

KHAI THỊ THIỀN THẮT TẠI THIỀN ĐƯỜNG TAM BẢO



HT Duy Lực

Thích Đồng Thường Lập Thành Văn Tự

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 05-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Lời Nói Đầu

Ngày 6 – 4 đến 12 – 4 – Đinh Sửu (97)

Ban phước – Tụng kinh Pháp Hoa

Thành tâm cầu được quả không

Thị pháp trụ pháp vị,

Tổ không tham thoại đầu vẫn kiến tánh

Sao Sư Phụ không dùng thủ đoạn

Tụng kinh cầu xin – Tiểu, Trung, Đại, Tối

Thế nào là thoại đầu và nghi tình

Tụng kinh, niệm Phật không phải tu

Câu siêu và cầu an

Tham thiền, chết phải tổ chức như thế nào

2 bài kệ của Thần Tú và Huệ Năng

Cúng mặn, ăn chay không đến dự

Học rồi tu – Xuất gia giúp cha mẹ

Tham thiền thì bán vé số được nhiều

Ăn chay, mua con vật chết về làm nấu

Tạp niệm xen vào – Kiến kiến chi thời
Khởi niệm có quả hay thực hành có quả
Biết nhẫn nhục, tụng chuyện không nhẫn
Không biết có lọt vào vô ký không
Cha chết, con không đến – Thấy hào quang
Có tu sao hung dữ quá
Thức giấc tham thiền – Tỉnh dễ tham
Đại Huệ khai thị Lý Hiến Thần
Tìm trâu theo dấu tích
Đầu óc trống rỗng – Không biết người nói
Mạnh dạn nhổ sạch gốc nghi
Tham thiền muốn nhanh kiến tánh
Đường duy nhất từ phàm đến Phật
Học không hành không thành quả
Đọc kinh đến đạo quả – Tham thiền
Lời tác bạch của Mỹ Duyên
Hồi hướng là gì?
Không khởi niệm đến thoại đầu không
Tịnh Độ đến Bảo Sở – Hư không vô sở hữu
Ăn chay, ăn mặn tu vẫn được kiến tánh
Câu thoại đến thoại đầu
Rơi vào niệm thoại đầu
Nuôi loài vật – Xoa tay – Tu 24/24
Ngưng tu để ngủ
Lo tu kiến tánh, đừng học nữa
Hỏi là chưa thỏa mãn
Nói sai Phật pháp – Vô tướng tu – Cực Lạc
Sơ thiền đến tứ thiền phải vào cấp nào
Chị giúp tiền cho em tiện tham thiền
Đứt mạng căn làm sao hành đạo
Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
Có ý mong muốn để đáp ứng câu hỏi
Xem bệnh của con và cho thuốc
Không khởi được nghi tình
Có nghi tình và không có nghi tình
Chú tâm trên đỉnh đầu thì ít bị nhức
Ăn chay ăn hột gà không trống
Tăng Bảo là gì
Tâm và tánh khác nhau không
Cái gì để cho người chết được biết

Hôn trầm
Thắc mắc không hiểu, rồi con hỏi tiếp
Phẩm Phật Đạo
Giới luật của Ni nhiều hơn Tăng
Xưa người nữ không được xuất gia
Tác bạch của trụ trì chùa Tam Bảo
Tâm tán loạn, đề câu thoại không lên
Thế nào là hữu tình và vô tình
Ngày 14 – 5 đến 20 – 5 Đinh Sửu (97)
Lời khai thị
Cái này là cái gì
Có nhân quả sao gọi là tánh không
Sát sanh có nhân quả hay tánh không
Thế nào biết không qua bộ óc
Cúng thât cho người thân xúc động khóc
Cúng người chết về hưởng không
Biết chiêm bao – Kiến tánh độ sanh
Bồ Tát có mặt mọi nơi để độ sanh
Thọ giới Bồ Tát xuất gia rồi không giữ
Phước động, gió động và tâm ông động
Giảm đi hương còn 20 phút được không
Mặt mũi đầu thai rõ ràng sao tham được
Quy y rồi, muốn quy y lại
Ăn chay cử hành, hẹ, tỏi, nén, hưng cừ.
Kiến tánh khởi tu – Tự thấy hay người cho
Tu là diệt trừ tam độc
Mua cá thịt có nhân quả không
Xuất gia nhưng gia đình con không cho
Chánh pháp nhãn tạng
Phản văn văn tự tánh và tham thoại đầu
Đánh thức tánh thấy cho người nhận
Pháp môn Tịnh Độ
Tham thiền chết đi về đâu
Tâm xoay hay cảnh xoay
Nhỏ góc rẽ – Quên cảnh vật
Thế nào là công án
Chọn giờ – Vào chỗ không biết
Vọng tưởng xen nên công phu gián đoạn
Tin tự tâm và tin pháp môn
Ngủ tham – Tánh sân – Chánh, mê

Tham thiền đến kiến tánh mới tin 100%
Thầy đầu trò đó
Gần ngoại đạo – Mắc nợ – Nhiễm
Khán thoại đầu hay hỏi câu thoại
Hành sai 5, 6 phần - Thấy hình tướng
Thiền có danh Phật – Ý chí và nguyện lực
Nghệp mình phải trả hay tu sai
Nhức đầu – Thông kinh – Biết tiến bộ
Sơ ư văn trung...
Tánh nghe và tánh thấy
Tâm sáng thấy tánh – Kiến tâm
Sao cần có nhục thể mới tu hành được?
Tăng Chí Thường được Lục Tổ khai thị
Duy Ma Cật quả Xá Lợi Phất
Không phải đạo Phật thực hành thiền
Học tham thiền được chỉ người biết không
Cơ co giựt, sức khỏe yếu hay tham thiền
Bản lai diện mục của Thượng tọa Minh
Có cái thấy biết chân thật không
Chứng minh – Tham và niệm
Chết về đâu? – Hiện tướng – Nấu ăn
Đuổi theo pháp – Nhìn thoại ví
Đề và nhìn liên lục – Thấy sát na
Vào hư không và chết tan nát
Bị chết giấc – Không biết xuất gia
Lọt vào hư không mỗi lần dài hơn
Trụ chỗ không trụ gọi là chơn trụ
Thiền và Tịnh Độ khác thế nào
Tu tập ngày xưa – Chuyên Tham thiền
Tịnh Độ
Hư không chẳng có sở hữu riêng ai
Sống chết câu thoại – Học hay tu trước
Pháp môn nào tu nhanh nhất
Bản Đặc Ca
Đạt Ma Tổ Sư quảy một chiếc giày
Kiến tánh có thần thông phải không
Tội giết người - Suy nghĩ cái gì
Hỏi và nhìn một lúc thấy mờ mờ
Tham thiền nghe tụng giới không
Nghiên cứu kinh - Tham thiền cúng

Nhãn tạng – Thiền duyệt vi thực
Chơn chánh tham – Khán chưa hiểu
Thấy mờ mờ là như thế nào
Sanh tử sự đại và vô thường tấn tốc
Qua gần hết thất con học sự hỏi đáp
Phật ca ngợi – Cầu sùng thờ
Trước khi ngồi thiền – Mạt pháp
Tham thiền cầu cho cứu huyên
Tu đâu không bằng tu nhà
Thế nào là nhìn thoại đầu
Tham có giống cái niệm không
Nghĩ tình rốt ráo hơn niệm
Sao biết tiểu ngộ, đại ngộ
Ngủ tâm ở đâu? – Không nghiên cứu
Ngày 14 – 6 đến 20 – 6 Đinh Sửu (97)
Pháp thế gian và xuất thế gian
Thấy vật nặng đè trên đầu
Thấy vật nghe tiếng – Thanh tịnh ngồi lâu
Ngủ có chiêm bao
Bệnh thân, bệnh tâm – Lửa tam muội
Bỏ lại vô nhất vật
Muốn không biết cũng không được
Biết trước là hư không, sao không ngộ
Chết là hết và chết là còn
“Sanh từ đâu đến?”, con không biết
Vô sở hữu và vô sở bất tri
Niệm, tham và khán thoại đầu
Chỉ niệm chết đi về đâu được không
Vọng tưởng nhiều – Tam Bảo
Tìm thầy khác học – Phật tánh ở đâu
Tham và không tham
Tham “Nam mô A Di Đà Phật
Chọn 1 câu đề tham phải không
Nghe giảng, tin tham – Kinh đề một bên
Làm sao không lọt vào tứ cú
Ngũ Tổ truyền tâm – Đệ tử gặp Sư Phụ
Thế nào là chấp thật
Chọn lựa người kế thừa
Chấp hết – Thiền trị bệnh – Kích động nghi
Tâm không và hư không

Nhất thiết duy tâm – Tham thiền
Lạc thiên – Tâm vô sở hữu
Chơn lý do các tôn giáo bày đặt
Tổ Sư thiên – Đến thoại đầu
Linh hồn – Biết không biết
Câu thoại là vọng – Không biết
Khi một lúc giựt mình biết
Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm
Định và vô ký – Ngọa như cung
Cho con giảm được nghiệp khổ
Lục tự Di Đà – Không hỏi nguyên câu
Mang nghi tình – Phật và Tổ
Đề câu thoại đầu là biết
Sao nói tâm là tánh giác ngộ
Tham gián đoạn – Pháp tu – Biền tạng
Tánh tương cận, tập tương viễn
Phương pháp nào dụng công tốt
Tại sao có duy thức
Hỏi câu thoại thì biết niệm không biết
Khuyến khích mọi người xuất gia
Sau này không có nghi tình
Thế nào là tứ tướng
4 kiến: Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả
Mở mắt chiêm bao thức tỉnh
Tâm, Phật, chúng sanh không sai biệt
Bận rộn sao tu được kiến tánh
Tin tâm tin pháp – Trống không – Khán
Chúng sanh không dùng ra được
Tham thiền kết hợp niệm Phật không
Ăn chay để thích hợp tu Tịnh Độ
Trí, mê – Chẳng rời Phật – Pháp của mình
Hiếu thuận – Phương tiện – Hảo tâm
Phân biệt nhất thiết pháp
Phân biệt chẳng phải ý
Đầu óc tu chúng có được không
Chỗ có thể nắm – Tham thoại đầu
Ngồi thiền dựa tường hay cuối đầu xuống
Giới thể, giới pháp, giới tánh, giới tướng
Tác tri chỉ phạm – Sống với Phật tánh
Khởi tâm ý thức – Không lia tự tánh

Pháp Hải hỏi Lục Tổ
Bà già đốt am
Soạn giáo án – Giống như niệm
Đã thành Phật, sao con còn hỏi pháp
Loài người có lúc nào
Thức tỉnh mở mắt chiêm bao
Cản không cho vẫn đi
Hầm sâu - Vi tế sở tri ngu - Chỗ đắc đạo
Mạt pháp không nên tu pháp môn này
Ngày 14 – 7 đến 20 – 7 – Đinh Sửu (97)
Không sanh tử sao lại có nhân quả
Không sanh khởi – Ý thức với tự tánh
Tâm niệm phát xuất từ đâu
Cội nguồn – Không biết luật
Bùa yếm – Vô sở trụ – Tìm đáp án
Tâm mình không phóng bậy
Đi và ngồi trong Thiền đường
Người biết tu còn mê chấp
Khi con gặp Sư Phụ lại có lòng tin
Tự tứ là gì? – Di Quang gặp Đại Huệ
Ăn xong rửa bát – Đại Huệ hỏi Di Quang
Đem tâm chờ ngộ
Dùng chuyển ngữ hay hoạt
Gặp Thiền rồi tu – cầu siêu cầu đảo
Lai Quả phạm qui củ
Sau ai giác ngộ – Tác ý và tạo tác
Bồ Tát sợ nhân - Tự xưng đạo Phật
Ghi nhớ biết
Tin tự tâm chưa đủ sao dụng công
Dụng công ít phí sức – Ngoài dứt duyên
Niệm thoại vãng và hỏi câu thoại
Tu thiền Yoga - Căn bản Tổ Sư Thiền
Nhìn chỗ không mục tiêu
Thoại đầu – Công án
Công phu có cái biết không phải bộ não
Lìa tướng là gì
Hiểu biết của bộ óc đều mang theo
Chấm dứt cái biết
Chỗ nhìn không có chỗ để nhìn
Câu thoại tự mật nên ý niệm tiêu

Tu thiền khác, muốn tham thiền
Có phải giới luật đều trong công phu
Sao chỉ đưa ra 5 câu thoại đầu để tham
Ngoại đạo thiền – Bị sanh tử
Buông vọng tưởng – Thân thức về đâu
Tu Tịnh Độ chưa được nhất tâm
Yếu chỉ của Giáo Môn
Các việc ác đừng làm
Tự tâm được trong sạch
Ăn một chén cháo cũng kiến tánh
Việc hôm nay – Hương Nghiêm
Nên con thấy có cái gì đó
Nghĩ tình mạnh – Đại ngộ – H.Nghiêm ngộ
Phát huy được tâm niệm lực
Tâm lắng động – Thanh tịnh
Thích tham thiền, không thích lý
Ý niệm thành Phật – Phát nhiều tâm
Ham thích xấu xa, sao chỉ một thứ
Thế nào là nhìn thoại đầu
Luôn luôn an trú trong cái nghi
Ngày 14 – 8 đến 20 – 8 – Đỉnh Sứ (97)
Đạo khả đạo phi thường đạo
Thế nào là Giáo môn và Thiền tông
Biết để tu chậm kiến tánh không biết
Cái không biết cần sự học vấn
Thoại đầu mất, công phu còn không
Kiến tánh còn tu – Ngộ – 32 tướng tốt
Cho nghi tình, hỏi thêm câu hỏi khác
Được bản lai diện mục, rồi mới khởi tu
Tụng kinh, niệm Phật, trì chú kết hợp
Chẳng có hình tướng – Đâu chánh đâu tà
Sáng suốt do đâu làm chúng sanh
Ăn không biết ăn – Cận tử nghiệp
Thân làm tâm chịu, tâm làm thân chịu
Ra khỏi sanh tử luân hồi
Thiền giáo song hành – chụp banh
Tham thiền học đạo là làm dụng tâm
Thế nào là chánh nghi
Đệ tử lại đánh thầy
Dạy chúng con là làm dụng tâm sao

Sao chém không biết – Hư không vô sở hữu
Bất lập văn tự
Không nghĩ không có – Biết và không biết
Thế nào là kiến, văn, giác, tri
Kiến văn giác tri không phải Phật tánh
Thoại đầu có hồi nào – Gieo khờ ngốc
Tại sao chúng con không dùng ra được
Muốn thức thì ngủ, muốn ngủ lại thức
Đại thừa vô sở hữu sao không dung nạp
Pháp tâm, tâm sở cũng vô hình tướng
Vô sở hữu nên dung nạp tất cả vật
Tướng dung nạp tức là hư không
Do sắc mà có tướng hư không
Tại sao còn lấy hư không để thí dụ
Chẳng có hư không, tại sao dung nạp
Không tin tự tâm, cần kiến giải không
Không kiến giải, sao có chánh tín
Căn cứ vào đâu để tham thiền khỏi bị lạc
Tham thiền và tham thoại đầu
Gần đây mấy tháng thấy chiêm bao
Hỏi câu thoại thiếu chữ
Cư sĩ sở hữu nhiều
Cho con cách nào để mau kiến tánh
Tâm và vô sở hữu – Biết tham thấy sợ
Làm việc không dùng bộ óc
Công phu mới thấy sự lặng lẽ
Thắc mắc muốn biết trời, đất
Muốn bỏ việc cầu phải làm sao
Hết thiền thất về nhà trì kinh
Tham thiền muốn cầu siêu
Không minh tu – Tâm ngoài trong thân
Bất cầu bất tịnh – Chiêm bao thấy Phật bà
Trả lời thế nào không kiến lập
Nghĩa ba câu kinh Kim Cang
Biết tiểu, đại ngộ – Lúc ngủ tâm ở đâu
Thế nào là hành khởi giải tuyệt

---o0o---

Lời Nói Đầu

Quyển THIÊN THẤT TAM BẢO được chép trong băng ra, từ thiên thất tháng tư đến tháng tám năm Đinh Sửu, do Hòa thượng Duy Lực khai thị tại Thiên Đường Tam Bảo.

Ngài thường nói “các vị đang ứng dụng tâm sẵn có, nhưng không tự biết! Bất quá là bị hạn chế bởi kiến lập của mình”. Vì vậy, ngài giải đáp cho mọi người để được niềm tin tự tâm đầy đủ, chỉ rõ cách thực hành phá hết sự kiến lập. Đó là pháp thiên trực tiếp.

Chúng tôi cố gắng ghi chép hoàn chỉnh để trợ duyên cho các hành giả tham Tổ Sư Thiên đi đúng và những ai tìm hiểu Thiên tông. Việc làm này không khỏi sự sai sót, nếu độc giả phát hiện, xin chỉ giáo cho.

Người thực hiện: Thích Đồng Thường.

---o0o---

Ngày 6 – 4 đến 12 – 4 – Đinh Sửu (97)

Ban phước – Tụng kinh Pháp Hoa

Hỏi:

Hòa thượng ban phước báo cho con được ngồi thiền?

Đáp:

Tôi ban không được, dù Phật Thích Ca cũng không ban được! Các tôn giáo khác cho là ban được, nhưng theo đạo Phật là “người nào ăn nấy no”, tức là người nào tu thì người ấy chứng, gieo nhân gì thì được quả nấy. Cho nên, giết một mạng phải trả một mạng, ăn một cục thịt phải trả một cục thịt. Thật ra, không có ai ban được cả!

Hỏi:

Tụng kinh Pháp Hoa có thể được không?

Đáp:

Kinh nào tụng cũng được, tại sao không được? Kinh nào đều dạy là “tín, thọ, phụng, hành”. Muốn tin thì tụng phải hiểu, rồi lãnh thọ phụng hành (thực hành). Tụng suông mà không thực hành thì giống không tụng. Như con chim két nói tiếng người, nhưng không biết nói cái gì! Tụng kinh không phải trì

kinh, trì kinh làm đúng theo ý kinh, tụng chỉ là đọc tụng. Cho nên, bốn chữ liên tiếp là “đọc tụng thọ trì”.

Kinh Pháp Hoa nói: “Chư pháp tùng bản lai, thường tự tịch diệt tướng” (các pháp từ xưa nay, thường là tướng tịch diệt), tịch diệt là không có sự sanh khởi, không có sự bắt đầu; như hư không trống rỗng tịch diệt, cũng là tâm mình. Tham thiền và thực hành kinh Pháp Hoa là hiện ra tâm mình.

---o0o---

Thành tâm cầu được quả không

Hỏi:

Có thành tâm cầu thì có được quả không?

Đáp:

Không được! Không gieo nhân thì không được quả; đừng nói là cúng một nải chuối, mà đem một triệu đồng cúng cũng không cầu được. Mình có làm nhân mới được quả, như trồng bí thì được bí, trồng đậu thì được đậu. Không làm nhân, mà xin Phật cho mình quả thì chẳng thể được. Nếu trồng đậu mà muốn được bí không được, hay trồng bí mà muốn được đậu cũng không được. Gieo nhân gì được quả nấy, gieo nhân lành được phước báo, gieo nhân xấu chịu khổ báo.

Đó là nhân quả, nếu không gieo nhân mà muốn quả thì trái ngược nhân quả. Trái ngược nhân quả là phỉ báng Phật, vì Phật dạy mọi người phải tin nhân quả; nếu cầu được thì không có nhân quả, không cần tu cần cúng. Có làm ác cũng sao, vì cầu là được rồi! Cho nên, chánh tín thì không cầu, phải làm nhân mới được quả.

Tham thiền có nghi tình là nhân, giác ngộ là quả; không nhân thì không quả, nên Thiền tông nói: “Bất nghi bất ngộ, tiểu nghi tiểu ngộ, đại nghi đại ngộ”. Những người mê tưởng cầu được, ấy là sai lầm; không những cầu không được, mà còn có tội phỉ báng Phật pháp. Vì Phật không cho cầu, lại bàn thờ Phật xin cầu là nghịch với Phật pháp.

---o0o---

Thị pháp trụ pháp vị,

Hỏi:

“Thị pháp trụ pháp vị, thể gian tướng thường trụ” nghĩa là sao?

Đáp:

Câu này ở trong kinh Pháp Hoa là các pháp tự trụ nơi pháp vị đó, tức ngôi pháp đó trụ nơi ngôi pháp đó, tướng thể gian tướng thường trụ theo như vậy. Như tách trụ nơi pháp tách, tách bề thì ngôi vị tách mất; nhưng thành miếng thì trụ nơi ngôi pháp miếng. Pháp sanh trụ nơi sanh, pháp diệt trụ nơi diệt; vì pháp không yên tịnh mà luôn biến đổi, không có cái nào tịnh.

Cho nên, Lục Tổ nói: “Chẳng có pháp nào tịnh”, cái nào cũng đang động là đang biến đổi, chỉ có chơn như Phật tánh không biến đổi (tịnh), tại không có hình tướng, số lượng. Vì vốn trống rỗng, không có cái gì để động, tức tâm của mình; rồi dùng ra trí Bát Nhã cũng vậy.

Trí Bát Nhã hiện nơi lục thức dùng, không lay động biến đổi, nên được tồn tại vĩnh viễn. Nhưng thể tìm không ra, còn dụng thì mình đang dùng là cái trống rỗng. Như tôi nói, các vị nghe và nhìn với nhau đều nhờ cái trống rỗng. Cái dụng rõ ràng, cái thể trống rỗng (vô sở hữu).

---o0o---

Tổ không tham thoại đầu vẫn kiến tánh

Hỏi:

Sao các Tổ Huệ Khả, Tăng Xán, Đạo Tín không tham thoại đầu vẫn kiến tánh?

Đáp:

Chư Tổ đời nhà Tống, như ngài Đại Huệ dùng tâm để ấn tâm (dùng tâm ấn), hành giả được Tổ sư khiến nổi lên nghi tình, tự mình tham thiền mà không biết mình tham thiền. Ngài Lai Quả nói: “Tham thiền không biết mình tham thiền gọi là chân tham”.

Như công án: Đạo Lâm có một thị giả là Hội Thông, mấy năm thầy không dạy bảo, tự mình trong bụng phát nghi “xuất gia để tham thiền học đạo, nếu không dạy bảo làm sao giải thoát?”, tức đã tham rồi, nhưng tự mình không

biết; đến chừng nghi tình quá nặng muốn bùng vỡ, chịu không nổi mới từ giả thầy.

Hội Thông nói: Xin đi chỗ khác.

Đạo Lâm Đi chỗ khác để làm gì?

Hội Thông nói: Để học thiền.

Đạo Lâm nói: Thiền hỏi: ở đây tôi cũng có chút đỉnh vậy!

Hội Thông hỏi: Sao không nói cho con biết để tu mau kiến tánh?

Đạo Lâm nhổ sơi lông trên chiếc áo, thổi ngay trước mặt, Hội Thông liền ngộ.

Hội thông đã tham mấy năm, nhưng tự mình không biết, nên gọi là chân tham.

Sùng Tín làm thị giả cho Đạo Ngô nhiều năm, nhưng thầy không dạy bảo, tự mình nghi trong bụng; đến chừng chịu không nổi, từ giả thầy đi chỗ khác.

Đạo Ngô hỏi: Sao muốn đi chỗ khác?

Sùng Tín đáp: Vì thầy không dạy cái gì.

Đạo Ngô nói: Tại sao nói tôi không khai thị? Ngày nào tôi cũng khai thị!

Sùng Tín nói: Thầy đã khai thị cái gì?

Đạo Ngô nói: Người rót nước thì ta uống, người bới cơm thì ta ăn, người đánh lễ thì ta gạt đầu, chỗ nào không khai thị!

Sùng Tín nghe liền ngộ.

Lâm Tế ở trong Thiên Hội của Hoàng Bá đã 3 năm, theo chúng làm việc trong Thiên Đường. Một hôm gặp Thủ tọa Mục Châu là người đã kiến tánh, biết Lâm Tế là một pháp khí sau này sẽ thành tựu lớn.

Mục Châu hỏi Lâm Tế: Có đi hỏi Phật pháp với Hòa thượng không?

Lâm Tế đáp: Không.

Mục Châu nói: Sao không đi hỏi?

Lâm Tế đáp: Không biết hỏi gì.

Mục Châu nói: Hỏi là thế nào đại ý của Phật pháp?

Hàng ngày Mục Châu đối xử Lâm Tế rất tử tế, nên Lâm Tế rất cảm kích và thường nghe lời đi hỏi.

Lâm Tế hỏi Hoàng Bá: Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Câu hỏi vừa dứt thì Hoàng Bá liền đánh đuổi ra, Lâm Tế phát nghi “tại sao hỏi Phật pháp lại bị đánh đuổi ra?” mà tự mình không biết. Hôm sau gặp Thủ Tọa hỏi: Có đi hỏi không?

Lâm Tế đáp: Có.

Thủ Tọa hỏi: Thế nào?

Lâm Tế nói: Không biết như thế nào, mới vừa hỏi thì bị đánh rồi đuổi ra.

Thủ Tọa nói: Đi hỏi nữa đi.

Lâm Tế nói: Thôi không đi hỏi.

Thủ Tọa nói: Hỏi kỳ này thì khác hơn kỳ trước, nên đi hỏi nữa đi!

Lâm Tế hỏi Hoàng Bá: Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Câu hỏi vừa dứt thì Hoàng Bá đánh mạnh hơn kỳ trước, rồi đuổi ra.

Thủ Tọa nói: Vậy phải hỏi lần nữa.

Lâm Tế nói: Đã hỏi 2 lần lại còn hỏi gì nữa!

Thủ Tọa nói: Làm gì cũng phải 3 lần, nên đi hỏi nữa đi.

Lâm Tế hỏi Hoàng Bá: Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Kỳ này Hoàng Bá đánh rất mạnh, rồi đuổi ra. Lâm Tế liền đến Thủ Tọa nói: Tôi muốn đi chỗ khác, không muốn ở đây nữa.

Thủ Tọa cũng biết, nhưng không nói ra, nói với Lâm Tế: Nếu đi chỗ khác cũng được, nên đi từ giả Hòa thượng; rồi Lâm Tế đến Hoàng Bá từ giả.

Hoàng Bá hỏi: Đi đâu?

Lâm Tế đáp: Chưa biết.

Hoàng Bá nói: Nên đến Cao An Thăng chỗ Thiền sư Đại Ngu sẽ có ích cho ông.

Đại Ngu hỏi Lâm Tế: Từ đâu đến?

Lâm Tế đáp: Từ Hoàng Bá.

Đại Ngu hỏi: Hoàng Bá có dạy bảo gì không?

Lâm Tế nói: Có hỏi 3 lần “thế nào là đại ý Phật pháp?”, nhưng bị đánh đuổi ra, không biết lỗi ở chỗ nào?

Đại Ngu nói: Hoàng Bá từ bi như vậy, mà còn nói lỗi ở chỗ nào!

Lâm Tế nghe liền ngộ triệt để.

---o0o---

Sao Sư Phụ không dùng thủ đoạn

Hỏi:

Sao Sư Phụ không dùng thủ đoạn để cho chúng con mau ngộ?

Đáp:

Bây giờ, tôi có đánh các vị đến chết cũng không thể ngộ, vì các vị không có công phu nên không phát nghi. Ngày xưa chư Tổ dùng thủ đoạn để cho hành giả phát khởi nghi tình, mà tự mình không biết, cho nên mau ngộ.

Sau này cuốn Cảnh Đức Truyền Đăng Lục ra đời, hành giả xem biết những thủ đoạn của chư Tổ; nếu có đánh chết cũng không thể nghi được, nên chư Tổ bắt đấng dĩ dạy tham công án tham thoại đầu.

---o0o---

Tụng kinh cầu xin – Tiểu, Trung, Đại, Tối

Hỏi:

Tụng kinh Pháp Hoa cầu xin việc gì có được không?

Đáp:

Tôi đã nói: “Cầu là phỉ báng Phật pháp”, còn có cầu là có ngã thì không thể giải thoát. Nếu có cầu được thì không có Phật pháp.

Có người quan niệm tụng kinh Pháp Hoa mới có ăn! Đó là sai lầm. Tham thiền là theo kinh thực hành.

Hỏi:

Thế nào là Tiểu thừa, Trung thừa, Đại thừa và Tối Thượng thừa?

Đáp:

Theo biểu đồ của ngài Nguyệt Khê gồm có 4 thừa:

1. Tiểu thừa:

Trong giai đoạn ngã chấp, tức là chấp thân ngũ uẩn là ta; theo triết lý là Chủ Quan Duy Vật Luận, vì Tiểu thừa muốn diệt lục căn, không cho lục căn đối với cảnh. Thừa này còn ở trong phạm vi tương đối, như có và không, thường với vô thường, sắc với không,... Phạm nói ra được đều là tương đối, vì sống trong phạm vi tương đối.

Tu là dùng pháp Tứ Đế, tức còn gọi là Tứ Diệu Đế (khô, tập, diệt, đạo); mỗi ngày dùng nhất niệm vô minh, ở trong nhất niệm vô minh, tức từ niệm này qua niệm khác cứ suy nghĩ lăng xăng. Thừa này gọi là thừa Thanh Văn, mục đích cuối cùng muốn diệt lục căn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý).

2. Trung thừa:

Phá được ngã chấp thì lọt vào pháp chấp, ở trong giai đoạn pháp chấp, chấp pháp là thật; theo triết lý gọi là Chủ Quan Duy Tâm Luận, vì không đối cảnh, chỉ có pháp. Cũng ở trong phạm vi tương đối, cách tu là dùng Thập Nhị Nhân Duyên còn ở trong nhất niệm vô minh. Thừa này gọi là thừa Duyên Giác, mục đích dứt nhất niệm vô minh.

3. Đại thừa:

Phá được ngã chấp và pháp chấp, nhưng lọt vào không chấp, tức là ở trong giai đoạn chấp không. Đến chỗ này là tâm và vật hợp một, nhưng vẫn còn ở trong phạm vi tương đối. Tu dùng pháp 6 Ba La Mật (bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ).

Thừa này đến vô thi vô minh là hang ổ của nhất niệm vô minh, gọi là Bồ Tát thừa, mục đích cuối cùng là phá vô thi vô minh. Phá được vô thi vô minh là kiến tánh.

4. Tối Thượng thừa:

Tham Tổ Sư thiên là Tối Thượng thừa thì phá ngã chấp, pháp chấp, không chấp, đến giai đoạn Thật tướng (không có tướng nào cả) là hư không trống rỗng. Đến chỗ này là phi tâm phi vật (chẳng phải tâm cũng chẳng phải vật).

Thừa này đến phạm vi tuyệt đối, cách tu là tham thoại đầu. Mục đích là đến chân như Phật tánh (kiến tánh thành Phật), tức là nhất Phật thừa. Khi ngộ rồi gọi là vạn đức viên mãn, vô tu vô chứng (không tu không chứng).

Tại sao? Nói kiến tánh thành Phật, thật ra không có Phật để thành. Thành Phật không phải tu mới thành, bây giờ chưa tu mà đã thành rồi. Kinh Viên Giác nói: “Tất cả chúng sanh đều đã thành Phật”. Cho nên nói “vô tu vô chứng”.

Tin mình có Phật tánh không giảm bớt, không gián đoạn thì hiện nay mình là Phật; có thần thông, năng lực bằng Phật Thích Ca. Bất quá mình dùng không hết, đến chừng ngộ cuối cùng dùng ra được hết.

---o0o---

Thế nào là thoại đầu và nghi tình

Hỏi:

Thế nào là thoại đầu và nghi tình?

Đáp:

Con quỳ ở đây có biết không?

-Không.

-Khi chưa có trời đất, con có biết không?

-Không biết.

-Không biết tức là phát nghi rồi, chỉ cần hỏi để kích thích một niệm không biết. Không biết đó là đúng, rồi khán là nhìn chỗ không biết; chỗ không biết thì không có chỗ, vì có chỗ là biết. Chưa có trời đất thì không biết, vì không

có chỗ; nên không có chỗ để nhìn, nhìn thấy trống rỗng vẫn còn không biết. Thiền tông gọi là nghi tình, vừa hỏi vừa nhìn để giữ cái không biết.

Quán Khoa Học của thành phố Toronto ở Canada, có máy vi tính chia làm ba mươi mấy cấp. Những người tham thiền nhờ máy đo bộ não thì đèn báo từ trên xuống dưới rồi tắt. Chứng tỏ người tham thiền có nghi tình (không hiểu không biết), tức là không có suy nghĩ thì bộ óc không hoạt động nên đèn xuống và tắt.

Đứa bé 3 tuổi được mẹ dạy tham thiền: “Khi chưa có trời đất ta là cái gì?”. Thường thường tôi nói: “Con nít 6, 7 tuổi đến người lớn 60, 70 tuổi đều tham thiền được”, nhưng 3 tuổi tham thiền được thì tôi chưa tin, cũng chưa gặp! Sẵn có cái máy, rồi ẵm nó để thử coi; tôi bảo nó tham thiền thì đèn cũng từ trên xuống dưới tắt, mà đèn lại xuống mau hơn người lớn.

Những người da trắng đứng bên cạnh thấy và nói “các vị sao hay quá, luôn đứa bé cũng làm được; sao chúng tôi không làm được một chút nào hết?”. Tôi nói với họ: Hãy bớt suy nghĩ thì đèn mới xuống.

Họ nói: Tôi không suy nghĩ mà đèn cũng không xuống.

Họ nói không suy nghĩ, nhưng bộ óc của họ không nghe lời, vì không không chế được bộ óc. Còn những vị làm được là do tập tham thiền đã lâu, luôn cả đứa bé đã có sẵn không biết, nên đèn xuống mau và tắt. Người lớn đèn xuống chậm là do có sự hiểu biết, khi tham thiền là dẹp hiểu biết thì đèn xuống và tắt.

Đứa bé biết tham thiền, còn dạy tham thiền cho các bạn lớn hơn nó. Hỏi nó tại sao mà không dạy những đứa bằng mà?

Bé nói: Dạy không được.

---o0o---

Tụng kinh, niệm Phật không phải tu

Hỏi:

Tại sao tụng kinh, niệm Phật không phải tu?

Đáp:

Tụng kinh thì phải hiểu nghĩa kinh, rồi theo nghĩa kinh thực hành, gọi là tín, thọ, phụng, hành mới là tu. Nếu tụng suông không biết ý của kinh, giống như con kén nói tiếng người chẳng biết gì, thì tụng cũng như không tụng. Đọc tụng là để thọ trì, mục đích kinh để thực hành, chứ chẳng phải tụng.

Niệm Phật phải đúng theo tông chỉ Tịnh Độ, thực hành đúng “tín, nguyện, hạnh”; không phải chỉ niệm, nếu chỉ có niệm thì không phải Tịnh Độ. Như chỉ niệm chú thì không phải Mật tông, nếu niệm câu thoại cũng không phải tham thiền; phải đúng theo tông chỉ của pháp môn đó mới gọi là tu.

---o0o---

Câu siêu và cầu an

Hỏi:

Câu siêu vong linh và cầu an người sống, có được không?

Đáp:

Theo nhân quả thì phải gieo nhân mới được quả, như trồng bí được bí, trồng đậu được đậu. Nếu nhân quả không đúng cũng không được, như trồng bí muốn được đậu, hay trồng đậu muốn được bí đều không được.

Vậy làm ác không thể được phước báo, làm thiện không thể chịu khổ báo, phải đúng theo nhân quả. Có cầu được là phé bỏ nhân quả, khỏi cần gieo nhân. Như làm ác mà cầu an cầu siêu được thì khỏi cần tu. Cho nên, tham thiền là “vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ”.

Phàm chánh pháp đều phá ngã chấp, tức là không chấp thân ngũ uẩn là ta thì được ra khỏi sanh tử luân hồi. Như Tiểu thừa phá được ngũ uẩn ngã ra khỏi sanh tử luân hồi, nhưng còn chấp pháp; đến Trung thừa phá pháp chấp. Phá được ngã chấp thì ra khỏi phần đoạn sanh tử.

Hỏi:

Cha mẹ con chết đã lâu, con xuất gia thì cha mẹ con có hưởng được gì không?

Đáp:

Ai tu thì người đó được, như cha mẹ thương con bao nhiêu không thể ăn giùm cho con được; con có hiếu thảo cách mấy cũng không ăn giùm cho cha

mẹ, người nào ăn nấy no. Đó là nhân quả, chứ không phải người này tu mà người kia được quả; tức là người nào làm thì người đó chịu, không thể người khác thay thế. Như Phật Thích Ca cũng không thay thế cho chúng sanh được.

Bây giờ, làm cha mẹ con cháu là gieo nhân ở kiếp trước. Cùng cha mẹ có 2 người con, một người có hiếu, có thể kiếp trước mắc nợ nên phải trả; một người bất hiếu, có thể cha mẹ kiếp trước mắc nợ nên đến đòi. Tùy theo nghiệp của mỗi người có khác, không nhất định; tức là tùy theo nghiệp nhân nghiệp quả.

Mục Kiên Liên đã chứng quả A la Hán có thần thông đệ nhất, mẹ của ngài làm ác đọa ngạ quỷ. Ngài đến ngạ quỷ thấy mẹ đói, liền biến một bát cơm đem cho mẹ ăn; vì nghiệp bà quá nặng nên cơm vừa tới miệng thì biến thành than lửa, không thể ăn được.

Về bạch Phật, Phật nói: “Nhất thiết duy tâm tạo, nếu tâm của bà ấy không sửa đổi thì không thể cứu nổi. Tâm của Tăng chúng hợp lại ảnh hưởng sửa đổi được tâm của bà ấy một chút, thì mới thoát khỏi đạo ngạ quỷ”.

Đạo ngạ quỷ rất khổ, nên lấy Vu Lan Bồn hình dung cảnh khổ tội nhân bị treo ngược. Nếu tâm của bà ấy không sửa thì Phật cũng không cứu được, tự mình sửa mới được.

---o0o---

Tham thiền, chết phải tổ chức như thế nào

Hỏi:

Ba con tham thiền đã lâu, nếu chết thì chúng con phải tổ chức như thế nào?

Đáp:

Nếu con cháu tham thiền thì trước linh cửu tham thiền, không biết tham thiền thì niệm Phật cũng được; rồi tất cả ăn chay, không được sát sanh, nên cúng chay, đừng cúng mặn mà gây tội cho người chết.

-Lúc nhập liệm có mời các sư để tụng kinh không?

-Có mời cũng được, đó không phải có quy định. Ngài Hư Vân trước khi tịch có dặn các môn đồ rằng: “Sau khi tôi chết, các vị đem thân tôi thiêu, rồi xay

nát trộn với cám cho ngon, đổ xuống sông hay biển để kết duyên cho cá tôm”. Vậy đâu có làm gì!

-Theo Thiên Tông có cúng gì không?

-Làm tuần là do có thân trung âm, cứ 7 ngày thì sanh tử một lần.

Người chết không phải biến thành quỷ, quỷ là một đạo trong 6 đạo; cõi trời, người, A tu la là 3 đường thiện; súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục là 3 đường ác. Nếu làm nghiệp quỷ thì phải đầu thai quỷ, làm nghiệp súc sanh thì phải đầu thai súc sanh, làm nghiệp địa ngục thì xuống địa ngục, làm nghiệp người thì sanh người,... theo nghiệp mà đi thọ thai.

Nếu làm thiện thêm một chút thì sanh lên 3 đường thiện, nếu làm ác thêm một chút thì sanh chỗ 3 đường ác. Người chết có nghiệp thiện hay nghiệp ác hơn kém thì chết đi đầu thai liền, những người có nghiệp ác và nghiệp thiện bằng nhau, khi chết không biết thác sanh vào đường nào, nên mới có thân trung âm.

Cho nên, trong 7 ngày đó mà con cháu làm thịt heo gà để cúng thì tăng thêm việc ác cho người chết, người chết phải đầu thai xuống ác đạo; hay làm nhà lầu, xe hơi để đốt là cũng muốn cho người chết ở dưới âm phủ luôn. Vì đầu thai thành người thì không cần những thứ ấy. Các việc đó là tại không hiểu.

Nếu thân trung âm 7 ngày không phân biệt thiện ác thì phải thêm 7 ngày nữa, vì thân trung âm mỗi 7 ngày thì sanh tử một lần; đến cuối cùng là 49 ngày thì tự nhiên phân biệt được thiện ác, sẽ đi đầu thai.

Chuyện thật ở Đài Loan có thân trung âm, ông ấy là Ung Bá Huy từ Trung Quốc qua, lúc đó 40 tuổi quy y Pháp sư Nam Đình. Rồi y kể biết được 3 kiếp trước của y. Pháp sư thuyết pháp muốn chứng tỏ luân hồi để cho mọi người tin, nên nói: Tôi có một đệ tử biết được 3 kiếp có thân trung âm, có một kiếp đầu thai người nhưng một bàn tay là giò heo. Tôi không thể nói ra tên người đó được, nếu các vị ra vô chùa thế nào cũng gặp.

Người ta nghe thuyết pháp rồi không biết là ai! Một hôm, ngồi chung một bàn ăn cơm trong chùa, có một cánh tay của y bao lại, còn lại một cánh tay bới cơm khó khăn; một vị khác muốn bới giùm, nhưng y không cho, 2 người giằng co làm cái túi sút ra thấy tay giống giò heo; mau mau bao tay lại và dặn ông kia không được nói ai biết. Lúc chỉ còn 2 người, ông kia hỏi: Có phải ông đầu thai heo phải không?

Ban đầu Ung Bá Huy không nói, ông kia nói: Không nói nhưng tôi đã thấy rồi, ông nói ra thì tôi không nói cho người khác biết. Rồi y mới kể:

Kiếp đầu tiên làm Giáo viên dạy học ở thôn quê, khi chết mà không biết mình chết; thân nhẹ nhàng đi lang thang không biết đói bụng, một hôm gió bắc thổi rất lạnh; lúc ấy đi ngang một nhà lớn cửa đang mở, vào trong nhà để tránh gió nhưng còn thấy lạnh; thấy trên vách tường treo mấy cái áo lớn, lấy một cái áo mặc vô cảm thấy ấm ngủ quên hồi nào không hay.

Thức dậy thấy mình nằm chung các con heo nhỏ và con heo lớn, mới biết mình là một con heo nhỏ. Trong tâm biết rõ ràng, nếu heo lớn lên thì người ta làm thịt. Nên tìm cách tự tử, quyết định không ăn uống; người chủ tưởng heo bệnh cho uống thuốc, nhưng heo không chịu uống. Qua 7 ngày thì heo chết khôi phục thân trung ấm.

Thân trung ấm cũng đi lang thang ngoài đường, một ngày kia gặp gió bắc lạnh đi ngang nhà lớn; rồi vô nhà thấy cái áo lớn, một tay vừa đung chiếc áo nhưng rút lại. Tự nghĩ rằng, kỳ trước ăn cắp đã thành heo rồi, nên bây giờ dù có lạnh đến chết cũng không ăn cắp. Lạnh quá nên ngất xỉu, đến chừng tỉnh lại thì nghe người ta nói sanh con trai. Rồi mới biết mình đã đầu thai thành con người một tay giống giò heo, có mẹ nằm một bên.

Ung Bá Huy ở Trung Quốc 40 năm, rồi ở Đài Loan 22 năm, ông bệnh chết tại bệnh viện. Lúc tôi đi Đài Loan có đi ngang bệnh viện ấy. Sau đó, ông bói còm giùm xuất gia, rồi đăng câu chuyện này trên nguyệt san Phật giáo.

---o0o---

2 bài kệ của Thần Tú và Huệ Năng

Hỏi:

Kính xin Sư Phụ khai thị 2 bài kệ của ngài Thần Tú và ngài Huệ Năng?

Đáp:

Bài kệ của ngài Thần Tú là hiểu theo bộ óc, chưa kiến tánh, vì còn tư tưởng chấp thật, mới có bài kệ:

Thân như cây bồ đề,
Tâm như đài gương sáng.

Ngày ngày phải lau chùi,
Chớ để dính bụi trần.

Lục Tổ đã ngộ rồi, phá chấp của Thần Tú, có bài kệ:

Bồ Đề vốn chẳng cây,
Gương sáng chẳng phải đài.
Xưa nay không một vật,
Chỗ nào dính bụi trần?

Tâm của mình như hư không trống rỗng thì lấy gì để dính bụi trần!

---o0o---

Cúng mọn, ăn chay không đến dự

Hỏi:

Ngày giỗ cha mẹ của con cúng mọn, nhưng con ăn chay nên không đến dự. Vậy con có bất hiếu không?

Đáp:

Không dự làm hại cha mẹ có bất hiếu không? Những người làm hại cha mẹ mới là bất hiếu, còn không muốn làm hại cha mẹ sao gọi là bất hiếu!

---o0o---

Học rồi tu – Xuất gia giúp cha mẹ

Hỏi:

Chúng con xuất gia còn nhỏ phải đi học hết chương trình Phật học, rồi sau chuyên tu. Vậy có được không?

Đáp:

Học với tu phải đi song song, tức là vừa học vừa tu. Đó là cách tu của Giáo môn. Tôi dạy các trường Phật học đều khuyên các Tăng Ni: “Học phải có tu”. Nếu đợi lúc rảnh rồi mới tu thì không được, khi phát tâm tu thì phải tu liền.

Hỏi:

Người xuất gia đem của cúng dường giúp cho cha mẹ, vậy ai có nhân quả?

Đáp:

Hai người đều có nhân quả phải trả nợ cho thí chủ, người xuất gia chịu nhân quả nặng hơn. Người ta cúng dường Tam Bảo có ít, nhưng được phước báo nhiều; như một hạt lúa gieo xuống đất thì có nhiều hạt lúa. Cho nên, người xuất gia phải trả nợ nhiều lần hơn người bình thường.

---o0o---

Tham thiền thì bán vé số được nhiều

Hỏi:

Con tham thiền thì bán vé số được nhiều, có lần con bị xe đụng nhưng không ảnh hưởng gì trên thân. Vậy những việc ấy có nhân quả gì không?

Đáp:

Nhân quả đó là do tham thiền sửa cái nghiệp mình lại, chứ không phải tham thiền là buôn bán khá kiếm tiền nhiều. Tham thiền thì sức của tâm được tăng thêm, như cái nghiệp đụng xe đáng lẽ phải chết, nhưng do mình có sửa lại nghiệp thì sẽ khỏi bị thương và chết.

Trương quốc Anh làm việc gì cũng hơn mọi người, y tham thiền khi bị lật xe; cả xe đều bị thương, chỉ y không bị thương và không biết mình bị xe lật. Khi nhân viên Hồng Thập Tự kéo y ra, y hỏi nhân viên:

Làm gì vậy?

-Câu cá có nhân quả gì không?

-Có nhân quả chứ! Không sát hại là thiện, sát hại là ác. Kẻ ăn cắp là ác, không ăn cắp là thiện.

-Nếu câu cá thì có bị người ta câu lại không?

-Có câu người ta thì bị người ta câu lại, ăn một cục thịt phải trả một cục thịt, giết một mạng thì trả một mạng. Nếu không gieo nhân thì không có quả.

-Kiến tánh thì nhân quả có hết không?

-Cứ hỏi và nhìn được kiến tánh thì tự biết.

---o0o---

Ăn chay, mua con vật chết về làm nấu

Hỏi:

Con ăn chay, nhưng vì con cháu nhờ đi chợ mua các con vật chết về làm nấu. Vậy việc ấy có nhân quả không?

Đáp:

Có làm phải chịu nhân quả, nếu mình có quyền thì không làm. Người có quyền sai mình làm, người đó phải chịu nhân quả. Mình có quyền vì thương con mà làm nên phải chịu nhân quả, còn không nghe lời con thì không bị nhân quả.

-Không ăn thịt, mà dùng nước thịt, vậy có nhân quả không?

-Nếu mình không có ý muốn ăn thì không có nhân nên không có quả, dùng nước thịt thấy ngon thì cũng có nhân quả.

Hỏi:

Công phu có khi tạp niệm xen vào, có lúc trống rỗng. Vậy là thế nào?

Đáp:

Tạp tham thiền cứ hỏi và nhìn, khởi để ý công phu, vì để ý là biết. Tạp niệm hay không tạp niệm thì mặc kệ, đừng biết tới; hỏi và nhìn liên tiếp là được.

---o0o---

Tạp niệm xen vào – Kiến kiến chi thời

Hỏi:

Kính xin Sư Phụ khai thị: Kiến kiến chi thời, kiến phi thị kiến?

Đáp:

Đây là trong kinh Lăng Nghiêm, những người giảng hay dịch thường hiểu lầm 2 chữ “kiến kiến”. Có người cho kiến trước là năng kiến, kiến sau là sở kiến; có người thì cho ngược lại là kiến sau là năng kiến, kiến trước là sở kiến. Có năng sở thì không phải kiến kiến, kiến kiến là kiến tánh (bản tánh tự hiện). Lúc bản kiến tự hiện gọi là kiến tánh (kiến kiến chi thời).

Kiến tánh không có năng kiến và sở kiến, cho nên kiến chẳng phải là kiến (kiến phi thị kiến). Tuy nói kiến nhưng còn lìa kiến (kiến do ly kiến). Tại sao? Vì kiến không thể đến (kiến bất năng cập). Có năng sở là tri kiến của bộ óc thì không thể đến, tri kiến của Bát Nhã thì không có năng sở. Thường thường người dịch hay giảng sai lầm chỗ này.

Kiến tánh còn gọi là Phật tánh, dùng ra phải nhờ lục căn, lục căn có bản kiến, bản văn,... kinh Lăng Nghiêm có phần văn văn tự tánh là nghe bản văn. Bản ngữ, bản biết,... là cái dụng của Phật tánh; dụng của Phật tánh khắp không gian thời gian, không có năng sở. Cho nên, thể và dụng không phải là hai.

---o0o---

Khởi niệm có quả hay thực hành có quả

Hỏi:

Khởi niệm có quả hay thực hành có quả?

Đáp:

Khởi niệm là có nhân thì có quả, niệm đó là nhất niệm vô minh. Cuộc sống hàng ngày từ niệm này sang niệm khác liên tiếp. Ban đêm do nhất niệm vô minh tạo ra nhắm mắt chiêm bao, ban ngày biến hiện mở mắt chiêm bao ngày đêm không ngừng.

---o0o---

Biết nhẫn nhục, đụng chuyện không nhẫn

Hỏi:

Chúng con vẫn biết nhẫn nhục ba la mật, nhưng khi đụng chuyện tại sao không nhẫn được chút nào?

Đáp:

Nếu biết nhẫn nhục ba la mật thì không phải nhẫn nhục ba la mật. Kinh Pháp Hoa có Thường Bất Khinh Bồ Tát gặp ai cũng đánh lễ và nói “tôi không dám khinh các vị, vì các vị sẽ thành Phật”; người ta giận dùng ngói đá ném, nhưng ngài từ xa vẫn lớn tiếng xưng “tôi không dám khinh các vị, vì các vị sẽ thành Phật” và đánh lễ. Ngài tu pháp nhẫn nhục.

Mình phải đối cảnh, nếu bị người sỉ nhục nhưng mình không thấy nhục; như người ta chửi mắng đồng như khen ngợi, không giận mà lại mừng. Nhẫn nhục mà không biết mình nhẫn nhục, nếu còn tức giận trong bụng cũng không được. Kinh Kim Cang nói: “Tiền thân của Phật Thích Ca làm vị Tiên nhẫn nhục bị Ca Lợi Vương xẻ thịt, nhưng vị Tiên không giận mà lại thọ ký cho ông ấy “sau này tôi thành Phật sẽ độ ông trước”.

Vị Tiên mới thật nhẫn nhục, nếu tu thành pháp nhẫn nhục ba la mật (đến bờ bên kia) thì phá được hết ngã chấp không còn phiền não đau khổ. Tham thiền giữ được nghi tình thì không biết nhẫn nhục mới được chân thật nhẫn nhục, người ta chửi mắng đánh đập mà mình không biết chửi mắng đánh đập.

---o0o---

Không biết có lọt vào vô ký không

Hỏi:

Tham thiền không biết có lọt vào vô ký chăng?

Đáp:

Đừng biết vô ký hay không vô ký, cứ hỏi và nhìn. Tại sao muốn biết vô ký làm chi? Nghi tình là không hiểu không biết, nếu biết vô ký là biết thì không phải tham thiền.

-Sao lúc này tham thiền hay quên?

-Tham thiền hay quên là tiến bộ, quên nhiều tiến bộ nhiều; vì không hiểu không biết là để chấm dứt tìm hiểu biết, ghi nhớ biết và suy nghĩ biết. Không có ghi nhớ là quên.

-Người ta cho như vậy là điên sao?

-Mình không điên, có nói điên cũng mặc kệ. Đến chừng tự hiện ra năng khiếu sức của tâm thay thế bộ óc làm việc. Bây giờ tôi đang thử nông nghiệp và công nghiệp. Lập ra xưởng làm ra máy móc vừa tham thiền vừa làm. Nhập các máy tôi tân vô, máy nào cũng có khuyết điểm; mình có năng khiếu biết được khuyết điểm sửa lại tạo ra máy mới, mà máy nhập cảng đắt tiền hơn, mình làm ra thì dễ.

Bây giờ, phổ biến cấp 3 dùng máy vi tính, tôi làm một phòng vi tính giúp cho trường tiểu học có khoảng 1000 học sinh từ 8 tuổi đến 13 tuổi để vừa tham thiền vừa tập vi tính, thì sẽ phát triển mau, mà tôi không cho biết là tham thiền. Nhà khoa học danh tiếng thế giới có 2 vấn đề không giải quyết được là: - Vũ trụ có bắt đầu chăng? - Con gà có trước hay trứng gà có trước?

Tôi cho hỏi con gà có trước hay trứng gà có trước? Để giải quyết của nhà khoa học thắc mắc. Vừa hỏi vừa nhìn, hoàn toàn dùng cách tham thiền để giúp cho nông nghiệp, công nghiệp, vi tính đều được phát triển; tức là Phật pháp ứng dụng hàng ngày là thực dụng. Bây giờ mình cũng đang dùng mà mình không biết.

Ngài Long Thọ nói: “Hu không vô sở hữu”, dùng hu không vô sở hữu là tâm mình, tâm mình trống rỗng (vô sở hữu) vậy. Bây giờ, mình đang dùng, vì có chỗ trống rỗng nên mình mới ngồi và nhìn với nhau.

Cuộc sống hàng ngày, ăn cơm uống nước, nói năng tiếp khách, tất cả vũ trụ vạn vật, đất đai nhà cửa cây cối, đều nhờ vô sở hữu dung nạp và ứng dụng.

Nhưng đang ứng dụng mà không biết, cứ tìm chơn không diệu hữu, Bồ Đề, Niết Bàn. Nếu cái không đã có thì mới nói chơn nói diệu. Có đã không thành lập, sao nói không nói diệu? Chơn là đối với vọng, kinh Lăng Nghiêm nói “chơn với vọng là 2 thứ vọng”, vọng đã là vọng, còn chơn đối vọng cũng là vọng.

Phàm tất cả tương đối đều là vọng, Phật tánh bất nhị không có tương đối. 4 bài kệ của ngài Vĩnh Gia nói là vô duyên tri (tri không có nhân duyên đối đãi). Cho nên không kiến lập tri, kiến lập tri thì có bất tri để đối đãi. Kiến lập sở tri thì có năng tri để đối đãi. Có năng sở đối đãi không phải là vô duyên tri.

Vô duyên tri (Bát Nhã) cùng khắp không gian thời gian, mình đang dùng; vì kiến lập sở hữu thì bị hạn chế, nên dùng ra rất ít. Tham thiền là tẩy sạch sở hữu của mình kiến lập, cái dụng sẽ lớn thêm hiện ra.

Kiếp trước người nào đã học cái gì thì kiếp này sẽ phát triển nhanh. Làm nông nghiệp phát triển nông nghiệp, làm công nghiệp phát triển công nghiệp, làm nghề máy phát triển máy, làm vi tính phát triển vi tính. Sức của tâm mình đã sẵn, hiện ra cái dụng hơn người khác gọi là năng khiếu.

Cha chết, con không đến – Thấy hào quang

Hỏi:

Cha chết con không đến, con có tội không?

Đáp:

Tùy theo tình trạng đó, không phải có tội hay không có tội! Nhân duyên đặc biệt người ấy không thể đến được, không phải cố ý không đến. Ở gần kế bên mà người ấy không đến là bất hiếu, theo truyền thống thì cha mẹ chết, con phải đến. Vậy bất hiếu phải có tội.

Hỏi:

Tham thiền thấy hào quang xẹt ra, việc ấy như thế nào?

Đáp:

Tất cả mình thấy gì, thấy xẹt tia lửa hay thấy ma đều là vọng; mặc kệ nó đừng để ý, cứ hỏi và nhìn đi song song là được. Bây giờ thấy Phật Thích Ca đến rờ đầu thọ ký cho mình thành Phật cũng là vọng, đừng có mừng, đừng có biết tới. Tham thiền đến lúc kiến tánh thì tất cả tự biết.

---o0o---

Có tu sao hung dữ quá

Hỏi:

Con tham thiền lâu nay, nhưng tánh con vẫn còn sân hận hung dữ to tiếng. Vợ con nói hỏi trước ông chưa tu thì không có gì, bây giờ có tu sao hung dữ quá! Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Vì ông không giữ được nghi tình, nếu giữ được nghi tình thì người ta có đánh đập chửi mắng cũng không giận; tức là thấy tốt đẹp thì không biết nên không ham thích, thấy xấu thì không biết nên không chê ghét. Ông chỉ niệm thoại đầu, thói quen cũ không thể giảm bớt.

Nếu giữ được nghi tình, như người ta trước kia ham đi xem hát, sau một thời gian thì họ không còn thích; trước kia ưa mặc đồ đẹp, khi tham thiền thời

gian sau không thích; trước kia thích đi nhà hàng, tham thiền thời gian không muốn đi. Tham thiền mà quên là tiến bộ.

---o0o---

Thức giấc tham thiền – Tịnh dễ tham

Hỏi:

Con nằm chiêm bao thấy con và mọi người đi trên chiếc thuyền bị chìm thuyền chết chỉ một mình con sống, khi con thức giấc thấy mình tham thiền. Vậy hiện tượng này như thế nào?

Đáp:

Tham thiền trong giấc chiêm bao là công phu có tiến bộ.

-Nhìn chỗ đen tối có đúng không?

-Nhìn chỗ không biết, muốn hình dung chỗ không biết nên tạm lấy đen tối để hình dung. Nhưng tối với sáng là 2 pháp sanh diệt, chỗ không biết không phải sáng cũng không phải tối. Nếu biết tối thì đã biết, cho nên tôi dùng cái tối để thí dụ tạm thời để làm phương tiện. Đừng tạo ra cái đen tối để nhìn.

Hỏi:

Tại sao tịnh dễ tham, động khó tham?

Đáp:

Trong động tham ít, không có sao. Thường thường trong tịnh tham thiền vào cửa mau hơn, như 3 tháng vào cửa; còn tham thiền trong động vào cửa khó hơn, như 3 năm vào cửa. Nhưng 3 tháng vào cửa nhưng 300 năm không được kiến tánh, còn 3 năm vào cửa thì 4 năm được kiến tánh.

Mặc dầu, chậm vào cửa nhưng lại mau kiến tánh. Tại sao? Vì trong động làm được thì tịnh cũng làm được, không bị tịnh chướng ngại. Khi tịnh làm được, nhưng lúc động không làm được; vì ngồi xuống là được, khi đứng dậy thì không được. Cho nên bị chướng ngại, tại có phân biệt động tịnh tương đối.

-Nhưng trong động tham ít thì sao?

-Ít cũng tham vậy, tham được nhiều thì đừng có ham, tôi đã thí dụ phải hiểu. Ít nhưng lại mau hơn, ban đầu nhiều nhưng chậm hơn mà lại không có hy vọng nữa.

-Hoàn cảnh nhà làm cho con không tham được là sao?

-Tại biết những cảnh đó, cho nên cần phải giữ nghi tình để quên những thứ đó. Phải tập tham thiền, mỗi ngày nghi tình tăng 1 phút thì 4 năm đến thoát đầu, 1 ngày tăng $\frac{1}{2}$ phút thì 8 năm đến thoát đầu, 1 ngày tăng $\frac{1}{4}$ phút thì 16 năm đến thoát đầu. Tập dần dần, chứ đâu phải muốn mau là được! Cho nên, mau trở lại chậm, chậm có thể thành mau.

---o0o---

Đại Huệ khai thị Lý Hiến Thần

Hỏi:

Ngài Đại Huệ khai thị cho Lý Hiến Thần:

Phật thuyết tất cả pháp,
Vì độ tất cả tâm.
Ta chẳng tất cả tâm,
Đâu cần tất cả pháp!

Kính xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Phật nói: “Không có pháp gì gọi là Phật pháp”, tại chúng sanh có bệnh, nhưng bệnh của chúng sanh là bệnh giả, Phật làm thuốc giả để trị bệnh giả. Nếu bệnh giả hết thì thuốc giả cũng bỏ. Không có bệnh mà uống thuốc là điên cuồng, có bệnh mà không uống thuốc làm sao hết bệnh?

Thuốc giả là để trị bệnh giả, nếu không có bệnh giả thì thuốc giả đâu cần nữa! Cho nên, Phật thuyết pháp là để trị tất cả tâm, không có tất cả tâm thì đâu cần tất cả pháp! Tức là pháp với tâm đều không thật. Bởi vậy, ngài Long Thọ nói: “Vô sở hữu” (trống rỗng).

---o0o---

Tìm trâu theo dấu tích

Hỏi:

Tìm trâu theo dấu tích,
Học đạo phải vô tâm.
Dấu còn thì trâu còn,
Vô tâm đạo dễ thành.

Kính xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Thiền sư Phổ Minh dùng mười bức chăn trâu để tu không thể được. Tìm trâu phải tìm theo dấu trâu, đó là theo bệnh chấp thật. Học đạo thì vô tâm, tâm đã vô sở hữu lấy cái gì để tìm? Trống rỗng là khắp không gian thời gian, làm sao có nhà để về? Nếu có chỗ về thì không cùng khắp không gian.

Tìm trâu là tìm theo dấu tích của trâu, đó là chuyện thế gian. Ngô đạo là vô tâm mới ngộ được, nếu có tâm thì không thể ngộ. Cho nên, ngộ đạo quý vô tâm. Tham thiền là không hiểu không biết, như 4 bài kệ của ngài Vĩnh Gia không kiến lập cái biết. Biết mình có cái biết còn không được.

Biết tịch lặng, biết trâu mất, biết tìm trâu, biết cỡi trâu về nhà... những việc ấy là bậy, đều là có tâm chứ không phải vô tâm. Đó là tư tưởng của người đời theo bệnh chấp thật. Học đạo là khác chuyện ngoài đời là nghịch lại, ngoài đời chấp thật; học đạo phá chấp thật.

---o0o---

Đầu óc trống rỗng – Không biết người nói

Hỏi:

Lúc chưa tham thiền, con ngồi chơi nhưng đầu óc trống rỗng. Vậy có hại gì không?

Đáp:

Đó là cảnh giới tốt, có thể trước kia đã tu thiền gì rồi mới hiện ra cảnh giới đó. Tham thiền có hiện ra cảnh giới gì cũng mặc kệ, đều là vọng, đừng để ý tới, cứ hỏi và nhìn đi song song giữ không hiểu không biết.

Hỏi:

Con vừa tham thiền vừa nói chuyện với người ta, nhưng một lúc sau con không biết người ta nói gì. Vậy có sao không?

Đáp:

Công phu như thế là đúng rồi.

-Nhu vậy có hôn trầm phải không?

-Không phải, giữ được nghi tình thì người ta nói gì cũng không biết.

-Trong lúc buồn, thấy nghi tình mạnh hơn và trong lúc vui, không thấy vui nhiều. Vậy trạng thái ấy như thế nào?

-Nếu còn biết buồn biết vui thì không có nghi tình, vui không biết vui, buồn không biết buồn là giữ được nghi tình.

-Buồn quá có nghi tình không?

-Buồn quá làm sao có nghi tình! Biết buồn là không phải nghi tình. Biết là không phải nghi, nghi là không hiểu không biết. Đó là niệm thoại đầu, chứ không có nghi; niệm là biết, tức không phải tham thiền; nếu buồn quá thì niệm mạnh.

---o0o---

Mạnh dạn nhổ sạch gốc nghi

Hỏi:

Thiền sư Đại Huệ nói: “Sợ hải sanh tử mà gốc nghi nhổ chẳng hết thì trăm kiếp ngàn đời trong sanh diệt thọ báo” và “mạnh dạn nhổ sạch gốc nghi”. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Vì bộ óc hiểu có hạn chế, không hiểu hết nên phải có nghi; đến chừng ngộ triệt để thì trí Bát Nhã hiện lên khắp không gian thời gian, sự hiểu biết không còn thiếu sót; tức là không còn một cái gì không biết, không còn chỗ

nào không biết, không còn lúc nào không biết, nên gọi là đốn đoạn nghi căn (gốc nghi đã nhổ sạch), không còn cái gì để nghi.

Không những gốc nghi chấm dứt, mà mạng căn cũng chấm dứt; nhưng người ta nghe tôi nói mạng căn chấm dứt thì sợ. Vì mạng căn chấm dứt là không bị khổ sanh tử luân hồi, lúc ấy được tự do tự tại, không có cái gì làm chướng ngại. Nhưng người ta muốn kiến lập sinh mạng sở hữu của mình, cho nên nghe nói mạng căn chấm dứt thì sợ. Đó là do còn cái ngã. Nghi căn và mạng căn chấm dứt, lúc đó được kiến tánh triệt để.

---o0o---

Tham thiền muốn nhanh kiến tánh

Hỏi:

Tham thiền muốn nhanh kiến tánh thì phải làm sao?

Đáp:

Tham thiền có nghi tình, mỗi ngày tăng thêm 1 phút là nhanh thì 4 năm đến thoại đầu sẽ kiến tánh, ngài Lai Quả kiến tánh nhanh như vậy, 24 tuổi xuất gia đến 28 tuổi kiến tánh. Ngài Hư Vân đến 56 tuổi kiến tánh.

-Vậy do công phu lẹ hay chậm phải không?

-Không phải lẹ là cao! Hoài Nhượng và Phản Nhiên là bạn đồng tham, nhưng Phản Nhiên kiến tánh trước. Lục Tổ hỏi Hoài Nhượng: “Vật gì đến như thế?” Hoài Nhượng không trả lời được, rồi phát nghi tình đến 8 năm sau mới ngộ. Trong Pháp Bảo Đàn không nói Hoài Nhượng 8 năm sau ngộ, nhưng trong lịch sử Thiền tông nói.

Khi Hoài Nhượng ngộ trình cho Lục Tổ: Nói giống một vật thì không đúng.

Lục Tổ hỏi: Vậy có tu chứng không?

Hoài Nhượng đáp: Tu chứng thì chẳng phải không, ô nhiễm thì chẳng thể được.

Tại sao? Vì đã phát hiện được vô sở hữu lấy cái gì để ô nhiễm? Cho nên, bài kệ của Lục Tổ có câu: “Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi trần”. Đâu có vật gì dính bụi trần để ô nhiễm! Chứng tỏ

Hoài Nguỵng đã ngộ rồi.

Tâm như hư không trống rỗng nhưng mình đang dùng, như tôi đang nói, các vị đang nghe, nhìn với nhau đều nhờ vô sở hữu.

---o0o---

Đường duy nhất từ phàm đến Phật

Hỏi:

Thế nào con đường duy nhất từ phàm phu đến quả Phật?

Đáp:

Không có đường cũng không có đạo, nên người tham thiền muốn hiểu đạo cũng không cho. Tại sao? Vì ngài Long Thọ ví dụ tâm mình như hư không vô sở hữu (không có hư không).

Người kiến lập hư không hỏi: Tại sao không nói hư không quảng đại vô biên dung nạp tất cả vật, mà lại nói hư không vô sở hữu dung nạp tất cả vật? Nếu hư không vô sở hữu, tức là không có hư không thì lấy cái gì để dung nạp! Ngài Long Thọ nói: “Không có mới dung nạp”. Thật tế là vậy, mặt trời, mặt trăng, cây cối, nhà cửa,... đều nhờ cái vô sở hữu này.

Chỗ không có gì thì mới dung nạp, nếu đã có chỗ thì không dung nạp; như cái bàn trống rỗng thì dung nạp, chỗ để đồ thì không dung nạp; người ngồi chặt hết thiền đường thì không thể dung nạp được nữa.

---o0o---

Học không hành không thành quả

Hỏi:

Người thế gian học hành rồi thành quả, đến đây học không hành thì không thành quả phải không?

Đáp:

Đây là pháp xuất pháp thế gian, chứ không phải pháp thế gian; thế gian là dùng tư tưởng chấp thật, mỗi ngày đều sống trong nhất niệm vô minh. Pháp xuất thế gian là hiển bày dụng cái tâm, nếu ngộ được thì không có xuất thế

gian và thể gian. Vì vô sở hữu không thể kiến lập, cho nên Phật Thích Ca nói là vô thi, tức là không có bắt đầu, cũng là nghĩa vô sanh, không có sự sanh khởi.

Tại sao? Vì có sự sanh khởi thì phải có sự bắt đầu, nếu có bắt đầu thì không đúng với thật tế. Tại có bắt đầu thì phải có cuối cùng là pháp sanh diệt, còn đây Phật Thích Ca gọi là pháp bản trụ, vốn không có sanh diệt.

Cho nên, không bị gián đoạn thì cùng khắp thời gian, vì không có sanh diệt nên gọi là Niết Bàn (niết là không sanh, bàn là không diệt). Do khắp không gian thì không khư lai, nên gọi là Như Lai (đúng như bản lai).

Bản Lai là vô nhất vật, mà sao có đường để đi! Vì vậy, ngài Lai Quả nói: “Nếu đi một ngàn dặm, lại trở về rất mất công”. Tham thiền là chỉ quay đầu là tới rồi, khỏi cần đi một bước hay nửa bước. Có đường để đi là có tư tưởng chấp thật, tức kiến lập cái sở hữu; đây vốn là vô sở hữu.

---o0o---

Đọc kinh đến đạo quả – Tham thiền

Hỏi:

Đọc kinh là để sáng suốt thấu triệt đi đến đạo quả có phải không?

Đáp:

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Giác hải dụ cho tâm mình, hư không là bọt biển, thế giới ở trong hư không (ở trong bọt nước); còn chúng sanh ở trong thế giới, nếu bọt nước bể (hư không chẳng có) thì thế giới ở đâu? Chúng sanh ở đâu?”

Hỏi:

Thế nào là tham Tổ Sư thiền?

Đáp:

Tham Tổ Sư thiền là tham thoại đầu hay khán thoại đầu. Thoại là lời nói, đầu là đầu tiên lời nói; tức là chưa nổi lên ý niệm muốn nói câu thoại mới gọi là thoại đầu. Nếu khởi niệm muốn nói, nhưng chưa nói ra miệng cũng là thoại vi (thoại đuôi), chứ không phải thoại đầu. Thoại đầu là chưa khởi niệm nào mới gọi là thoại đầu.

Bây giờ, tham thiền tuy nói tham thoại đầu hay khán thoại đầu, nhưng chưa đến thoại đầu, cách thoại đầu còn xa lắm. Vì mục đích đến thoại đầu, nên mới nói là tham thoại đầu hay khán thoại đầu. Tham là hỏi câu thoại, tất cả muôn ngàn câu thoại là mục đích để kích thích niệm không hiểu không biết.

Như hỏi: “Khi chưa có trời đất ta là cái gì?” thì nổi lên một niệm không biết, rồi khán là nhìn chỗ không biết, muốn xem chỗ không biết là gì; chỗ không biết là không có chỗ, vì có chỗ là biết rồi. Không có chỗ là không có mục tiêu để nhìn thì không thấy gì vẫn còn không biết, nên Thiền tông gọi là nghi tình. Hỏi và nhìn song song để giữ nghi tình đưa hành giả đến thoại đầu, rồi kiến tánh.

Không phải hỏi trước nhìn sau, không phải hỏi sau nhìn trước. Hỏi và nhìn một lượt, hỏi không phải dùng miệng hỏi mà tâm hỏi, nhìn không phải dùng mắt nhìn mà dùng tâm nhìn. Hỏi không gián đoạn, nhìn vẫn không gián đoạn. Chỉ cần hỏi và nhìn, không biết tới việc khác; nếu biết không phải là nghi tình.

(Kể chuyện bé Bi đo bộ não.....trang 13).

---o0o---

Lời tác bạch của Mỹ Duyên

Phật tử Mỹ Duyên tác bạch cúng dường:

Ân sâu sắc của mẹ hiền còn tại thế, người đã cao niên lớn tuổi; nên chúng con có dùng chút tịnh tài tịnh vật, thiết lễ trai duyên cúng dường chư Phật mười phương, chư Bồ Tát, chư Hiền Thánh Tăng và hiện tiền chư Tăng Ni.

Ngưỡng mong chư tôn đức từ bi hoan hỷ nạp thọ lễ cúng dường này, nhờ công đức Sư Phụ và chư Tăng Ni chú nguyện cho mẹ hiền của chúng con là bà Trần thị Ngót, pháp danh Đức Ngọc 80 tuổi được tăng phước tăng thọ và chúng con được ân triêm công đức.

Nam mô Công Lâm Bồ Tát.

Lời đáp từ của Hòa thượng Duy Lực:

Lễ trai Tăng hôm nay là do gia đình Mỹ Duyên tổ chức tại Thiền Đường Tam Bảo.

Nói cầu không phải cầu là muốn tỉnh giác sửa lại nghiệp, tăng cường lòng tin để tin tự tâm. Nhờ lễ trai Tăng hồi hướng là hồi khổ hướng vui, hồi vô minh hướng Bồ Đề để sửa lại lòng tin, tin Phật tin tâm; rồi từ đây bắt đầu tự tu tự giác, luôn cả gia quyến cùng nhau tu đến giác ngộ thành Phật.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

---o0o---

Hồi hướng là gì?

Hỏi:

Hồi hướng là gì? Hồi hướng có ích lợi gì? Hồi hướng có trái nhân quả không?

Đáp:

Giáo môn có 52 cấp là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng (phá hết ngã chấp), Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Bất cứ tông phái nào tu cuối cùng gặp nhau ở Đẳng Giác. Đại thừa thiên trải qua 50 cấp đến cấp 51 là Đẳng Giác. Tổ Sư thiên là từ địa vị phàm phu không có cấp bậc nào, thẳng chứng Đẳng Giác.

Thập Hồi Hướng là quả chứng của Tam Hiền, tức là chưa đến bậc Bồ Tát nên gọi là Hiền (Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng là Tam Hiền). Hồi hướng là phá ngã chấp, bây giờ người ta đem hồi hướng tăng cường ngã chấp. Tại sao? Vì có công đức để cho người này, hồi hướng cho người kia. Đó là cái ngã.

Phật chế ra Thập Hồi Hướng là để phá ngã chấp, phá xong rồi lên Sơ Địa, tức là tập khí phiền não của phàm phu đã hết sạch, đến Sơ Địa là dứt tập khí xuất thế gian. Hồi hướng là không có của ai mà cho ai cả! Phật Thích Ca cũng không dám nói là “Tôi cho ai”, Phật nói “tôi thuyết pháp 49 năm, nhưng không nói một lời nào”.

Phật chỉ cho mọi người biết, rồi tự tu tự chứng cái của mình có sẵn, chứ không phải như ngoại đạo nói là ban cho, có ban cho là ngã chấp. Kinh Lăng Nghiêm giải thích Thập Hồi Hướng và có 57 cấp, trước

Thập Tín có Càn Huệ (3 cấp), qua Thập Hồi Hướng có Tứ Gia Hạnh.

---o0o---

Không khởi niệm đến thoại đầu không

Hỏi:

Chưa khởi niệm là vô niệm, vậy không khởi niệm có đến thoại đầu không?

Đáp:

Bây giờ, mình chưa đến thoại đầu thì cứ khởi niệm hoài, nhưng cái niệm này là không hiểu không biết. Tôi dùng cây viết để thí dụ ý thức của mình, hàng ngày mình đều dùng ý thức để đối phó cuộc sống. Ý thức có 2 mặt, dùng mặt biết là đề tu Như Lai thiên, như vừa rồi tôi nói pháp thiên Đại thừa tu từ cấp tiến lên, cuối cùng tới thoại đầu; dùng mặt không biết đề tu Tổ Sư thiên cũng tới thoại đầu.

Dùng mặt biết gọi là nhất niệm vô minh, dùng mặt không biết cũng gọi là nhất niệm vô minh, vì còn cái niệm. Dùng niệm biết thì dễ bị ngoại cảnh lôi kéo, biết cái đó tốt thì ham, biết cái đó xấu thì chê, nó cứ dễ đuôi theo cảnh. Dùng mặt không biết đề tu, thì tốt cũng không biết nên không ham, xấu không biết nên không chê; gọi là Thiên Trực Tiếp đi thẳng đến thoại đầu.

Chỗ thoại đầu cũng gọi là vô thi vô minh là hang ổ của nhất niệm vô minh, tại chỗ vô thi vô minh sanh khởi một niệm, gọi là nhất niệm vô minh. Một niệm không sanh khởi gọi là vô thi vô minh, cũng gọi là thoại đầu, cũng gọi là đầu sào trăm thước. Đầu sào là nguồn gốc của ý thức, cây sào là thí dụ cho ý thức.

Đến chỗ này tuy đã hết đường đi, nhưng còn đứng chỗ nguồn gốc của ý thức, còn dính líu ý thức, chưa lìa ý thức; rồi từ đầu sào trăm thước tiến thêm một bước mới lìa ý thức, sát na lìa ý thức gọi là kiến tánh thành Phật. Ngài Lai Quả thí dụ: “Lìa ý thức là lọt vào hư không té xuống phải tan nát, rồi sống lại”. Thiên tông có câu: “Tuyệt hậu tái tô” (sau khi chết thì sống lại).

Chết rồi sống lại có 2 thứ: - Tiểu tử tiểu hoạt. - Đại tử đại hoạt.

Tại sao gọi là tiểu tử tiểu hoạt? Là đề dụ cho tiểu ngộ, như Niết Bàn của Tiểu thừa. Vì Tiểu thừa ôm Niết Bàn cho ta chứng, còn kiến lập cái sở hữu của pháp; họ bỏ được ngũ uẩn ngã lại ôm Niết Bàn ngã. Cho nên Tiểu thừa

còn chấp, chưa được tan rã cái sở hữu. Chính cái sở hữu làm chướng ngại cái dụng.

Đại tử đại hoạt là luôn cái xác cũng tan rã, đến chỗ đó gọi là vô tu vô chứng. Tại sao? Vì thành Phật không phải do tu mới thành, do Phật tánh của mọi người đã thành sẵn; không phải chúng mới đắc, bởi đã đắc sẵn. Tham thiền là phát hiện cái của mình đã sẵn có, chứ không phải ở ngoài đem vô.

Nếu có thành phải hoại thì sanh diệt luân hồi. Cho nên, nói không có thành, không có sự bắt đầu; cũng là nghĩa vô sanh, tức không có sự sanh khởi. Nếu có sanh khởi thì phải có bắt đầu, người chứng quả là ngộ pháp vô sanh, gọi là chúng vô sanh pháp nhãn. Không có sanh khởi là không có cái gì, nên ngài Long Thọ nói là tâm của mình.

Thật tế, vô sở hữu mới dung nạp tất cả mặt trời, mặt trăng, đất đai, nhà cửa, cây cối,... cho đến cuộc sống, ăn uống, nói năng, tiếp khách,... đều ở trong vô sở hữu này. Tất cả mình đang dùng tâm của mình là vô sở hữu, mình đang ứng dụng mà chẳng tự biết. Rồi tìm hiểu cái này cái kia, cho là chơn không, diệu hữu, Bồ Đề, Niết Bàn,... đó là kiến lập cái sở hữu.

Nếu chấp thật những thứ này, cũng là dây trói buộc bằng vàng; tuy phiền não là trói buộc bằng dây thường. Nhưng trói buộc bằng vàng chắc hơn dây thường. Cho nên, người chứng quả còn chấp thật pháp và sở chứng sở ngộ của mình, gọi là mê trí tứ tướng (ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả). Phạm phu có tứ tướng mê thức.

Nếu biết được nguồn gốc là không có gì để chấp, vì vô sở hữu thì trống rỗng nên dung nạp và ứng dụng, thật tế là vậy. Nếu không có vô sở hữu thì làm gì cũng không được. Như không có chỗ trống thì các vị không thể ngồi đây, không có vô sở hữu làm sao nghe tôi nói chuyện? Nhưng bây giờ cái dụng của mình còn rất kém, vì kiến lập sở hữu làm chướng ngại.

Tham thiền có nghi tình là quét sạch tất cả, trống chùng nào thì cái dụng lớn chùng nấy; tức là nghĩa không, không tích cực thì dụng tích cực là Phật (không có chướng ngại). Bây giờ tự mình kiến lập sở hữu thành chướng ngại.

Tịnh Độ đến Bảo Sở – Hư không vô sở hữu

Hỏi:

Giữ đúng tông chỉ Tịnh Độ là “tín, nguyện, hạnh” thì đến Bảo Sở không?

Đáp:

Chưa đến Bảo Sở, chỉ được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc; rồi nhờ Phật A Di Đà dạy tham thiền phát nghi, từ nghi đến ngộ là kiến tánh thành Phật. Bây giờ mình bắt đầu từ đây phát nghi, khỏi cần đợi đến vãng sanh; những người không tin, khi vãng sanh Cực Lạc; Phật A Di Đà dạy tham thiền, lúc đó mới chịu tin. Không nghi thì không ngộ, vì nghi là nhân, ngộ là quả.

Hỏi:

Hư không vô sở hữu có đồng nghĩa với Phật tánh không?

Đáp:

Hư không vô sở hữu tức là Phật tánh, cũng là tâm của mình; còn gọi là vô trụ, hay là tánh không. Nhưng nói đồng thì không được, vì bất nhị. Đồng phải hai cái là cái này đồng với cái kia. Khác cũng là nhị (hai), như cái này khác với cái kia, có nhị nên mới có khác và đồng.

Vô sở hữu không thể đồng, tại không có hai cái thì lấy cái gì để đồng với cái gì? Còn khác cũng không được, thì lấy cái gì để khác với cái gì? Cho nên, không thể kiến lập mới gọi là vô thị, vô sanh, vô trụ, tánh không.

---o0o---

Ăn chay, ăn mặn tu vẫn được kiến tánh

Hỏi:

Hòa thượng dạy người ăn chay, ăn mặn tu Tổ Sư thiền vẫn được kiến tánh. Chúng con xuất gia gặp nhiều cảnh khó khăn, nên hoàn tục để tham thiền. Xin Hòa thượng khai thị?

Đáp:

Ăn một cục thịt phải trả một cục thịt, giết một mạng phải trả một mạng thì mới đúng nhân quả. Nếu kiến tánh thành Phật thì khỏi trả làm sao được? Thì xóa bỏ nhân quả sao! Thiếu nợ thì phải trả.

Tu sĩ có tu mới gọi là tu sĩ, tôi thường nói:

Hạt gạo của Thí chủ,
Lớn bằng núi Tu Di.
Nếu không tu giải thoát,
Mang lông đội sừng trả.

Bây giờ, người ta cúng dường ăn, mặc, ở,... hưởng những thứ cúng dường đó, nhưng phải có chơn tu. Nếu không chơn tu phải thiếu nợ Thí chủ thì sau này đầu thai trâu ngựa trả nợ. Dẫu cho làm ác đọa xuống địa ngục, khi mãn hết địa ngục cũng phải đầu thai trâu ngựa để trả nợ.

Cư sĩ tự làm tự ăn không thiếu nợ Thí chủ. Những người còn ăn thịt hay giết hại, là không sợ ăn mình thì mình cứ ăn người ta, để kiếp sau cho người ta ăn. Nếu sợ người ta ăn mình thì đừng ăn người ta.

---o0o---

Câu thoại đến thoại đầu

Hỏi:

Hành giả có sơ tham và lão tham, con đường đến kiến tánh còn xa quá. Chỗ câu thoại đến thoại đầu có nhiều người mắc kẹt chỗ này. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Tham là hỏi câu thoại để kích thích niệm không hiểu không biết, khán là nhìn chỗ không biết, muốn xem chỗ không biết là gì, chỗ không biết thì không có chỗ, nếu có chỗ đã là biết rồi. Không có chỗ thì không có mục tiêu để nhìn, nhìn mãi vẫn còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình.

Muôn ngàn câu thoại khác biệt, mục đích chỉ khởi lên niệm không hiểu không biết. Khán và nhìn song song, không phải nhìn trước hỏi sau, hỏi trước nhìn sau. Hỏi không gián đoạn, nhìn không gián đoạn; hai cái cùng

một lượt, không có trước sau; đang hỏi cũng đang nhìn thì giữ được nghi tình, sẽ đưa hành giả đến thoại đầu.

Tuy kiếp này sơ tham, như từ thoại vĩ đến thoại đầu 100 bước; nếu kiếp trước đã đi 99 bước, kiếp này sơ tham chỉ cần 1 bước là đến nơi. Lão tham kiếp này, nhưng kiếp trước chỉ đi 1 bước thì kiếp này phải đi thêm 99 bước. Cho nên, lão tham cũng chậm hơn sơ tham, chứ không phải nhất định lão tham đến trước.

Đến trước đến sau là tùy công phu của mỗi người, công phu không gián đoạn là ngày đêm 24/24. Tham thiền có nghi tình, mỗi ngày tăng 1 phút thì 1 tháng được tiến 30 phút, một năm là 12 tháng được 6 giờ, bốn năm đến thoại đầu. Nếu nghi tình mỗi ngày tăng $\frac{1}{2}$ phút thì 8 năm đến thoại đầu. Nghi tình mỗi ngày tăng $\frac{1}{4}$ phút thì 16 năm đến thoại đầu.

Tùy theo công phu của mình tiến tới mau chậm. Tổ sư nói tham thiền ít phí sức chùng nào tốt chùng nấy. Cho nên, khởi cần tập trung tinh thần, khởi cần cố gắng, chỉ cần kéo dài nghi tình không bị cắt đứt. Vì phí sức nên tu lâu không được.

---o0o---

Rơi vào niệm thoại đầu

Hỏi:

Hành giả thường rơi vào niệm thoại đầu, xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Ngài Lai Quả nói niệm thoại đầu là tham thoại đầu của người khác. Cho nên, phải có không hiểu không biết (ù nghi tình), vừa hỏi vừa nhìn để kéo dài nghi tình. Nếu chỉ có hỏi mà không có nhìn thì thường xen lộn cái biết, thành ra không được kéo dài, nên phải nhìn.

Thiền Đường Trung Quốc có đề “chiếu cố thoại đầu”, chiếu là chiếu soi, cố là nhìn; tức là nhìn chỗ không biết, muốn xem chỗ không biết là gì. Nhưng chỗ không biết thì không có chỗ, không có mục tiêu để nhìn, nên nhìn không thấy gì vẫn còn không biết. Nhiều người tưởng là nhìn thấy cái gì, nếu nhìn thấy cái gì là biết, không phải tham thiền. Nhìn không thấy gì mới là đúng, còn nhìn thấy gì thì không đúng.

---o0o---

Nuôi loài vật – Xoa tay – Tu 24/24

Hỏi:

Con ăn chay mà nuôi các loài vật để bán, vậy có nhân quả không?

Đáp:

Bán loài vật để cho người ta giết, lấy việc ấy để kiếm tiền thì phải có nhân quả, cũng như mình gián tiếp giết hại.

Hỏi:

Sau giờ tọa hương có vị xoa tay, việc ấy như thế nào?

Đáp:

Xoa tay hay không xoa tay đều được, vì đi hương có vận động rồi; nếu không đi hương thì phải xoa cùng mình để cho máu được lưu thông.

---o0o---

Ngưng tu để ngủ

Hỏi:

Tu được ngày đêm 24/24 là quên ăn bỏ ngủ phải không?

Đáp:

Tham thiền có nghi tình ngày đêm 24/24 là đến thoai đầu thì câu thoai tự mất, chỉ còn nghi tình; lúc ấy sắp kiến tánh, có thể vài phút sau kiến tánh hay một hai tháng sau kiến tánh. Sát na kiến tánh là lìa ý thức, bây giờ còn một niệm nghi là còn dính lúu ý thức. Đến sát na lìa ý thức thì nghi tình cũng tan rã, lúc đó biết và không biết sạch hết; thì biết của chánh biến tri hiện lên khắp không gian thời gian, nên sự hiểu biết không còn thiếu sót.

Vì vậy gốc nghi mới chấm dứt, gọi là đốn đoạn nghi căn; cũng là mạng căn chấm dứt, không còn chịu sanh tử luân hồi. Phạm phu có phần đoạn sanh tử, đến bậc thánh lìa khỏi phần đoạn sanh tử, còn biến dịch sanh tử. Khi ngộ

cuối cùng thì 2 thứ sanh tử đều sạch, không còn sanh tử nào cả, gọi là mạng căn chấm dứt.

Hỏi:

Ban đêm tu không ngủ được, mình có thể ngưng tu để ngủ. Vậy như thế nào?

Đáp:

Khỏi cần ngưng tu, nếu không ngủ thì càng tốt; thời giờ không ngủ cứ hỏi và nhìn.

-Nếu ngủ không được có bệnh không?

-Không có, nếu mình giữ được nghi tình thì sáng thức dậy vẫn đủ tinh thần làm việc bình thường.

-Đang tu có bệnh nên bỏ công phu không?

-Không được bỏ công phu, tu là sửa lại cái nghiệp; tức sửa lại cái sức của tâm, khoa học gọi là sức đề kháng. Như không tu thì sức tâm có 1 độ, nếu tham thiền thì sức tâm tăng 2 độ, 3 độ,... cứ tăng đến không còn độ nào là kiến tánh thành Phật siêu việt số lượng.

---o0o---

Lo tu kiến tánh, đừng học nữa

Hỏi:

Vừa qua con có học khóa giảng sư ở Sài Gòn, có một vị hỏi con: Sư tu pháp môn nào?

Con trả lời: Tu Tổ Sư thiền.

Vị ấy nói: Sư về đi, lo tu đến ngày kiến tánh, chứ đừng học nữa.

Vị ấy nói như vậy có đúng không?

Đáp:

Đúng chứ! Tổ Sư thiên khởi cần học, vì phát hiện cái của mình sẵn có. Như Thanh Văn thừa biết đến bậc hữu học còn kém, đến bậc vô học mới cao. Tham thiên là siêu việc hữu học và vô học, không có hữu vô tương đối. Kinh Viên Giác nói: “Tất cả chúng sanh đều đã thành Phật”, Phật Thích Ca còn sợ người ta không tin, nên nói có 4 thí dụ; bây giờ tôi nói một thí dụ trong kinh Viên Giác:

Vàng trong quặng đã thành sẵn, không thấy vàng, chỉ thấy đất cát tạp chất. Nên cần luyện bỏ đất cát tạp chất thì vàng hiện ra. Nếu trong quặng không có vàng thành sẵn, thì luyện cách mấy làm sao ra vàng được? Tại vàng có sẵn, không phải do luyện mới thành! Phật tánh mình cũng vậy, đã thành sẵn có thần thông trí huệ đầy đủ bằng như Phật Thích Ca.

Tôi thường hỏi các vị: Tin có Phật tánh không?

-Tin.

-Phật tánh có giảm bớt không?

-Không.

-Phật tánh có thể gián đoạn không?

-Không.

Vậy là đủ rồi, Phật tánh không thể giảm bớt thì bây giờ thần thông trí huệ năng lực bằng Phật Thích Ca. Nếu có kém hơn một chút thì giảm bớt, nên bị sanh diệt. Sanh diệt là luân hồi, nếu Phật tánh còn luân hồi thì thành Phật cũng vô ích. Phật tánh mình không gián đoạn thì mình đang làm Phật. Bây giờ mình không phải Phật thì bị gián đoạn.

Tin tự tâm là vậy, còn học cái gì! Học là học cái ở ngoài. Giáo môn học cái ở ngoài vô, vì họ không tin tự tâm. Cho nên, tôi đến các trường Phật học khuyên các Tăng Ni phải vừa học vừa tu, học với tu đi song song. Tham Tổ Sư thiên chỉ có tu, khởi cần học. Nếu có học thành chương ngại, đến vô học còn chưa được, huống là hữu học!

---o0o---

Hỏi là chưa thỏa mãn

Hỏi:

Hỏi là chỉ phương tiện, Sư Phụ chỉ sở hành đi đến kiến tánh thành Phật; các hành giả còn hỏi là chưa thỏa đáng bản tham của mình phải không?

Đáp:

Phải rồi! Còn hỏi là tin tỵ tâm chưa đầy đủ. Tôi giải đáp thắc mắc, không phải có giáo lý cao siêu, chỉ là để tăng cường lòng tin của người hỏi thôi, chứ không có cái gì khác. Phải tin tỵ tâm 100 % thì mới đầy đủ, nếu tin tỵ tâm đầy đủ thì không có chuyện gì để hỏi. Chưa tin tỵ tâm nên phải hỏi, vì nhiều cái còn nghi.

Vậy, tin pháp môn tham thiền 100% cũng chưa được, chỉ có phân nửa. Tại sao? Vì mới tin pháp môn nhưng chưa tin tỵ tâm, phải tin tỵ tâm 100% nữa thì mới đầy đủ.

---o0o---

Nói sai Phật pháp – Vô tướng tu – Cực Lạc

Hỏi:

Bạn đạo thường nói chuyện Phật pháp với nhau, nếu nói sai Phật pháp thì nhân quả ra sao?

Đáp:

Nếu nói về Phật pháp mà nói sai cho người ta tin phải có tội, còn không có người nào tin thì không có tội.

Hỏi:

Có pháp tu nào gọi vô tướng tu, nghĩa là tu không có tướng tu không?

Đáp:

Tổ Sư thiền là vô tướng, Lục Tổ nói trong Pháp Bảo Đàn: “Quy y vô tướng, sám hối vô tướng”.

Hỏi:

Cõi Cực Lạc có thật hay do Phật hóa thành?

Đáp:

Không có cõi nào có thật, bây giờ mình ở cõi Ta Bà cũng không phải thật.

Ngài Long Thọ dùng hư không vô sở hữu để dụ cho tâm của mọi người. Hư không vô sở hữu thì trống rỗng dung nạp và ứng dụng. Tâm mình cũng là vô sở hữu. Hư không vô sở hữu thì không có hư không, tức trống rỗng là tánh không. Cho nên, khắp không gian thời gian; khắp không gian không có khứ lai nên gọi là Như Lai, khắp thời gian không gián đoạn là không sanh diệt nên gọi là Niết Bàn.

Bản thể vốn không có, không có của bộ óc; muốn tìm thì không thấy, không tìm thì khắp nơi là tâm của mình. Nếu không có vô sở hữu thì các vị không thể ngồi đây được, trống rỗng (vô sở hữu) thì có chỗ ngồi; vô sở hữu nên tôi nói các vị nghe và nhìn với nhau; mình đang dùng vô sở hữu nhưng chẳng tự biết.

Tánh con người là muốn có sở hữu, cho nên kiến lập sở hữu thành chương ngại. Ngài Long Thọ đề ra câu hỏi “sao nói hư không vô sở hữu dung nạp tất cả vật, mà không nói hư không quảng đại vô biên dung nạp tất cả vật?” Theo lý lẽ thường phải có hư không rộng lớn mới dung nạp tất cả vật. Hư không vô sở hữu là không có hư không lấy cái gì dung nạp tất cả vật? Thật tế là vậy “vô sở hữu mới dung nạp”.

Vô sở hữu là trống rỗng, Phật pháp gọi là tánh không, cái không mới dung nạp. Thật tế, núi sông, đất đai,... đều phải nhờ cái vô sở hữu này dung nạp. Vì cái thông minh của con người hạn chế cái vô sở hữu thành cái sở hữu. Như tách bớt hết không có trống rỗng là tách chét chẳng dùng được, dùng được là nhờ cái vô sở hữu của tách.

Nhưng con người có sở hữu tạo thành có cái không của tách, cái không của bình, cái không của bàn; rồi hạn chế cái không của tách, hạn chế cái không của bình, hạn chế cái không của bàn,... muôn ngàn cái không khác biệt giăng ra rất hay rất có lý. Cái không vô sở hữu sẵn sàng chẳng có nghĩa lý. Vì cái không ở ngoài tách và cái không ở trong tách chẳng khác, cái không ở trong nhà và cái không ở ngoài nhà chẳng khác.

Chưa dựng nhà lên mà cái không đã sẵn sàng rồi, nếu không có cái không sẵn sàng thì không thể dựng cái nhà; không có cái không sẵn sàng làm sao có cái không của tách, bình? Tất cả cái không đều nhờ cái không bản trụ. Cái không bản trụ là vô thi vô sanh, không có sự kiến lập. Nếu có thì phải có chung là sanh diệt. Vì vậy người chứng quả ngộ pháp vô sanh, chứng vô sanh pháp nhẫn; tức là không có kiến lập gì hết.

Tại sao? Vì trống rỗng. Từ chỗ không có mà kiến lập có là vô lý. Bây giờ trí óc con người muốn kiến lập có, rồi cái có tiêu diệt mới nói không có. Thật tế không thể kiến lập, luôn cả cái tri cũng không thể kiến lập. Như 4 bài kệ của ngài Vĩnh Gia nói về chữ tri:

Nếu dùng tri tri tịch,
Chẳng phải vô duyên tri.
Như tay cầm như ý,
Phi tay chẳng như ý.

Nếu tay không cầm như ý thì hoạt bát vạn năng, lấy cái gì cũng được; tay cầm như ý thì hoạt bát vạn năng bị đánh mất, muốn lấy cái gì không được. Tham thiền dùng chổi automatic là nghi tình quét ra, khôi phục bản tánh hoạt bát vạn năng. Cái này là sở tri, có sở tri thì có năng tri; tuy sở tri là tịch lặng. Người ta tu đến tịch lặng cho là cao lấy làm mừng, nhưng chướng ngại vì mất hết cái dụng.

Mặc dầu, lấy tịch lặng làm sở tri, cũng như tay cầm như ý, không phải tay không cầm cái gì thì tay hoạt bát vạn năng làm cái gì cũng được. Nếu có sở tri thì bản tri bị đánh mất, cho nên không bằng tay không cầm như ý.

Tiến lên một bước không kiến lập sở tri:

Nếu dùng tri tri tri,
(Biết mình có cái biết),
Chẳng phải vô duyên tri.
(Không có nhân duyên đối đãi).

Bài kệ thứ nhất có năng sở đối đãi, bài kệ thứ nhì thì tri và bất tri đối đãi. Nếu kiến lập tri thì có bất tri đối đãi, cho nên chẳng phải là vô duyên tri. Vô duyên tri là tri của Phật tánh, còn gọi là trí Bát Nhã luôn luôn ứng dụng khắp không gian thời gian. Đã kiến lập cái tri thì có bất tri đối đãi nên mới bị cản trở.

Như tay tự tác quyền (nắm tay),
Chẳng phải tay không quyền.

Tại sao? Tuy tay không nắm vật, nhưng tự làm nắm tay (tự cho mình có cái biết) thì lấy vật gì cũng không được. Cho nên nắm tay cần phải buông (cái biết phải quét), mới hoạt bát vạn năng.

Vậy người ta dễ hiểu lầm “không biết ở ngoài và không tự biết thành ra vô tri sao!”, tức là không biết gì giống như gỗ đá. Tiếp đến bài kệ thứ 3:

Chẳng dùng tri tri tịch,
Cũng chẳng tự tri tri,
Chẳng phải là vô tri.
Vì tự tánh rõ ràng,
Không đồng như gỗ đá.

Gỗ đá là vô tri, còn tự tánh như tôi dùng tay để thí dụ là hoạt bát vạn năng, làm sao vô tri được!

Bài kệ thứ 4, như:

Tay không cầm như ý,
Không tự làm nắm tay,
Đâu phải không có tay!
Vì tay vẫn an nhiên,
Không giống như sừng thỏ.

Sừng thỏ là chỉ có tên gọi, chẳng có vật thật; như tay đâu mắt, chỉ không cầm vật ngoài và không tự làm nắm tay. Vì vậy người ta kiến lập tri nên bài xích: “Không biết ở ngoài và không tự biết là gỗ đá vô tri”, sự thật không phải vậy!

---o0o---

Sơ thiền đến tứ thiền phải vào cấp nào

Hỏi:

Từ địa vị phàm đến tứ thánh tam hiền, như theo người tu từ sơ thiền đến tứ thiền thì phải vào từng cấp nào?

Đáp:

Tứ thiền là thiền của Sắc Giới và Vô Sắc Giới là thiền tứ không đều phàm phu thiền, cũng gọi là ngoại đạo thiền. Vì họ không phá ngã chấp, nên phải còn trong luân hồi. Như Uất Đầu Lam Phát tu đến cảnh Vô Sắc Giới là cảnh giới cao nhất, gọi là Phi tướng phi phi tướng xứ; chỗ đó thọ mạng 8 muôn đại kiếp, rồi đọa làm chồn bay không giải thoát.

Tham Tổ Sư thiên ngộ triệt để, không có cái gì dính mắc, tự do tự tại, giải thoát tất cả khổ vĩnh viễn. Nên Tâm Kinh nói “chân thật bất hư”.

Tam giới gồm có: Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới.

Dục Giới có nam nữ dâm dục, có 6 lớp cõi trời; Sắc Giới có 16 lớp, có sắc thân nhưng không có dâm dục; Vô Sắc Giới không có sắc thân, chỉ có chấp A lại da thức là ta; nhưng còn chấp ngã nên không thể giải thoát.

Hiện tại mình sống trong Dục Giới, chưa tới Sắc Giới, Vô Sắc Giới; nhưng không cần qua các cõi đó. Nếu tham thiên từ địa vị phàm phu thăng chứng Đăng Giác, khỏi cần qua những cấp bậc như: Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, tổng cộng là 50 cấp, rồi đến Đăng Giác. Tất cả pháp môn tu cuối cùng gặp nhau nơi Đăng Giác. Từ Đăng Giác tiến lên Diệu Giác là quả Phật.

---o0o---

Chị giúp tiền cho em tiện tham thiên

Hỏi:

Chị giúp tiền cho em có phương tiện tham thiên, nhưng không dám nhận, vì sợ mắc nợ. Vậy việc ấy như thế nào?

Đáp:

Nếu mình chân tu, một ngày tiêu 10 lượng vàng cũng không thiếu nợ; còn không tu, uống 1 giọt nước cũng khó tiêu. Chuyên tu đúng nghĩa chữ “Phật” là tự giác, giác tha.

Vì người ta cúng dường là để cho mình chuyên tu, nhận sự cúng dường mà không chuyên tu thì phải trả nợ. Hư tiêu tín thí cũng là tội địa ngục, phải từ địa ngục ra; rồi phải đầu thai làm trâu ngựa đền nợ, muốn trả nợ liền cũng không được.

---o0o---

Đứt mạng căn làm sao hành đạo

Hỏi:

Cắt đứt mạng căn, điều này con không hiểu; như các vị đã chứng đạo còn đi hoảng hóa trong sanh tử, có ngài nói: “Sanh như đắp chặn bông, tử như cõi áo hạt”. Vậy các ngài cắt đứt mạng căn làm sao hành đạo?

Đáp:

Cắt đứt mạng căn là thật tể. Các vị phát hạnh Bồ Tát vào trong sanh tử luân hồi để độ chúng sanh là do nguyện của mình, không phải do bị nghiệp lực trôi buộc; tức là sanh tử tự do, muốn vô sanh tử hay ra ngoài sanh tử đều được. Như phạm nhân ở tù thì không thể ra vô tù, nhưng người không tội muốn ra vô tù dễ dàng.

Cắt đứt mạng căn là không còn bị sanh tử luân hồi, hai thứ sanh tử đều không dính dáng. Cắt đứt mạng căn không phải không còn cái gì! Phật tánh không thể diệt, trí Bát Nhã luôn luôn dùng. Chư Phật chư Bồ Tát không phải bị đầu thai, nhưng có thiên bá ức hóa thân. Người nào có duyên, chỉ cần nỗ lực thì hiện trước mắt. Như Quan Thế Âm là tùy thân nào thì hiện thân đó độ, nhưng không phải đi đến.

Phật Thích Ca đến rờ đầu chúng sanh thọ ký, nhưng sự thật không đến. Vì khắp không gian thì không có khứ lai, có muốn tìm cũng không được, không tìm thì chỗ nào cũng có; khắp thời gian là Niết Bàn.

Tư tưởng của cô còn chấp có, cho nên sanh mạng là sở hữu. Sanh mạng là tâm, tâm là vô sở hữu. Như ngài Long Thọ thí dụ vô sở hữu là tâm, nên gọi là tánh không (trống rỗng). Người nào nỗ tâm thì có cảm ứng, vì không phải như có với không của bộ óc. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tùy duyên phó cảm chẳng thiếu sót, nhưng thường ở nơi tòa Bồ Đề”. Không biến đổi lay động, nhưng chân trời gốc biển có chúng sanh nổi lên một niệm thì cảm ứng.

Như đài phát thanh có làn sóng điện khắp hư không, nếu có radio nhỏ ở xa mà đúng tầng số thì nghe được. Đừng dùng tư tưởng chấp thật, như người ta nói có cho là thật có, nói không cho là thật không. Nếu chấp có Phật hay không có đều không đúng. Vì có và không là tương đối. Vô duyên tri là không có năng tri và sở tri, không có tri với bất tri để tương đối.

---o0o---

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô

Hỏi:

Thiền sư Vạn Hạnh nói:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Vạn vật xuân vinh thu hựu khô.
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.

Tinh thần bài thơ này thì Thiền sư Vạn Hạnh kiến tánh chưa?

Đáp:

Bài này là tùy chấp của chúng sanh mà nói, tất cả kinh Phật cũng theo bệnh chấp chúng sanh mà nói. Cho nên, Phật nói: “49 năm thuyết pháp, tôi chưa nói một chữ” và “Ai nói Phật có thuyết pháp, người ấy phỉ báng Phật”. Vì bản thể của tâm không thể dùng lời nói văn tự để diễn tả được.

Nói được là bề trái, chứ không phải bề mặt; bề mặt là bản thể không thể nói được, dùng lục căn không thể tiếp xúc. Bề trái là pháp tương đối, có và không là tương đối; như Bát Nhã Tâm Kinh nói: “Bất tăng, bất giảm, bất cấu, bất tịnh” đều là tương đối.

---o0o---

Có ý mong muốn để đáp ứng câu hỏi

Hỏi:

Dùng câu thoại đầu để hỏi, nhưng có ý mong muốn để đáp ứng câu hỏi ấy. Vậy có được không?

Đáp:

Không được! “Vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ”, phải thực hành 9 chữ này để phá ngã chấp. Có muốn ngộ, muốn thành Phật đều không được.

Hỏi là kích thích niệm không biết, nhìn chỗ không biết, muốn xem chỗ không biết là gì, chỗ không biết thì không có chỗ, nên không có mục tiêu để nhìn, nhìn mãi không thấy gì vẫn còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình. Hỏi và nhìn song song để giữ nghi tình, đưa hành giả đến thoại đầu, rồi kiến tánh.

---o0o---

Xem bệnh của con và cho thuốc

Hỏi:

Xin Hòa thượng dùng trí huệ xem bệnh của con và cho thuốc?

Đáp:

Bây giờ khai bệnh?

-Nếu con khai bệnh thì thuốc về ngôn từ! Hòa thượng nhìn con, có biết không?

-Không biết, phải đi bác sĩ mới biết.

-Bệnh của con từ muôn thuở là bệnh vô minh, mà con nghe Hòa thượng dạy rằng từ một niệm vô minh phải lìa nó.

-Tôi không có nói như vậy, Bát Nhã Tâm Kinh nói: “Vô vô minh” là không có vô minh phải không? Tại sao bây giờ nói một niệm vô minh? Đó là Phật nói mà!

-Bây giờ con thắc mắc chỗ này?

-Tôi không nói một niệm vô minh, vì tôi nói đúng theo kinh. Chớ đừng có bày đặt!

-Phải lìa niệm vô minh.

-Đã không có vô minh, sao còn nói lìa!

-Lìa niệm vô minh để trở về vô thị vô minh.

-Đó là nhất niệm vô minh là tại mình suy nghĩ, chứ vốn là không có.

-Tại sao nhất niệm vô minh phải bỏ đi để trở về vô thị vô minh?

-Không có trở đi trở lại. Tại cái thân mình xoay thì mới thấy căn nhà xoay, do tâm mình có bày đặt bày bạ mới có sanh tử có vô minh.

-Tại tâm mình!

-Phải rồi! Do tâm bà tự mình bày đặt; không có bệnh tự nói là tôi có bệnh.

-Bạch Hòa thương con hiểu.

-Vậy là hiểu được rồi.

---o0o---

Không khởi được nghi tình

Hỏi:

Sao 5 câu thoại đầu mà con đọc qua, không khởi được nghi tình?

Đáp:

Bà hãy trả lời tôi hỏi: Khi chưa có trời đất bà là cái gì? Biết không?

-Biết.

-Là cái gì hãy nói đi!

-Là con, là không có gì hết.

-Không có gì hết sao bà có đây?

-Vì cái vô minh.

-Phật đã nói không có vô minh, mà sao bày đặt vô minh? Đó là do bà tự bày đặt, vậy không thể tham thiền được. Lời của Phật mà bà cũng không chịu nghe, tôi nhắc đi nhắc lại trong Bát Nhã Tâm Kinh nói “không có vô minh” và còn thí dụ cái nhà xoay. Tự mình không biết mà cho là biết. Không có gì hết thì bà lấy gì để biết không có gì hết? Phải có thân tâm mới biết được chứ!

Hỏi:

Con tham câu “niệm Phật là ai?” có khi có nghi tình và không có nghi tình, con hỏi câu thoại thì con trả lời tâm là Phật, cũng có lúc trả lời tâm không phải Phật, xin Sư Phụ khai thị?

---o0o---

Có nghi tình và không có nghi tình

Đáp:

Vậy tham niệm Phật là ai không có nghi tình rồi. Cô không biết niệm Phật là ai phải không?

-Phải.

-Nam mô A Di Phật, cô có nghe không?

-Nghe.

-Ai niệm?

-Tâm niệm.

-Vậy biết tâm niệm, sao nói không biết ai? Biết rồi thì không có nghi tình! Không biết mới có nghi tình. Lúc cô ăn cơm có biết mình ăn cơm không?

-Biết.

-Mặc áo biết mình mặc áo không?

-Biết.

-Nói năng tiếp khách, biết mình nói năng tiếp khách không?

-Biết.

-Chỉ niệm Phật không biết, vậy tự dối mình! Nếu không biết thì tất cả đều không biết như ngài Lai Quả, mới tham “niệm Phật là ai?” được. Máy cái kia biết và tôi niệm mà cô cũng biết, tự mình dối mình không biết. Vậy sao có nghi tình được?

-Con không biết tâm là ai?

-Niệm Phật không biết là ai, tại sao ăn cơm lại biết là tôi? Mặc áo sao biết là tôi? Máy cái kia biết thì niệm Phật cũng biết vậy. Bây giờ cô quỳ đây cô biết không?

-Biết.

-Ai quỳ đó?

-Con quỳ.

-Vậy là biết rồi! Làm sao nói là không biết? Tất cả các thứ kia đều biết, mà chỉ niệm Phật không biết là tự dối mình. Nếu không biết thì tất cả đều không biết, còn biết thì không có nghi tình. Không hiểu không biết mới là nghi tình.

Chú tâm trên đỉnh đầu thì ít bị nhức

Hỏi:

Ngồi thiền hay bị nhức đầu, nếu chú tâm trên đỉnh đầu thì ít bị nhức. Vậy như thế nào?

Đáp:

Nhức đầu là do tập trung tinh thần cố gắng nên có nhức đầu. Khởi cần tập trung tinh thần, cố gắng; ít phí sức chùng nào tốt chùng này, chỉ cần liên tiếp một chút nghi tình. Chọn câu nào tự mình không hiểu, nếu hiểu là tâm cũng không được. Cô nên chọn câu “chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật là cái gì?”

-Theo câu thoại, cô có biết không?

-Không.

-Không biết là được, vì trước kia cô chấp là tâm, bây giờ chẳng phải tâm thì không thể chấp tâm nữa.

Tâm là cái gì và ở đâu

Hỏi:

Mọi vật đều do tâm tạo, tâm tạo có rồi trở về không phải bị luân hồi sanh tử chẳng? Tâm là bản thể phát ra mọi vấn đề, tâm là cái gì và ở đâu?

Đáp:

Tâm phải ngộ rồi mới biết, bây giờ không biết được; vì tâm không bản thể, số lượng, nhưng cái dụng khắp không gian thời gian. Nói có hay không cũng không phải, chứ đâu phải trở về không hay từ không sanh ra có! Ông nói vậy không đúng.

Nói tâm tạo là mình cảm giác sai lầm cho là có tạo, vì tâm mình hoạt động, ban đêm biến ra nhắm mắt chiêm bao, ban ngày biến hiện mở mắt chiêm bao. Biến hiện là tạo chiêm bao, chứ không phải tạo cái thật! Ông cho thật là sai lầm.

Ban đêm mình nằm trên giường nhắm mắt ngủ thì nhãn, nhĩ, tử, thiệt, thân; 5 thức này ngưng hoạt động, chỉ một mình thức thứ 6 không bao giờ ngưng hoạt động, chết vẫn còn hoạt động.

Theo Duy Thức gọi là độc đầu ý thức (thức thứ 6) hoạt động biến hiện nhắm mắt chiêm bao, có thân chiêm bao tiếp xúc thế giới chiêm bao; tiếp xúc tách có thật chất tách, tiếp xúc bình có thật chất bình, tiếp xúc bàn có thật chất bàn, tiếp xúc nóng biết nóng, tiếp xúc lạnh biết lạnh. Thân chiêm bao biết buồn biết vui, bị người ta đánh cũng biết đau.

Giả sử trong chiêm bao có một vị Thiện Tri Thức thuyết pháp rất hay, giải thích cho người chiêm bao: “Bình này không thật, luôn cả thân ông cũng không thật”, người chiêm bao không tin. Tại sao? Tiếp xúc cái nào cũng thật, thân tôi không thật sao người ta đánh tôi biết đau, biết buồn biết vui!

Khi thức dậy khỏi cần Thiện Tri Thức giải thích, tự mình chứng tỏ các việc trong chiêm bao không thật, luôn cả thân chiêm bao không còn, biết Thiện Tri Thức nói đúng. Thức dậy thì Duy thức gọi là tự chứng phần (tự mình chứng tỏ).

Nhắm mắt chiêm bao ngủ đã tự thức, bây giờ là mở mắt chiêm bao, Duy Thức gọi là đồng thời ý thức biến hiện. Tại sao? Vì cùng 2 thức biến hiện, là nhãn, nhĩ, tử, thiệt, thân không ngưng hoạt động. Như nhãn thức thấy cái này cái kia, phải có ý thức đồng thời nổi lên phân biệt.

Nhĩ thức nghe được âm thanh, nhưng không biết tiếng gì, tiếng chim, tiếng chó,... phải có ý thức đồng thời nổi lên phân biệt được tiếng chim hay tiếng chó,... Nếu chỉ có ý thức mà không có nhĩ thức thì không nghe được tiếng lấy cái gì để phân biệt? Cho nên, phải có hai thức đồng thời mới phân biệt rõ ràng.

Mở mắt chiêm bao không bao giờ tự thức tỉnh, phải tham thiền đến kiến tánh được thức tỉnh. Hiện nay mình đang chiêm bao, dù Phật nói có lý nhưng mình không tin.

Như Bát Nhã Tâm Kinh nói: “Vô vô minh diệt vô vô minh tận, vô lão tử diệt vô lão tử tận”, sau này ai cũng già chết, sao Phật nói không có già chết? Ai tin được! Cho nên, phải tự chứng thì rõ. Người ta cho nhắm mắt chiêm bao thật chiêm bao, mở mắt chiêm bao không phải chiêm bao.

Một thức hay 2 thức đều là tâm tạo, vì vậy Phật nói: “Tất cả do tâm tạo”, tâm tạo không phải thật. Nếu tâm không tạo thì vốn không có. Đó là cảnh giới chiêm bao, chứ không có thật! Nhưng tại mình đang chiêm bao cho là thật.

---o0o---

Ăn chay ăn hột gà không trứng

Hỏi:

Ăn chay ăn trứng gà không trứng được không?

Đáp:

Người ta ăn chay uống mật ong, sữa bò cho là được, còn ăn trứng gà không trứng là không được! Nhưng mật ong là lương thực của ong, nếu mình dùng tiền để giựt lương thực của ong cũng có nhân quả; sữa bò là để cho bò con bú, nếu lấy lương thực của bò con phải có nhân quả.

Trứng gà không trứng không có sanh mạng, gà đẻ trứng không ai ăn đẻ lâu sẽ hư thúi. Ăn trứng gà không trứng không giựt đồ ăn của ai thì không có nhân quả. Gà có trứng phải đẻ ra, có cút phải ia ra, vậy ăn trứng gà không trứng cũng như ăn cút gà.

---o0o---

Tăng Bảo là gì

Hỏi:

Thế nào là Tăng Bảo?

Đáp:

Tăng là tu sĩ, Ni cũng là tu sĩ; chữ “Tăng” tiếng Ấn Độ gọi là Tăng Già, tức là hòa hợp chúng. Theo nghĩa hòa hợp chúng, trong giới luật quy định phải từ 4 người trở lên hợp lại mới thành Tăng, 3 vị chưa phải là Tăng. Cho nên nói Tăng già là Tăng Đoàn. Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni từ 4 vị trở lên gọi là Tăng Đoàn, cư sĩ có thọ ngũ giới từ 4 vị trở lên cũng gọi là Tăng Đoàn, vì có hòa hợp chúng. Cư sĩ do tu sĩ lãnh đạo.

Quy y là quy y Tam Bảo (Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo), nếu người ta đánh lễ Phật Bảo và Pháp Bảo, mà không đánh lễ Tăng Bảo. Vậy chỉ đánh lễ Nhị Bảo, chứ không phải đánh lễ Tam Bảo! Vì người ấy không hiểu rồi phỉ báng Phật pháp, phá hoại giới luật không hay. Quy y Tam Bảo mà trong đó có Tăng Bảo.

Quy y Tam Bảo đâu phải quy y riêng một thầy nào! Tăng là một đoàn thể hòa hợp, không phải cá nhân; tu sĩ thay mặt cho Tăng. Ni có Hòa thượng Ni, Thượng tọa Ni, Đại Đức Ni. Như thọ giới bên Ni Bộ phải có Hòa thượng Ni, có tam sư thất chứng Ni. Thọ giới xong rồi qua tam sư thất chứng Tăng để chứng minh. Truyền giới là Ni truyền cho Ni.

Người nữ xuất gia thì bốn sư xuống tóc là Ni, nếu Tăng xuống tóc cho người nữ thì Tăng ấy có tội; nhưng bây giờ người nữ thích bên Tăng xuống tóc. Giới luật nhà Phật quy định rất tỉ mỉ, có mấy trăm thứ yết ma; theo thứ tự, cái nào cần 5 người hay 10 người,... mỗi thứ đều có quy định. Nghĩa yết ma là làm việc, hội nghị; bây giờ chỉ có yết ma truyền giới với yết ma bố tát, có rất nhiều yết ma.

Bất cứ làm việc gì trong Tăng Đoàn đều có yết ma, gọi là bạch tứ yết ma. Tại sao? Nói lý do một lần, rồi hỏi 3 lần; tất cả đồng ý thì thông qua. Chuyện nhỏ bạch một lần hỏi một lần, gọi là bạch nhị yết ma. Không cần người ta đồng ý, gọi là đơn bạch yết ma. Không biết cứ lấy ý mình nói bậy phỉ báng Phật pháp, tự mình tạo địa ngục cũng không biết.

---o0o---

Tâm và tánh khác nhau không

Hỏi:

“Minh tâm kiến tánh”, tánh phải Phật tánh hay bản lai diện mục? Tâm và tánh khác nhau không? Nếu không khác, sao nói chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật là cái gì? Trò nghĩ: Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật; tức chẳng phải vật gì, không tướng, màu, mùi,... vậy là bản lai diện mục.

Đáp:

Cô đã hiểu lắm, không biết nghĩa tham thoại đầu và khán thoại đầu. Ngài Long Thọ dùng hư không vô sở hữu ví dụ tâm, tâm ai cũng nói được; nhưng tâm là gì không ai biết, phải ngộ rồi biết. Vô sở hữu dung nạp tất cả vật.

Tại sao vô sở hữu dung nạp tất cả vật? Vì vô sở hữu là không có hư không thì dung nạp tất cả vật. Ngài Long Thọ nói Vô sở hữu là trống rỗng nên dung nạp tất cả vật. Như mặt trăng, mặt trời, cây cối,... đều ở trong cái vô sở hữu này dung nạp và ứng dụng. Hư không vô sở hữu thì lấy gì nói là quảng đại? Tại chấp có hư không mới nói hư không quảng đại. Tuy, hư không chẳng nói quảng đại, nhưng lại dung nạp và ứng dụng.

Cô nhìn thấy tôi, nói chuyện, cuộc sống hàng ngày đều nhờ vô sở hữu. Mình đang dùng tâm mình, muốn tìm thì không ra; vì không hình thể số lượng, nhưng dụng rõ ràng. Vô sở hữu không bị hạn chế, do thông minh con người hạn chế cái không của tách; nếu tách bít hết là tách chết, dùng không được, vì có trống rỗng nên dùng được, bình và bàn đều vậy.

Có nhiều nghĩa không khác biệt giảng ra có lý. Cái không vô sở hữu chẳng có nghĩa lý, nhưng ứng dụng tất cả. Chưa dựng nhà lên thì cái không đã có sẵn. Không có cái không của tách mà cái không cũng sẵn sàng. Nếu chẳng có cái không sẵn sàng làm sao có cái không của tách, bình, nhà? Chẳng có cái không của nhà làm sao mình ngồi đây? Cô quý đây được?

Mình đang ứng dụng hàng ngày mà chẳng tự biết! Cứ truy cứu những danh từ đoán mò bậy bạ cái này cái kia, đó là sản phẩm của bộ óc, không phải thật tế. Phật nói là thật tế gọi là Thật Tướng, Phật dùng tướng để thí dụ tâm trạng chúng sanh có tứ tướng (ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả). Tánh với tướng không phải hai thứ, vì chưa kiến tánh nên nói như thế để cho người ta hiểu.

Đang ở trong chiêm bao, chấp chiêm bao là thật, nên phân biệt tâm, tánh, tướng; đến khi ngộ thì bất nhị chẳng có tương đối, nên 4 bài kệ nói về vô duyên tri. Vô duyên tri (Thật Tướng) là dụng và thể của tâm. Kinh Kim Cang nói: “Thật Tướng vô tướng”, Tại sao? Vì trống rỗng, nếu có tướng thật thì không phải thật tướng, vì sẽ hư. Như thân này sẽ hư mất, Thật tướng không mất, vĩnh viễn tồn tại.

Cái gì để cho người chết được biết

Hỏi:

Cái gì để cho người chết được biết?

Đáp:

Không những con người có sức biết của tâm, mà cây cối cũng có sức biết. Phật nói: “Thiện nguyện hay ác nguyện đều được thỏa mãn”, tâm lực mạnh thì tâm nguyện đến nhanh. Uất Đầu Lam Phật ngồi trong rừng tu nghe chim kêu nổi giận, gần bờ sông nghe cá lội phát sân, ông nổi niệm “làm chồn bay vào rừng ăn chim, vô nước ăn cá”, niệm này chỉ thoáng qua.

Sau này ông tu đến cảnh giới Phi tướng phi phi tướng (cõi trời cao nhất của Vô Sắc Giới) thọ mạng 8 muôn đại kiếp. 1 đại kiếp = 4 trung kiếp, 1 trung kiếp = 20 tiểu kiếp, 1 tiểu kiếp = 16 triệu năm ($16.000.000 \times 4 \times 20$), thời gian rất lâu, người ta tu mà không có sắc thân, chỉ có A lại da thức. Nhưng còn chấp A lại da thức là ta nên không giải thoát, thọ mạng hết phải đọa làm chồn bay để thỏa ác nguyện.

Tôi làm nông nghiệp không dùng phân hóa học, chỉ dùng lá cây làm phân là muốn sửa lại đất. Nếu dùng chất hóa học làm cho côn trùng chết hết nên đất bị khô cứng và làm cho nước ô nhiễm, không khí không trong sạch. Có nhà nông nghiệp Mỹ không dùng chất hóa học, không nhổ cỏ; cỏ không giành chất bổ của cây trồng, lại làm cho thêm xốp. Thực vật mạnh thì côn trùng không thể ăn, như con người khỏe thì bệnh không xâm nhập.

Nhà nông nghiệp có kinh nghiệm nhìn màu lá cây biết có bệnh hay không, nếu có bệnh thiếu chất gì thì bổ sung cho nó chất đó, nên côn trùng không thể ăn. Vì vậy không cần sát trùng. Thấy người ta trồng nhân cho phân hóa học thì vài năm sau đất bị hư. Dùng thuốc hóa học để trái cây mau lớn, thành ra bị nhiễm độc rất nhiều, không khí độc, nước độc, rau cải độc,...

Khoa học tiên bộ lãnh đạo thế giới, nhưng bệnh ung thư nước Mỹ nhiều hơn nước Pháp, nước Anh. Tại sao? Vì họ có thói quen hay ăn thịt, rồi cho là sữa bổ. Thật tế, con người bú sữa mẹ, sữa bò thích hợp cho bò con. Ngày xưa bò ăn cỏ thiên nhiên, bây giờ nuôi bò dùng lương thực có thuốc kích thích để mau lớn sữa nhiều, như vậy đã thành độc.

Có người lập ra nông trường nuôi bò, ông ấy bị bệnh không đi được. Ông có nguyện “nếu tôi hết bệnh thì không nuôi bò nữa”, khi ông hết bệnh thực hiện ý nguyện của mình. Đài truyền hình mời ông giảng, chủ đài truyền hình nghe rồi không dám ăn thịt bò. Tại sao? Vì con bò bệnh chết, rồi xay nát trộn lương thực cho bò ăn. Vậy không có độc làm sao được?

Mỗi vật nào đều có sức, nhà khoa học không tin tâm, nhưng nói là từ trường. Mắt nhìn cái bàn không lay động, theo khoa học thì bàn có lay động 2 thứ:

- Do quả đất xoay xung quanh mặt trời 1 giờ là 180.000 km.

- Nhiều nguyên tử tổ chức thành, mỗi hạt nguyên tử ở giữa có 1 trung tử, chu vi có nhiều điện tử, ngày đêm xoay không ngừng, tốc độ nhanh không thể biết. Chớp mắt là 1 giây, 1 giây = $1/3$ hay $1/2$ tốc độ ánh sáng. Tốc độ ánh sáng, 1 giây đi 300.000 km. Đem cái bàn chặt tan nát, nhưng các hạt điện tử, nguyên tử vẫn còn xoay; không bắt đầu và không cuối cùng, liên tiếp ngày đêm xoay mãi. Vật chất khác đều cũng vậy.

Nếu theo mắt nhìn là sai lầm, vì thấy không đúng với thật tế; mắt thấy yên tĩnh, nhưng đang lay động. Nghe cũng vậy, không khí chấn động làm ra âm thanh, tầng số dưới 50 thì lỗ tai nghe không được; tầng số cao trên 20.000 thì tai không nghe được. Nghe không được, rồi nói không có tiếng, vậy đâu phải! Lục căn có hạn chế, còn tâm không hạn chế; không hạn chế gọi là trí Bát Nhã (chánh biến tri, vô duyên tri) luôn luôn khắp không gian thời gian.

Như lớp da có xúc giác khắp không gian thời gian của cơ thể, tức là nó làm việc không bao giờ ngưng. Do tâm chấp, nói đụng chỗ đó thì nói chỗ đó biết, tiếp xúc nó biết, không tiếp xúc không biết. Sự thật không tiếp xúc nó cũng biết, không bao giờ ngưng làm việc; tiếp xúc mạnh thì nó biết đau, ngứa cũng biết ngứa; không đau không ngứa đều biết, không tiếp xúc vẫn biết. Nếu không biết sao nó biết không tiếp xúc!

Tiếp xúc đâu cũng cơ thể đều biết, tiếp xúc tay cùng cơ thể đều biết, chứ không phải chỉ chỗ đó biết! Vì khắp không gian cơ thể thì không có chỗ, khắp thời gian cơ thể thì không có lúc. Cho nên, không phải lúc tiếp xúc mới biết, lúc không tiếp xúc thì không biết.

Hôn trầm

Hỏi:

Con có bệnh hôn trầm. Xin Sư Phụ chỉ dạy?

Đáp:

Tham thiền nếu hôn trầm nên mở mắt lớn, còn hôn trầm hãy dùng nước lạnh rửa mặt, còn hôn trầm nữa thì đứng dậy đi kinh hành.

Tổ Hiệp Tôn Giả 80 tuổi xuất gia, các thanh niên cười nói: Ông già quá xuất gia có lợi ích gì, không tu được bao lâu, làm sao kiến tánh?

Ngài nói: Hẹn 3 năm tôi sẽ kiến tánh.

Ngày đêm ngài tham thiền, đúng 3 năm sau kiến tánh làm Tổ thứ 10 của Thiền tông. Sau này Tổ Bồ Đề Đạt Ma truyền qua Trung Quốc, rồi các Tổ Vô Ngôn Thông,... ở Trung Quốc truyền sang Việt Nam.

Các vị tham thiền đều con cháu ngài Hiệp Tôn giả.

80 tuổi xuất gia chưa trễ, chỉ cần quyết tâm tu sẽ được thành tựu có ngày kiến tánh.

---o0o---

Thắc mắc không hiểu, rồi con hỏi tiếp

Hỏi:

Con tham câu: “Khi chưa có trời đất ta là cái gì?”, cảm thấy thắc mắc không hiểu, rồi con hỏi tiếp. Vậy có đúng công phu không?

Đáp:

Hỏi câu thoại để kích thích niệm không hiểu không biết, khán thoại đầu là nhìn chỗ không biết; muốn xem chỗ không biết đó là gì, chỗ không biết thì không có chỗ; nên không có mục tiêu để nhìn, nhìn mãi vẫn không thấy gì cũng còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình. Vừa hỏi vừa nhìn song song để giữ nghi tình, sẽ đưa hành giả đến thoại đầu, rồi kiến tánh thành Phật.

-Có muốn biết mà biết không được, vậy có đúng công phu không?

-Đúng, tại khán thoại đầu là muốn biết, mà biết không nổi, nên vẫn còn không biết, gọi là nghi tình. Hỏi để kích thích niệm không biết, gọi là tham thoại đầu; khán thoại đầu là nhìn chỗ không biết, muốn biết chỗ không biết; nhưng biết không nổi vẫn còn không biết, vì nhìn không thấy gì. Người ta tưởng nhìn thấy cái gì, nếu thấy cái gì là sai.

---o0o---

Phẩm Phật Đạo

Hỏi:

Phẩm Phật Đạo của kinh Duy Ma Cật nói: “Bồ Tát muốn có Phật đạo phải hành phi đạo tạo tội ngũ nghịch thập ác”. Con không hiểu ý này, xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Đó là phá chấp theo văn tự ngôn ngữ, tất cả lời nói đều không thật. Kinh Lăng Nghiêm nói: “Phàm có lời nói đều chẳng có nghĩa thật”, kinh Kim Cang nói: “Ai nói Phật có thuyết pháp, người ấy phỉ báng Phật”, Phật nói: “49 năm thuyết pháp, chưa từng nói một chữ”. Chỗ thật tế nói không được, nói ra đều không phải thật.

Độ chúng sanh có 2 thứ:

-Thuận độ là nói có nghĩa lý.

-Nghịch độ lời nói không có nghĩa lý, nghịch với nghĩa lý; nhưng để phá chấp thật lời nói.

Cho nên, đừng hiểu theo lời nói, Phật rất sợ chúng sanh hiểu theo lời nói của Phật; vì vậy Phật thuyết pháp cuối cùng phủ nhận tất cả.

---o0o---

Giới luật của Ni nhiều hơn Tăng

Hỏi:

Tại sao giới luật của Ni nhiều hơn Tăng?

Đáp:

Vì tâm lý của người nữ khác hơn người nam, nên Phật muốn giúp cho người nữ bằng với người nam mau được kiến tánh. Vì vậy, Phật chế thêm giới luật đối với Ni. Như người nam không mặc áo đi ra ngoài đường không ai để ý. Người nữ không mặc áo đi ra ngoài đường có được không? Nếu không được, nên Phật phải chế giới luật của Ni nhiều hơn giới luật của Tăng.

---o0o---

Xưa người nữ không được xuất gia

Hỏi:

Sao khi xưa người nữ không được xuất gia?

Đáp:

Vì tâm lý của người nữ khác hơn người nam. Ngày xưa ở Án Độ trọng nam khinh nữ. Tâm lý người nữ mà chính người nữ cũng không hiểu được, vì nó biến đổi vô thường. Theo sinh lý có ảnh hưởng, như người nữ sắp hết đường kinh, tâm lý có duyên ái hay khi có kinh có người sanh ra duyên ái. Mặt trăng tròn hoặc khuyết có thể ảnh hưởng tâm lý và sinh lý.

Công việc mà người nam làm được, nhưng người nữ không làm được. Công việc của người nữ mà người nam vẫn làm được. Như ở Tòng Lâm Trung Quốc hoàn toàn không có người nữ, tất cả công việc của người nữ đều do người nam làm hết.

Năm 1974, tôi viếng thăm các nước, nhiều chùa của Tăng nhưng Ni nắm quyền. Vì vậy, ngày xưa Phật cho người nữ xuất gia phải có điều kiện pháp Bát Kinh. Bát Kinh là 8 điều kính trọng Tỳ Kheo. Chúng sanh bình đẳng, nhưng tâm sinh lý khác biệt; cho nên Phật chế ra giới luật bề ngoài thấy như không bình đẳng. Nhưng ý của Phật muốn giúp người nữ được bằng như người nam mau được kiến tánh.

Người kiến tánh không phân biệt nam nữ. Theo pháp Bát Kinh chỉ có Tỳ Kheo Ni đánh lễ Tỳ Kheo, chứ Tỳ Kheo không bao giờ đánh lễ Tỳ Kheo Ni. Nhưng Tỳ Kheo Ni kiến tánh, Tỳ Kheo đi hỏi pháp cũng phải đánh lễ. Trong

Lịch Sử Thiền Tông Trung Hoa ghi rõ. Tỳ Kheo Ni kiến tánh cũng được chính quyền mời ra trụ trì.

---o0o---

Tác bạch của trụ trì chùa Tam Bảo

Lời tác bạch của Thượng tọa trụ trì Thiền Đường Tam Bảo:

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính thưa Sư Phụ!

Hôm nay là ngày Thiền thất thứ 7, con lên tỏ hết tấm lòng chân thật, không dám nói dối. Thật sự con, ai cũng kêu bằng bà! Mà con cũng thương người nữ thật, con quyết tu để trả ơn Phật; khi gặp được Sư Phụ, tin liền Tô Sư thiền chân thật, cho nên nguyện đem hết thân này để công quả.

Hôm nay, con nhìn chùa Tam Bảo, Sư Phụ về đây, bên nữ nhiều quá, cái nguyện của con được thành tựu; Sư Phụ về đây, chắc chắn nghĩa địa cũng siêu thoát, lòng tin của con tin chắc như vậy. Con nguyện sau này đời đời kiếp kiếp theo Sư Phụ để đền ơn chư Phật.

Tri ân Sư Phụ.

Lời đáp từ của Hòa thượng Duy Lực:

Thầy trụ trì chùa Tam Bảo ít có người làm được vậy, tận sức phục vụ cho chúng tu; không có kiến lập oai quyền của người trụ trì, mà lại tự nói là công quả. Cho nên, tự nhiên người ta tự lại ham tu.

Các nơi khác thường đặt oai quyền ra thì chúng tự nhiên không phục, nếu người nào không phục thì họ lại lấy oai quyền uy hiếp. Còn ở đây khác hơn, đối với người nào cũng tốt hết, thành ra người ta ham tu là vậy. Cho nên, tôi cũng thấy cảm động, tới tháng sau là 14 đến 20, hôm trước tôi chưa định đến, nhưng bây giờ tôi quyết định sẽ đến. Sẵn đây báo cho đại chúng biết.

---o0o---

Tâm tán loạn, đề câu thoại không lên

Hỏi:

Nếu tâm tán loạn, đề câu thoại đầu không lên. Vậy phải dụng công như thế nào?

Đáp:

Tán loạn đề không lên cũng đề, đề lên cũng đề; như kinh nghiệm của ngài Lai Quả chưa kiến tánh có khi một hai ngày đề không lên, ngài nói: “Đề không lên cũng đề, đề lên cũng đề”, cứ hỏi và nhìn song song. Lúc không có nghi tình thì niệm cũng được, nhưng phải nhìn thì tự nhiên sẽ có nghi tình lại. Đừng có biết tới đề lên hay đề không lên, cứ tiếp tục hoài là được.

---o0o---

Thế nào là hữu tình và vô tình

Hỏi:

Thế nào là hữu tình và vô tình?

Đáp:

Có tình cảm gọi là hữu tình, thực vật có sinh mạng nhưng không có tình cảm gọi là vô tình. Phật pháp độ chúng sanh hữu tình, cầm sát sanh là cầm giết hại hữu tình. Bồ Tát tiếng Phạn gọi là Bồ Đề Tát Đỏa, Bồ Đề là giác ngộ, Tát Đỏa là hữu tình; tức là giác ngộ cho hữu tình, hữu tình giác ngộ mới được giải thoát (độ chúng sanh).

Có người nói “thực vật cũng biết”, như cây mắc cở, mình đụng nó thì lá tự xếp lại; cây rừng của Âu Châu biết bắt động vật để ăn, nó có nhiều lá trên mặt đất, nếu động vật đạp nhầm thì nó ôm lại, trong đó có gai từ từ tiêu hóa. Sức của cây này rất mạnh, người, cạp, beo,... đều bị bắt được. Nhưng nó là vô tình theo công thức làm việc, không có tình cảm.

---o0o---

Ngày 14 – 5 đến 20 – 5 Đinh Sửu (97)

Lời khai thị

Theo thật tế mà nói, Phật Giáo là giáo dục truyền dạy tâm pháp dẫn đến giác ngộ cuối cùng. Nhưng hiện nay nhiều người hiểu lầm cho là một tôn giáo mê tín.

Nói tôn giáo mê tín là do các chùa làm những việc mê tín, như đốt vàng bạc,... đó là hại cho người chết.

Giáo dục là bao gồm vũ trụ vạn vật, chẳng có vật nào thiếu sót gọi là vạn pháp duy tâm. Vì nguồn gốc vạn sự vạn vật là tâm.

Tại sao? Tại xuất phát từ tâm, cho nên Phật Thích Ca nói “tất cả do tâm tạo”. Nói tâm tạo cũng không có ai tin! Có người nói tâm tạo thì ông tạo một cục vàng ra đi? Nếu người đến sức độ cao hiện ra sức của tâm thì có thể tạo ra có liền, muốn tạo ra cục vàng có liền được.

Nhưng bây giờ mọi người có sức tâm rất yếu, nên kiếp trước tạo cho kiếp này, kiếp này tạo cho kiếp sau, thành nhân quả 3 đời. Vì sức yếu thì tạo chậm, tâm lực yếu chừng nào nên quả sẽ đến chậm chừng nấy. Nếu sức của tâm mạnh kiếp này tạo thì kiếp này có, sức của tâm mạnh hơn tạo ra có liền. Nói tóm lại đều là tâm tạo.

Vậy tâm là thế nào? Tâm là một danh từ ai cũng nói được, nhưng tâm là gì chẳng ai biết! Vì tâm không hình tướng số lượng.

Tổ 14 Thiên tông Ấn Độ dùng hư không vô sở hữu để thí dụ tâm, hư không vô sở hữu là không có hư không tức trống rỗng, nhưng nhờ trống rỗng dung nạp và ứng dụng tất cả.

Tại sao không nói hư không quảng đại vô biên dung nạp tất cả vật, mà nói hư không vô sở hữu dung nạp tất cả vật? Hư không vô sở hữu dung nạp tất cả vật, đó là thật tế. Bây giờ, mình thấy rõ ràng tất cả cây cối, nhà cửa, núi sông, đất đai,... đều phải ở trong vô sở hữu này; thật tế đang dung nạp và ứng dụng. Như tôi đang nói, các vị đang nghe, nhìn với nhau,... đều nhờ cái trống rỗng này.

Vô sở hữu là trống rỗng khắp không gian thời gian, nhưng con người ham sở hữu đều muốn sở hữu của mình, tiền là sở hữu của tôi, nhà là sở hữu của tôi, đất là sở hữu của tôi; nếu nhà chưa có quyền sở hữu thì đi làm giấy để có quyền sở hữu. Nhưng thật tế, sở hữu là chướng ngại dụng của tâm, vì ham sở hữu thành ra bị chướng ngại.

Có sở hữu thì phải kiến lập, nhưng Phật nói không thể kiến lập, gọi là vô thi. Nếu kiến lập thì có bắt đầu, vô thi là không có bắt đầu cũng là nghĩa vô sanh, không có sự sanh khởi; tại có sanh khởi thì phải có bắt đầu, vì thật tế không có sự sanh khởi.

Cho nên, người chứng quả ngộ pháp vô sanh, Tịnh Độ cũng nói “hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh”, Giáo môn gọi là “chứng vô sanh pháp nhãn”. Thật tế không có sự sanh khởi, không có sự bắt đầu, tại trống rỗng vô sở hữu.

Vô sở hữu khắp không gian thời gian chẳng có gì chướng ngại. Nhưng thông minh của con người đem cái không chẳng chướng ngại, hạn chế thành cái không có chướng ngại. Phật pháp gọi là tánh không, tức cái không vô sở hữu.

Nếu hạn chế cái không của tách, tách bị bít hết là không còn trống rỗng thì tách này là tách chết không thể đựng nước. Có trống rỗng nên đựng nước được, nhưng bị hạn chế thì chỉ dùng trong tách.

Cái không của bình thì hạn chế trong cái không của bình, cái không của chuông thì hạn chế trong cái không của chuông, cái không của nhà thì hạn chế trong cái không của nhà, giải ra muôn ngàn nghĩa không khác biệt rất hay rất có lý.

Nhưng cái không sẵn sàng vô sở hữu đang ứng dụng, cái nhà muốn dựng lên phải nhờ cái không vô sở hữu. Chưa có tách mà cái không cũng sẵn sàng. Sự thật cái không của tách, bình, nhà đâu có khác! Có khác là do con người kiến lập rồi thấy có khác, do có khác nên hạn chế làm chướng ngại dụng cái không vô sở hữu.

Phật Thích Ca, chư Bồ Tát chúng sanh đều có tâm bằng nhau, nhưng cái dụng thì khác. Tại sao? Vì mình có sở hữu rất nhiều, còn Phật không có sở hữu. Sức tâm mình tuy bằng Phật, nhưng chưa dùng được hết, vì bị hạn chế. Hạn chế bằng tách thì dụng bằng tách, hạn chế bằng bình thì dụng bằng bình,... thành ra mỗi người có dụng khác nhau.

Nhưng Phật tánh của chúng sanh đều bằng nhau, thần thông trí huệ không kém hơn Phật Thích Ca. Tại sao? Vì Phật tánh không thể giảm bớt. Nếu Phật tánh của mình kém hơn Phật Thích Ca thì giảm bớt, giảm bớt là pháp sanh diệt luân hồi. Nếu Phật tánh còn luân hồi thì thành Phật vô ích.

Ngài Long Thọ dùng hư không vô sở hữu để ví dụ cho tâm, tâm không hình thể số lượng. Do đó chẳng thể dùng bộ óc suy nghĩ tiếp xúc, nên chẳng dùng lời nói, văn tự để diễn tả. Phật pháp miễn cưỡng nói là tánh không.

Nhiều người cho cái không là tiêu cực là không có, dù nói không là để hiển bày dụng tâm; cho nên Phật pháp nói không là dùng. Như tách chẳng có cái không thì tách chết chẳng dùng được; bình, nhà cũng vậy.

Cái không là thể cũng là dùng, cái thể gọi là vô sở hữu; nhưng cái dùng cũng vô sở hữu thì mới dùng được, cho nên mình đang dùng. Như hư không vô sở hữu dung nạp tất cả vật. Tất cả vũ trụ vạn vật, mặt trăng, mặt trời, núi sông, đất đai, nhà cửa, cây cối,... đều phải nhờ vô sở hữu này dung nạp và ứng dụng. Cuộc sống hàng ngày, như ăn cơm mặc áo, nói năng, làm việc đều phải nhờ cái vô sở hữu này mới được hiển bày.

Chỉ tiếc rằng chúng ta ứng dụng hàng ngày mà chẳng tự biết, không có giờ nào phút nào mà không dùng. Dầu cho mình đi đến chân trời góc biển cũng đang dùng, bây giờ ngồi đây cũng đang dùng, nhưng dùng mà chẳng tự biết. Nên Phật Thích Ca dạy pháp Thiền trực tiếp để mọi người đều được hiện toàn diện tâm mình.

Bây giờ các vị tham thiền là từ Phật Thích Ca truyền xuống cho Ma Ha Ca Diếp đến đời thứ 28 là Bồ Đề Đạt Ma rồi truyền qua Trung Quốc, làm sơ Tổ Trung Quốc, truyền cho Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Xán, Tăng Xán truyền cho Đạo Tín, Đạo Tín truyền cho Hoằng Nhẫn, Hoằng Nhẫn truyền cho Huệ Năng.

Huệ Năng là người không biết chữ, nhưng Phật pháp của ngài cao không ai bằng; dưới Huệ Năng chia làm 5 phái (Lâm Tế, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn, Quy Ngưỡng), từ Tổ từ Tổ truyền đến ngày nay. Tôi cũng may mắn được truyền pháp môn Tổ Sư thiền này, nhưng tôi chưa kiến tánh, chỉ là học được đường lối thực hành. Tính từ sơ Tổ thì tôi là đời 89.

Phật Thích Ca dạy pháp thiền trực tiếp là Tổ Sư thiền. Tất cả thiền khác là pháp thiền gián tiếp, vì dùng cái biết để tu; tức là phải học rồi theo hiểu biết thực hành từ cấp mà lên. Thường thường có 52 cấp (Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa là 50 cấp, Đăng Giác Và Diệu Giác).

Phật Thích Ca dạy pháp môn thiền gián tiếp hay trực tiếp gặp nhau ở Đăng Giác. Tổ Sư thiền từ địa vị phàm phu ngộ là đến Đăng Giác, khởi cần phải qua mấy chục cấp kia, cho nên gọi là pháp thiền trực tiếp.

Pháp thiền trực tiếp để mọi người đều được hiện toàn diện chính tâm mình. Tất cả thiền là hiện tâm mình, hiện được tâm mình là kiến tánh thành Phật. Dù nói thành Phật nhưng không có Phật để thành.

Chữ “Phật” tiếng Ấn Độ nghĩa là giác ngộ, giác ngộ là ở trong mở mắt chiêm bao tỉnh dậy; như mình ở trong nhắm mắt chiêm bao tỉnh dậy tự chứng tỏ tất cả sự vật trong chiêm bao, người và thế giới chiêm bao đều chẳng thật.

(2 thứ chiêm bao.....trang 80)

Bát Nhã Tâm Kinh, các chùa đều tụng có 262 chữ, nói: “Vô vô minh diệt vô vô minh tận, vô lão tử diệt vô lão tử tận”, làm sao tin! Tôi cũng già rồi chết. Phật nói không có già chết làm sao được? Tin không nổi là đang chiêm bao. Nếu có Thiện Tri thức giải thích cũng không tin, đến lúc thức tỉnh thì tự chứng tỏ, nên gọi là chứng ngộ.

Nay nói sơ cách thực hành Tổ Sư thiền. Làm sao thực hành? Tham thoại đầu và khán thoại đầu. Tham là hỏi câu thoại, mục đích khởi một niệm không hiểu không biết, như hỏi “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” cảm thấy không biết. Khán là nhìn chỗ không biết, muốn xem chỗ không biết là gì; chỗ không biết thì không có chỗ, vì có chỗ là biết. Không có chỗ là không có mục tiêu để nhìn, nhìn mãi không thấy gì, vẫn còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình.

Người tham Tổ Sư thiền cần giữ cái không biết đó, sẽ đưa hành giả đến thoại đầu rồi kiến tánh thành Phật. Cho nên hành giả vừa hỏi vừa nhìn, hỏi với nhìn đi song song; không phải hỏi trước nhìn sau, không phải hỏi sau nhìn trước. Hỏi không gián đoạn, nhìn cũng không gián đoạn; khi nào gián đoạn thì vọng tưởng nổi lên.

Ban đầu tập thì vọng tưởng xen lộn hoài, nhưng chỗ không hiểu không biết thì không có chỗ, cho nên lúc mới tập rồi nói “tôi nhìn không được”, nói nhìn không được là đã nhìn được rồi. Tại sao? Nhìn rồi mới biết nhìn không được, nhìn không thấy gì hết là đúng. Nếu nhìn thấy cái gì thì không đúng, vì hư không trống rỗng vô sở hữu lấy gì để thấy!

Cho nên, Lục Tổ nói: “Xưa nay không một vật, nơi nào dính bụi trần?” Trống rỗng vô sở hữu làm sao thấy cái gì? Nếu thấy cái gì thì có sở hữu là sai. Tuy không thấy gì cứ hỏi và nhìn, tại không thấy gì nên không biết,

không biết cũng nhìn, nhìn chỗ không biết đó, sẽ đưa hành giả đến thoại đầu rồi kiến tánh.

Tất cả thiền khác phải cố gắng tập trung tinh thần, Tổ Sư thiền không cần tập trung tinh thần, cố gắng, chỉ cần miên mật một chút nghi tình kéo dài. Cho nên, chư Tổ nói: “Ít phí sức chừng nào tốt chừng nấy”, nếu cố gắng tập trung tinh thần là phí sức. Mình khỏi cần phí sức, chỉ là vừa hỏi vừa nhìn để giữ nghi tình.

Có người hỏi tham đến lúc nào được kiến tánh? Đó là tùy mình, bây giờ nói tham thoại đầu, nhưng chưa đến thoại đầu. Thoại là lời nói, đầu là đầu tiên lời nói; tức là chưa khởi niệm nào gọi là thoại đầu. Như muốn nói một lời nói thì phải khởi niệm rồi nói ra miệng; khi chưa khởi niệm muốn nói gọi là thoại đầu, có khởi niệm muốn nói, tuy chưa nói ra gọi là thoại vĩ.

Nhưng mình bắt đầu tham chưa đến thoại đầu, mục đích đến thoại đầu nên nói tham thoại đầu hay khán thoại đầu. Cách thoại đầu còn rất xa. Nếu công phu miên mật 24/24 thì đến thoại đầu. Bắt đầu tham được 1 phút trong 24 giờ, mỗi ngày nghi tình tăng 1 phút, một tháng tăng được 30 phút thì 12 tháng tăng được 6 giờ, bốn năm đến thoại đầu được kiến tánh.

Nếu mỗi ngày, nghi tình tăng $\frac{1}{2}$ phút thì 8 năm đến thoại đầu được kiến tánh, mỗi ngày tăng nghi tình $\frac{1}{4}$ phút thì 16 năm đến thoại đầu được kiến tánh. Kiến tánh là phải theo công phu tiến triển của mình, nhưng công phu của mình là giữ nghi tình là không hiểu không biết.

Tôi thường thí dụ cây viết, đầu trên là thoại đầu, đầu dưới là thoại vĩ, từ thoại vĩ đến thoại đầu là đường đi ý thức. Bắt đầu tham là lìa thoại vĩ nhưng chưa đến thoại đầu, đang đi ở giữa đường. Ý thức có 2 mặt, mặt biết dùng để tu Như Lai thiền, mặt không biết tu Tổ Sư thiền, cuối cùng đều đến thoại đầu.

Dùng biết để tu là pháp thiền gián tiếp, dễ bị ngoại cảnh lôi kéo, vì thấy cái nào tốt thì ham thích, thấy cái nào xấu thì chê ghét; dùng không biết để tu thì tốt không biết tốt làm sao ham thích? Xấu không biết là xấu làm sao chê ghét? Cho nên không bị ngoại cảnh lôi kéo. Vì vậy pháp thiền này dễ tu hơn nhiều, mau đến thoại đầu. Nhưng dễ quá thành ra người ta không tin, lại tìm cái khó.

Cái này là cái gì

Hỏi:

Cái này là cái gì?

Đáp:

Hãy tự hỏi đi! Không những cái này không biết, mà tất cả các thứ khác cũng không biết. Đừng nói cái ở ngoài, sợi tóc của ông còn không biết, tế bào của ông cũng không biết; trong cơ thể của ông không biết, chứ nói ngoài cơ thể!

Tại sao không biết?

Vì muốn có sở hữu, muốn có cái biết; cho cái biết là sở hữu của mình, vì ông có tư tưởng chấp thật, cái biết sai lầm cũng muốn biết. Chính thân thể của mình không biết, ông là Tăng sinh biết được cái gì?

Con cũng không biết.

Tự mình học mà không biết, vậy còn hỏi ai? Nghi tình của Thiên tông là muốn tự hỏi, nếu hỏi Phật Thích Ca nói được đối với mình có ích gì! Huông là nói không được. Tại sao? Vì Phật rất sợ những người như ông vậy. Có tư tưởng chấp thật cứ đuổi theo lời nói, cho nên Phật nói: “49 năm thuyết pháp chưa từng nói một chữ”.

Kinh Kim Cang nói: “Ai nói Phật có thuyết pháp thì người ấy phỉ báng Phật”. Chính kinh Kim Cang của Phật thuyết, tại sao Phật nói như vậy! Lại nói: “Không có pháp để thuyết mới là thuyết pháp”. Những bọn phật học nhưng không chịu học, nếu Giáo sư hỏi mà ông trả lời “không biết” thì ông học cái gì?

---o0o---

Có nhân quả sao gọi là tánh không

Hỏi:

Có nhân quả sao gọi là tánh không, tánh không thì sao có nhân quả?

Đáp:

Tất cả do tâm tạo, nguồn gốc là tâm, nhân quả cũng là tâm. Tâm tạo không phải thật. Ý thức một mình tạo ra nhắm mắt chiêm bao, ý thức cùng 5 thức

trước (nhãn, nhĩ, tử, thiệt, thân) tạo ra mở mắt chiêm bao. Nhắm mắt chiêm bao và mở mắt chiêm bao đều chẳng thật, tất cả nhân quả ở thế gian đều là mở mắt chiêm bao.

Nếu kiến tánh là nhảy ra ngoài chiêm bao, không bị chiêm bao nữa; tức ở trong mở mắt chiêm bao thức tỉnh là ở ngoài chiêm bao thì không dính dáng nhân quả chiêm bao. Vì người hỏi có tư tưởng chấp thật, nên có câu hỏi này. Tánh không là vô sở hữu làm sao có cái này có cái kia?

---o0o---

Sát sanh có nhân quả hay tánh không

Hỏi:

Người ta sát sanh có nhân quả hay là tánh không?

Đáp:

Nhân quả là ở trong chiêm bao, không nhảy ra ngoài chiêm bao thì phải chịu nhân quả trong chiêm bao. Nhiều người chấp tri của bộ óc, tánh không là vô duyên tri (không có nhân duyên đối đãi), cũng là trí Bát Nhã, Phật tánh, Tự tánh, Như Lai, Niết Bàn, vô trụ, vô thủ, vô sanh,... đủ thứ danh từ khác biệt, nhưng nghĩa không khác.

Những danh từ tùy dụng lập danh, người có tư tưởng chấp thật tranh cãi những danh từ, vì không hiểu nguồn gốc. Danh từ muôn ngàn sai biệt, nhưng muốn hiển bày thể dụng của tâm. Bây giờ dùng cái tri của bộ não, chứ không phải vô duyên tri.

(Giảng 4 bài kệ chữ tri..... trang 66).

---o0o---

Thế nào biết không qua bộ óc

Hỏi:

Những cái biết không xử dụng được, thế nào biết không qua bộ óc?

Đáp:

Không phải là không qua bộ óc! Không cho bộ óc làm chủ. Bây giờ là do bộ óc làm chủ, đến chừng kiến tánh cũng qua bộ óc, không những qua bộ óc,

qua nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý; nhưng các thứ này không làm chủ, chỉ làm nô lệ cho Phật tánh, Phật tánh làm chủ. Theo danh từ khoa học gọi là chủ quan.

Ở Canada có giáo sư dạy tâm lý học, chuyên về tâm lý thầy trò. Tôi hỏi Giáo sư giảng bài cho sinh viên nghe, phải dùng thái độ nào mới đúng? Ông ấy trả lời nhiều chi tiết. Tất cả bây giờ theo hệ thống khoa học, tâm lý học thế gian cũng có hệ thống khoa học. Khoa học là một bộ phận trong Phật pháp, Phật pháp không thuộc về khoa học.

Tất cả pháp thế gian đều phải theo hệ thống khoa học, để người ta học cho dễ; mà cứ ghi nhớ nhiều quá sao làm được? Tâm lý học chưa có danh từ đó, đã có nhưng chưa biết dùng. Giáo sư giảng bài cho sinh viên nghe phải dùng thái độ khách quan, không dùng thái độ chủ quan. Tại sao? Nếu dùng thái độ chủ quan thì đem ý mình xen vô trong bài để giảng cho sinh viên nghe thì có hại cho sinh viên, không phải nguyên ý của tác giả.

Đó là pháp thế gian, khách quan còn có chủ quan tương đối. Phật pháp không tương đối, nếu đem pháp thế gian so với pháp không tương đối của Phật pháp (vô trụ) thì còn rất xa. Khách quan của thế gian thì cao đối với vô trụ của Phật còn kém lắm. Như Lục Tổ nghe Ngũ Tổ giảng “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” được ngộ. Dùng tay để ví dụ vô sở trụ, nếu vô sở trụ là hoạt bát vạn năng, lấy cái gì cũng được.

Có sở trụ thì hoạt bát vạn năng bị đánh mất.

Như trụ cây viết, mặt kiến,... đều không được. Cây viết, mặt kiến là pháp có, nhưng lại trụ nơi pháp không, tức trong tay không có gì cũng là chướng ngại, làm mất thể dụng bản tánh. Cho nên cái không này phải quét, vì cái không này do kiến lập, chứ chẳng phải cái không vô sở hữu.

Có người hỏi: “Tại sao không nói hư không quảng vô biên dung nạp tất cả vật, mà nói hư không vô sở hữu dung nạp tất cả vật?” Người hỏi đã kiến lập sở hữu hư không, có khái niệm hư không, nói hư không quảng đại thì không đúng. Nếu hư không vô sở hữu là chẳng có hư không thì lấy gì để quảng đại? Cái không có sở hữu và cái không vô sở hữu khác nhau. Cho nên, có quảng đại thì có hạn chế, không kiến lập nên không hạn chế.

Cúng thất cho người thân xúc động khóc

Hỏi:

Cúng tuần thất cho người thân xúc động khóc, vậy người chết có siêu thoát không?

Đáp:

Siêu thoát hay không siêu thoát là tùy theo tâm của người chết, chứ không phải do con cháu cầu siêu. Nhưng sức cầu siêu (Trai Tăng) là nhờ tâm lực của chư Tăng hợp lại có thể ảnh hưởng đến tâm của người chết để sửa lại nghiệp.

Như Mục Kiền Liên chứng quả A La Hán có thần thông thấy mẹ đọa nga quỷ đang chịu khổ đói, ngài hóa ra bát cơm đem cho mẹ ăn, nhưng cơm vừa tới miệng lại hóa thành than lửa.

Nên ngài trở về hỏi Phật, Phật dạy sức của Mục Kiền Liên chưa đủ làm ảnh hưởng tâm người mẹ (Thanh Đề), phải nhờ 1250 vị Tỳ Kheo A La Hán có tâm lực mạnh ảnh hưởng, sửa lại nghiệp bà Thanh Đề thoát khỏi đọa nga quỷ sanh lên thiện đạo.

Thiện mạnh hơn ác một chút thì sanh lên thiện đạo, ác mạnh hơn thiện một chút thì sanh xuống ác đạo. Chỉ sửa lại một chút, nhưng chính người đó sửa mới được, người khác thay thế không được.

Người nào ăn người ấy no, con cháu có hiếu không thể ăn giùm cho cha mẹ; cha mẹ thương con cháu cũng không thể ăn giùm cho con cháu, tâm mình giống như vậy.

---o0o---

Cúng người chết về hưởng không

Hỏi:

Cúng cho người chết có về hưởng không?

Đáp:

Hưởng được là người đó có tu chưa đi đầu thai, có người đầu thai rồi cũng có thể về hưởng. Như Huỳnh Đình Kiên làm chức Thượng Thư ở nhà

Đường (Bộ Trưởng bây giờ). Lúc ông 26 tuổi làm Huyện Trưởng, một hôm ăn sinh nhật rồi nghỉ trưa thấy chiêm bao, thấy một mình đi không có vệ binh theo, đến một làng nhỏ thôn quê gặp một bà già mời vô nhà ăn cơm, rồi xong đi về.

Thức dậy cảm thấy kỳ lạ giống như chuyện thật, rồi một mình đi không cho vệ binh biết, theo con đường đã thấy chiêm bao, đến nhà gặp bà già ấy, hỏi bà già hôm nay bà có làm việc gì không?

Bà già nói: Có, hôm nay là đám giỗ con gái tôi đã chết 26 năm. Con gái tôi tu tại nhà không lấy chồng, đến lúc chết không có bệnh, nó có một cái rương tự mình khóa lại cất chìa khóa, rồi nói với tôi “kiếp sau con lại mở cái rương này”.

Huỳnh Đình Kiên nghe đến chỗ này nhớ lại kiếp trước, biết mình là con gái của bà già. Ông hỏi: Bà biết chìa khóa ở đâu không?

Bà già nói: Không biết.

Huỳnh Đình Kiên nói: Tôi biết.

Ông đi lấy chìa khóa mở cái rương, trong rương chỉ có văn chương, không có gì khác; bài thi đậu tú tài, cử nhân thì giống bài thi đậu tú tài và cử nhân của ông. Bà già chỉ có một mình, nên ông đem bà già về nuôi đến chết.

---o0o---

Biết chiêm bao – Kiến tánh độ sanh

Hỏi:

Biết mình trong chiêm bao là như thế nào?

Đáp:

Chưa kiến tánh còn ở trong chiêm bao, bị nhân quả chiêm bao trói buộc.

Hỏi:

Người đã kiến tánh rồi luân hồi để độ sanh phải không?

Đáp:

Không phải, lúc đó là sanh tử tự do, muốn trở lại độ sanh vẫn được, muốn

không trở lại độ sanh cũng được, tự do không phải nhất định; nếu nhất định không phải tự do tự tại. Ngài Lai Quả kiến tánh rồi nói:

“Tôi muốn lên Thiên đường hay xuống địa ngục đều được và ngược lại”, chứ không có nhất định.

---o0o---

Bồ Tát có mặt mọi nơi để độ sanh

Hỏi:

Chư Phật chư Bồ Tát có mặt mọi nơi để độ sanh phải không?

Đáp:

Phải, các vị ấy không bao giờ ngưng độ sanh. Tâm của mình hoạt động cũng không bao giờ ngưng.

---o0o---

Thọ giới Bồ Tát xuất gia rồi không giữ

Hỏi:

Thọ giới Bồ Tát xuất gia không giữ được thì thế nào?

Đáp:

Thọ giới mà không giữ giới là phạm giới, nếu giữ không được thì xả giới; như thọ Bát Quan Trai mà không giữ được thì có thể xả. Truyền giới khó, xả giới dễ. Xả giới chỉ nói với một người “tôi muốn xả giới, xin chứng minh cho”, giống như sau này chưa thọ giới.

Người thọ ngũ giới muốn xả giới nói với người thọ ngũ giới, người thọ Bồ Tát giới muốn xả giới nói với người thọ Bồ Tát giới. Cư sĩ không được truyền giới.

Sám hối không phải đến trước bàn thờ Phật sám hối, vì trước bàn thờ Phật không có ai chứng minh. Cho nên, sau này dễ phạm như cũ. Sám hối nói với người thọ giới đó, như người thọ ngũ giới sám hối với người có thọ ngũ giới, nói rằng: “Tôi có phạm giới đó, xin chứng minh, sau này tôi không tái phạm”.

Nếu sau này mình phạm giới thì người đó biết, có giới thể mình không dám

tái phạm. Cho nên, theo giới luật nhà Phật, sám hối phải có người chứng minh. Chân sám hối là sám hối tâm, vì tất cả do tâm tạo.

Có bài kệ:

Tội từ tâm khởi lấy tâm sám,
Tâm nếu diệt rồi tội liền tiêu.
Tội tiêu tâm diệt thấy đều không,
Ấy mới thật là chân sám hối.

Tất cả xuất phát từ tâm, nên sám hối nơi tâm; tâm diệt rồi các tội nương tựa vào đâu?

---o0o---

Phước động, gió động và tâm ông động

Hỏi:

Thế nào phước động, gió động và tâm của các ông động?

Đáp:

Khi Lục Tổ đến chùa Pháp Tánh thấy 2 vị Tăng tranh cãi với nhau, một người nói gió động, một người nói phước động, Lục Tổ nói “chẳng phải gió động, chẳng phải phước động, là tâm của các ông động”.

Tại sao? Vì tất cả duy tâm tạo, nói theo khoa học là năng lượng của tâm. Tâm động thì gió động, tâm động mới có phước động. Nếu không có tâm thì không có gió động, không có phước động.

Lúc đó Lục Tổ đã kiến tánh chưa xuất gia, gặp Pháp sư Ấn Tông giảng kinh Niết Bàn, nghe người ta kể lại Lục Tổ không phải người thường, rồi hỏi Lục Tổ: Y bát của Ngũ Tổ đã truyền cho người đắc pháp đi xuống miền nam, có phải là hành giả không?

Lục Tổ nói: Phải.

Ấn Tông nói: Xin đem y bát cho đại chúng xem.

Ngài đem y bát ra cho đại chúng xem, biết ngài là Lục Tổ, mọi người đều đánh lễ. Ấn Tông xuống tóc cho Lục Tổ, rồi xin Lục Tổ làm thầy, thỉnh Lục Tổ thăng tòa thuyết pháp.

Tâm hoạt động từ vô thủy cho đến nay, luôn luôn khắp không gian thời gian. Tất cả vật chất do nguyên tử tổ chức thành, ở giữa mỗi hạt nguyên tử có một trung tử, chu vi trung tử có nhiều điện tử, ngày đêm xoay hoài không bao giờ ngưng, không có sự bắt đầu và cuối cùng.

Như cái bàn do nhiều nguyên tử tổ chức thành, điện tử xoay tốc độ quá nhanh người ta khó tưởng tượng. Tốc độ đó bằng 1/3 hay 1/2 tốc độ ánh sáng. Tốc độ ánh sáng 300.000 km/ giây, nếu 1/2 thì 150.000 km/ giây; bây giờ xe hơi chạy 100 km giờ thấy rất nhanh.

Chiếc xe hơi chạy phải có xăng, hạt nguyên tử ngày đêm xoay hoài, vậy năng lượng từ đâu? Nếu đem cái bàn chặt tan nát những hạt nguyên tử vẫn xoay không ngưng. Đó là năng lượng từ tâm, nhưng nhà khoa học không biết, không tin. Phật nói: “Tất cả do tâm tạo”, Lục Tổ nói rõ hơn. Tâm động nên gió động, tâm động phướn mới động, tâm động thì điện tử xoay.

---o0o---

Giảm đi hương còn 20 phút được không

Hỏi:

Giảm đi hương còn 20 phút được không?

Đáp:

Đi và ngồi là để điều thân, tức là ngồi đến tê chân rồi đi, đi tới mỏi chân lại ngồi; đi với ngồi bằng nhau bắt đầu từ Phật Thích Ca đến bây giờ. Các phái thiền các nước Tiểu thừa, như Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan,... hình thức cũng y như vậy.

Thiền Đường Trung Quốc khi tham thiền đốt một cây nhang để đi, hết cây nhang đi rồi đốt cây khác để ngồi, vì thời xưa không có đồng hồ. Đốt nhang nên gọi là tọa hương, đi hương và các việc khác cũng dùng thêm chữ hương để gọi.

Năm 1974, tôi đi Thái Lan thấy trung tâm thiền cách Bangkok hơn 100 km, có Thiền sư Miến Điện dạy thiền Tiểu thừa, họ đi và ngồi đều bằng nhau, giống như thời Phật Thích Ca, ở trong đó có người Hoa, người Việt học thiền.

Ngồi vẫn tham thiền, đi cũng tham thiền; pháp môn khác đều như vậy. Theo người thường ham ngồi, không thích đi, ngồi lâu lại chịu. Pháp thiền khác cho ngồi lâu chừng nào là cao chừng nấy.

Nhiều người chỉ ngồi không đi; ban đầu có đủ thứ bệnh cũng hết, đến khi quá lâu thành bệnh không bao giờ trị được. Đi đến Nhật Bản hay tới Mỹ, bác sĩ khám nói không có bệnh, nhưng tự mình biết bệnh rất nặng.

Ngày xưa người có bệnh lao rất khó trị, khi tôi qua Mỹ thấy những người bệnh lao đi bộ nhiều, qua một thời gian hết bệnh. Tôi không biết tại sao? Cho là đi bộ nhiều hết bệnh.

Bác sĩ phát hiện dưới bàn chân có nhiều huyết, có bệnh gì xoa bóp dưới bàn chân thì mau hết bệnh. Người xưa không có giày dép, đi chân không là tự nhiên xoa bóp nên ít bệnh sống lâu.

Ban đầu, đá Thiền thất tại chùa Từ Ân, tôi cho đi 20 phút ngồi 40 phút. Vì tánh con người ham ngồi không thích đi, ban đầu tôi phương tiện cho ngồi đi như vậy. Sau này, người tham thiền có đủ lòng tin, nên tôi sửa lại ngồi 30 phút, đi 30 phút.

Hiện nay, Thiền Đường Từ Ân ở Mỹ, tôi tùy thuận người đến tham thiền, nên cho đi 20 phút và ngồi 30 phút. Nhưng ở đây thì khác, vì vậy tôi cho thực hành đi ngồi bằng nhau.

---o0o---

Mặt mũi đầu thai rõ ràng sao tham được

Hỏi:

Câu thoại đầu: “Trước khi cha mẹ chưa sanh mặt mũi bỗn lai của ta ra sao?” Mặt mũi ở đây là gì? Người sanh ra đã đầu thai nhiều kiếp, vì nghiệp lực có khi đầu thai heo, khí, gà, vịt,... Vậy mặt mũi đầu thai rõ ràng làm sao tham được?

Đáp:

Người hỏi không biết tham thiền, hỏi câu thoại là kích thích lên niệm không hiểu không biết. Chuyện này tôi đã nhắc đi nhắc lại hơn 100 lần. Theo câu hỏi là muốn giải thích câu thoại, ấy là sai lầm; tức là tham thiền không thể được. Mục đích là muốn ngưng tìm hiểu biết, ghi nhớ biết và suy nghĩ biết.

Khi cha mẹ chưa sanh, mặt mũi bỗng lai của ta ra sao? “Mặt mũi bỗng lai” là không phải cha mẹ sanh. Hỏi câu thoại là khởi lên niệm không hiểu không biết, nhìn chỗ không biết, để chấm dứt tìm hiểu, suy nghĩ, ghi nhớ chỉ còn nghi tình; giờ phút cuối cùng nghi tình tan rã, biết và không biết của bộ óc sạch hết thì biết tự tánh hiện lên khắp không gian thời gian.

Khắp không gian thì không có chỗ nào không biết, khắp thời gian thì không có lúc nào không biết. Như nói về thời gian, ngủ mê không biết, chết giấc không biết, thật chết không biết; còn cái biết bản lai diện mục, ngủ mê, chết giấc, thật chết đều biết, vì cùng khắp thời gian.

---o0o---

Quy y rồi, muốn quy y lại

Hỏi:

Có người quy y rồi, họ tham Tổ Sư thiên muốn quy y lại. Vậy như thế nào?

Đáp:

Quy y Tam Bảo là đệ tử của Tam Bảo, đâu cần quy y lại! Chưa quy y thì cần quy y làm đệ tử Tam Bảo. Quy y là quy y Tam Bảo, chứ không phải quy y riêng thầy nào; vị thầy ấy chỉ đại diện Tam Bảo chứng minh người này quy Tam Bảo làm đệ tử của Tam Bảo.

Tam Bảo gồm có: Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo.

Tăng Bảo là tiếng Ấn Độ, gọi là Tăng Già, dịch nghĩa là hòa hợp chúng. Theo giới luật nhà Phật quy định 4 vị sắp lên gọi là Tăng, 3 vị cũng chưa đủ thành Tăng. Nam nữ hòa hợp lại cũng thành Tăng, Tỳ Kheo đứng đầu trong 7 chúng (Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Thức Xoa, Sa Di Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di).

---o0o---

Ăn chay cử hành, hẹ, tỏi, nén, hưng cừ.

Hỏi:

Tại sao ăn chay cử hành, hẹ, tỏi, nén, hưng cừ. Hiện nay tôi có nhiều đặc tính trị bệnh. Vậy nên cử hay không?

Đáp:

Phật dạy người tu hành không được ăn ngũ tân (hành, hẹ, tỏi, nén, hưng cừ). Kinh Lăng Nghiêm nói: “Ăn ngũ tân sống kích thích dâm dục, ăn chín kích thích sân hận”, vậy không thích hợp cho người tu.

Theo giới sát sanh thì 5 thứ này không phạm, mà chướng ngại việc tu. Người thế gian không tu nên không cấm.

---o0o---

Kiến tánh khởi tu – Tự thấy hay người cho**Hỏi:**

Tu rồi kiến tánh, có chỗ nói kiến tánh rồi khởi tu. Vậy như thế nào?

Đáp:

Nói cho đúng là chưa phải tu, như người đời vẫn cho là tu, bất cứ pháp môn nào cũng cho là tu. Nói kiến tánh rồi khởi tu, nhưng bây giờ hiếm người kiến tánh làm gì có người để tu? Vì người ta chưa hiểu được chữ “tu”, tu là sửa; như ác sửa thành thiện, tật xấu sửa lại tốt. Không phải ngộ rồi mới tu! Ngộ rồi tu là bảo nhậm để dứt tập khí, như chưa kiến tánh là tu để dứt tập khí thế gian, kiến tánh là dứt tập khí xuất thế gian. Sửa lại tập khí phiền não gọi là tu, tâm linh mình có sửa đổi cũng gọi là tu.

Hỏi:

Kiến tánh là do mình thấy hay do người nào chỉ cho mình thấy?

Đáp:

Nếu nhờ người ta cho mình thấy thì Phật Thích Ca dạy mọi người kiến tánh hết rồi, đâu còn chúng sanh nữa! Kinh A Di Đà nói: “Hằng hà sa số chư Phật” thì bây giờ chúng sanh kiến tánh hết. Vì người khác làm thế cho mình mà! Người khác không thay thế được, nên chư Phật chư Tổ dạy mình tu hành để kiến tánh.

Nói cũng không được làm sao thay thế! Như cha mẹ thương con cháu không ăn no giùm cho con cháu, con cháu hiếu thảo không thể ăn no giùm cho cha mẹ. Người nào ăn người ấy no, chứ không thể ăn thế được; kiến tánh cũng vậy.

---o0o---

Tu là diệt trừ tam độc

Hỏi:

Tu là diệt trừ tam độc, làm sao diệt trừ?

Đáp:

Kinh Đại thừa liễu nghĩa nói “tham, sân, si là giải thoát”. Vì có nhân mới có quả, nhân quả là tương đối; tự tánh bất nhị không tương đối, không đối đãi. Chưa đạt đến bất nhị còn ở trong tương đối, phải có tham, sân, si đến giải thoát. Vì tham, sân, si là nhân, nên Lục Tổ nói: “Thiền định giải thoát chẳng phải Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị”.

Tại sao? Nếu có thiền định phải có tán loạn, có tán loạn phải có thiền định; có giải thoát phải có trói buộc, có trói buộc rồi có giải thoát. Trói buộc là tham, sân, si. Không có tham, sân, si thì không có giải thoát; tức là không có nhân để giải thoát. Nên nói “tham, sân, si là giải thoát”.

Có cản trở không?

Khỏi cản trở! Chỉ cần thấu được tham, sân, si vốn là giải thoát.

Có một Kỹ Sư đến nói với tôi: Sao Tôi có nghiệp chướng nặng và phiền não nhiều, thầy có cách nào trừ nghiệp chướng phiền não không?

Tôi hỏi: Ông nói nghiệp chướng phiền não của ông phải không?

Kỹ Sư hỏi: Phải.

Tôi hỏi: Tiền trong túi ông, vậy ông biết tiền từ đâu mà có! Như nghiệp chướng phiền não của ông từ đâu có? Ông suy nghĩ một hồi trả lời không được. Ông trả lời không được, tôi trả lời cho ông: Nghiệp chướng phiền não của ông là từ tâm suy nghĩ của ông mà ra, tâm của ông là năng suy nghĩ, nghiệp chướng phiền não là sở suy nghĩ. Vì có tâm năng suy nghĩ nên có nghiệp chướng phiền não.

Nếu tâm không suy nghĩ thì nghiệp chướng làm sao có! Tâm là một danh từ ai cũng nói được, nhưng tâm là cái gì chẳng ai biết. Ông Kỹ Sư không biết tâm là cái gì, thành ra chưa rõ được. vì tâm không hình tướng số lượng khó diễn tả, nên dùng hình tướng để diễn tả.

Hai chân là của ông năng đi, con đường có gai gốc cứt sinh là sở đi của 2 chân; con đường gai gốc cứt sinh dụ cho nghiệp chướng phiền não của ông, nhưng sự thật không phải. Tại 2 chân của ông ham giẫm lên con đường đó mới bị dính cứt sinh, rồi hỏi tôi làm sao để rửa cứt sinh? Đâu cần, có thói cách mấy mặc kệ nó! Chỉ cần giữ 2 chân của ông đừng giẫm lên con đường đó, thì không bị dính cứt sinh, cũng không cần phải rửa sạch cứt sinh.

Đó là ở ngoài 2 chân của ông, không phải của ông. Tâm của ông đừng suy nghĩ làm sao có nghiệp chướng phiền não? Tại ông cứ suy nghĩ hoài thì có sanh ra nghiệp chướng phiền não, giống như 2 chân giẫm lên gai gốc cứt sinh mới bị dính.

---o0o---

Mua cá thịt có nhân quả không

Hỏi:

Con mua cá thịt nấu cho gia đình ăn, vậy có nhân quả không?

Đáp:

Nếu mình cấp dưới nghe lệnh cấp trên làm theo mà không có ý đó thì không tội, tức là không có nhân nên không có quả. Người ra lệnh mình làm phải chịu quả, nếu mình thích ăn thứ đó là có nhân quả.

---o0o---

Xuất gia nhưng gia đình con không cho

Hỏi:

Con đi xuất gia nhưng gia đình con không cho, vậy con có lỗi không?

Đáp:

Phật Thích Ca trước kia trốn hoàng cung đi xuất gia, sau này thành Phật. Nếu xuất gia phải chân thật tu, nếu không chân thật tu sẽ mang nợ Thích Chủ. Có bài kệ:

Hạt gạo của Thích Chủ,
Lớn bằng núi Tu Di.
Nếu không tu giải thoát,
Mang lông đội sừng trả.

Cho nên, nhiều người muốn xuất gia, tôi khuyên đừng xuất gia, tại gia cũng tu được vậy, nhất là người nữ.

Con ở nhà khó tu lắm!

Nếu tu Tổ Sư thiền không phải khó, chỗ nào cũng tu được. Cấp trên ra lệnh mình làm, vừa làm vừa hỏi và nhìn song song. Cách tu này dùng không biết để tu, rất dễ! Dùng cái biết của Như Lai thiền để tu khó hơn. Tại biết tốt thì ham, biết xấu thì chê. Không biết tốt làm sao ham? Không biết xấu làm sao chê? Cho nên, khó bị ngoại cảnh lôi kéo.

---o0o---

Chánh pháp nhãn tạng

Hỏi:

Xin thỉnh khai thị: Chánh pháp nhãn tạng, Niết Bàn diệu tâm?

Đáp:

Tâm của mình không có hình tướng số lượng, nên gọi là thật tướng (diệu tâm). Diệu là bất khả tư nghĩ, tâm suy nghĩ không thể đến được, cho nên nói là diệu tâm. Ngài Long Thọ dùng hư không vô sở hữu thí dụ diệu tâm. Tánh con người ham lập sở hữu, như nhà, tiền, đất,... là sở hữu của tôi. Như mình có căn nhà chưa có quyền sở hữu, phải lo giấy tờ để có quyền sở hữu.

Chính sở hữu chướng ngại dụng của diệu tâm, diệu tâm là vô sở hữu; vô sở hữu là trống rỗng tức tánh không thì dung nạp và ứng dụng. Ngài Long Thọ nói: “Hư không vô sở hữu dung nạp và ứng dụng tất cả vật”.

Tánh con người ham sở hữu, nói vô sở hữu không chịu. Cho nên có câu hỏi: Tại sao ngài không nói hư không quảng đại vô biên dung nạp tất cả vật, mà nói hư không vô sở hữu dung nạp tất cả vật?

Nếu hư không vô sở hữu thì không có hư không lấy gì để dung nạp? Ngài nói: “Vô sở hữu mới dung nạp”. Trước mắt mình thấy rõ ràng, núi sông đất đai, cây cối nhà cửa,... đều phải ở trong vô sở hữu. Nói hư không quảng đại là kiến lập hư không, tức đã có hư không rồi nói hư không quảng đại. Nếu không có hư không thì lấy cái gì quảng đại? Tánh con người ham kiến lập, luôn hư không cũng kiến lập thành có khái niệm của hư không. Kỳ thật, hư không là vô sở hữu, không có cái gì để nói quảng đại! Vì vô tướng gọi là thật tướng, còn có tướng không phải thật.

---o0o---

Phản văn văn tự tánh và tham thoại đầu

Hỏi:

Phản văn văn tự tánh và tham thoại đầu như thế nào?

Đáp:

Tổ Sư thiền là muốn hiện toàn diện tự tánh, tự tánh là bất nhị không có nhân duyên đối đãi. Kinh Lăng Nghiêm nói: “Phản văn văn tự tánh”, tánh nghe là không nghe âm thanh (động), cũng không nghe tịnh; động tịnh là pháp sanh diệt, tự tánh là pháp bất sanh bất diệt. Có âm thanh gọi là động, không có âm thanh gọi là tịnh; động tịnh đều không nghe, nên trở về (phản) nghe tự tánh.

Chiếu cố thoại đầu, chiếu là chiếu soi, cố là nhìn; tôi dạy hỏi và nhìn, nhìn chỗ không biết, vì không có tướng nên không có đối đãi là tự tánh bất nhị. Phản văn văn tự tánh là nhìn chỗ không biết.

Chiếu cố là dùng tánh thấy, phản văn là dùng tánh nghe cũng là một thứ. Xác thân này chết, thiêu thành tro, chôn thành đất; còn tánh thấy, tánh nghe, tánh ngửi, tánh biết,... tồn tại vĩnh viễn, không chết mất; Phật có chứng tỏ trong kinh Lăng Nghiêm.

Ai cũng cho kẻ thấy là con mắt, nhưng Phật chứng tỏ không phải sự thấy là con mắt. Vậy Phật làm sao chứng tỏ? Mỗi cuốn kinh đều có vị đại diện đương cơ cả triệu người nghe để hỏi Phật. A Nan là đại diện đương cơ.

Phật dùng tay thí dụ: Ta có cái tay để làm nắm tay, người có con mắt thì thấy được Như lai, vậy hai việc này có giống nhau không?

A Nan hỏi: Giống nhau.

Phật nói: Không giống. Tại sao? Ta có cánh tay mới làm ra nắm tay được. Nếu không có cánh tay thì nắm tay làm sao có? Người không có con mắt vẫn còn thấy được.

A Nan nói: Người không có con mắt làm sao thấy?

Phật bảo: Người đi hỏi người không có con mắt, trước mắt có thấy gì không? Người ấy sẽ trả lời: Trước mắt sẽ thấy đen tối.

A Nan nói: Thấy trước mắt đen tối, sao gọi là thấy?

Phật muốn giải thích “thấy đen tối vẫn là thấy” thì phải thí dụ thêm. Một người không có con mắt ở trong phòng đen tối không có ánh sáng gì cả, có phải thấy trước mắt đen tối phải không?

A Nan hỏi: Phải, thấy đen tối.

Phật nói: Vậy người có con mắt thấy trước mắt đen tối và người không có con mắt thấy trước mắt đen tối, hai thứ đen tối này có khác nhau không?

A Nan đáp: Không khác.

Phật hỏi tiếp: Vậy người không có con mắt, thỉnh thoảng được con mắt sáng thấy đồ vật sắc tướng trước mắt, phải là con mắt thấy không?

A Nan đáp: Phải, con mắt thấy.

Phật hỏi tiếp: Người có con mắt ở trong phòng đen tối, thỉnh thoảng đèn lên thấy rõ đồ vật sắc tướng trước mắt, có phải đèn thấy không?

A Nan đáp: Không được. Cây đèn là hiển hiện sắc tướng để chiếu soi như lục căn vậy. Năm thức trước (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân) chỉ tác dụng như cây đèn, chứ không phải kẻ thấy, kẻ thấy là tánh thấy.

Thấy là nhãn thức mà không phải nhãn căn, nhãn căn chỉ là chiếu soi như cây đèn.

Sáng với tối là hai pháp sanh diệt, lúc sáng thì không thấy tối, lúc tối thì không thấy sáng. Nếu thấy tối là không thấy thì thấy sáng cũng là không thấy. Vì lúc sáng thì không thấy tối cho là không thấy, lúc tối thì không thấy sáng cũng cho là không thấy. Nói thấy thì hai cái đều thấy, thấy sáng cũng là thấy, thấy tối cũng là thấy. Tại sao thấy tối mà nói là không thấy? Còn thấy sáng cho là thấy! Đó là mâu thuẫn.

Do thí dụ của Phật nên mình biết: Cái thấy không phải con mắt, mà cái thấy là tánh thấy. Con mắt là tác dụng như cây đèn để chiếu soi. Căn là vật chất thì chết mất, thức là thể tinh thần không chết mất. Tại sao? Vì nó không lay động nên không biến đổi.

Tiếp theo vua Ba Tư Nặc hỏi Phật: “Ngoại đạo nói khi thân này chết thì tất cả đều biến mất” phải không?

Phật nói: Không phải, cái nào có lay động thì biến đổi chết mất. Cái nào không lay động không biến đổi không chết mất, tồn tại vĩnh viễn.

Phật hỏi vua Ba Tư Nặc: Vua biết mình có cái không chết mất không?

Vua đáp: Không biết.

Phật nói: Để cho ta nói cho vua biết.

Phật dùng tay để đối đáp với A Nan, Tay Phật nắm buồng rồi hỏi A Nan: Người có thấy tay ta nắm buồng không?

A Nan đáp: Thấy tay Phật nắm buồng.

Phật nói: Thấy tay ta nắm buồng hay tánh thấy của người nắm buồng?

A Nan nói: Tay của Phật nắm buồng, còn tánh thấy của con đâu có lay động mà nói nắm buồng!

Tay của Phật nắm buồng, sau khi chết thiêu thành tro, chôn thành đất. Tánh thấy không lay động làm sao chết mất được? Vì không lay động thì không biến đổi, không biến đổi thì không chết mất. Tại vì con mắt lay động thì chết mất. Tánh thấy không lay động thì không chết mất, tồn tại vĩnh viễn.

Như vậy, Phật còn chưa thỏa mãn, cái lay động là thân của Phật, còn tánh thấy không lay động là thân của A Nan, hai thân khác nhau. Phật muốn trong một thân có cái lay động và có cái không lay động.

Phật mới phóng hào quang bên vai mặt của A Nan, A Nan ngó qua vai mặt. Phật phóng hào quang vai trái của A Nan, A Nan ngó qua vai trái.

Phật hỏi A Nan: Tại sao cái đầu người ngó qua ngó lại làm cho đầu người lay động vậy?

A Nan đáp: Đầu của con lay động, còn tánh thấy của con tịnh còn không có làm sao có động?

Cho nên, cái đầu lay động thì sau này sẽ chết mất, thiêu thành tro, chôn thành đất. Còn tánh thấy không lay động, không biến đổi thì làm sao chết

mất được? Không những tánh thấy không chết mất, mà tánh nghe, tánh ngửi, tánh nếm, tánh xúc và tánh biết đều tồn tại vĩnh viễn, không chết mất.

---o0o---

Đánh thức tánh thấy cho người nhận

Hỏi:

Con xem sách thấy Thiền sư thường đánh thức tánh thấy tánh nghe, để người nhận rồi tu; không biết các vị dụng công thế nào để kiến tánh, Tổ không dạy tham thoại đầu?

Đáp:

Ông thấy Tổ nào?

Một người hỏi Tổ Vân Môn: Bạch Hòa thượng! Mười phương chư Phật chỉ một con đường vào cửa Niết Bàn, vậy đầu đường chỗ nào? Tổ Vân Môn cầm cây quạt phất lên. Có phải đánh thức tánh thấy của người đó không? Không phải! Lời nói hay cử chỉ của chư Tổ là muốn hành giả ngộ liền; nếu không ngộ thì không hiểu nên phát nghi, giữ nghi tình sau này sẽ ngộ. Không phải như ông tìm hiểu giải thích!

Dùng nghi tình automatic chấm dứt tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết. Tất cả biết chấm dứt còn lại không hiểu không biết, sát na cuối cùng lia khỏi ý thức thì không biết cũng tan rã; biết và không biết sạch hết, biết của Bát Nhã toàn diện hiện lên khắp không gian thời gian.

---o0o---

Pháp môn Tịnh Độ

Hỏi:

Pháp môn Tịnh Độ là gì?

Đáp:

Tịnh độ có 3 cuốn kinh: Kinh A Di Đà (tiểu và đại), Vô Lượng Thọ Phật Và Quán Vô Lượng Thọ.

Kinh đại A Di Đà nói: “Vãng sanh Cực Lạc nhờ Phật A Di Đà dạy tham thiền là từ nghi đến ngộ”. Bất cứ pháp môn nào của Phật dạy cũng từ nghi đến ngộ, không phải chỉ pháp môn Tổ Sư thiền. Các pháp môn của Phật đều

lấy thiền làm căn bản, nhưng có một số người tu Tịnh Độ không nhìn nhận mình là thiền, lại bài xích thiền.

Tịnh Độ có 3 thứ:

Thật tướng niệm Phật là thiền, giống như Tổ Sư thiền.

Quán tướng niệm Phật là trong kinh Quán Vô Lượng Thọ có 16 pháp thiền quán là thiền đặc biệt của Tịnh Độ.

Trì danh niệm Phật, niệm Phật đến nhất tâm bất loạn cũng là thiền.

---o0o---

Tham thiền chết đi về đâu

Hỏi:

Người tu theo đạo Thiên Chúa, chết về bên Chúa; người tu Tịnh Độ, chết vắng sinh Tây Phương; hành giả tham thiền, chết đi về đâu?

Đáp:

Vì ông chưa tin tự tâm, nên không biết tự tâm không sanh không diệt; kiến tánh rồi biết không sanh tử, làm sao có đi về đâu? Bản tâm khắp không gian không có khứ lai nên gọi là Như Lai, vậy không có đi về đâu! Nếu có đi về đâu thì không cùng khắp không gian, không được gọi là Như Lai. Cùng khắp không gian nên trên mặt trăng mặt trời đều biết, không có chỗ nào không biết. Có một chỗ đi về đâu thì biết, còn mấy chỗ kia không biết.

Khắp thời gian là không gián đoạn, gọi là Niết Bàn. Người tu theo đạo Thiên Chúa tuy sanh lên cõi trời, nhưng ngủ mê, chết giấc, thật chết họ không biết. Kiến tánh ngủ mê, chết giấc, thật chết đều biết; tại kiến tánh biết không có sự chết, sự chết là cảm giác sai lầm. Như thân mình xoay thấy căn nhà xoay là do cảm giác sai lầm.

---o0o---

Tâm xoay hay cảnh xoay

Hỏi:

Khi ngồi tham thiền thấy cảnh trước mắt chuyển động, vậy tâm xoay hay cảnh xoay?

Đáp:

Do tâm xoay, vì tất cả đều tâm tạo; năng lượng xuất phát từ tâm. Tất cả vật chất là do các hạt nguyên tử tổ chức thành, như cái bàn được tổ chức nhiều hạt nguyên tử mà thành; mỗi hạt nguyên tử ở chính có trung tử, chu vi có nhiều điện tử đang xoay ngày đêm không bao giờ ngưng. Nhà khoa học biết tốc độ xoay bằng $\frac{1}{2}$ cho đến $\frac{1}{3}$ tốc độ ánh sáng, tốc độ ánh mỗi giây 300.000 km; nếu $\frac{1}{2}$ thì 150.000 km.

Chiếc xe hơi chạy 100 km giờ thấy rất nhanh, nhưng phải dùng xăng đốt cho nóng có năng lượng rồi chạy. Điện tử xoay ngày đêm nhanh, vậy năng lượng từ đâu có? Phật đã nói năng lượng phát xuất từ tâm. Cho nên nói: “Vạn pháp duy tâm”.

---o0o---

Nhỏ góc rẽ – Quên cảnh vật**Hỏi:**

Phật nói nhỏ góc rẽ là sao?

Đáp:

Phật nói nhỏ góc rẽ là góc rẽ sanh tử, tức đoạn dứt góc nghi là đoạn dứt góc sanh tử. Người ta nghe tôi nói đoạn dứt mạng căn lấy làm sợ, vì họ ham thích sanh mạng. Góc rẽ là góc sanh mạng, nhỏ được góc sanh mạng thì thoát khỏi sanh tử luân hồi; tức ra ngoài chiêm bao mở mắt.

Hỏi:

Tham Tổ Sư thiền đến giai đoạn quên hết tất cả cảnh vật bên ngoài, vậy làm sao hòa hợp với chúng và biết đường về?

Đáp:

Bản tâm khắp không gian thời gian, khắp thời gian thì làm việc không ngưng. Lúc hoàn toàn không biết là không biết bộ óc, chứ không phải là không biết của Phật tánh (bản tâm). Cho nên bản tâm làm việc bình thường, không có nguy hiểm.

Như đang tham thiền chạy xe máy, lúc ấy không biết nhưng giữa đường có cục đá, vẫn tránh được mà người ấy không biết.

---o0o---

Thế nào là công án

Hỏi:

Thế nào là công án?

Đáp:

Mục đích công án kích thích một niệm không hiểu không biết, giống như thoại đầu. Công án phức tạp hơn thoại đầu là dài hơn câu thoại, câu thoại thì đơn giản.

Như công án chữ “vô” của Triệu Châu:

Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: Có.

Tăng khác hỏi: Con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: Không.

Tại sao Triệu Châu đáp vậy, có người đáp có, có người đáp không? Chúng sanh đều có Phật tánh, con chó là chúng sanh sao không có Phật tánh? Công án đó là tham ý của Triệu Châu, vì Triệu Châu là Tổ kiến tánh danh tiếng, sao Tổ trả lời cho người ta như vậy? Không hiểu ý Triệu Châu thế nào? Không hiểu ấy là nghi tình.

---o0o---

Chọn giờ– Vào chỗ không biết

Hỏi:

Tham thiền có chọn giờ, ngồi hướng đông hay hướng tây phải không?

Đáp:

Đó là không phải Tổ Sư thiền, mà thiền khác. Tổ Sư thiền luôn cả ngồi cũng không cần, như ngồi trên ghế hoặc đi kinh hành; nấu cơm giặt đồ đều tham được, chứ không cần phải ngồi; ngồi đã không cần, vậy sao có hướng nào!

Hỏi:

Lúc trước, con chưa tin tụi tâm 100%, nhận được vô duyên tri tự nhiên tâm mãnh liệt, không biết sợ, sẵn sàng vào chỗ không biết để hành thâm. Phát hiện chỗ chết rồi sống lại, nếu không chết thì không thể sống; con nhảy vào

chỗ chết hành ngay, không phải không tham, nhưng không có câu thoại, rất miên mật. Vậy chỗ ấy là chân tham phải không?

Đáp:

Theo ông kể thì chưa phải, chết đi sống lại là giờ phút cuối cùng lia ý thức thì kiến tánh. Thiền tông gọi là “tuyệt hậu tái tô”. Biết và không biết của bộ óc sạch hết gọi là chết, khi sống lại không phải cái biết đó, là cái biết vô duyên tri.

Vừa trình ra là qua ngôn ngữ khó diễn tả, lúc hành thâm không phải như trình ra; tức là không có biết bộ não, còn cái không biết?

Nếu đi tới cảnh giới đó sẽ kiến tánh.

Được như vậy không có kéo dài?

Nếu không kéo dài thì không phải thoại đầu, đến thoại đầu rồi muốn nổi lên một niệm khác cũng không được.

Con trình chỗ đó để nỗ lực công phu kéo dài tới thành công!

Đến chỗ đó không cần cố gắng, kéo dài; vì chỗ này tự động. Nếu chưa đến chỗ đó cũng không cần cố gắng, tập trung tinh thần; tức ít phí sức chùng nào tốt chùng này.

Ví dụ cây viết là ý thức, đầu trên là thoại đầu, đầu dưới là thoại vi. Bắt đầu tham là lia khỏi thoại vi, nhưng chưa đến thoại đầu; từ thoại vi đến thoại đầu là đường đi ý thức, ý thức là nhất niệm vô minh từ niệm này qua niệm kia. Dùng ý thức để tham đến thoại đầu gọi là vô thi vô minh.

Ý thức gồm có 2 mặt: Dùng mặt biết để tu là Như Lai thiên, dùng không biết để tu là Tổ Sư thiên. Khi tham đến thoại đầu thì câu thoại tự mất, chỉ còn nghi tình, cái biết không thể nổi lên. Gần tới thoại đầu thì cái biết cũng có thể nổi lên. Vô thi vô minh là hang ổ của nhất niệm vô minh, nhất niệm vô minh từ chỗ đó nổi lên.

Vô thi vô minh (thoại đầu, nguồn gốc ý thức, đầu sào trăm thước) chưa lia ý thức. Ngài Lai Quả diễn tả chỗ này sát na lia ý thức là lọt vào hư không té xuống chết, chết rồi sống lại có 2 thứ: Tiểu tử tiểu hoạt và đại tử đại hoạt.

Tiểu tử tiểu hoạt là té chết nhưng còn xác, rồi sống lại. Đại tử đại hoạt là té chết không còn xác, rồi sống lại. Cái xác là thí dụ cảnh giới ngộ.

Người Tiểu thừa tuy ngộ nhưng lại ôm cảnh giới ngộ, như Niết Bàn Tiểu thừa chứng quả A La Hán cho là ta chứng, tức là ngã vi tế cho nên thí dụ còn cái xác.

Đại tử đại hoạt là không còn ngã, tức vô tu vô chứng, ngộ rồi đồng như chưa ngộ. Vì còn ôm cái ngã là còn mê, nên chưa ngộ triệt để, còn có mê để đối đãi, do mê mới có ngộ. Hết mê thì ngộ không còn, nếu còn ngộ thì có mê để đối đãi. Cho nên đại tử đại hoạt thì xác tan rã hết.

Con biết chưa đến thoại đầu, do trình bày không khéo. Con phát hiện một lối công phu để chết hết tâm ý thức nhanh hơn!

Đừng tính như vậy, cứ hỏi và nhìn, giữ nghi tình là đủ rồi. Đừng tính toán, sắp đặt và không có cho là. Thật không biết thì không có gì để nói, bây giờ nói và diễn tả được là đã biết; chứ không biết làm sao diễn tả?

Có lúc không biết rồi một lúc biết, nhưng mình nắm chỗ không biết xâm nhập vào chỗ đó!

Ngài Đại Huệ kiến tánh rồi chưa làm trụ trì, ngài làm Thủ Tọa của một Thiền Hội khác. Ngài Đức Sơn đã kiến tánh làm trụ trì, có một Sa Di tìm Thủ Tọa nói: Tôi đọc ngữ lục của Thủ Tọa, đem ra trình Thủ Tọa coi đúng không?

Vừa nói xong, Đại Huệ nói: Đi đi không phải!

Sa Di nói: Tôi chưa trình, sao nói không phải?

Đại Huệ nói: Đi đi không phải!

Làm cho Sa Di ngờ ngác, nếu đã ngộ thì lấy gì trình ra? Vì chưa ngộ nên dùng cái biết của bộ óc, mới có cái gì để trình. Biết của vô duyên tri không có kiến lập. Như 4 bài kệ của ngài Vĩnh Gia là tự mình biết cái tri cũng không được, huống là còn biết cái cảnh. Ông có công phu như vậy có thể đúng năm sáu phần, cứ tiếp tục hỏi và nhìn là được.

Vọng tưởng xen nên công phu gián đoạn

Hỏi:

Tham thiền bị vọng tưởng xen vào nên công phu gián đoạn, ngài Lai Quả nói: “Lúc tham mà vọng tưởng ví như người không mắc nợ, tự nhiên đi đánh bạc bị thua lại vay nợ thêm”. Vậy như thế nào?

Đáp:

Chưa đến thoái đầu thì vọng tưởng tự nhiên nổi lên. Chưa tham thiền, mình không biết có vọng tưởng; bắt đầu tham thiền phát hiện nhiều vọng tưởng, một thời sau vọng tưởng bớt dần, nhưng cứ xen lộn hoai. Ban đầu xen lộn chỉ thấy vọng tưởng, không thấy nghi tình. Cho nên nói là không có nghi tình.

Sau này, vọng tưởng bớt, nghi tình nhiều hơn, rồi bớt dần dần đến thoái đầu. Chưa đến thoái đầu phải có vọng tưởng, nếu không có vọng tưởng thì đến thoái đầu. Phương tiện của chư Phật chư Tổ tùy theo trình trạng, đừng chấp vào việc ấy; tức là tùy người có khác, tùy thời gian có khác.

---o0o---

Tin tự tâm và tin pháp môn

Hỏi:

Thế nào là tin tự tâm 100% và tin pháp môn 100%?

Đáp:

Tin pháp Tổ Sư thiên 100% là đến chết không đổi pháp môn khác. Tin tự tâm là tin tâm mình bằng như chư Phật, thần thông trí huệ bằng như chư Phật không kém một chút.

Tôi hỏi: Phật tánh có giảm bớt không?

Không.

Phật tánh có thể gián đoạn không?

Không.

Phật tánh không gián đoạn là cái tri có sẵn (vô duyên tri, trí Bát Nhã). Dùng không được là do biết của bộ óc che khuất, chứ không phải tri có sẵn gián đoạn.

---o0o---

Ngủ tham – Tánh sân – Chánh, mê

Hỏi:

Hành giả tham thiền 24/24 mới miên mật, khi ngủ không tham thiền được là gián đoạn. Sư Phụ khai thị cho con ngủ vẫn tham thiền?

Đáp:

Tập dần dần, cứ hỏi và nhìn song song sẽ có một ngày đến thoai đầu. Thí dụ tham thiền có nghi tình, mỗi ngày tăng 1 phút thì 4 năm đến thoai đầu, mỗi ngày nghi tình tăng ½ phút thì 8 năm đến thoai đầu, mỗi ngày nghi tình tăng ¼ phút thì 16 năm đến thoai đầu. Tùy theo công phu của mình.

Hỏi:

Tại sao xuất gia rồi mà tánh hay sân?

Đáp:

Vì không tin pháp môn và cũng không tin tự tâm, không thực hành đúng làm sao sửa được tập khí phiền não!

Hỏi:

Thế nào là chánh tín và mê tín?

Đáp:

Chánh tín theo nghĩa rộng phải đúng nhân quả. Trong Phật pháp có 5 thứ ác kiến: Thân kiến, tà kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến. Có 5 thứ ác kiến đều thuộc về mê tín, không có 5 thứ này gọi là chánh tín.

1. Chấp thân này rồi yêu quý gọi là thân kiến.

2. Biên kiến là chấp vào một bên, như chấp thật có hay chấp thật không, chấp thật thường hoặc chấp thật đoạn,... nhiều người giảng kinh thuyết pháp vẫn chấp một bên tự mình không biết. Phật dạy không chấp thật, mà lại chấp huyền, chấp giả; cho tất cả đều là giả, tất cả đều là huyền! Lấy cái này để dạy người, mọi người cho là một cao Tăng, đã lọt vào biên kiến không hay. Kinh Lăng Nghiêm nói: “Phi huyền không thể kiến lập, huống là pháp huyền”, pháp chẳng phải huyền không thể thành lập được, huống là thành lập cái huyền.

3. Tà kiến là không tin nhân quả, như người ta cầu cái này cầu cái kia. Nếu cầu được là không tin nhân quả, tin nhân quả thì khỏi cần cầu. Gieo thiện

nhân được thiện quả, gieo ác nhân thì chịu khổ quả. Vậy cầu không thể được, cầu được là mê tín.

4. Kiến thủ kiến là chấp lấy kiến giải cho là cao nhất, như các tôn giáo kiến lập một chơn lý cho là cao nhất. Phật Giáo không kiến lập chơn lý, tất cả đều không kiến lập. Nếu nói chơn lý thì bản tâm là chơn lý, còn kiến lập thì phải 2 chơn lý; tức trên đầu mọc thêm đầu, làm cho cực khổ, phải mời bác sĩ cắt bỏ.

5. Kiến thủ kiến là chỉ chấp một giới cấm cho là đúng nhất, như ở Ấn Độ coi bò là thánh, phá hư đồ người ta không ai dám can thiệp, vì tôn trọng bò. Có người không ăn thịt heo, nhưng các thịt khác lại ăn. Kỳ thật, đó là nhân quả “ăn cục thịt trả một cục thịt”; đâu phải ăn thịt bò mới trả, ăn thịt kia không trả!

---o0o---

Tham thiền đến kiến tánh mới tin 100%

Hỏi:

Vừa qua hành giả hỏi, Sư Phụ giải thích tin 100%, con thấy điểm này chưa rõ. Khi tin 100% là đạt đến đó, như Sư Phụ trình bày tin Phật tánh rõ ràng không sanh diệt, không thêm bớt. Chúng con chưa đạt đến chỗ đó, vậy có tin 100% được không, hay tham thiền đến kiến tánh mới tin 100%?

Đáp:

Tin nhưng làm chưa được, như tin 100% nhưng chỉ làm 60%; tin 100% thì sau này sẽ đến chỗ 100%, nếu tin 90% thì đến 90% là ngưng. Tin và thực hiện là hai thứ khác nhau, mình chưa thực hiện nhưng đã tin rồi theo lòng tin mà thực hiện.

Tin pháp môn 100% là ai có nói pháp gì hay hơn cũng không thể lay chuyển được, nếu tin 99% thì có thể lay chuyển, vì suy nghĩ pháp môn kia 100%.

---o0o---

Thầy đâu trò đó

Hỏi:

Quy y với thầy, phải theo pháp của thầy không? Như thầy không thích chỗ

nào thì đệ tử không được đến chỗ đó, để cho đúng câu “thầy đâu trò đó”. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Không phải vậy! Theo giới luật nhà Phật, thầy bồng sư xuống tóc cho đệ tử, đệ tử Tăng ở với bồng sư trong 10 năm, rồi lìa bồng sư thu đệ tử xuất gia; đệ tử Ni phải 12 năm được lìa bồng sư.

Thầy quy y cho đệ tử là thay mặt cho Tam Bảo, để chứng minh Phật tử này đã quy y Tam Bảo; chứ không phải là tài sản của thầy đó! Nếu cho là đệ tử riêng của mình thì không đúng với nhà Phật.

---o0o---

Gần ngoại đạo – Mặc nợ – Nhiễm

Hỏi:

Không gần với ngoại đạo, có đúng không?

Đáp:

Không phải vậy! Mình có thể làm bạn với nhau, nhưng mình không theo đạo đó, không phải cần xa người ngoại đạo. Tất cả Phật tánh chúng sanh đều bằng nhau.

Hỏi:

Có người đang mặc nợ đem tiền cúng chùa, khuyên họ không nên đem tiền cúng chùa. Vậy có được không?

Đáp:

Được! Theo giới luật nhà Phật, hỏi những giá nạn với người muốn xuất gia: “Hiện nay có thiếu nợ ai không?”, nếu có thiếu nợ thì không cho xuất gia.

Hỏi:

Thế nào là nhiễm và không nhiễm?

Đáp:

Có sở trụ là nhiễm, vô sở trụ là không nhiễm. 6 căn là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; như nhãn căn thấy cái tách cho là đẹp, hay thấy người ta mặc đồ cho là đẹp, như vậy là nhiễm.

---o0o---

Khán thoại đầu hay hỏi câu thoại

Hỏi:

Trước kia con niệm Phật đến chỗ lặng lẽ từ sáng tới chiều, lúc nhớ lại thắc mắc tại sao không nhớ chuyện gì. Từ đó hỏi nhưng các thầy không biết, rồi con theo Lục Diệu Pháp Môn thực hiện một thời gian cũng đến đó. Trong Lục Diệu Pháp Môn có chỗ tùy tức, có lúc khởi thừa, trong lúc ấy thấy khó, nên con tìm Pháp Tổ Sư thiên để tu.

Con tham thiền đến chỗ tịch lặng, có khi đề khởi câu thoại đầu lúc được lúc không. Trong lúc lặng lẽ con đã hội và nhìn được hết tâm con. Công phu của con là khán thoại đầu hay hỏi câu thoại?

Đáp:

Lục Diệu Môn là pháp tu của Tiểu thừa, bây giờ mình tu là Đại thừa, như Tịnh Độ là Đại thừa,... Theo giới luật nhà Phật, nếu Đại thừa dạy người ta tu Tiểu thừa là có tội. Như giới Bồ Tát nói: “Đại thừa dạy người tu Tiểu thừa là phạm giới Bồ Tát”.

Pháp Bảo Đàn nói: “Tổ Sư thiên là Tối Thượng thừa”, siêu việt tam thừa (Tiểu thừa, Trung thừa, Đại thừa). Trong Đại Thừa Tuyệt Đối Luận nói rõ biểu đồ 4 thừa.

(4 thừa Phật Giáo.....trang 10).

---o0o---

Hành sai 5, 6 phần - Thấy hình tướng

Hỏi:

Hồi sáng có một vị lên trình công phu, Sư Phụ nói công phu ông ấy chỉ đúng năm sáu phần. Vậy chỗ đúng đó là do từ cạn vào sâu năm sáu phần hay ông ta hành sai chỉ đúng năm sáu phần?

Đáp:

Đường lối thực hành đúng, nhưng cách trình không đúng. Có cảnh giới gì đều là vọng, cho đến chứng Thánh chấp vào Niết Bàn Tiểu thừa cũng là vọng. Cho nên, Phật quả A La Hán không chịu bỏ A La Hán để tiến lên Đại thừa.

---o0o---

Hỏi:

Con đề câu thoại đầu lên, thấy hình tướng như thác đổ, nên không biết giảng mừng trái chiếu. Vậy hiện tượng ấy là gì?

Đáp:

Đó là một cảnh giới, bất cứ hiện cảnh giới gì đều là vọng; mặc kệ đừng để ý tới, cứ hỏi và nhìn tiếp tục.

---o0o---

Thiền có danh Phật – Ý chí và nguyện lực

Hỏi:

Ban đầu con niệm Phật, thời gian sau tham thiền, nhưng lại có hồng danh Phật nổi lên. Vậy đó như thế nào?

Đáp:

Vì theo thói quen niệm Phật mạnh hơn tham thiền, nên hiện lên câu danh hiệu Phật. Ngài Lai Quả nói: “Tham thiền là việc mới, niệm Phật là việc cũ; nếu việc mới mạnh một ngày, thì việc cũ yếu đi một ngày”. Cho nên, tham thiền từ từ sẽ quen. Cần phải hỏi và nhìn tăng thêm thì niệm Phật sẽ bớt.

Hỏi:

Tin tự tâm, nên con chú tâm vào; vậy ý chí và nguyện lực có phải tâm của mình không?

Đáp:

Cô tin có Phật tánh không?

Có.

Phật tánh có thể giảm bớt không?

Không.

Phật tánh có gián đoạn không?

Không.

Vậy cô đã tin tự tâm đầy đủ, tại sao nói không tin? Phật tánh của cô với Phật tánh của Phật Thích Ca bằng nhau, nếu có kém một chút thì có thể giảm bớt. Cho nên tất cả năng lực thần thông bằng nhau. Phật tánh không gián đoạn thì bây giờ cô cũng đang là Phật, nếu không phải thì bị gián đoạn.

Phật Thích Ca dùng ra hết năng lực thần thông, cô dùng ra không được hay dùng ra rất ít, vì bệnh chấp thật của cô còn nặng. Tham thiền sẽ dần dần dùng ra, do cái biết bộ óc làm chướng ngại cái biết của Phật tánh. Giữ được nghi tình (không hiểu không biết) chấm dứt tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết. Cuối cùng hiện lên cái biết Phật tánh.

Cái biết Phật tánh có phải là tâm không?

Chính tâm có tánh giác ngộ nên gọi là Phật tánh, tâm khắp hư không chẳng có khứ lai nên gọi là Như Lai, tâm trống rỗng vô sở hữu nên gọi là Tánh không, tâm khắp thời gian không gián đoạn nên gọi là Niết Bàn. Bất cứ danh từ nào đều diễn tả thể dụng của tâm.

---o0o---

Nghiệp mình phải trả hay tu sai

Hỏi:

Chưa tham thiền thì ít bệnh, sau tham thiền thì bệnh nhiều; là nghiệp mình phải trả hay tu sai?

Đáp:

Có nghiệp nhân phải chịu nghiệp quả, ấy là nhân quả. Nếu quyết tử tham thiền thì tâm lực ngày càng mạnh thêm, có thể sửa lại nhân quả. Như trước kia làm ác, đáng lẽ khổ quả đến; làm thiện thì tâm lực mạnh, thiện quả đến trước khổ quả dời lại sau. Nếu cứ tăng làm thiện thì quả khổ ần sâu, mình làm ác nhiều hơn thiện thì khổ đến liền.

Ba đời nhân quả là nhân quả kiếp trước, kiếp này, kiếp sau; có thể đến 10 kiếp. Trước kia không tu nhưng quả khổ chưa đến, hay quả thiện đến trước. Không phải tu là bị quả ác?

Có phải tu là hết cái quả khổ không?

Không phải hết, mà cái quả khổ lui về sau; cái nhân không thể hết.

---o0o---

Nhức đầu – Thông kinh – Biết tiến bộ

Hỏi:

Tham thiền hay nhức đầu phải máu lên không?

Đáp:

Tất cả bệnh là do nghiệp nhân, nếu sửa lại nghiệp nhân thì bệnh sẽ hết dần. Do tham thiền có nghi tình ảnh hưởng không sao, cơ thể bệnh phải đi thầy thuốc để chữa bệnh.

Hỏi:

Kiến tánh được thông kinh điển không?

Đáp:

Ông cần lo kiến tánh, chứ đừng lo sau khi kiến tánh mà không biết! Kiến tánh thì cái gì cũng biết, tức là đoạn dứt nghi căn. Bây giờ không biết nên có nghi. Như trên mặt trăng mặt trời có một chút không hiểu mới nghi. Khắp không gian chỗ nào cũng hiểu thì hết nghi.

Hỏi:

Tham Tổ Sư thiền sao biết mình hành đúng hay không và tiến bộ hoặc không tiến bộ?

Đáp:

Nghi tình là không hiểu không biết, nếu hỏi và nhìn song song để giữ nghi tình. Giữ được nghi tình thì không biết, làm sao biết đúng hay không đúng! Nếu biết đúng và không đúng là biết rồi. Không giữ nghi tình thì còn biết, không phải tham thiền.

Công phu miên mật là tiến bộ, như ngày đêm công phu 24/24 là đến thoại đầu; đến thoại đầu sắp kiến tánh.

Tham thiền có nghi tình 1 phút, mỗi ngày nghi tình tăng 1 phút thì 4 năm đến thoại đầu sẽ kiến tánh, nếu mỗi ngày nghi tình tăng $\frac{1}{2}$ phút thì 8 năm đến thoại đầu sẽ kiến tánh, nếu mỗi ngày nghi tình tăng $\frac{1}{4}$ phút thì 16 năm đến thoại đầu sẽ kiến tánh. Mỗi ngày nghi tình tăng ít thì lâu đến thoại đầu, mỗi ngày nghi tình tăng nhiều thì mau đến thoại đầu.

---o0o---

Sơ u văn trung...

Hỏi:

Kính xin Sư Phụ khai thị bài kệ kinh Lăng Nghiêm Tông Thông:

Sơ ư văn trung
Nhập lưu vong sở
Sở nhập ký tịch
Động tịnh nhị tướng
Liễu nhiên bất sanh
Nhu thị tiệm tăng
Vô sở văn tận
Tận văn bất trụ
Giác sở giác không
Không giác cực viên
Không sở không diệt
Sanh diệt ký diệt
Tịch diệt hiện tiền.

Đáp:

Quan thế Âm diễn tả quá trình tu của mình là văn, tư, tu. Ban đầu ở nơi nghe, nhập thánh lưu quên sở nghe. Sở nghe đã hết, lúc đó 2 tướng động và tịnh đều không sanh khởi. Sự tu tiến tới thì năng nghe và sở nghe đều hết, chẳng trụ nơi hết. Mặc dầu, chẳng trụ nơi hết, nhưng có cảm giác thì có năng giác sở giác.

Đến đây năng giác sở giác cũng không thì không giác cực viên, nhưng còn có cái không. Năng không sở không cũng diệt thì chẳng có cái gì để diệt. Cho nên, tất cả sanh và diệt đã diệt xong thì tịch diệt hiện tiền, tức là tự tánh hiện ra.

---o0o---

Tánh nghe và tánh thấy

Hỏi:

Tánh nghe và tánh thấy có khác nhau không? Nên dùng chỗ nào để tu hành?

Đáp:

Tánh nghe và tánh thấy không khác; tánh nghe, tánh thấy, tánh ngữi, tánh nếm, tánh xúc, tánh biết đều là dụng của tâm. Do lục trần có khác, thành ra chia làm 6 thứ để đối với trần. 5 thứ trước là ở trước mắt là sắc, thanh, hương, vị, xúc. Cho nên gọi là tiền trần.

Pháp trần không phải ở trước mắt, mà ở xa, ở quá khứ, ở vị lai thì dùng ý căn (ý thức, tánh biết). Trong kinh Lăng Nghiêm giải thích rất kỹ. Đó là theo lục trần mà phân ra nhiệm vụ, chỉ là một thứ, chứ không có 6 thứ. Như mình thấy sắc đó có tiếng thì thấy nghe cùng một lượt, nếu có tỏa ra mùi hương cũng là một lượt, hay là lúc ấy tay mình đụng cái đó thì 4 tánh cùng một lượt.

Như tánh thấy, tánh nghe, tánh ngửi, tánh xúc cùng một lượt, như vậy đâu phải một thứ! Cùng một lượt thì không khác; tức là cái dụng của tâm. Vì tâm khắp không gian thời gian thì không sanh diệt, nên dụng cũng không sanh diệt. Cho nên, kinh Lăng Nghiêm giải thích những tánh ấy tồn tại vĩnh viễn. Xác thân này chết, tánh thấy, tánh nghe, tánh ngửi,... vẫn tồn tại vĩnh viễn không chết mất.

Hỏi:

Nhờ tâm sáng mà thấy tánh phải không?

Đáp:

Không phải, vì tâm không có sáng tối; bây giờ mình dùng được là do kiến lập sở hữu của mình, thành ra có chướng ngại. Tâm là vô sở hữu (trống rỗng), nếu có kiến lập thì không còn trống rỗng.

---o0o---

Tâm sáng thấy tánh – Kiến tâm

Hỏi:

Tại sao không gọi là kiến tâm, mà gọi là kiến tánh?

Đáp:

Vì ông chấp danh từ, cho tâm và tánh khác nhau; Phật tánh, Tự tánh, Bản tâm đều là bất nhị. Do cái dụng nên có nhiều danh từ. Như dụng khắp hư không chẳng có khứ lai nên gọi là Như Lai, để diễn tả không có khứ lai, chỉ là đứng như bản lai. Khắp thời gian không có gián đoạn, tức không có sanh diệt, nên gọi là Niết Bàn. Vì trống rỗng không dính mắc cái gì, nên gọi là vô trụ hay là tánh không. Tâm này có tánh giác ngộ nên gọi là Phật tánh. Danh từ có thể đặt ra nhiều, nhưng bản thể không khác; luôn cả cái biết nhiều thứ, nhưng bản tri không thể hai được. Đừng đuổi theo danh từ, phải biết nguồn gốc là vô sở hữu. Hiện giờ ông quỳ, nếu không có chỗ trống rỗng thì ông quỳ ở đâu? Phải nhờ chỗ trống rỗng thì có chỗ để quỳ. Tôi với ông nói chuyện phải nhờ trống rỗng, đang dùng tâm mình; nhưng mình không chịu nhìn nhận, lại đi tìm các danh từ. Danh từ ấy không có thật,

mà trước mắt cái thật là ông đang dùng trống rỗng của tâm. Kỳ thật, ông không lúc nào mà không dùng, ăn cơm, mặc áo, tiếp khách, làm việc,... suốt ngày đêm, cho đến chân trời góc biển đang dùng; dầu cho chết cũng đang dùng.

Nhưng đang dùng thì ông lại bỏ, lại tìm những danh từ mà không có gì. Tâm là một danh từ mà ai cũng nói được, tâm là thế nào đâu có biết! Bây giờ ông cứ hỏi và nhìn thì tự động quét sạch biết và không biết của bộ não, bản tâm toàn diện hiện ra, gọi là kiến tánh thành Phật. Ông nói kiến tâm cũng được, vì có danh từ là minh tâm kiến tánh, chứ không phải kiến tánh mà không được minh tâm!

---o0o---

Sao cần có nhục thể mới tu hành được?

Hỏi:

Nhục thể của con người thường gây trở ngại, tại sao con người cần có nhục thể mới tu hành được? Còn người quá vắng rồi thì không tu hành được?

Đáp:

Nhục thể không phải chướng ngại, do chấp nên mới có chướng ngại; như tâm ông chấp thật nên có chướng ngại, nếu không chấp thật thì không có chướng ngại, cái gì vẫn y như cũ.

Kinh Pháp Hoa nói: “Pháp đó trụ nơi pháp, tướng thế gian thường trụ”, nghĩa là pháp nào trụ nơi pháp đó, như pháp nhục thân trụ theo pháp nhục thân; pháp sanh trụ nơi pháp sanh; pháp diệt trụ nơi diệt; pháp tách trụ nơi tách; pháp bình trụ nơi bình.

Cái gì vẫn y như cũ, đừng đem ý mình xen vô cho là vậy mới đúng, cho là vậy không đúng. Nếu không có ý mình xen vô thì nhục thân chẳng có chướng ngại. Ông cho chướng ngại nên mới có chướng ngại. Cho nên, tham thiền là hỏi và nhìn không cho ý niệm nổi lên thì không có chướng ngại.

---o0o---

Tăng Chí Thường được Lục Tổ khai thị

Hỏi:

Tăng Chí Thường học đạo với Hòa Thượng Đại Thông nhưng chưa kiến tánh, rồi đến Lục Tổ khai thị bài kệ:

Không thấy pháp còn chấp thấy không,
Cũng như mây án mặt trời Đông.
Không hay một pháp không còn biết,
Chẳng khác nghĩa quang chớp nửa không.
Chỗ biết thế này còn tạm phải,
Nhận lầm phương tiện khác tình không.
Lỗi thay chỗ ấy người liền biết,
Tự tánh linh quang hiện tỏ cùng.
Kính xin Sư Phụ nhận xét bài kệ trên?

Đáp:

Bài kệ này dịch chưa đúng, vì còn tư tưởng chấp thật. Theo bản Hán văn:

Bất kiến nhất pháp tồn vô kiến,

(Chẳng thấy một pháp thành vô kiến),

Đại tự phù vân giá nhật diện.

(Như mây đen che khuất mặt trời). Mặt trời luôn chiếu không bao giờ ngưng, vì mây đen che khuất mới không thấy mặt trời.

Bất tri nhất pháp thủ không tri,

(Chẳng biết một pháp thành vô tri). Con người chết, tánh biết, tánh thấy, tánh nghe, ... tồn tại vĩnh viễn. Vì người này chấp thật cho là bị mất.

Hườn như thái hư sanh thiểu diệt.

(Lại như hư không sanh ra điện chớp).

Thử chi tri kiến miết nhiên hưng,

(Như thế vẫn còn chấp tri kiến), không phải không có tri kiến.

Thố nhận hà tăng giải phương tiện.

(Nhận lầm chưa hiểu thấu phương tiện).

Nhữ đương nhất niệm tự tri phi,

(Người phải trong niệm tự biết quấy),

Tự kỷ linh quang thường hiển hiện.

(Ánh sáng tự tánh thường hiển hiện). Ành sáng tự tánh giống như mặt trời luôn luôn hiển hiện, ban đêm không thấy mặt trời, không phải do mặt trời không chiếu, vì bị trái đất che khuất. Do mình chấp sanh kiến giải, cho nên tự tánh bị che khuất, chứ không phải ánh sáng tự tánh có ngưng chiếu. Thân mình chết nhưng tự tánh vẫn còn chiếu.

Duy Ma Cật quở Xá Lợi Phất

Hỏi:

Duy Ma Cật là cư sĩ sao dám quở Xá Lợi Phất đang ngồi im lặng trong rừng và ông cho rằng: “Tâm trụ pháp ấy là mình trói lấy mình”. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Duy Ma Cật không những quở Xá Lợi Phất đã chứng quả A La Hán của Tiểu thừa, mà các vị Bồ Tát của Đại thừa cũng bị quở. Phạm có chỗ trụ đều bị quở, vì bản thể trống rỗng vô sở hữu không có chỗ để trụ nên gọi là vô sở trụ. Lục Tổ nói: “Lấy vô trụ làm gốc”, Duy Ma Cật nói: “Từ gốc vô trụ lập tất cả pháp”. Tất cả pháp đều nhờ vô trụ sanh khởi cái dụng.

Ví dụ tay là bản thể vô trụ hoạt bát vạn năng, lấy mặt kiến, khăn, tách,... đều được. Hoạt bát vạn năng là không trụ chỗ nào, nếu trụ vào mặt kiến thì hoạt bát vạn năng bị đánh mất, lấy cái gì không được. Tham thiền là dùng nghi tình quét sở trụ ra thì khôi phục lại bản tánh vô trụ, nên dùng cái gì cũng được.

Cái này là pháp có, nếu trụ nơi không cũng làm mất hoạt bát vạn năng của bản tánh, thì lấy cái gì cũng không được. Cho nên, cái không này cũng phải quét. Kinh Kim Cang nói: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, sanh kỳ tâm là dùng, nhưng vô sở trụ mới dùng được. Có sở trụ là bị mắc kẹt.

---o0o---

Không phải đạo Phật thực hành thiền

Hỏi:

Người theo tôn giáo khác, thực hành Tổ Sư thiền thì tôn giáo mình có chướng ngại gì không?

Đáp:

Không có chướng ngại, tất cả chúng sanh động vật, con người của các tôn giáo đều cùng một tâm. Phật Giáo nói là tôn giáo thì không đúng. Tất cả kinh điển của Phật đều muốn hiển bày tâm, loài nào có tâm là ở trong Phật Giáo. Tất cả tôn giáo, nhà khoa học, triết học đều ở trong tâm này. Cho nên, Phật Giáo không bài xích tôn giáo nào cả, vì tất cả đều có tâm. Tôn giáo có bài xích tôn giáo khác của mình. Tâm có tánh giác ngộ nên gọi là Phật tánh, chữ “Phật” nghĩa là giác ngộ, chứ không phải là cái gì! Người ta

hiểu lầm cho Phật là một thần linh, giống như các tôn giáo khác có sức bảo vệ, ban phước người ta.

Phật không phải như vậy. Phước hay họa là do tự mình làm ra, Phật không thể ban phước cho người, cũng không thể gán tội cho người. Không phải không tin tôi phạt xuống địa ngục, nếu tin tôi cho lên Thiên Đường. Người không tin Phật, nếu có xuống địa ngục, Phật còn xuống địa ngục đưa họ lên. Vậy đâu có phạt ai xuống địa ngục!

Nhưng Phật không ban phước cho người nào, phước đó là người ấy tự tạo, gọi là tất cả do tâm tạo. Người nào tạo nghiệp địa ngục thì phải xuống địa ngục.

---o0o---

Học tham thiền được chỉ người biết không

Hỏi:

Được học pháp tham Tổ Sư thiền rồi, có được phép chỉ lại cho người khác biết không?

Đáp:

Chỉ được nhưng phải đúng, nếu không đúng có hại cho người thì có tội. Điều thứ nhất trong Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền là vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ. Bất cứ làm việc gì có hại đến người thì có tội.

---o0o---

Cơ co giựt, sức khỏe yếu hay tham thiền

Hỏi:

Tham thiền một thời gian, cơ bắp con bị co giựt và có lúc đi đường không biết đi đâu, một hồi lâu nhớ lại. Vậy làm con hoang mang không biết sức khỏe yếu hay do tham thiền có?

Đáp:

Tất cả thiền khác cũng có tình trạng như vậy, khi bớt vọng tưởng. Cảnh giới ấy như điện giựt, kiến bò, cứng mình, mình mềm, thân lạnh, thân nóng,... nhiều thứ cảm giác. Nhưng cảm giác đó là sai lầm, mặc kệ không để ý đến nó thì sẽ tự hết.

Đang lái xe ngoài đường, có nghi tình không thấy xe cộ, nhưng không bao giờ bị đụng xe. Nếu có sợ tức là biết thì có thể xảy ra tai nạn. Cho nên, tập tham thiền không nên tập trong lúc đang làm việc. Tập tham thiền lúc không làm việc.

Như mỗi ngày làm việc 8 giờ, còn lại 16 giờ để tập tham thiền; khi 16 giờ đã quen thuộc thì lúc làm việc tham thiền tự động. Đang đi mà nghi tình nổi lên làm cho mình không biết đi đâu, việc này không có sao. Pháp môn này là đưa mình đến tự do tự tại, công việc đó có chậm trễ cũng không hại gì! Giới Bồ Tát xuất gia và giới Bồ Tát tại gia nói: “Nếu mình đã thọ giới Bồ Tát đang đi trên xe, thấy người bị tai nạn dưới đường không có người giúp đỡ; mình phải xuống xe để cứu người, cứu xong rồi tìm xe khác đi tiếp. Nếu không như vậy thì phạm giới Bồ tát”. Như vậy tự nhiên việc của mình bị chậm trễ, nhưng không sao.

---o0o---

Bản lai diện mục của Thượng tọa Minh

Hỏi:

Không nghĩ thiện không nghĩ ác, lúc đó là cái gì bản lai diện mục của Thượng tọa Minh?

Đáp:

Trên là câu thoại đầu để tham, hỏi câu đó là kích thích một niệm không biết, nhìn chỗ không biết; chứ không phải bảo người ta đừng nghĩ thiện đừng nghĩ ác. Bản tâm là không phải thiện, không phải ác.

Cho nên, lúc đó không có thiện ác nổi lên, bản lai diện mục (tự tánh) là thế nào? Câu này là mình tự hỏi, không phải suy nghĩ thiện ác; suy nghĩ là sai lầm. Khởi cần suy nghĩ, lại chấm dứt suy nghĩ.

Vì vậy, nói “chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác”, do Lục Tổ lập ra câu thoại đầu. Chính nghi tình là chấm dứt suy nghĩ biết, tìm hiểu biết, ghi nhớ biết. Có người lấy câu này làm câu thoại đầu để tham, nhưng người ấy lấy tên mình thay thế cho Thượng tọa Minh.

---o0o---

Có cái thấy biết chân thật không

Hỏi:

Thế gian có cái thấy biết chân thật không?

Đáp:

Biết thì không đúng, vì pháp môn này dùng cái không biết để tu; tức là giữ nghi tình không hiểu không biết. Nếu có khám xét là sai lầm, vì tìm hiểu để biết. Cứ hỏi và nhìn để giữ niệm không hiểu không biết, hỏi và nhìn song song.

Đến thoại đầu là Công phu 24/24 sắp kiến tánh. Tham thiền có nghi tình một ngày chỉ được 1 phút, mỗi ngày nghi tình tăng 1 phút thì 4 năm đến thoại đầu, mỗi ngày nghi tình tăng được $\frac{1}{2}$ phút thì 8 năm đến thoại đầu, mỗi ngày nghi tình tăng $\frac{1}{4}$ phút thì 16 năm đến thoại đầu. Tùy theo công phu của mình tiến triển, chứ không thể hỏi chừng nào đến thoại đầu.

---o0o---

Chứng minh – Tham và niệm

Hỏi:

Vậy có cần người chứng minh không?

Đáp:

Không cần ai chứng minh mà tự mình thực hành đúng, như mình muốn đi thành phố Hồ Chí Minh phải đi. Nếu không đi mà cứ nói làm sao đến được? Mình đi phương tiện nào cũng sẽ đến, không bao giờ có đi mà không đến; chỉ đi sai đường thì không thể đến.

Hỏi:

Tham thoại đầu và niệm thoại đầu khác nhau như thế nào?

Đáp:

Niệm thoại đầu là không có thắc mắc (nghi tình), tham thoại đầu có thắc mắc là không hiểu không biết.

Hỏi:

Lúc đi chợ con đề câu thoại đầu lên, vậy tham hay niệm?

Đáp:

Đề khởi câu thoại đầu là niệm, nhìn chỗ không biết là tham. Tham thiền phải có hỏi có nhìn.

---o0o---

Chết về đâu? – Hiện tướng – Nấu ăn

Hỏi:

Tham thiền chưa kiến tánh, chết đi về đâu?

Đáp:

Chưa kiến tánh phải luân hồi theo nghiệp đi đâu thai. Kiến tánh thì sanh tử tự do, cũng không đi về đâu. Vì bản thể của tâm khắp không gian không có khứ lai, cho nên gọi là Như Lai. Nếu có đi về đâu chưa phải kiến tánh, vì còn có chỗ; tức là không cùng khắp không gian.

Hỏi:

Chúng sanh có hình tướng khác nhau, vì có tâm niệm khác nhau, cho nên hiện ra hình tướng như vậy, có đúng không?

Đáp:

Không phải! Hình tướng là do mình tạo, giàu sang hay nghèo khổ cũng do mình tạo,... Cho nên nói: “Tất cả do tâm tạo”.

Hỏi:

Thế nào nấu ăn cũng tham thiền?

Đáp:

Không những nấu ăn, mà giặt đồ cũng tham thiền, hay làm thợ hồ thợ mộc đều như vậy. Đến công phu tham thiền tự động thì lúc nào cũng tu, như cô Hằng Thiền đang làm thợ may đang tham thiền, các vị khác đang lái xe cũng đang tham thiền.

Hỏi:

Khi chưa ngộ thì người đuổi theo pháp, ngộ rồi thì pháp theo người. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Đã ngộ rồi làm chủ cho mình thì pháp theo người, chưa ngộ nên mình chưa làm chủ được thì người đuổi theo pháp, tức bị cảnh chuyển.

Cho nên, có câu: “Nếu được chuyển vật tức đồng Như Lai”. Bị cảnh chuyển là mình thấy cái nào tốt ưa thích, cái nào xấu chê bai tức đuổi theo pháp.

---o0o---

Đuổi theo pháp – Nhìn thoại vi

Hỏi:

Đề câu thoại đầu lên rồi nhìn, vậy có phải nhìn câu thoại vi không?

Đáp:

Bắt đầu tham thiền là lìa thoại vi chưa đến thoại đầu, còn đang đi ở giữa đường. Ví dụ cây viết cho ý thức, đầu trên là thoại đầu, đầu dưới là thoại vi, từ thoại vi đến thoại đầu là đường đi ý thức. Ý thức có mặt biết và có mặt không biết. Dùng mặt biết tu gọi là Như Lai thiền, dùng mặt không biết tu gọi là Tổ Sư thiền. Hai cách tu này cuối cùng đều đến thoại đầu. Nhưng bây giờ chưa đến thoại đầu thì vọng niệm thường khởi lên, vọng niệm xen lộn với nghi tình; đến thoại đầu là hoàn toàn không có vọng niệm, tức là không khởi niệm nào, cũng gọi là vô thủ vô minh, đầu sào trăm thước, nguồn gốc ý thức. Đến chỗ này là đường đi ý thức đã hết, cho nên chỗ này tiến lên một bước là lìa khỏi ý thức. Sát na lìa khỏi ý thức gọi là kiến tánh thành Phật.

---o0o---

Đề và nhìn liên tục – Thấy sát na

Hỏi:

Đề câu thoại đầu liên tục và nhìn liên tục hay có cách khác?

Đáp:

Đề câu thoại đầu liên tục và nhìn liên tục, hai thứ cùng một lượt.

Hỏi:

Mộng Du Tập của ngài Hám Sơn nói: “Cổ Đức nói, ngộ pháp vô sanh thì thấy sát na”. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Sát na là thời gian ngắn, ngày đêm là 24 giờ; thời gian không phải 24 giờ, đó là do con người phân ra. 1 giờ phân thành 60 phút, 1 phút phân làm 60 giây, nhà Phật đem 1 giây chia thành 60 sát na. Thời gian sát na rất nhanh nên bộ

óc khó tưởng tượng. Khi nói hiện tại 1 sát na thì sát na đó đã qua, tức hiện tại không thể thành lập. Hiện tại không thành lập làm sao thấy được? Như toán học có chia hoài thì vẫn còn, ví dụ đem 1 sát na chia làm 60 A, 1 A chia làm 60 B, 1 B chia làm 60 C; tôi chỉ chia 3 lần, khi tôi nói hiện tại 1 C thời gian, nói chưa dứt thì đã qua mấy trăm mấy ngàn C rồi. Hiện tại không thể thành lập thì quá khứ, vị lai cũng không thành lập; thời gian đó chỉ con số, không biết thật tế.

Người đã kiến tánh thì sự hiểu biết khắp thời gian, cho nên chia nhỏ cách mấy vẫn ở trong đó rõ ràng. Bởi vì việc ấy tự động, không phải dùng bộ óc tìm hiểu; bây giờ dùng bộ óc tìm hiểu. Một sát na tìm hiểu không ra, nếu chia thêm nữa làm sao tìm ra được? Thời gian thật tế thì vô duyên tri rõ ràng, bất cứ chia đến mức nào cũng rõ ràng. Vì cái biết này tự động, không phải dùng cái biết bộ óc tìm hiểu.

Cái biết này đã sẵn từ hồi nào rồi, cho nên không thể nói là sắp biết. Nếu sắp biết thì có gián đoạn, như mặt trời không thể nói là sắp chiếu. Nói trời gần sáng thì mặt trời sắp chiếu không đúng với thật tế. Vì mặt trời không có ngưng chiếu làm gì có sắp chiếu. Cái biết (bản tri) của chúng sanh cũng vậy, đâu có sắp biết mà nói ngưng biết!

Mặc dầu, có cái biết đó ứng dụng hàng ngày, nhưng chẳng tự biết. Người kiến tánh thì cái biết tự động luôn luôn khắp không gian khắp thời gian, chứ không phải dùng cái biết bộ óc mới biết được; khỏi cần dùng mà nó tự dùng. Ví dụ cảm giác lớp da, nhà sinh lý học nói là xúc giác, nhà Phật nói là xúc trần, nhưng chỉ lấy cái xúc để diễn tả. Sự thật, có xúc hay không xúc nó đều biết. Cái xúc giác cùng khắp toàn thân của cơ thể, như tiếp xúc ngón tay nhưng cùng cơ thể đều biết. Không tiếp xúc nó cũng biết vậy.

Nếu không biết thì tại sao biết không tiếp xúc? Chứ không phải không tiếp xúc thì nó ngưng làm việc. Vì cái biết đó luôn luôn sẵn sàng. Như ban đêm ngủ mê, có muỗi cắn chỗ nào thì cũng tự động gãi ngay chỗ ấy. Cho nên, người kiến tánh thì cái biết tự động, từ sát na chia nhiều lần nhỏ nữa thì cũng tự động biết. Còn những người thường không biết.

Hỏi:

Sao trong này có ý ngược phần trước: Cổ Đức nói “Người ngộ vô sanh thấy sát na, nhưng đã ngộ vô sanh lại có sát na nào có thể thấy! Nếu có thấy sát na thì chẳng thể ngộ vô sanh. Nay sao lại nói người ngộ vô sanh thấy sát na? Thế thì, vô sanh và sát na là một hay khác? Phật y nơi bất sanh thuyết sát na

thì chẳng phải khác”. Tổ sư nói: “Ngộ vô sanh mới thấy sát na thì vô sanh và sát na chẳng phải một, nếu lia một và khác mà cầu thì ý vô sanh cũng là cột cột lừa”?

Đáp:

Phải rồi! Vì dùng phương tiện muốn cho người phàm phu hiểu được một phần nào, nên kiến lập sát na. Do thế gian đã biết danh từ sát na, sát na kiến lập rồi mới có. Phật pháp không thể kiến lập, luôn cả hư không còn không thể kiến lập, huống là sát na!

Một ngày có 24 giờ là do người kiến lập, 1 giờ có 60 phút, 1 phút có 60 giây, 1 giây có 60 sát na đều do kiến lập. Kiến lập là không thật tế, thật tế không có kiến lập. Chư Tổ kiến lập rồi sợ chúng sanh chấp, nên phải phủ nhận sự kiến lập. Cho nên, Phật pháp có lập và phá.

Đối với hạ căn chỉ có lập, nhưng không phá. Đối với trung căn lập rồi phá. Đối với thượng căn không lập không phá, vì không có gì để lập. Nếu chấp kinh của Phật là chơn lý thì nghịch với ý Phật. Phật rất sợ người ta chấp vào lời của Phật, cho nên Phật phủ nhận.

Cuối cùng, Phật nói: “Thuyết pháp 49 năm, chưa từng nói một chữ”. Kinh Kim Cang nói: “Ai nói Như Lai thuyết pháp, người ấy phi báng Phật”. Tất cả nói được là phương tiện, không phải thật tế; thật tế không thể nói được. Cho nên, phải dạy chúng sanh cách tu tự chứng tự ngộ, chứ không phải Phật ngộ rồi nói cho chúng sanh biết. Vậy thì, chúng sanh khỏi tu!

---o0o---

Vào hư không và chết tan nát

Hỏi:

Chỗ lọt vào hư không và chết cho tan nát, có phải là một không?

Đáp:

Phải! Đó là ngài Lai Quả thí dụ, ngộ gồm có: Đại tử đại hoạt và tiểu tử tiểu hoạt. Kỳ thật, đang ở trong hư không, chứ có lọt ra ngoài hư không đâu! Chết còn xác hay chết hết xác cũng là thí dụ, không phải thật tế, tức là không trụ chỗ nào, cảnh giới ngộ cũng không được trụ. Cho nên, nói là ngộ rồi đồng như chưa ngộ.

---o0o---

Bị chết giấc – Không biết xuất gia

Hỏi:

Phật Thích Ca lúc gần đắc đạo cũng bị chết giấc, việc chết đó có giống không?

Đáp:

Chết là tất cả hiểu biết và không biết của bộ óc chết, không phải tất hơi thở chết, hay là bất tỉnh mà chết. Sống lại là biết Phật tánh hiện lên, chứ không phải cái biết của bộ óc.

Hỏi:

Tại sao lúc Phật còn làm thái tử biết xuất gia, chúng con cũng là con người như ngài mà không biết xuất gia?

Đáp:

Phật Thích Ca đã thành Phật từ đời nào rồi (phẩm Như Lai Thọ Lượng trong kinh Pháp Hoa), ba ngàn mấy năm trước là thị hiện. Thị hiện đản sanh rồi tu thành Phật đến nhập Niết Bàn. Gồm có 8 giai đoạn thị hiện. Như Phật Thích Ca ở cõi Ta Bà thành Phật đang giảng kinh Pháp Hoa nói “vô trần thế giới cũng có hóa thân của Phật Thích Ca đang giảng kinh Pháp Hoa, đếm không hết mà đồng thời không phải có trước sau”. Đó là đều thị hiện.

Có người **Hỏi:** Phật đản năm nay 2541 là đúng, hay kinh Pháp Hoa nói vô số kiếp là đúng?

Tôi nói, đúng thì cái nào cũng đúng, không đúng thì cái nào cũng không đúng. Phật Thích Ca đã tự nói là vô thủ, tức là không có bắt đầu. Cho nên, Phật đản sanh cũng không có bắt đầu, tất cả không có bắt đầu, không có kiến lập được. Vì vậy, tất cả là phương tiện, nói đúng cũng được, nói không đúng cũng được, không có tiêu chuẩn gì hết.

Bởi thế, Phật sợ mình chấp thật.

---o0o---

Lọt vào hư không mỗi lần dài hơn

Hỏi:

Lọt vào hư không mỗi lần dài hơn một chút có phải là tiểu tử không?

Đáp:

Không phải! Lọt vào hư không chỉ là phương tiện để thí dụ cho người ta biết phần nào tiểu ngộ và đại ngộ, để tăng cường lòng tin của hành giả tham thiền, không phải có đạo lý cao siêu để hiểu biết. Bây giờ mình cũng đang ở trong hư không, đâu có còn lọt vào gì nữa! Hư không là tâm của mình đang dùng, đó là thật tế.

---o0o---

Trụ chỗ không trụ gọi là chơn trụ**Hỏi:**

An trụ tâm và hàng phục tâm, tâm là vô sở trụ, nhưng trụ chỗ không trụ gọi là chơn trụ. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

An trụ tâm và hàng phục tâm là ghi trong kinh Kim Cang. Những người có tư tưởng chấp thật thì giải thích theo chủ quan của mình, không biết ý của Phật trong kinh Kim Cang mà giải kinh là mâu thuẫn, nghịch với ý của Phật.

Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang cho Lục Tổ nghe đến câu “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” liền được ngộ đạo. Tham Tổ Sư thiền là hỏi và nhìn song song thì hàng phục tâm. Vì vọng tưởng hay nổi lên lăng xăng tìm hiểu, nên dùng nghi tình chấm dứt. Không biết thì làm sao để tìm hiểu! Vậy đã hàng phục tâm rồi.

Giữ được nghi tình thì tâm được an trụ. Dùng cái biết để tu là Như Lai thiền, thấy cái nào tốt dễ bị lôi kéo thì ham thích, thấy cái nào xấu dễ bị lôi kéo thì chê bai. Dùng cái không biết nên tốt đẹp không biết thì không ham thích, thấy cái nào xấu không biết thì không chê bai. Nếu giữ được nghi tình thì hàng phục tâm và an trụ tâm. Đó là việc thật tế.

Còn dùng lời nói để giải thích theo chủ quan của mình đặt ra, ấy là bậy. Ngài Lai Quả nói: “Nếu giữ được nghi tình thì giới định huệ đầy đủ tất cả”, nếu giữ được nghi tình thì công thương, kỹ nghệ,... pháp thế gian hay pháp xuất thế gian và tụng kinh, niệm Phật, bái sám,... đều ở trong đó. Tại sao? Vì mục đích tham thiền là phát hiện bản tâm. Phật nói: “Tất cả do tâm tạo”, như vậy không có cái nào ở ngoài tâm.

Ngài Long Thọ nói: “Hư không vô sở hữu, nhưng dung nạp và ứng dụng tất cả vật” để thí dụ tâm mình. Nếu dùng tất cả thì đâu còn cái nào ở ngoài!

Tâm vốn là vậy, nên Phật Thích Ca gọi là pháp bản trụ. Theo danh từ thấy như nghịch nhau, kỳ thật đã vốn như vậy thì cần gì trụ với vô trụ! Trụ và vô trụ là tương đối.

Phàm có kiến lập là tương đối thì chẳng phải vô duyên tri, vô duyên tri luôn luôn khắp không gian thời gian. Nếu có trụ và không trụ thì không cùng khắp. Tất cả lời nói là phương tiện tạm thời của chư Phật chư Tổ. Cho nên, Phật rất sợ người ta chấp vào lời của Phật.

Như kinh Kim Cang ai cũng biết là Phật thuyết, nhưng Phật nói “ai nói Phật có thuyết pháp thì người ấy phỉ báng Phật”, phải mâu thuẫn không? Cũng như từ đêm Phật thành đạo đến Phật nhập Niết Bàn, Phật nói ta chưa từng thuyết một chữ. Vì thật tế không thể nói, phải ngộ mới được.

Có người cho kinh của Phật là chơn lý, Phật không kiến lập chơn lý. Không có vật gì kiến lập nên gọi là vô thi, cũng là nghĩa vô sanh tức không có sanh khởi. Nếu có sự sanh khởi thì có bắt đầu, tức là có kiến lập. Bất cứ cái gì không thể kiến lập, luôn chơn lý, luôn cả Phật cũng không kiến lập.

Không kiến lập chơn lý không phải không có chơn lý, pháp bản trụ là chơn lý rồi; nếu có kiến lập chơn lý là hai chơn lý, như Thiên tông nói là “trên đầu mọc thêm đầu” làm cho đầu bỗng lai cực khổ, phải mời bác sĩ cắt bỏ. Tánh con người ham có sở hữu, nên phải kiến lập.

Nhưng bản tâm vô sở hữu dung nạp và ứng dụng, còn cái sở hữu thì chướng ngại dung nạp và ứng dụng. Cho nên, cần phải tu để bớt kiến lập sở hữu, bớt đến chừng nào sạch hết bằng như Phật thì dụng khắp không gian thời gian.

Bây giờ, mình cũng có cái dụng đó từ hồi nào (bản trụ), do tánh mình ham sở hữu thành chướng ngại; sở hữu nhiều chừng nào thì chướng ngại nhiều chừng nấy. Cho nên, dùng nghi tình quét sạch những cái đó. Tuy nói quét sạch nhưng khỏi cần quét, chỉ giữ được nghi tình thì tự động quét.

Muốn giữ nghi tình phải hỏi và nhìn, hỏi câu thoại là kích thích một niệm không biết, rồi nhìn chỗ một niệm không biết để giữ nghi tình. Thực hành rất đơn giản, nhưng hiệu quả rất lớn, sẽ đưa hành giả đến chỗ kiến tánh thành Phật. Vì thực hành quá dễ nên nhiều người không tin, mà lại tin cái khó.

Phật pháp là thật tế thật dụng, ứng dụng hàng ngày, như mình cũng đang dùng cái trống rỗng nên các vị có chỗ ngồi. Trống rỗng là không gian này, nếu không có thì tôi không thể nói cho các vị nghe. Nếu không có trống rỗng

thì không thể nhìn với nhau, mình có đi đến chỗ nào hay lúc nào cũng đang dùng tâm này. Cho nên, nói tất cả do tâm tạo.

Mình ứng dụng hàng ngày mà chẳng tự biết, lại đi đoán mò những cái không thật tế, Phật nói rất đáng thương xót!

---o0o---

Thiền và Tịnh Độ khác thế nào

Hỏi:

Thiền và Tịnh Độ khác nhau như thế nào?

Đáp:

Tịnh Độ dùng cái biết còn chấp thật, Tổ Sư thiền phá chấp thật, cần nghi tình (không hiểu không biết). Tịnh Độ đi xa rồi mới quay lại, không chịu đi thẳng; Tổ Sư thiền đi thẳng, gọi là pháp thiền trực tiếp. Nhiều người tự xưng Tịnh Độ nhưng không biết Tịnh Độ. Tịnh Độ của Phật dạy nhiều thứ, thường thường người ta hoằng dương 3 thứ Tịnh Độ:

1-Đâu Suất Tịnh Độ là người tu đến cõi trời Đâu Suất.

2-Dược Sư Tịnh Độ là người tu pháp này muốn cầu giàu sang.

3-Di Đà Tịnh Độ có 3 cấp tu:

Thật Tướng Niệm Phật, giống như Tổ Sư thiền, tôi chưa gặp người nào tu. Quán Tướng Niệm Phật ghi trong kinh Quán Vô Lượng Thọ. Trì Danh Niệm Phật.

Tịnh Độ có 3 quyển kinh (A Di Đà, Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ), thường ngày người ta tụng kinh Tiểu A Di Đà, Đại A Di Đà thì ít người biết.

Đại A Di Đà nói: “Người sanh qua Cực Lạc rồi nhờ Phật A Di Đà dạy tham thiền là từ nghi đến ngộ. Vì bất cứ cái gì cũng phải nghi, nghi là nhân ngộ là quả. Các pháp môn Phật dạy đều từ nghi đến ngộ.

Nếu mình hiểu Tịnh Độ có thiền, đâu cần Thiền Tịnh song tu! Vì Thật Tướng Niệm Phật là thiền, Quán Tướng Niệm Phật có 16 pháp thiền quán và Trì Danh Niệm Phật là niệm Phật đến nhất tâm bất loạn cũng là thiền.

Phàm pháp môn Phật dạy có thiền mới là tu, như Giáo môn tụng kinh cũng là tu, nhưng vừa tụng vừa quán tưởng. Ngoài Tổ Sư thiền, các thiền Đại thừa, Trung thừa, Tiểu thừa đều là thiền quán tưởng. Cho đến ngoại đạo cũng dùng thiền quán tưởng. Thiền quán tưởng dùng cái biết, có năng quán, sở quán.

Nhiều người tu Tịnh Độ, nhưng không biết cách thực hành Tịnh Độ, cứ tưởng ăn chay, niệm Phật, tụng kinh cho là tu Tịnh Độ; sự thật không phải. Tu Tịnh Độ phải đúng tông chỉ là Tín, Nguyện, Hạnh. Tổ Ấn Quang dạy pháp tu Tịnh Độ rất kỹ.

Tham Tổ Sư thiền là hỏi câu thoại để kích thích một niệm không hiểu không biết, gọi là tham thoại đầu. Thoại đầu là chưa nổi niệm nào hết. Dùng niệm không hiểu không biết là lìa khỏi thoại vị, nhưng chưa đến thoại đầu; đến thoại đầu sắp kiến tánh. Cho nên nói là tham thoại đầu.

Khán thoại đầu là nhìn chỗ không biết, muốn xem chỗ không biết là gì, nhưng chỗ không biết thì không có chỗ nên không có mục tiêu để nhìn; nhìn mãi không thấy gì vẫn còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình. Hành giả tham thiền chỉ cần hỏi và nhìn song song để giữ nghi tình, đưa hành giả đến thoại đầu sẽ kiến tánh thành Phật.

Hỏi và nhìn rất đơn giản, cho nên con nít 6, 7 tuổi hay người già 60, 70 tuổi đều tham thiền được. Mấy năm trước tôi đi Canada phát hiện đứa bé 3 tuổi biết tham thiền.

(Bé bi tham thiền, đo bộ não.....trang 10).

Chuyện này là sự thật để chứng tỏ tham thiền dễ hơn tu Tịnh Độ trăm ngàn lần, nhưng người ta không biết; chỉ biết cho thiền là khó, Tịnh Độ là dễ. Dầu cho vãng sanh Cực Lạc, như kinh Đại A Di Đà nói “nhờ Phật A Di Đà dạy tham thiền khởi nghi tình là từ nghi đến ngộ”. Tham Tổ Sư thiền là khởi nghi tình liền, khỏi cần đến vãng sanh.

---o0o---

Tu tập ngày xưa – Chuyện Tham thiền

Hỏi:

Ngày xưa con tụng kinh và niệm Phật, bây giờ con chuyển qua tu Tổ Sư thiền. Vậy sự tu tập ngày xưa có mất không?

Đáp:

Tham thiền là bao gồm tất cả pháp xuất thế gian, niệm Phật, tụng kinh, quán tưởng, trì chú,... luôn cả pháp thế gian, công thương, kỹ nghệ,... không có cái nào ở ngoài. Vì bản tâm là vô sở hữu nên dung nạp và dùng tất cả. Như hư không vậy, ngài Long Thọ dùng hư không vô sở hữu ví dụ cho tâm rất đúng.

Hỏi:

Từ Tịnh Độ con chuyển tu Tổ Sư thiền, vậy con có phẫn Thầy Tổ không?

Đáp:

Như học hết lớp 1 rồi lên lớp 2, lớp 3,... nếu lên lớp mà sợ phẫn thầy lớp đã học thì đừng lên lớp, cứ ở lớp cũ mà học!

---o0o---

Tịnh Độ**Hỏi:**

Con nhờ thầy chỉ pháp Tịnh Độ để người nào cần hiểu Tịnh Độ thì hướng dẫn cho họ?

Đáp:

Pháp Tịnh Độ phức tạp và khó tu, phải có thời gian dài, tôi mới giảng kỹ được. Các vị muốn hiểu kỹ, hãy xem Tịnh Độ Tinh Hoa Lục của Ấn Quang đại sư, trong ấy nói rõ. Tôi cũng từ tài liệu đó mà giảng lại, ngày xưa tôi dạy Tịnh Độ mười mấy năm, nhưng chưa thấy người nào tu đúng theo tông chỉ Tịnh Độ.

Nên tôi mới hoằng dương Tổ Sư thiền, vì dễ tu. Như ông bán ngoài chợ, tu Tịnh Độ khó hơn, còn tu Tổ Sư thiền rất dễ là hỏi và nhìn, nếu có người đến mua thì ngưng tu, người về thì tu lại. Tập tham thiền lâu ngày công phu sẽ tự động, lúc đang bán cũng đang tham, chứ không có chướng ngại. Ngày xưa có một người nói với tôi rằng: Con rất thích tham thiền, nhưng lu gạo con hết làm sao tham thiền được?

Tôi nói: Dạy ông tham thiền, không phải bảo ông ngưng kiếm gạo, ông có làm nghề gì thì cứ làm y cũ. Tham thiền không những chướng ngại cho ông kiếm gạo, còn giúp cho ông kiếm gạo.

Có người làm nghề bơm mực, trước kia chưa có tham thiền thì từ sáng đến chiều bơm được hơn 40 cây viết, sau này tham thiền công phu được tự động thì bơm được hơn 80 cây viết; tức là sản xuất hơn gấp bội, chất lượng cũng tăng thêm.

---o0o---

Hư không chẳng có sở hữu riêng ai

Hỏi:

Sư Phụ giảng câu: Hư không vô sở hữu thì con cũng hiểu được là hư không chẳng có sở hữu riêng ai, nếu ai biết hưởng thì hưởng được, nếu ai biết nhận thì nhận được. Vì vậy, thỉnh thoảng nhìn lên hư không, nhìn xuống dòng nước, con cảm thấy thoải mái an ổn. Vô sở hữu này còn có thể hiểu thêm nếu mình biết thì mình sẽ hưởng được, xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Vô sở hữu là mình đang dùng, như ông đang quỳ nếu không có trống rỗng vô sở hữu thì ông quỳ đâu? Mình ứng dụng hàng ngày mà chẳng tự biết, nên Phật nói là đáng thương xót!

Hỏi:

Con tin tự tâm tuyệt đối, tin tam tạng giáo điển là đúng, không còn nghi ngờ gì nữa, tin pháp môn Tổ Sư thiền 100%. Nếu sau này không được gần Sư Phụ hay đại chúng, một mình con quyết sống chết với câu thoại đầu, chỉ còn hỏi và nhìn. Như vậy có được không?

Đáp:

Hỏi như vậy là chưa tin tự tâm chưa đầy đủ, nếu tin tự tâm đầy đủ thì không có câu hỏi này. Tại sao? Vì tự tâm là Phật thì đâu cần có tôi nữa! Tôi giải đáp không phải cho hiểu thêm giáo lý cao siêu, là chỉ để tăng cường lòng tin cho người hỏi. Vì người ta đề ra câu hỏi là do lòng tin chưa đủ. Nếu tự tâm đầy đủ thì tất cả là của mình, đâu có cái gì để hỏi!

---o0o---

Sống chết câu thoại – Học hay tu trước

Hỏi:

Học trước hay tu trước?

Đáp:

Vừa học vừa tu là của Giáo môn, Tổ Sư thiền đang tu cũng là học, gọi là tập tham. Tập là học, chứ khỏi cần học; tức là đang tham là thực tập. Người hỏi là ham hiểu biết của bộ óc, tức còn trong tương đối; tự tánh là bất nhị không có tương đối. Cho nên, học cũng là tham, tham cũng là học, không phải là hai, không có trước sau, cho đến hỏi và nhìn cũng không có trước sau.

---o0o---

Pháp môn nào tu nhanh nhất**Hỏi:**

Pháp môn nào tu hành nhanh nhất?

Đáp:

Không tin tự tâm, có tu pháp nào cũng chậm; nếu tin tự tâm 100% thì nhanh, muốn nhanh chậm là theo mình tu. Tham thiền mỗi ngày, nghi tình tăng 1 phút thì 4 năm đến thoại đầu, tăng được ½ phút thì 8 năm đến thoại đầu, tăng ¼ phút thì 16 năm đến thoại đầu. Pháp không có nhanh chậm, nhanh chậm là do người.

Như mình đi thành phố Hồ Chí Minh là tùy theo phương tiện có nhanh chậm, hễ có đi thì phải có đến; không đi thì không đến, chứ đi đó không có nhất định.

---o0o---

Bàn Đặc Ca**Hỏi:**

Phật dạy Bàn Đặc Ca tu pháp môn nào?

Đáp:

Bàn Đặc Ca hay quên là nhớ trước quên sau, nhớ sau quên trước. Phật hỏi

Bàn Đặc Ca: Hàng ngày ông làm gì?

Bàn Đặc Ca đáp: Quét nhà.

Phật hỏi: Ông có biết cây chổi không?

Bàn Đặc Ca đáp: Biết.

Phật bảo: Bây giờ ông niệm cây chổi đi.

Bàn Đạc Ca niệm cây chổi, sau này cũng chứng quả. Cho nên, người ta gọi ông là Tỳ Kheo cây chổi.

Hỏi:

Có phải Phật dạy Bàn Đạc Ca pháp Tổ Sư thiền hay không?

Đáp:

Các pháp tu nào cuối cùng khởi nghi rồi được ngộ, như Tiểu thừa chứng quả A La Hán không có nghi nên mới tới nửa đường. Trung thừa cũng vậy, Bích Chi Phật là do nhân duyên ngộ đạo gọi là Duyên Giác, cũng là Độc Giác, tức là không có Phật, tự mình quán Thập Nhị Nhân Duyên mà ngộ đạo. Bích Chi Phật không phải quả vị Phật (Diệu Quả), chữ “Phật” là nghĩa giác ngộ, nhưng người ta hiểu lầm Phật là một vị thần linh. Tu Tịnh Độ sanh cõi Cực Lạc, nhờ Phật A Di Đà dạy tham thiền khởi nghi tình, rồi sẽ ngộ. Tông Thiên Thai đến Thê Chơn Chỉ thì phát nghi đến ngộ. Tông Hiền Thủ đến Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới thì phát nghi đến ngộ, các tông các phái cuối cùng phát nghi đến ngộ.

Ở thế gian, nhà khoa học, nhà triết học cũng phải có nghi rồi mới có ngộ; nhưng nhà khoa học dùng bộ óc đi tìm hiểu, cho nên không ngộ được chính mình; ngộ được pháp thế gian, chỉ có giá trị ở thế gian, nên không làm chủ cho mình; thì không được tự do tự tại, giải thoát tất cả khổ. Tham thiền là ngộ bản tâm nên được làm chủ cho mình, tự do tự tại giải thoát tất cả khổ.

---o0o---

Đạt Ma Tổ Sư quảy một chiếc giày

Hỏi:

Đạt Ma Tổ Sư quảy một chiếc giày, có phải muốn chúng ta chỉ tu một pháp môn?

Đáp:

Không phải! Đây là một chuyện tích: Tổ Đạt Ma thấy nước Trung Hoa có căn khí Đại thừa thích hợp Tổ Sư thiền, cho nên vượt biển sang Trung Hoa. Khi chưa có người kế thừa, ngài ở chùa Thiếu Lâm hướng vào vách tường ngồi im lặng. Mọi người tưởng ngài ngồi tu, nhưng không phải, vì ngài đã kiến tánh thì đâu cần tu nữa! Lúc đó ngài đã hơn 300 tuổi, người ta tính tuổi thọ ngài khoảng 360 tuổi.

Sau này, ngài ra hoằng pháp có các sư bên Giáo môn có kiến giải Phật pháp, nhưng sự tu không bằng. Cho nên có tâm đố kỵ, vì thấy môn đồ của mình theo Tổ Đạt Ma, vì vậy muốn hại. 5 lần bị đầu độc, nhưng ngài đều biết và uống vô không sao. Khi truyền pháp cho Huệ Khả rồi, định đi về Aán Độ, lại bị đầu độc lần thứ 6, ngài vẫn biết rồi đem thuốc độc thử trên đá, làm đá bể ra.

Ngài uống thuốc độc rồi chết, theo tập quán Trung Hoa bỏ vô hòm chôn sau núi chùa Thiếu Lâm. Có một sứ thần đi Án Độ trở về tới biên giới gặp Tổ Đạt Ma quảy một chiếc giày đi rất nhanh.

Sứ thần hỏi: Đại sư đi đâu vậy?

Ngài đáp: Đi về phương Tây (Án Độ).

Sứ thần về triều đình tâu với vua như vậy, vua nói: Đạt Ma đã chết sao còn gặp nữa? Vua bảo mọi người đào mồ của ngài lên, thì thấy trong hòm chỉ còn một chiếc giày, không có xác thân. Người ta nói là ngài để lại một chiếc giày làm kỷ niệm. Chiếc giày được để chùa Thiếu Lâm, bây giờ chiếc giày lạc mất.

---o0o---

Kiến tánh có thần thông phải không

Hỏi:

Ai tu được kiến tánh thì có thần thông phải không?

Đáp:

Tự tâm của mình thì tất cả năng lực thần thông trí huệ bằng Phật Thích Ca, thần thông đó trong tâm đã sẵn có, chứ không phải học mà có. Thần thông học được của tà ma ngoại đạo chỉ có ngũ thông, không có lục thông, chứng quả mới có lục thông. Được lậu tận thông thì dứt hết tập khí nên không có chướng ngại.

A La Hán có lậu tận thông nhưng cái thông đó còn hạn chế. Chứng quả A La Hán chỉ biết được 8 muôn kiếp trước và 8 muôn kiếp sau, quá 8 muôn kiếp thì không biết. Quả Bồ Tát đến Thập Địa biết vô trần kiếp, nhưng vẫn còn số lượng. Đến quả Phật thì không còn số lượng, nên không có gì hạn chế. Bây giờ thần thông của mọi người đều bằng với chư Phật, chứ không phải học mới có! Vì tâm của ông tự hạn chế, nên kinh Lăng Nghiêm nói: “Tự tâm buộc tự tâm”. Tự kiến lập sở hữu, như kiến lập thần thông thì bị hạn chế.

Tưởng thần thông đó có học mới có, không biết mình đã có sẵn thần thông vô lượng vô biên không có gì hạn chế, luôn luôn khắp không gian thời gian. Hiện nay vẫn có sẵn nhưng bị che khuất nên không dùng được.

Phật nói trong kinh Viên Giác: “Tất cả chúng sanh đều đã thành Phật”, sợ người ta không tin lại lấy quặng vàng để thí dụ: Vàng trong quặng đã thành sẵn, vàng không hiện ra là bị đất cát tạp chất che khuất. Nếu bỏ đất cát tạp chất thì vàng hiện ra. Trong quặng không có vàng thành sẵn thì luyện cách mấy cũng không có vàng.

Phật tánh của mình đã thành sẵn (bản trụ), tức là hồi nào cũng như vậy; không phải tu mới thành, không phải chứng mà đắc; không phải học có được, do bị che khuất. Ngài Long Thọ nói: “Tâm như hư không vô sở hữu”. Vậy tâm của mình trống rỗng vô sở hữu, có kiến lập sở hữu nên chướng ngại vô sở hữu. Thành ra tự che khuất, không phải không có!

---o0o---

Tội giết người - Suy nghĩ cái gì

Hỏi:

Vì nghĩa vụ phải mang tội giết người, nếu tham Tổ Sư thiền có thể kiến tánh không?

Đáp:

Đại úy Vệ theo tôi học thiền, khi đi đánh giặc, y không cho thuộc hạ nổ súng, nếu có bắn thì bắn lên trời không được trúng người. Có lần phục kích thấy địch đi ngang, thuộc hạ định bắn nhưng y không cho. Kỳ đó nếu có bắn thì tất cả lính đều chết hết, vì số lính phục kích ít hơn quân địch rất nhiều. Y dẫn lính mấy năm mà không chết người nào, bạn của y dẫn lính đi đánh giặc, có người thì lính chết phân nửa hay hơn phân nửa.

Y bị cải tạo không cực khổ, vì y có nghề thầy thuốc nên được ưu đãi. Do y không tạo nhân khổ cho người ta nên không bị quả khổ.

Hỏi:

Con niệm thầm chậm “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” thì bớt nhức đầu, nhưng khi niệm đến chữ “gì” thì suy nghĩ chữ “gì”, không biết thoại đầu là gì, rồi con niệm lại không nhanh không chậm. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Hỏi câu thoại, chứ niệm không đúng, như hỏi “khi chưa có trời đất ta là cái gì”? là khởi lên một niệm không hiểu không biết, khán thoại đầu là nhìn chỗ một niệm không hiểu không biết, muốn xem chỗ không biết đó là gì, chỗ không biết thì không có chỗ nên không có mục tiêu để nhìn, nhìn mãi không thấy gì vẫn còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình. Cứ hỏi và nhìn song song để giữ nghi tình, sẽ đưa hành giả đến thoại đầu kiến tánh thành Phật. Bây giờ nói tham thoại đầu, nhưng chưa đến thoại đầu; công án cũng là thoại đầu. Công án là để cho hành giả ngộ, nếu không ngộ thì không hiểu nên phải phát nghi sẽ ngộ, cũng là hỏi và nhìn. Hỏi thăm và nhìn thăm chầm dứt suy nghĩ biết, tìm hiểu biết, ghi nhớ biết. Tất cả cái biết của bộ óc đều chầm dứt chỉ còn nghi tình, giờ phút cuối cùng nghi tình tan rã, biết và không biết sạch thì biết Bát Nhã hiện lên khắp không gian thời gian.

Khắp không gian thì chỗ nào cũng biết, khắp thời gian thì lúc nào cũng biết. Như cái biết của óc là ngủ mê, chết giấc, thật chết, đều không biết; cái biết Bát Nhã thì ngủ mê, chết giấc, thật chết, đều biết. Nếu thật chết không biết thì có gián đoạn, không được gọi là khắp thời gian.

Bây giờ ông có cái biết đó, nhưng bị che khuất không hiện ra; khi nào những cái che khuất được quét sạch thì cái biết đó hiện lên khắp không gian thời gian.

---o0o---

Hỏi và nhìn một lúc thấy mờ mờ**Hỏi:**

Khi hỏi và nhìn một lúc thấy mờ mờ, vậy như thế nào?

Đáp:

Có nhìn thấy là sai lầm, vì vô sở hữu thì lấy gì nhìn thấy? Lục Tổ nói: “Xưa nay không một vật”, sao nhìn thấy được! Không thấy gì mới đúng. Một lúc lâu, con hỏi và nhìn dính lại với nhau?

Có dính với nhau thì tốt, nhưng hỏi và nhìn phải song song, không được bỏ cái nhìn hay bỏ cái hỏi.

Một hỏi một có khi mất?

---o0o---

Tham thiền nghe tụng giới không

Ban đầu tập có khi mất, mất thì đề lại nữa.

Hỏi:

Tham thiền có nghe tụng giới không?

Đáp:

Tất cả pháp môn của Phật dạy đều phải có giới lấy giới làm căn bản, cư sĩ có ngũ giới và giới Bồ Tát tại gia. Phật còn cho Bát Quan Trai để tập hạnh xuất gia một ngày một đêm, có thể mỗi tháng tập 6 ngày đêm.

Thời gian đi thọ giới con tiếp tục công phu hay ngưng?

Lúc thọ giới không lìa hỏi và nhìn.

Lúc tụng kinh cho người ta thì như thế nào?

Ông làm nghề tụng kinh thì làm nghề tụng kinh, làm thợ hồ thì làm thợ hồ, làm nghề bếp thì làm nghề bếp. Nếu ông làm nghề tụng kinh để kiếm ăn không bằng làm nghề khác.

Hỏi:

Lúc không nghi tình thì con có thể nghiên cứu các kinh như Hoa Nghiêm, Bát Nhã,... được không?

Đáp:

Đó là thuộc về Giáo môn. Ông có coi Thiền Thất Khai Thị Lục không? Có coi.

Ngài Lai Quả nói: “Các ông học chứa đầy bụng kinh Pháp Hoa, Hoa Nghiêm,... đối với Thiền tông một chữ cũng dùng không được”. Vậy ông có coi mà sao lại hỏi!

Con hỏi để cho người mới chưa biết.

Phải rồi! Tổ Sư Thiền là dùng cái không biết, còn biết những cái đó để làm gì? Luôn cả học thiền học đạo còn không cho.

Nghiên cứu kinh - Tham thiền cúng

Hỏi:

Người tham Tổ Sư thiền cúng ông bà như thế nào cho hợp với đạo?

Đáp:

Chẳng thế nào cả! Tùy thuận người nhà có cúng cũng được, tự mình không cúng cũng được. Mình chỉ cần hỏi và nhìn song song, ngoài ra không biết. Vì tâm mình là Phật, tham thiền phát hiện bản tâm, thì tất cả thứ kia đều được giải quyết.

Vậy cúng đó mục đích để làm gì? Nếu muốn người khác phù hộ thì không thể được. Cúng để kỷ niệm vẫn được, như không phải nhất định cúng hay không cúng! Tất cả đều tùy duyên, không phải cần hay không cần.

---o0o---

Nhãn tạng – Thiền duyệt vi thực

Hỏi:

Thế nào là chánh pháp nhãn tạng?

Đáp:

Tổ Sư thiền là chánh pháp nhãn tạng, khi Phật truyền cho Ma Ha Ca Diếp và nói: “Nay tôi đem chánh pháp nhãn tạng, Niết Bàn diệu tâm để truyền cho Ma Ha Ca Diếp”.

Hỏi:

“Thiền duyệt vi thực” nghĩa là gì?

Đáp:

Vui thiền để làm đồ ăn.

Hỏi:

Hành giả chơn chánh tham thoại đầu và thực hành chín chữ “vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ” phải không?

Đáp:

Phải! Tin tự tâm đầy đủ thì thực hành được 9 chữ “vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ”. Nếu tin tự tâm chưa đầy đủ, muốn thực hành được 9 chữ này thì khó.

---o0o---

Chơn chánh tham – Khán chưa hiểu

Hỏi:

Hành giả mới tham thực hành được, nhưng khán chưa hiểu. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Thực hành 9 chữ trên chưa được là tin tự tâm chưa đầy đủ. Bây giờ tất cả thần thông trí huệ của mình bằng như chư Phật, mình cũng đang làm Phật. Nhưng kiến lập sở hữu tự che khuất cái dụng thần thông trí huệ của mình. Tham Tô Sư thiền là dùng nghi tình quét sạch những chướng ngại che khuất cái dụng Phật tánh. Những cái chướng ngại được quét sạch thì dụng tự tánh hiện lên bằng như chư Phật, gọi là kiến tánh thành Phật.

Hiểu được những lời Sư Phụ dạy, nhưng có điều con ngu muội... Phật tánh không có thông minh và ngu muội, thành ra mới có thần thông trí huệ. Nếu có trí huệ nên không có ngu muội, tự mình cho là ngu muội nên chướng ngại. Thật ra, tất cả chúng sanh bình đẳng, không có ai thông minh hay ngu muội! Lại cái thông minh lanh lợi không bằng ngu muội. Tham là hỏi thì con hiểu, còn khán con chưa hiểu?

Khán là nhìn, hỏi là hỏi thâm trong bụng, nhìn cũng nhìn thâm trong bụng, chứ không phải dùng mắt nhìn, cũng không phải dùng miệng hỏi. Vậy đồng một nghĩa, tại sao gọi là nhìn?

Vì hỏi là hỏi qua sẽ hết, còn nhìn thì được kéo dài nghi tình. Nếu kéo dài được một chút gọi là miên mật, cũng như kéo dài như sợi chỉ cũng được; khỏi cần tập trung tinh thần, khỏi cần cố gắng, ít phí sức chùng nào tốt chùng nấy.

---o0o---

Thấy mờ mờ là như thế nào

Hỏi:

Vừa hỏi “thấy mờ mờ” là thế nào?

Đáp:

Đó là sai lầm, không có nhìn thấy cái gì được; vì vô sở hữu là trống rỗng,

như nhìn hư không thì chẳng thấy gì. Nếu thấy được cái gì đều là vọng tưởng, cái ảo tượng của mình kiến lập ra, không phải thật tế.

---o0o---

Sanh tử sự đại và vô thường tấn tốc

Hỏi:

Thế nào sanh tử sự đại, vô thường tấn tốc?

Đáp:

Tại sao sanh tử là việc lớn? Vì tất cả việc gì đều do sanh tử mới có, nếu không có sanh tử thì việc gì cũng không có. Nguồn gốc là sanh tử, cho nên nói sanh tử là việc lớn. Tham thiền là muốn giải quyết vấn đề sanh tử của mình, tức là trước khi chết phải giải quyết vấn đề sanh tử. Phải biết sanh tử là thế nào? Tại sao mình lại có sanh tử? Lúc kiến tánh rõ hết.

Tất cả đều là vô thường, như thân của mình từ đũa bé sanh ra, các tế bào, lục phủ ngũ tạng từng sát na biến đổi. Nói sát na là còn lâu, nó biến đổi không ngưng. Biến đổi là vô thường, thường thì không biến đổi. Biến đổi nhanh nhưng tự mình không biết. Khoa học giải thích: Tất cả vật chất tiếp xúc không khí, ở trong không khí có oxy và hydro, oxy là giúp cho sự cháy, hydro là tự cháy. Tất cả vật đang tự cháy ngầm, như tách, bình, chậu,... Mình không thấy không biết, nhưng lâu ngày sẽ mục hư.

Tôi thường lấy móng tay thí dụ, bây giờ tôi nhìn móng tay của tôi, nhìn mãi không thấy dài; nhưng 3 ngày sau thấy dài một chút, rồi tôi nói móng tay tôi dài một lần. Vậy đúng không? Không đúng. Nó đâu có ngưng dài, vì mỗi sát na nó đang dài. Kỳ thật, cũng không phải là sát na, sát na là 1 phần 60 giây. Thí dụ 1 sát na chia làm 60 A, 1 A chia làm 60 B, 1 B chia làm 60 C; cũng như tôi nói hiện tại 1 C, tôi nói chưa dứt thì đã qua mấy trăm ngàn C, qua rất nhanh gọi là tấn tốc; biến đổi nhanh gọi là vô thường tấn tốc vậy.

---o0o---

Qua gần hết thất con học sự hỏi đáp

Hỏi:

Qua gần hết thất con học sự hỏi đáp của đại chúng và Sư Phụ, tâm con hoan hỷ vô cùng; con tự nghĩ có lẽ đây là Bồ tát thị hiện lỗi lầm và giải đáp, trong

đó có câu đúng cho để học và câu không đúng cũng đáng cho con ghi nhớ để học, tránh lỗi lầm mắc phải về sau.

Kính bạch Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức, Tăng, Ni và toàn thể đại chúng pháp hội đồng tham Tổ Sư thiên.

Sau đây, con có những ý nghĩ đúng hay sai, con xin thành tâm sám hối. Ngày xưa còn nhỏ theo mẹ đến chùa, thấy chư Tăng gõ mõ tụng kinh cúng lạy, mẹ đem lễ vật đến chùa cúng dường. Con nói với mẹ: Cúng làm gì cho những ông thầy chùa vô tích sự, không thấy gì làm lợi ích cho đời.

Theo dòng thời gian lớn lên, thân cận với chư Tăng Ni tụng kinh Pháp Hoa, chưa biết thọ trì. Khi tụng kinh thì hiểu Phật dạy tu thiền, tụng kinh A Di Đà, niệm Phật không phải một ngày đến bảy ngày đến nhất tâm bất loạn, mới được phàm thánh đồng cư Tịnh Độ! Do đó niệm Phật không phải là dễ, chỉ có niệm để đề niệm kiểm soát trong thật tế, nhất là trong giấc ngủ hoặc khi quên niệm. Như thế đã chứng tỏ từng tư tưởng có luân hồi.

Khi xem kinh Bát Nhã, Bồ Tát Quán Thế Âm nói với ngài Xá Lợi Phất về 5 uẩn vốn không, 6 thức vốn không, 12 nhân duyên cũng không, tứ đế cũng không. Lúc đó con tự nghĩ không này là gì? Không này đi về đâu? Tại sao không là cái khác? Mà sắc tức thị không, không tức thị sắc, diệt phục như thị. Như vậy tâm địa ngục, mà địa ngục có hay không, là có từ tâm?

Cũng như một lần thấy chiêm bao, thấy mình bị cắt lưỡi; lúc đó con tự nghĩ khi xưa, Phật bị vua Ca Lợi xẻo thân thể, Phật cũng không sân hận, vì Phật không có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Do đó, con không thấy đau bị cắt lưỡi, cũng không thấy người cắt.

Có lần đi chùa Tịnh Độ đông người và sung túc, mà những vị tu sĩ ở chùa này theo con biết là thầy đám vô tích sự với Phật với chúng sanh. Nhưng chùa này được sung túc là nhờ về 10 cửa địa ngục, mà chúng sanh chiêu cảm nghiệp chịu đó. Con tự nghĩ à như vậy! Người ta đi chùa đông.

Ở Đồng Tiến cách đó quê còn cây sô, ông thầy phó trụ trì cũng vẽ thập điện, nhưng mới vẽ vừa xong cửa ngục thứ nhất thì con đến. Con nói nhẹ với thầy “vì cái này không may chúng sanh rải rác, mà hằng sâu mặc cảm tội lỗi”.

Cũng như ngày gần đây có hành giả muốn hỏi Sư Phụ, mà có huynh đệ đi chung ngăn cản nên không dám hỏi.

Đáp:

Ngài Lai Quả kiến tánh gần đây, tịch năm 1953. Ngài nói: “Nếu phỉ báng Tổ Sư thiên, làm cho tự mình không dám tu Tổ Sư thiên, phải bị đọa địa ngục 1 đại kiếp; làm chứng ngại cho người khác không dám tu, phải bị đọa địa ngục 4 đại kiếp”. 1 đại kiếp là 4 trung kiếp, 1 trung kiếp là 20 tiểu kiếp, 1 tiểu kiếp là 16 triệu năm. Mặc dầu, nói phỉ báng rất dễ, nhưng đã tạo địa ngục cho mình rồi.

Tại sao làm chứng ngại cho mình không dám tu mà đọa địa ngục? Vì một người thành Phật độ vô lượng vô biên chúng sanh. Nếu không thành Phật thì vô lượng vô biên chúng sanh không độ được, cho nên có tội địa ngục. Kinh Lăng Nghiêm nói: “Phỉ báng Đại thừa bị tội địa ngục”. Đó đúng như lời Phật dạy.

Nếu nói “Tu sĩ không có ích cho xã hội”, theo chuyện này, lúc giải phóng tôi đi họp có người nói: Mọi người phải có lao động bằng sức lực hay trí óc. Tôi hỏi: Người phục vụ trong rạp hát để cho mọi người giải trí sau những ngày làm việc mệt, người đó có phải lao động giúp ích cho xã hội không? Người ấy đáp: Phải.

Tôi nói: Vậy các Phật tử tin Phật vô chùa, không đem tiền mua vé hát, lấy tiền này cúng vào chùa và lạy Phật, họ cảm thấy an ổn tinh thần, so với giải trí hơn nhiều. Các vị Tăng Ni phục vụ trong chùa bằng người phục vụ trong rạp hát vậy. Đó là việc mà người ta thấy được, những việc người ta thấy không được có thể lớn hơn.

Tại sao? Như vừa rồi, tôi truyền tam quy ngũ giới; ngũ giới là bao gồm thập ác, nếu mỗi công dân đều giữ giới này thì không tổn hại tài sản công cộng hay cá nhân. Cho nên bớt lại người giữ an ninh. Nhưng các vị giữ an ninh có lãnh lương của nhà nước, còn Tăng Ni dạy cho người biết tu không lãnh lương của nhà nước, chỉ là nghĩa vụ. Như vậy có giúp ích cho xã hội, tại sao nói tu sĩ không có ích cho xã hội!

Các nước tiên bộ cũng biết tôn giáo giúp cho xã hội được an ninh trật tự nhiều hơn người thường. Việc này người ta không thấy, nhưng sự thật là vậy. Người ấy cũng cho là đúng, chứ không phải như ông đã nói!

Phật ca ngợi – Cầu sùng thờ

Hỏi:

Tham Tổ Sư thiên có phải pháp môn phương tiện, mà Phật Thích Ca ca ngợi trong phẩm Phương Tiện của kinh Diệu Pháp Liên Hoa không?

Đáp:

Tổ Sư thiên là giáo ngoại biệt truyền bất lập văn tự, kinh Pháp Hoa là thuộc về Giáo môn. Tổ Sư thiên ngoài kinh giáo, đặc biệt truyền pháp môn này. Giáo môn vừa tụng kinh vừa quán tượng.

Bất lập văn tự là không phé bỏ văn tự, nhưng không cần qua văn tự lời nói là pháp thiên trực tiếp; còn kinh điển phải qua văn tự lời nói, gọi là pháp thiên gián tiếp. Bất lập văn tự là chỉ thẳng tâm mọi người được kiến tánh thành Phật.

Hỏi:

Muốn cho tự tánh hiện phải có phương tiện, nếu lìa thế gian như cầu sùng thờ phải không?

Đáp:

Pháp môn Tổ Sư thiên do Phật Thích Ca đích thân truyền cho sơ Tổ Ma Ha Ca Diếp, rồi từ Tổ từ Tổ truyền xuống. Tất cả truyền dạy của Phật Thích Ca là phương tiện. Tại sao? Tâm mình đầy đủ tất cả, gọi là pháp bản trụ từ xưa nay, hồi nào là vậy rồi; chứ không phải học hay tu mới có mới thành, cho nên Tổ Sư thiên cuối cùng là vô tu vô chứng.

Vì không phải tu mới thành, không phải chứng mới đắc. Như kinh Viên Giác nói: “Tất cả chúng sanh đều đã thành Phật”. Do ông có tư tưởng chấp thật, nên có những câu hỏi như vậy. Nếu tin tự tâm đầy đủ 100% thì không có gì để hỏi, tại tất cả đều sẵn như vậy.

Phật đã dùng ra hết, mình chỉ dùng chút ít là do mình tự chướng ngại, tự kiến lập sở hữu làm chướng ngại vô sở hữu (tâm), nên dụng của tâm không hiện ra được. Tu là mình quét sạch những kiến lập sở hữu, quét sạch nhiều chướng ngại nào thì cái dụng hiện ra lớn chừng nấy; nếu quét sạch không còn cái gì (trống rỗng), thì cái dụng không có giới hạn.

Nếu không trống rỗng thì ông không có chỗ để quỳ, không thể trình bày cho tôi nghe. Mình đang dùng nhưng rất ít cái mình sẵn có, không phải do học

hay của ai cho. Phật Thích Ca và chư Tổ kiến tánh triệt để dùng không có gì chướng ngại, khắp không gian thời gian.

---o0o---

Trước khi ngồi thiền – Mạt pháp

Hỏi:

Trước khi ngồi thiền, có câu niệm nào khác hay chỉ niệm danh hiệu bổn sư 3 lần?

Đáp:

Vì trong tập thể để biểu hiện nhớ ơn Phật Thích Ca, nên có niệm danh hiệu Phật 3 lần. Nếu không phải tập thể thì ngày đêm hỏi và nhìn, không cần niệm Phật 3 lần.

Hỏi:

Tại sao gọi đời này là mạt pháp? Có phải chánh pháp nhân tạng bị chìm mất không?

Đáp:

Theo Giáo môn thì Phật Thích Ca thành đạo về sau 1000 năm là chánh pháp, kế tiếp 1000 năm là tượng pháp, rồi sau này 10.000 năm là mạt pháp. Khi hết mạt pháp thì giáo pháp của Phật Thích Ca diệt, rồi Phật Di Lặc ra đời hoằng dương lại Phật pháp. Người nói như vậy, không phải nhất định. Ngài Bác Sơn là Tổ kiến tánh của tông Tào Động nói: “Có thể mạt pháp chuyển thành chánh pháp, có thể hạ căn thành thượng căn, chứ không có nhất định”. Chuyển mạt pháp thành chánh pháp, tôi chưa chứng tỏ; còn chuyển hạ căn thành thượng căn, tôi được chứng tỏ.

Bắt đầu tôi hoằng dương Tổ Sư thiền, lúc ấy Phật tử phần nhiều mê tín là muốn cầu Phật gia hộ được bình an hay được phát tài. Họ coi kinh không hiểu, sau tham thiền một thời gian nửa năm, 1 năm thì coi kinh hiểu hết. Các Phật tử này nói chuyện với những học Tăng cao đẳng, các học Tăng hỏi thì các Phật tử đều trả lời được, vì có tham thiền không cần tác ý nên dụng tự tánh hiện ra. Phật tử hỏi học Tăng thì các vị ấy nhớ những gì đã học trả lời được, cái gì không nhớ nên trả lời không được.

---o0o---

Tham thiền cầu cho cứu huyền

Hỏi:

Con tham thiền có cầu cho cứu huyền được siêu thoát không?

Đáp:

Không được! Vì vô sở cầu, vô sở đắc, vô sở sợ. Nếu cầu được thì không có nhân quả, cầu được là phá hoại nhân quả nên không có Phật pháp. Do có nhân quả mới cần tu, nếu không có nhân quả thì khỏi cần tu.

Nhân quả không đúng cũng không được, như tạo thiện nhân không thể chịu quả xấu, tạo ác nhân không thể nào được quả tốt. Cho nên, tạo thiện nhân thì được quả tốt, tạo ác nhân thì chịu quả xấu.

Như trồng bí được bí, trồng đậu được đậu; trồng đậu muốn được bí không được, trồng bí muốn được đậu cũng không được. Không trồng bí mà muốn có bí không được. Cầu là nghịch với nhân quả, vì vậy chánh pháp là không thể cầu.

---o0o---

Tu đâu không bằng tu nhà

Hỏi:

Tu đâu không bằng tu nhà, thờ cha kính mẹ mới là chân tu. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Truyền thống hiếu thảo đối với cha mẹ là từ xưa nay, các tôn giáo nào cũng tôn trọng hiếu thảo. Nhưng hiếu thảo của Phật giáo siêu việt thế tục. Theo thế tục nuôi dưỡng cha mẹ gọi là hiếu thảo, người xuất gia không nuôi dưỡng cha mẹ mà gọi là đại hiếu. Tại sao? Vì nuôi dưỡng cha mẹ đến chết, nhưng không giải thoát cái khổ, kiếp sau cha mẹ phải chịu khổ nữa. Nếu người con tu được đắc đạo trở về độ cha mẹ, như Phật Thích Ca thành đạo về hoàng cung độ cha mẹ và người thân. Vậy mới là đại hiếu, tức làm cho cha mẹ giải thoát tất cả khổ vĩnh viễn, chứ không phải chỉ nuôi sống trong một kiếp này.

---o0o---

Thế nào là nhìn thoại đầu

Hỏi:

Thế nào là nhìn thoại đầu?

Đáp:

Tham là hỏi câu thoại để kích thích một niệm không hiểu không biết, nhìn là nhìn chỗ không biết; nhưng chỗ không biết thì không có chỗ nên không có mục tiêu để nhìn, nhìn mãi không thấy gì vẫn còn không biết; Thiền tông gọi là nghi tình, đưa hành giả đến thoại đầu sẽ kiến tánh.

Nhưng không phải dùng miệng hỏi là dùng tâm hỏi, tức hỏi thầm trong bụng; nhìn không phải dùng con mắt, mà nhìn thầm trong bụng. Hỏi và nhìn song song, nhìn chỗ mênh mông không có gì, nên không thấy gì mới đúng. Nếu nhìn thấy gì là không đúng.

Có người nói “tôi nhìn không được”, nói nhìn không được là đã nhìn được rồi. Tại sao? Vì có nhìn nên biết nhìn không được. Nhìn không thấy gì tức là chỗ không biết. Đến khi kiến tánh thì tất cả đều biết (chánh biên tri).

---o0o---

Tham có giống cái niệm không

Hỏi:

Tham có giống cái niệm không?

Đáp:

Không phải! Niệm không có nghi, tham là có không hiểu không biết (nghi). Vì niệm đã biết sẵn, như niệm Phật là đã biết mình niệm Phật.

Hỏi hoài mà không giải quyết thì biến thành niệm phải không?

Nếu chỉ có hỏi thì có thể biến thành niệm, còn hỏi thêm cái nhìn thì không biến thành niệm.

An trú trong câu hỏi, đó là tham thoại đầu phải không?

Không phải an trú và không an trú, luôn cả an trú và không an trú cũng không biết; đó là sản phẩm của bộ óc, chỉ hỏi và nhìn song song để giữ thắc

mắc không hiểu gọi là nghi tình. Mục đích tham thiền là dẹp hết tất cả những sản phẩm của bộ óc, không cho bộ óc hoạt động, tất cả đều mặc kệ.

---o0o---

Nghi tình rốt ráo hơn niệm

Hỏi:

Tại sao nghi tình được rốt ráo hơn niệm?

Đáp:

Vì nghi là nhân, có nghi có ngộ, không nghi không ngộ; tức là không có nhân thì không có quả. Pháp thế gian và xuất thế gian đều vậy. Nghi của pháp thế gian là bộ óc tìm hiểu, suy nghĩ, ghi nhớ. Nghi của pháp xuất thế gian là không cho bộ óc tìm hiểu, muốn dẹp tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết. Tất cả cái biết của bộ óc đều phải chấm dứt.

Nghi của thế gian ngộ được pháp thế gian, như nhà khoa học Newton phát minh hấp dẫn lực của vạn hữu. Theo truyền thống biết thì trái bom từ trên cây rớt xuống, đâu có rơi lên! Vì tư tưởng của mình cứ cho ở trên đầu là hướng trên, dưới chân là hướng dưới. Thật tế, không có trên dưới. Quả đất tròn, ban ngày cho là trên ban đêm là dưới; nhưng không phải vậy, không có trên dưới. Nói bốn phương (đông, tây, nam, bắc), nhưng thật tế không có. Tại sao? Cắm cây nêu giữa chậu, người đứng bên đông cây nêu nói bên kia là bên tây, người đứng bên tây nói bên kia là bên đông,... Nếu cứ tranh cãi có nhất định đông, tây, nam, bắc thì không có ích lợi. Vì vốn không có đông, tây, nam, bắc. Trên dưới nghĩa cũng vậy, thói quen của bộ óc phải có đông, tây, nam, bắc, trên, dưới. Nhưng đông, tây, nam, bắc, trên, dưới không có vị trí nhất định, tùy theo vị trí của mình thay đổi. Cho nên, Newton thấy trái bom rớt xuống, ông thắc mắc tại sao trái bom không rơi lên? Vì không có trên dưới, nên ông phát minh sức hấp dẫn lực của trái đất. Rồi từ đây ông ngộ được hấp dẫn lực vạn hữu. Nhà khoa học gọi là từ trường.

---o0o---

Sao biết tiểu ngộ, đại ngộ

Hỏi:

Người tham Tổ Sư thiền làm sao biết mình có tiểu ngộ, đại ngộ?

Đáp:

Nếu ngộ rồi còn ôm cảnh giới ngộ, tức là cho mình đã ngộ thì còn mê, gọi là tiểu ngộ. Như A La Hán và Bích Chi Phật thuộc về tiểu ngộ.

Ngộ rồi, luôn cảnh giới ngộ không còn gọi là đại ngộ. Đại ngộ đồng như chưa ngộ, vì ngộ là đối với mê; nếu ngộ triệt để thì hết mê, hết mê không còn ngộ. Cho nên, mê ngộ đều sạch.

---o0o---

Ngủ tâm ở đâu? – Không nghiên cứu**Hỏi:**

Lúc ngủ thì tâm ở đâu?

Đáp:

Nếu có ở đâu thì không cùng khắp không gian thời gian, tức có gián đoạn. Vì cùng khắp không gian nên gọi là Như Lai (không có khứ lai), đúng như bản lai. Khắp thời gian không gián đoạn nên gọi là Niết Bàn (không sanh không diệt).

Nếu có chỗ thì không cùng khắp không gian, có lúc thì không cùng khắp thời gian. Cho nên, đã cùng khắp không gian thì không có chỗ để chỉ, đã cùng khắp thời gian thì không có lúc để chỉ. Vì vậy không thể nói là ở đâu! Nhớ và quên đều là sản phẩm của bộ óc, vì có nhớ mới có quên. Nhớ không thể thành lập, quên làm sao thành lập? Nhớ với quên là tương đối, kiến tánh thì sản phẩm của bộ óc đều sạch, không có sự nhớ và quên.

Hỏi:

Trong tham Tổ Sư thiền nói “hành khởi giải tuyệt”, vậy không còn nghiên cứu nữa sao?

Đáp:

Giải là kiến giải, như ông hỏi là kiến giải phải cắt tuyệt. Vì tin tự tâm chưa đầy đủ, nên còn tìm hiểu. Tìm hiểu là còn kiến giải, chứ chưa có tuyệt. Thực hành đúng thì phải “hành khởi giải tuyệt”.

Nghiên cứu là muốn biết muốn giải, làm sao tuyệt được? Còn xem kinh là chưa tin tự tâm đầy đủ. Tôi giải đáp là để tăng niềm tin tự tâm, không phải cho hiểu giáo lý cao siêu. Tôi giải đáp là tùy bệnh cho thuốc, nhưng bệnh là bệnh giả; thuốc cũng là thuốc giả, bệnh hết thuốc bỏ luôn.

---o0o---

Ngày 14 – 6 đến 20 – 6 Đinh Sửu (97)

Pháp thế gian và xuất thế gian

Hỏi:

Thế nào là pháp thế gian và xuất thế gian?

Đáp:

Pháp thế gian và xuất thế gian không khác, vì có bệnh chấp những sai lầm của thế gian, rồi muốn ra khỏi những sai lầm đó, nên mới gọi là xuất thế gian. Tại sao không khác? Người thế gian cũng là tâm này, người tu xuất thế gian cũng là tâm này. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh sẵn sàng.

Nhưng tâm có sự giác ngộ nên gọi là Phật tánh. Tâm là vô sở hữu (trống rỗng), trống rỗng thì dung nạp và ứng dụng. Như ông quý, nói chuyện với nhau, nhìn thấy nhau đều nhờ trống rỗng,... Nếu không có chỗ trống rỗng, muốn nhìn cũng chẳng được. Như có vách tường chắn ngang thì không thể nhìn thấy bên kia.

Tương lai, khoa học tiên bộ, từ không gian 3 chiều tiến lên 4 chiều. Tây y khám bệnh thì đúng, nhưng trị bệnh không được; càng trị thì bệnh càng nhiều, tức hết bệnh này tạm thời lại sang bệnh khác. Y khoa tốt nghiệp trường đại học của Mỹ có khán nghị chính phủ bãi công 1 tháng không trị bệnh, mà tháng đó chết bớt lại 50%. Có chỗ bác sĩ làm việc không sót sản thì bệnh nhân chết giảm 18% đến 38%.

Việt Nam có chỗ không dùng thuốc sát trùng và phân hóa học, vì phân bón hóa học rút hết dinh dưỡng của đất, làm hư đất. Các côn trùng làm cho đất được tốt đều bị chết. Các chất hóa học thấm vào đất làm cho nguồn nước bị ô nhiễm là cho các loài động vật dưới nước phải chết. Hiện nay là bị ô nhiễm môi trường, khắp thế giới không cách nào giải quyết và cũng đang tìm cách để giải quyết.

Vì chấp thế gian, ai cũng muốn tranh giành quyền lợi của mình, chỉ cần cho mình phát tài, còn hại cho mọi người thì không biết tới. Nhưng rốt cuộc cái hại cũng đến mình, vì mình sống chung trong đó.

---o0o---

Thấy vật nặng đè trên đầu

Hỏi:

Tham thiền thấy như có vật nặng đè trên đầu, vậy tham thiền tiếp tục hay ngưng?

Đáp:

Vật nặng đè là nguyên do gì?

Không có nguyên do, đang ngồi thiền được một lúc như có ai để cái thùng nặng trên đầu.

Nếu như vậy đừng nên ngồi.

Vậy cần xả thiền không?

Khỏi cần xả thiền, vì tham thiền đâu có nhập mà xả! Cứ hỏi và nhìn, đi đứng nằm ngồi làm việc đều vậy. Do chấp có nhập nên có xả. Thiền là trong cuộc sống hàng ngày của mình, không phải chỉ ngồi mà có thiền. Như ăn cơm, uống nước đều là thiền.

Tâm trống rỗng vô sở hữu thì không có thiền, cho nên hành giả tham thiền mà còn học thiền học đạo cũng không cho. Vậy làm sao có thiền! Không có thể kiến lập. Không có kiến lập nên mới trống rỗng vô sở hữu dung nạp và ứng dụng.

---o0o---

Thấy vật nghe tiếng – Thanh tịnh ngồi lâu

Hỏi:

Tham thiền ngồi nửa tiếng và đi nửa tiếng; ngồi thấy những cảnh vật hay nghe tiếng nói bên tai từ đâu không biết. Vậy phải làm thế nào?

Đáp:

Hỏi và nhìn giữ nghi tình là không hiểu không biết, nếu không biết làm sao biết những cái ông vừa nói! Mấy cái đó là biết, không có tham thiền mới có mấy cái đó. Tham thiền giữ được nghi tình thì không có những cái đó. Biết không tác ý cũng là biết, tác ý và không tác ý đều không biết. Vì tập thể nên quy định nửa tiếng ngồi nửa tiếng đi. Nếu chỉ một mình tham thiền, ngồi tê chân thì đứng dạy đi; đi đến mỏi chân thì ngồi, không nhất định thời giờ.

Hỏi:

Trong gia đình không được thông thả rộng rãi, ban đêm lúc thanh tịnh, có thời giờ nhiều thì ngồi lâu hơn. Vậy như thế nào?

Đáp:

Không phân biệt đêm hay ngày để tham thiền. Vì người ta ham ngồi nên muốn ngồi nhiều, nếu nằm không ngủ thì hỏi và nhìn cũng được; hỏi đến chừng nào ngủ quên, không nhất định phải ngồi.

---o0o---

Ngủ có chiêm bao

Hỏi:

Trước kia, con ngủ có chiêm bao thấy bay, thấy cảnh chùa rất thanh tịnh, sau khi hết chiêm bao thấy thân tâm khỏe. Gần đây, nằm mơ thấy cảnh đao binh giết chóc. Vậy những hiện tượng đó là như thế nào?

Đáp:

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tinh nặng thì đọa xuống, tưởng nhiều thì bay lên”. Tham thiền là siêu việt tình tưởng. Các thiền dùng tưởng gọi là thiền quán tưởng, nhưng Tổ Sư thiền không dùng thiền quán tưởng, chỉ giữ nghi tình là không hiểu không biết. Quán tưởng là tập trung tinh thần, như tưởng cái gì đó.

---o0o---

Bệnh thân, bệnh tâm – Lửa tam muội

Hỏi:

Người tham thiền không tránh khỏi chướng ngại: Bệnh thân, bệnh tâm, bệnh Phật. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Do có suy nghĩ biết, tìm hiểu biết, ghi nhớ biết thành chướng ngại. Nếu giữ được nghi tình (không hiểu không biết) thì tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết đều chấm dứt được hết chướng ngại. Cuối cùng luôn cả không hiểu không biết cũng chấm dứt, gọi là kiến tánh thành Phật.

Hỏi:

Thế nào lửa tam muội? Ân tam muội và ngôi kiết già của Phật Thích Ca hay do Thiên sư nào đặt ra?

Đáp:

Tất cả đều do người ta đặt ra, còn Phật là vô thi vô sanh. Vô thi thì không thể đặt ra, vì có đặt ra là bắt đầu. Vô thi cũng là nghĩa vô sanh, tức không có sự sanh khởi, do có sự sanh khởi nên có sự bắt đầu. Cho nên, người chứng quả là ngộ pháp vô sanh, gọi là chứng vô sanh pháp nhẫn. Nếu pháp đã vô sanh thì đâu có những thứ ông nói! Đó là bày đặt.

Tam muội là chánh định để phân biệt tà định, quán lửa gọi là hỏa tam muội, quán thủy gọi là thủy tam muội. Đó là thiên quán do người ta bày đặt. Tổ Sư thiên thì không có gì hết, do Tổ sư từ đời truyền xuống, miễn cưỡng gọi là Tổ Sư thiên, chứ không có tên gọi. Luôn cả thiên cũng không có, vì trống rỗng vô sở hữu không thể kiến lập.

---o0o---

Bổn lai vô nhất vật**Hỏi:**

Bổn lai vô nhất vật, sao thấy có nhiều vật?

Đáp:

Thấy có vật là vọng tâm kiến lập, nếu không kiến lập thì không có; chính kiến lập sở hữu là chướng ngại. Ngài Long Thọ lấy hư không vô sở hữu để ví dụ cho tâm. Hư không thì trống rỗng không có gì, cho nên gọi là vô sở hữu.

Vì trống rỗng nên dung nạp và ứng dụng, tất cả mặt trời, mặt trăng, đất đai, nhà cửa,... đều từ cái trống rỗng này dung nạp và ứng dụng. Cái trống rỗng là tâm của mọi người. Vì vậy, Phật nói: “Tất cả do tâm tạo”.

Tâm tạo mới có sở hữu, nên có muôn ngàn thứ sai biệt; nhưng tánh con người ham sở hữu ham tạo. Như cuộc sống hàng ngày phải có tiền, thì cho tiền là sở hữu của tôi; phải có nhà ở thì nhà là sở hữu của tôi, phải có đất đai, đất đai là sở hữu của tôi. Tất cả đều là sở hữu, chính sở hữu làm chướng ngại vô sở hữu.

Nghe tôi nói vậy, đừng mặc quần áo và không ở nhà sao? Mình cũng mặc quần áo, ở nhà, cầm tiền; nhưng mình không có buồn, vui, yêu, ghét, đố, thất, không có sự đối đãi, tất cả đều tùy duyên. Như có tiền cũng được hay không có tiền cũng được, ăn no cũng được hoặc ăn đói cũng được.

Vì kiến lập nên có sự chết, Bát Nhã Tâm Kinh nói: “Vô vô minh diệt vô vô minh tận, vô lão tử diệt vô lão tử tận”, Phật nói không có già chết và không có sanh tử. Nhưng tại sao mình thấy có sanh tử? Do tâm mình tạo, như thân mình xoay nên thấy căn nhà xoay (sanh tử luân hồi), căn nhà ngưng xoay (cứu kính Niết Bàn). Căn nhà đâu có xoay hồi nào? Tại thân mình xoay, nên có cảm giác sai lầm thì thấy căn nhà xoay.

Tâm tạo có sanh tử là do chấp thật, như căn nhà xoay không thật. Tu là phá tư tưởng chấp thật, nhưng phá rất khó. Cho nên, dùng nghi tình để chấm dứt tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết. Kiến lập đều do biết, những cái biết chấm dứt thì còn nghi tình; cuối cùng nghi tình chấm dứt là kiến tánh thành Phật, chánh biến tri hiện lên khắp không gian thời gian.

(4 bài kệ chữ tri..... trang 66).

Tâm của mình không biết ở ngoài và không tự biết, không phải hoàn toàn không biết. Vì tất cả dụng tâm mình tự động, khởi cần nổi ý muốn biết thì mới biết.

Như cảm giác lớp da của cơ thể, cảm giác tiếp xúc tách, bình thì biết. Tiếp xúc nóng biết nóng, tiếp xúc lạnh biết lạnh, đụng mạnh thì nó đau, đụng nhẹ thì ngứa. Người ta cho rằng có tiếp xúc mới biết, còn không tiếp xúc thì không biết. Đó là không đúng. Không tiếp xúc nó cũng biết, tức cảm giác lớp da luôn luôn làm việc không ngưng nghỉ. Lúc tiếp xúc thì biết có tiếp xúc, lúc không tiếp xúc thì biết không tiếp xúc.

Cái biết của mình cũng vậy, từ vô thủy đến bây giờ không ngưng; mình chết cái biết vẫn làm việc bình thường. Có người hỏi: Nếu dùng nghi tình để quét sạch tất cả biết, đến thoại đầu sẽ kiến tánh thì sắp biết phải không?

Tôi nói: Không có thể nói là sắp biết.

Người ta ngạc nhiên hỏi: Như vậy, vĩnh viễn không biết sao?

Tôi nói: Không phải không biết, mà đang biết. Như lớp da đang biết, tiếp xúc nó cũng biết, không tiếp xúc nó vẫn biết. Tâm mình cũng vậy.

Nhưng người ta không hiểu, nên tôi phải dùng mặt trời để thí dụ; mặt trời chiếu soi không bao giờ ngưng, mình không thấy ánh sáng mặt trời là bị che khuất bởi mây đen và trái đất; không phải ánh sáng mặt trời có ngưng chiếu soi, mà nói trời gần sáng mặt trời sắp chiếu! Vậy không đúng.

Mặt trời có ngưng chiếu rồi nói là sắp chiếu, như cái biết của mình có ngưng biết thì mới nói sắp biết. Cái biết của tâm mình từ hồi nào chưa ngưng, như mặt trời từ hồi nào không ngưng chiếu.

Bây giờ, muốn ngưng tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết là vọng biết, không đúng với thật tế đều do kiến lập sở hữu rồi mới có. Kiến lập sở hữu thì hạn chế cái dụng. Mặt trăng mặt trời đều ở trong hư không vô sở hữu (cái không trống rỗng), Phật pháp gọi là tánh không.

Nhưng thông minh con người muốn kiến lập, đem cái không chẳng hạn chế, rồi hạn chế cái không của tách, bình, nhà,... Nếu tách bít hết nên không thể dùng, tách trống rỗng thì dùng được. Kiến lập nhiều cái không khác biệt, như cái không của tách khác cái không của bình, khác cái không của nhà. Muôn ngàn thứ khác biệt đều do kiến lập mới có.

Kỳ thật, chưa dựng lên nhà thì cái không đã có sẵn, chưa có cái không của tách thì đã có cái không đã có sẵn. Vì có cái không sẵn sàng nên có cái không của tách, bình, nhà,... cho đến quý vị ngồi đây đều nhờ cái không sẵn sàng đó. Nhưng mình đang dùng mà chẳng tự biết, cứ đoán mò mấy danh từ như Bồ Đề, Niết Bàn,...

Cái thật tế mình đang dùng lại bỏ, mà tìm những cái không thật tế! Phật Thích Ca muốn mình trở về thật tế, nhưng con người không chịu. Vì muốn ham sở hữu, như nhà, tiền,... cho là sở hữu của tôi. Như mình có căn nhà chưa có quyền sở hữu, cũng phải lo giấy tờ để có quyền sở hữu. Nếu sở hữu nhiều chừng nào thì chừng ngại nhiều chừng này.

(Trừ nghiệp chương phiên nào....trang 128).

---o0o---

Muốn không biết cũng không được

Hỏi:

Tham thiền là giữ chỗ không biết cho liên tục, nhưng con tham có lúc lại

biết chuyện này chuyện kia, mình muốn không biết cũng không được, nên sanh ra phiền não. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Vì do kiến lập, như có vào thiền và xả thiền; thiền cũng không kiến lập, không có vào thiền và không xả thiền. Chấp thiền (trụ) là kiến lập thiền, Tổ Sư thiền chỉ là hỏi và nhìn, hỏi là kích thích niệm không biết, nhìn là giữ cái không biết được kéo dài, gọi là nghi tình.

Ban đầu tập tham tự nhiên vọng tưởng (biết) nổi lên quên tham, biết thì nghịch cái không biết. Nhưng phải tập tham dần dần. Tâm mình trống rỗng, cho nên đừng kiến lập. Vì vậy, hành giả tham thiền không cho hiểu thiền hiểu đạo. Đang thực hành thiền còn hiểu thiền chi nữa! Nếu tìm hiểu thiền là trên đầu mọc thêm đầu. Một cái đầu đã đủ dùng, thêm cái đầu phải nhờ bác sĩ cắt bỏ thì khôi phục cái đầu có sẵn.

Mục đích là muốn đến thoại đầu, cho nên gọi là tham thoại đầu, khán thoại đầu. Bây giờ thực hành nhưng chưa đến thoại đầu, thoại đầu là một niệm chưa sanh khởi, nếu sanh khởi một niệm không biết cũng là sanh khởi. Cuối cùng đến thoại đầu thì tất cả tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết đều chấm dứt. Đến thoại đầu là công phu ngày đêm liên tiếp, vì không có niệm nào nổi lên.

24 tiếng đồng hồ mình chỉ tham có 1 phút, nếu mỗi ngày nghi tình tăng 1 phút thì 4 năm đến thoại đầu sẽ kiến tánh, mỗi ngày nghi tình tăng $\frac{1}{2}$ phút thì 8 năm đến thoại đầu sẽ kiến tánh, mỗi ngày nghi tình tăng $\frac{1}{4}$ phút thì 16 năm đến thoại đầu sẽ kiến tánh.

Chỉ cần công phu miên mật một chút nghi tình cũng đủ, khỏi cần tập trung tinh thần, khỏi cần phí sức, khỏi cần cố gắng. Cho nên, chư Tổ nói: “Ít phí sức chùng nào tốt chùng này”. Nếu cố gắng, tập trung tinh thần đều là phí sức.

---o0o---

Biết trước là hư không, sao không ngộ

Hỏi:

Sư Phụ giảng: “Hư không vô sở hữu dung nạp tất cả vật”, có người nói: Biết trước là hư không, sau là hư không, trên là hư không, dưới cũng là hư không. Nhưng sao không ngộ được?

Đáp:

Chưa đến thoại đầu làm sao ngộ được! Ngộ được phải lìa ý thức, phải chấm dứt tất cả biết (tìm hiểu, suy nghĩ, ghi nhớ), giờ phút cuối cùng lìa ý thức, luôn cái không biết cũng tan rã mới hết nghi. Hết nghi tức là ngộ, bây giờ còn đủ thứ biết, làm sao ngộ được!

Nói trên dưới trước sau đều là kiến lập, không thật tế. Có trước sau là tương đối, có trên dưới cũng là tương đối. Mình nói ở trên đầu là trên, ở dưới chân là dưới; như mình đứng đây cho là trên, còn đứng ở nước Mỹ thì cho là dưới. Và ngược lại, vậy làm sao có trên dưới?

Cho nên, ông Newton thấy trái bôm từ trên cây rớt xuống, nghi tại sao không rơi lên? Vì không có trên dưới, do cái nghi ấy, ngộ được hấp dẫn lực của quả đất. Do đó ông ngộ được hấp dẫn lực của vạn hữu, nhà khoa học gọi là từ trường (sức hút nam châm). Như cầm cây nêu, người đứng bên đông cho bên cây nêu là hướng tây, và ngược lại; người đứng bên nam cho bên cây nêu là bắc, và ngược lại.

---o0o---

Chết là hết và chết là còn**Hỏi:**

Thế nào chết là hết và chết còn sanh tử?

Đáp:

Bát Nhã Tâm Kinh nói: “Không có già chết”, do kiến lập sanh tử thì nói chết rồi hết hay chết rồi còn. Nếu vốn không có sanh tử thì đâu nói hết với còn! Như căn nhà không xoay, nhưng do thân mình xoay mới thấy căn nhà xoay, lại muốn căn nhà ngưng xoay.

Sanh tử là do tâm mình ngày đêm hoạt động không ngừng. Rồi nói sanh tử là hết hay còn, nếu không có sanh tử thì đâu thể hết với còn! Còn và hết thì không có xảy ra. Cho nên, tu là liễu thoát sanh tử, không nói còn hay nói hết, vì không thành vấn đề rồi. Thật tế là không có sanh tử, ngộ được không có sanh tử thì tất cả đều giải quyết.

---o0o---

“Sanh từ đâu đến?”, con không biết

Hỏi:

Hỏi “sanh từ đâu đến?”, không biết, “chết đi về đâu?”, không biết. Vậy con chết ra sao?

Đáp:

Ngộ không sanh tử thì không cần giải quyết vấn đề ấy nữa. Vì chấp có sanh tử thì có bao nhiêu vấn đề nghiệp chướng phiền não. Cho nên, nói sanh tử là việc lớn, nếu không có sanh tử thì mấy cái kia đều không có, tại kiến lập sanh tử nên sanh ra đủ thứ chuyện.

---o0o---

Vô sở hữu và vô sở bất tri

Hỏi:

Vô sở hữu và vô sở bất tri, nghĩa có giống nhau không?

Đáp:

Vô tri thì có vô sở bất tri, tức là có kiến lập tri và bất tri để đối đãi. Không có năng tri và sở tri đối đãi, gọi là vô duyên tri. Cuộc sống hàng ngày đều trong tương đối (đối đãi). Như có không, giàu nghèo, sang hèn, trước sau,... Vậy cuộc sống hàng ngày mình sống với tâm vô phân biệt phải không? Nếu có ý vô phân biệt thì đã phân biệt rồi, vì kiến lập vô thì đã thừa nhận hữu. Vô phân biệt và hữu phân biệt cũng là đối đãi. Nếu không kiến lập thì tất cả đều trống rỗng là bản tâm của mình. Chỗ này phải giữ nghi tình mới được, hỏi để kích thích niệm không biết và nhìn niệm không biết. Cho nên, thật tế không thể dùng lời nói để diễn đạt được. Cuốn Tín Tâm Minh Tịch Nghĩa Giải lời nói rất cao siêu, nhưng ngài Trung Phong cũng quét sạch lời nói, để cho mọi người thực hành cái thật tế.

Cần giữ nghi tình đưa đến thoại đầu sẽ ngộ thì tất cả giải quyết triệt để. Chưa kiến tánh mà dùng ý thức truy tìm thì vẫn là sản phẩm của bộ óc, cũng còn nằm trong tương đối. Nếu muốn không phân biệt cũng không được, vì thói quen của bộ óc có từ lâu đời gặp cái gì đều cũng phân biệt.

Như phân biệt có tiền và không có tiền, giàu nghèo, tốt xấu; rồi sanh ra buồn vui, yêu ghét. Giữ được nghi tình thì không thể phân biệt, phân biệt là biết. Hành giả tham thiền chỉ cần hỏi và nhìn song song.

---o0o---

Niệm, tham và khán thoại đầu

Hỏi:

Thế nào là niệm thoại đầu, tham thoại đầu và khán thoại đầu?

Đáp:

Tham là hỏi câu thoại, như hỏi “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” nổi lên một niệm không biết; khán là nhìn chỗ không biết, muốn xem chỗ không biết là gì; nhưng chỗ không biết thì không có chỗ, nên không có mục tiêu để nhìn vẫn còn không biết; Thiền tông gọi là nghi tình. Cứ hỏi và nhìn song song để giữ nghi tình, đưa hành giả đến thoại đầu, sẽ kiến tánh thành Phật.

Niệm không có nghi tình, tức là biết chứ không phải không biết. Nghi tình thì phải không hiểu không biết.

---o0o---

Chỉ niệm chết đi về đâu được không

Hỏi:

Con tham câu “sinh từ đâu đến, chết đi về đâu?” nhưng con không niệm sinh từ đâu đến, mà chỉ niệm chết đi về đâu. Vậy có được không?

Đáp:

Niệm thì không được, vì niệm là không có thắc mắc; hỏi chứ không phải niệm, hỏi thì phải có đáp. Nhưng hỏi mà không biết thì không thể đáp được nên mới có một niệm không hiểu không biết để nhìn. Hỏi và nhìn song song, vừa hỏi vừa nhìn; chứ không phải hỏi trước nhìn sau hay hỏi sau nhìn trước. Hỏi và nhìn cùng một lượt để giữ nghi tình, đưa hành giả đến thoại đầu, sẽ kiến tánh thành Phật.

Hỏi không phải dùng miệng hỏi, mà dùng tâm hỏi thâm; nhìn không phải dùng mắt nhìn, mà dùng tâm nhìn thâm. Chỉ cần giữ một chút nghi tình, nghi tình ngày đêm 24 tiếng đồng không gián đoạn là đến thoại đầu, sắp kiến tánh giải thoát tất cả khổ được tự do tự tại.

---o0o---

Vọng tưởng nhiều – Tam Bảo

Hỏi:

Vì vọng tưởng quá nhiều, nên tham thiền không kiến tánh. Vậy chết rồi tái sanh trở lại có tiếp tục tham thiền nữa không?

Đáp:

Theo nhân quả, chánh nhân đã gieo thì chánh quả sẽ đến; kiếp này không kiến tánh thì kiếp sau tiếp tục tham thiền, kiếp sau chưa kiến tánh thì kiếp sau nữa, tiếp tục hoài khi nào kiến tánh mới thôi. Công phu mình tiến mau thì nhanh đến, tiến chậm thì lâu đến.

Hỏi:

Thế nào là Tam Bảo?

Đáp:

Tam Bảo gồm có 2 thứ: Thường trụ Tam Bảo và Tự tánh Tam Bảo. Thường trụ Tam Bảo là dùng tượng Phật để thay thế cho Phật Bảo, lấy kinh của Phật thay thế cho Pháp Bảo, Tăng Ni hiện tiền thay thế cho Tăng Bảo, từ đời từ đời truyền xuống.

Mục đích quy y Tam Bảo là muốn nhờ Thường trụ Tam Bảo giáo hóa chúng sanh tu đúng lời Phật dạy, chứng nhập Tự tánh Tam Bảo. Tâm của mình đầy đủ Tam Bảo, nhưng phải tu đúng mới ngộ nhập được Tự tánh Tam Bảo. Bảo gọi là quý hiếm, Phật nghĩa là giác ngộ. Có người hỏi Phật Thích Ca: Ngài là gì?

Phật đáp: Tôi là người giác ngộ.

Nghĩa chữ “Phật” là giác ngộ, chứ không phải là Thần linh, ai giác ngộ thì người ấy là Phật. Tâm của con người có tánh giác ngộ, nên gọi là Phật tánh; tâm trống rỗng như hư không chẳng có khứ lai, nên gọi là Như Lai, đúng như Bản Lai; tâm khắp không gian không có sanh diệt, nên gọi là Niết Bàn. Nếu đạt đến giác ngộ thì mới được giải thoát, nên phải có phương pháp, phương pháp đó là Pháp Bảo. Tất cả 84.000 pháp môn đều là Pháp Bảo có thể tu đến giải thoát.

Đã có Phật Bảo, Pháp bảo; nhưng Phật đã nhập diệt, nên phải nhờ Tăng từ đời trực tiếp truyền dạy chúng sanh. Nếu chỉ có Phật Bảo và Pháp Bảo, mà không có người truyền dạy thì không còn Phật pháp. Cho nên, phải nhờ Tăng Bảo.

Tăng (Tăng Già) nghĩa là hòa hợp chúng. Theo quy định của giới luật thì 4 người trở lên mới thành Tăng, Tăng là đoàn thể, 3 người trở xuống cũng chưa thành Tăng.

Quy y là quy y Tam Bảo, Tăng đại diện cho Tam Bảo để truyền giới; người quy y là đệ tử của Tam Bảo, không phải đệ tử riêng của thầy ấy.

---o0o---

Tìm thầy khác học – Phật tánh ở đâu

Hỏi:

Vì trình độ thầy bốn sư kém Phật pháp, nên các đệ tử đi tìm thầy khác để học thêm. Vậy có coi là phản thầy không?

Đáp:

Sự tu học tiến lên, cần phải tìm thầy học hỏi thêm, việc này rất đúng. Nhưng vị ấy cho là phản thầy thì đối với Phật pháp không đúng. Các thầy bên Thiên tông cho đệ tử đi tham học các nơi, còn các thầy kém Phật pháp không cho đệ tử đi tham học chỗ khác, giống như không cho đệ tử lên lớp, cứ ở một lớp mà học mãi!

Hỏi:

Chết rồi thiêu thì Phật tánh ở chỗ nào?

Đáp:

Phật tánh là tâm, tâm có giác ngộ nên gọi là Phật tánh, cũng là bản tâm của mình khắp không gian thời gian. Khắp thời gian thì không có sanh diệt, vì người hỏi chấp có sanh tử cho là thật nên có câu hỏi ấy.

Khắp không gian thì không có khứ lai, nên gọi là Như Lai, tức đúng như bản lai. Không có khứ lai làm sao chết rồi đi về đâu? Phật tánh ở đâu? Nếu Phật tánh có chỗ thì không phải Phật tánh! Vì có chỗ là không cùng khắp không gian. Phật tánh cùng khắp không gian thì không khứ lai, nên không có chỗ.

---o0o---

Sư Phụ tịch, chúng con y cứ vào đâu

Hỏi:

Tổ Đạt Ma có kinh Lăng Già để ấn chứng, Lục Tổ có Pháp Bảo Đàn, Lai

Quả có Thiên Thất Khai Thị Lục, Nguyệt Khê có Đại Thừa Tuyệt Đối Luận. Vậy, sau này Sư Phụ tịch thì chúng con căn cứ vào đâu?

Đáp:

Tôi chưa kiến tánh, ngài Lai Quả, ngài Nguyệt Khê đều đã kiến tánh. Ngày xưa có 7.000 Tổ kiến tánh, nhưng lưu lại ngữ lục rất ít, không phải Tổ nào cũng lưu lại. Tôi chỉ có nuốt nước miếng của chư Tổ truyền lại để dạy cho quý vị, tự mình tôi chẳng có gì.

Nhưng thật tế bản tâm của mỗi người trống rỗng vô sở hữu. Lục Tổ nói: “Bỏ lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai”, nghĩa là xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi trần! Không có một vật, tức là trống rỗng vô sở hữu, nên gọi là tánh không. Tánh không có chỗ để trụ gọi là vô trụ.

Lục Tổ nói: “Lấy vô trụ làm gốc”, bây giờ nói có lưu lại thì đã trụ rồi. Lúc Phật Thích Ca còn tại thế chẳng có kinh, sau này có kinh là do đệ tử của Phật kiết tập thành kinh.

---o0o---

Tham và không tham

Hỏi:

Sư Phụ nói: “Tham thiền giữ nghi tình đưa đến kiến tánh thành Phật”, lại nói: “Không có Phật để thành”. Người đời không tham thiền cũng không thành Phật. Vậy 2 việc này có khác không?

Đáp:

Vì chưa kiến tánh thành Phật thì nói là thành Phật, đến chừng kiến tánh mới biết không có Phật để thành, vì Phật đã thành sẵn. Kinh Viên Giác thí dụ: “Vàng ở trong quặng đã thành sẵn”, nhưng không thấy vàng là do lộn đất cát tạp chất. Muốn thấy vàng thì luyện đất cát tạp chất bỏ ra. Nếu trong quặng không có vàng thành sẵn, dù luyện cách mấy cũng không có vàng hiện ra. Phật tánh con người đã thành sẵn, nhưng không được hiện ra là do kiến lập tri kiến làm che khuất. Cho nên, kinh Lăng Nghiêm nói: “Tri kiến lập tri là căn bản vô minh, không lập tri kiến là Niết Bàn”. Không kiến lập thì vô sanh vô tử. Người chứng quả ngộ pháp vô sanh, chứng vô sanh pháp nhãn.

---o0o---

Tham “Nam mô A Di Đà Phật

Hỏi:

Con tham “Nam mô A Di Đà Phật” có được kiến tánh không?

Đáp:

Đó là niệm Phật, không phải tham Tổ Sư thiên; Tổ Sư thiên là giữ nghi tình là không hiểu không biết, phải có nghi tình mới gọi là tham thiên. Nghi là nhân, ngộ là quả; phải từ nghi đến ngộ.

Người tu Tịnh Độ chưa tin được tự tâm, nên chưa tin pháp môn Tổ Sư thiên; khi họ vãng sanh Cực Lạc nhờ Phật A Di Đà dạy tham thiên là từ nghi đến ngộ. Điều đó ghi trong kinh Đại A Di Đà của Tịnh Độ.

Thiên là một tổng danh từ, tất cả pháp môn Phật dạy đều lấy thiên làm căn bản. Cho đến tà ma ngoại đạo đều cũng có thiên mới được thành tựu. Tịnh Độ có 3 cấp:

Thật Tướng Niệm Phật là thiên giống như Tổ Sư thiên, vì thật tướng là vô tướng không câu vãng sanh. Thật tướng thì chỗ nào cũng Tịnh Độ, vì tâm tịnh là Phật độ tịnh. Nhưng bây giờ không thấy ai thực hành.

Quán Tướng Niệm Phật có một số ít người thực hành, ghi trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, chính là thiên của Tịnh Độ có 16 pháp thiên quán. Có người tu Tịnh Độ không nhìn nhận, cũng không biết; cứ tưởng mình không phải thiên, lại cho thiên chỉ là Tổ Sư thiên.

Cấp phổ thông là Trì Danh Niệm Phật, niệm “Nam mô A Di Đà Phật”. Nếu không có thiên, làm sao niệm đến nhất tâm bất loạn! Nhất tâm bất loạn là định (thiên định), nhưng họ không thể kiến tánh.

Muốn ngộ phải có nghi, như ông Newton thấy trái bôm trên cây rớt xuống, ông nghi tại sao trái bôm không rơi lên? Cho nên, ông dùng bộ óc tìm hiểu, rồi ngộ được hấp dẫn lực của quả đất. Theo tư tưởng người thường thấy mọi vật chỉ rớt xuống, không thể rơi lên. Nhà khoa học biết là không có trên dưới, như mình hiện giờ đứng chỗ này cho là trên, còn người Mỹ cho là dưới và ngược lại. Vậy trên dưới không có nhất định.

Tư tưởng người Tịnh Độ còn chấp thật, nên không tin tự tâm. Do đó, họ vòng xa rồi mới đến đích, phải sanh Cực Lạc rồi mới tham thiên. Nếu bây giờ mọi người có đủ niềm tin tự tâm thì bắt đầu tham thiên. Như trong

Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền có đề ra 3 đứa bé gái kiến tánh: Long nữ 8 tuổi, họ Trịnh 13 tuổi và họ Tô 15 tuổi.

Người Tiểu thừa cho rằng người nữ không thể thành Phật, nói rằng người nữ có 5 thứ chướng. Thật tế không có chướng, vì thế cũng được kiến tánh vậy. 3 người kể trên không tu lâu mà được kiến tánh. Sự thật, kinh Viên Giác nói: “Tất cả chúng sanh đều đã thành Phật”, Phật còn thí dụ quặng vàng, vàng vốn đã thành sẵn. Nếu trong quặng không có vàng, dù luyện cách mấy cũng không có vàng.

Phật tánh con người cũng vậy, là đã thành sẵn từ hồi nào rồi; vì lộn với vọng tưởng tham sân si, nên Phật tánh không hiện lên. Tham thiền là dùng nghi tình dẹp các vọng tưởng tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết; cuối cùng hiện lên là kiến tánh thành Phật. Nếu mình không có Phật tánh thành sẵn thì tu bao lâu cũng không thể thành.

---o0o---

Chọn 1 câu để tham phải không

Hỏi:

5 câu thoại đầu của Sư Phụ đưa ra, rồi chọn 1 câu để tham phải không?

Đáp:

Cái gì mình nghi thì lấy cái đó để tham, còn không có nghi nên chọn 1 trong 5 câu để tham; câu thoại đầu rất nhiều, tôi không thể đưa ra hết, mà chỉ đưa ra 5 câu.

Không nghi thì không ngộ, cho nên người tu Tịnh Độ được vãng sanh Cực Lạc, nhờ Phật A Di Đà dạy tham thiền phát nghi rồi đến ngộ. Tất cả thiền khác cuối cùng cũng phải phát nghi rồi ngộ, nhưng Tổ Sư thiền là thiền trực tiếp, các thiền khác là thiền gián tiếp.

Hỏi:

Không hiểu chọn lý và đạo pháp, nhưng nghe Sư Phụ giảng Tổ Sư thiền, tin vào đó tham thiền. Vậy có được kiến tánh không?

Đáp:

Có tư tưởng chấp thật không được kiến tánh, tất cả tôn giáo có kiến lập chọn lý, chỉ có Phật Giáo không kiến lập chọn lý. Tại sao? Vì Phật Thích Ca ngộ

được bản tâm, không phải ngộ chơn lý. Các tôn giáo khác ngộ chơn lý, rồi hoảng dương chơn lý của mình đã ngộ.

Bản tâm hiện lên, gọi là kiến tánh thành Phật; nói chơn lý thì bản tâm đã là chơn lý, có kiến lập chơn lý là 2 chơn lý. Thiền tông gọi là: “Trên đầu mọc thêm đầu”, phải mời bác sĩ cắt bỏ mới khôi phục đầu bản lai; vì mỗi người chỉ có một cái đầu để dùng, nếu thêm một cái đầu nữa thì chướng ngại. Người ấy không biết, nếu nói chơn lý là thành ngoại đạo, không phải Phật Giáo.

---o0o---

Nghe giảng, tin tham – Kinh để một bên

Hỏi:

Cần hiểu kinh rồi để qua một bên, mới tham thiền phải không?

Đáp:

Nếu có tư tưởng chấp thật thì coi kinh không thể hiểu, có hiểu là hiểu kinh bất liễu nghĩa, kinh liễu nghĩa phá chấp thật làm sao hiểu được!

Những người chưa có đủ lòng tin, phải làm thế nào để có lòng tin? Thì tự mình ra hỏi, tôi mới giải đáp cho họ được đủ lòng tin.

---o0o---

Làm sao không lọt vào tứ cú

Hỏi:

Cuộc sống hàng ngày trong tương đối, làm sao không lọt vào tứ cú?

Đáp:

Phật pháp có danh từ “vô sở trụ” thì không lọt vào tứ cú, nói dễ mà thực hành rất khó. Hỏi và nhìn không lọt vào tứ cú. Tại sao? Vì nghi tình là không hiểu không biết. Như gặp chuyện có thì không biết có, nên không lọt vào cú thứ nhất; gặp không có cũng không biết không biết không có, nên không lọt vào cú thứ nhì; cú thứ ba và cú thứ tư cũng vậy, vì không biết nên không lọt vào tứ cú; tức là giữ được nghi tình.

Hỏi:

Tham thiền được ngưng vọng tưởng thường có kiến giải phải không?

Đáp:

Đó là tự nhiên rồi.

Làm cách nào để hết kiến giải?

Hỏi và nhìn mới hết, tức giữ nghi tình là không hiểu không biết thì cái biết không thể nổi lên; biết là không phải tham thiền.

Hỏi:

Ở nhà tu không có thiền, sao định được?

Đáp:

Tham thiền là hỏi và nhìn, ở nhà nấu ăn, giặt đồ,... đều hỏi và nhìn được. Nếu mình không ngồi thì không thể định được phải không?

Đi mỗi chân thì ngồi, ngồi tê chân đứng dậy đi; đi và ngồi là để điều thân, tứ oai nghi là đi đứng nằm ngồi phải thay phiên lẫn nhau; đâu thể đứng hoài, hay đi mãi, hoặc ngồi luôn và nằm lâu!

Có phải tại gia tu không tinh tấn bằng ở trong đại chúng?

Tôi có đề ra 3 đứa bé gái đều ở tại gia tu được kiến tánh, có những người xuất gia cũng không kiến tánh.

---o0o---

Ngũ Tổ truyền tâm – Đệ tử gặp Sư Phụ

Hỏi:

Thế nào Ngũ Tổ truyền tâm ấn cho Lục Tổ?

Đáp:

Ấn là con dấu, tâm là vô sở hữu (trống rỗng). Vì vô sở hữu, nên Lục Tổ nói: “Bỏ lai vô nhất vật”, tức là xưa nay không có vật gì, vậy làm sao để truyền? Như đem hư không làm sao truyền được? Các cơ quan hay các tiệm lớn đều có con dấu và ký tên để cho người tin. Thầy ấn chứng học trò đã ngộ gọi là truyền tâm ấn. Vì vậy, không có tâm ấn gì để truyền.

Người khác truyền tâm ấn thì thế nào?

Vì họ không hiểu Phật pháp, phi báng Phật pháp là tạo tội địa ngục, mà tự mình không hay biết.

Hỏi:

Ngày xưa, thầy tìm đệ tử truyền pháp hay đệ tử tìm minh sư rất khó, bây giờ nhiều đệ tử gặp Sư Phụ quá dễ. Vậy việc ấy như thế nào?

Đáp:

Theo Phật pháp gọi là nhân duyên, phải có nhân duyên mới được; như nhân duyên đã gieo trồng nhiều kiếp. Kinh Kim Cang nói: “Có một lòng tin chân thật thì đã gieo trồng thiện căn vô lượng kiếp”, còn nói vô lượng Phật đã gieo trồng thiện căn, nên kiếp này mới có lòng tin trong sạch tin pháp môn này và tin tự tâm.

Cho nên, đệ tử muốn gặp minh sư, hay minh sư muốn gặp đệ tử rất khó. Như Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ qua Trung Quốc, đến 9 năm tìm được Huệ Khả để ấn chứng. Nếu không có duyên gieo trồng thiện căn nhiều kiếp thì khó gặp nhau.

---o0o---

Thế nào là chấp thật**Hỏi:**

Thế nào là chấp thật?

Đáp:

Chấp thật có là chấp thật, chấp thật không có là chấp thật, chấp thật chơn là chấp thật, chấp thật vọng là chấp thật. Nếu chấp thật thì lọt vào biên kiến (một bên). Phật Giáo có 5 thứ ác kiến: Thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến.

Người giảng kinh thuyết pháp cho tất cả là huyễn hóa, tức chấp huyễn hóa là thật. Người ta tưởng chấp thật là chấp có, nhưng họ lại chấp vọng. Nếu chấp có cho là thật thì bệnh chấp nhẹ nên dễ trị, còn chấp không có là thật thì bệnh chấp nặng nên khó trị. Tại sao? Vì chấp có thì dùng không để phá dễ hơn, chấp không dùng có để phá khó hơn.

---o0o---

Chọn lựa người kế thừa**Hỏi:**

Hàng mấy chục năm, con thắc mắc câu này: Thường nghe Sư Phụ nói “Tổ

Tổ tương truyền”, đọc sách cũng thấy là Tổ Tổ tương truyền; khi nghiên cứu kinh thấy Phật Thích Ca sắp nhập diệt có giao một bài kệ và dặn Ca Diếp giữ gìn pháp này, rồi sau này giao lại cho A Nan.

Câu “sau này giao lại cho A Nan”, con không đồng ý. Con trình bày cho ông nội con biết, nhưng ông ấy nói “mày vô lễ”. Đến bây giờ con vẫn còn có ý đó, nay đến trình Hòa thượng: Phật Thích Ca nhập diệt là chuyện của Phật Thích Ca đã xong rồi, còn chuyện chọn người kế thừa là của Ca Diếp lo. Vậy Phật lo làm chi?

Nếu Phật dặn như vậy thì không tin sự kiến tánh của Ca Diếp, nhưng A Nan trở về sau thì các Tổ được quyền chọn lựa người kế thừa. Do đó con có nghi vấn?

Đáp:

Ca Diếp chọn A Nan kế thừa, không phải Phật Bảo Ca Diếp cho A Nan kế thừa. Kinh Đại thừa liễu nghĩa, Phật rất sợ người chấp lời của Phật. Ngài Duy Ma Cật quở các vị Bồ Tát và A La Hán, trong đó có A Nan đi xin sữa cho Phật.

Duy Ma Cật nói: Phật làm sao có bệnh mà xin sữa để uống?

A Nan nói: Phật bảo đi xin sữa, tôi đâu có nghe lầm!

Người nào cũng bị quở là do đuổi theo lời nói để chấp, khi Phật nói xong liền phủ nhận. Cho nên, Phật nói: “49 năm thuyết pháp, tôi chưa từng nói một chữ” và “ai nói Phật có thuyết pháp là người ấy phi báng Phật”. Nếu theo tư tưởng người thường thấy mâu thuẫn. Tại sao? Vì sợ chấp lời của Phật.

Lời của Phật là phương tiện để phá chấp chúng sanh. Như bệnh của chúng sanh là bệnh giả, thuốc của Phật là thuốc giả; dùng thuốc giả để trị bệnh giả, bệnh giả hết thì thuốc giả phải bỏ. Kinh Kim Cang nói: “Lời thuyết pháp như chiếc bè đưa người qua sông”, đưa người qua bờ thì phải bỏ bè, làm sao còn vác chiếc bè đi chơi?

Cho nên, kinh Đại thừa liễu nghĩa đều phá chấp thật, nhưng người ta lại chấp lời kinh. Nếu chấp lời của Phật thì cũng còn bệnh.

Chấp hết – Thiền trị bệnh – Kích động nghi

Hỏi:

Chúng sanh ở đây hoàn toàn chấp thật, khi nào kiên tánh thì bệnh chấp thật hết phải không?

Đáp:

Phải!

Hỏi:

Có ý dùng tham thiền để trị bệnh mớ, nhưng lại càng mớ nhiều. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Quên bệnh thì mới hết bệnh, vì nhớ hoài thì bệnh càng nhiều. Đó gọi là tâm tạo.

Hỏi:

Khi đề khởi câu thoại đầu, dùng tâm biết để kích động nghi tình, có lúc lạc vào bình yên. Vậy như thế nào?

Đáp:

Vậy là biết, chứ chẳng phải không biết; nếu không biết làm sao biết bình yên! Nói dùng tâm kích thích là biết, không biết làm sao dùng tâm kích thích! Cứ hỏi và nhìn song song giữ nghi tình (không hiểu không biết) là được, không cần dùng tâm gì hết.

---o0o---

Tâm không và hư không

Hỏi:

Tâm không thì chứa tất cả và hư không chứa tất cả vật. Vậy có 2 tánh khác biệt, xin Sư Phụ từ bi khai thị?

Đáp:

Không gian tức là tâm, vì tâm cùng khắp không gian thời gian. Cho nên, nói: “Tất cả đều do tâm tạo”, không phải tâm và không gian khác nhau; nếu có khác thì không gọi là bất nhị, bất nhị là không có khác. Giáo Môn nói: “Tâm, Phật, chúng sanh không khác biệt”, tất cả vũ trụ vạn vật đều không khác biệt; mà phát xuất từ nguồn gốc là tâm, lại là vật do tâm hiện ra.

Tâm trống rỗng vô sở hữu, không gian thời gian cũng là trống rỗng vô sở hữu. Cho nên, ngài Long thọ dùng hư không vô sở hữu để diễn tả tâm. Hư không vô sở hữu là tâm, nói hư không bao trùm là nhị; tức tâm là tâm, hư không là hư không.

---o0o---

Nhất thiết duy tâm – Tham thiền

Hỏi:

Nói “nhất thiết duy tâm tạo”, sao còn nói “Niết Bàn diệu tâm”. Con không hiểu chỗ này?

Đáp:

“Diệu” là bất khả tư nghì, kinh nói “diệu” là không dùng bộ óc để biết được. Tâm trống rỗng vô sở hữu không thể suy nghĩ đến. Cho nên, nói là diệu tâm. Niết Bàn là cùng khắp thời gian, không sanh diệt thì diệu tâm cũng không sanh diệt. Diệu tâm là bản tánh của tất cả chúng sanh.

Hỏi:

Tham thiền như thế nào cho đúng, để khỏi bị tẩu hỏa nhập ma?

Đáp:

Vì họ có ngã chấp, nên có sở cầu, sở đắc, sở sợ; vì vậy họ bị nhập ma. Tổ Sư thiền phá ngã chấp là vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ; cho nên không bao giờ bị tẩu hỏa nhập ma.

Nếu có cái ta mà cầu thì ma thừa dịp đó mới nhập, mình muốn đắc thì ma liền hiện cái ấy để vào, cái sợ cũng vậy.

---o0o---

Lạc thiền – Tâm vô sở hữu

Hỏi:

Tại sao hành giả tu Tịnh Độ hay lạc thiền?

Đáp:

Vì họ không phải Tổ Sư thiền, ngã chấp của họ rất nặng.

Hỏi:

Tâm trống rỗng vô sở hữu là mình không ham tài vật danh lợi phải không?

Đáp:

Không phải! Hư không trống rỗng nên cô mới quý được, nếu không có chỗ trống làm sao để quý? Lo tài vật là tâm không trống rỗng, nếu buông bỏ thì tâm cũng không trống rỗng. Trống rỗng thì lấy cái gì để buông bỏ? Tâm trống rỗng thì làm ăn cứ làm ăn. Như cái nhà có trống rỗng không?

Có trống rỗng.

Vậy là hiểu rồi. Nếu không ham danh lợi thì đã không trống rỗng, vậy có ai để ham danh lợi! Có này có kia thì không phải trống rỗng, trống rỗng chẳng có vật gì hết.

---o0o---

Chơn lý do các tôn giáo bày đặt**Hỏi:**

Chơn lý là do các tôn giáo bày đặt ra, vậy có phải là giả lý không?

Đáp:

Không phải! Chấp chơn là bệnh nhẹ, chấp giả thì bệnh nặng; tức là cho giả là thật giả bệnh nặng hơn chấp chơn là thật chơn.

Chơn lý là người ta ngồi thiền ngộ được, rồi tự mình làm giáo chủ cái gì mình đã ngộ, chứ không phải bày đặt ra. Phật Thích Ca là ngộ bản tâm, không thể lập bản tâm làm chơn lý. Vì bản tâm là chơn lý, nếu lập chơn lý là 2 chơn lý.

Ngoại đạo kiến lập chơn lý ngoài bản tâm. Phật Thích Ca nói: “Ngoài tâm chẳng có pháp, ngoài tâm chẳng có Phật”, cho nên nói “vạn pháp duy tâm”. Chơn còn không kiến lập, làm sao kiến lập giả? Như cái bình này người ta làm giả là có cái chơn. Chơn không thành lập thì giả cũng không thể thành lập.

---o0o---

Tổ Sư thiên – Đến thoại đầu**Hỏi:**

Thế nào tu đúng đường lối Tổ Sư thiên?

Đáp:

Thoại là lời nói, đầu là đầu tiên lời nói; tức là chưa khởi niệm muốn nói là thoại đầu. Nếu đã khởi niệm muốn nói, tuy chưa nói ra miệng cũng là thoại vì (đuôi), không phải thoại đầu.

Tham là dùng một câu thoại để hỏi, như hỏi “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” thì nổi lên niệm không hiểu không biết; khán là nhìn chỗ không biết, xem chỗ không biết là gì; nhưng chỗ không biết thì không có chỗ, nên không có mục tiêu để nhìn; nhìn mãi không thấy gì còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình. Hỏi và nhìn song song, hỏi để kích thích niệm không biết, nhìn là kéo dài niệm không biết.

Hỏi:

Đến thoại đầu thì câu thoại ra sao?

Đáp:

Đến thoại đầu thì câu thoại tự mất, còn cái nghi có thể vài phút sau kiến tánh, hay vài ngày sau hoặc trong một tháng sẽ kiến tánh.

---o0o---

Linh hồn – Biết không biết

Hỏi:

Linh hồn có đồng với tâm tánh không?

Đáp:

Linh hồn là người ta bày đặt ra, kỳ thật Phật Giáo không nhìn nhận linh hồn, mà nói là thần thức, một tâm có 8 thức. Các tôn giáo khác nhìn nhận linh hồn.

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân là tiền ngũ thức; ý thức là thức thứ 6, thức thứ 7 là mạng na thức, thức thứ 8 là a lại da thức. Mỗi thức đều có nhiệm vụ của thức đó. Phật giáo có tông Duy Thức chuyên hoằng Duy Thức.

Tôi nói nhắm mắt chiêm bao và mở mắt chiêm bao là giảng theo Duy Thức. Nhắm mắt chiêm bao là độc đầu ý thức biến hiện, mở mắt chiêm bao là đồng thời ý thức biến hiện.

Hỏi:

Tham thiền còn biết cái không biết chăng?

Đáp:

Bây giờ tham thiền còn biết cái không biết, đến thoại đầu thì không còn biết cái không biết. Vì mình còn có suy nghĩ, tánh lâu đời là tìm hiểu, ghi nhớ. Đến thoại đầu thì 3 cái biết này chấm dứt, còn có nghi tình là không hiểu không biết. Cuối cùng sát na lìa ý thức thì cái không biết cũng tan rã, lúc đó biết và không biết sạch hết; biết của tự tánh hiện lên, gọi là kiến tánh thành Phật.

---o0o---

Câu thoại là vọng – Không biết**Hỏi:**

Trạng thái con hình như bật hết ý thức, vậy hỏi câu thoại để kích thích phải là vọng không?

Đáp:

Nói kích thích là để diễn tả, hỏi câu thoại là tự nhiên kích thích. Ngài Lai Quả nói: “Chơn tham gọi là vô tham”, vô tham không phải là không có tham, luôn cả tham thiền không biết mình đang tham thiền.

Bây giờ, biết mình đang tham thiền, nên chưa đạt đến chỗ chân tham. Vì vậy, hành giả muốn hiểu thiền hiểu đạo cũng không cho.

Hỏi:

Lúc đi hương và tọa hương, con không biết gì nữa. Vậy như thế nào?

Đáp:

Nếu biết không biết gì nữa thì lọt cái biết, lúc không biết thì thời gian qua rất nhanh.

Như ngài Hư Vân nhập định nửa tháng, có người hỏi: Ngài nhập định bao lâu?

Ngài đáp: Chỉ có chốc lát.

Ngài Huệ Trì nhập định hơn 700 năm, ngài cũng nói chốc lát.

Lúc không biết thì không biết có thời gian, còn bây giờ biết thì không phải. Lúc đó con không biết, khi đánh chuông thì biết mình đang ngồi thiền? Không còn biết đó gọi là định, nhưng tham Tổ Sư thiền luôn luôn phải có hỏi và nhìn để giữ nghi tình, giữ được nghi tình thì hoàn toàn không biết.

---o0o---

Khi một lúc giựt mình biết

Hỏi:

Không biết của người đề câu thoại đầu khởi nghi tình thì đúng phương pháp tu. Nhưng cái không biết không nghe, một lúc giựt mình biết là vô ký không chăng?

Đáp:

Không phải nhất định là vô ký không, mới tập tham thiền giữ được nghi tình thì tự nhiên không biết; nhưng cái không biết này là do hỏi và nhìn.

Vô ký không là không có vọng tưởng và không có nghi tình. Hỏi và nhìn thoại đầu đang tiến hành mà không biết, tức là giữ được nghi tình. Ánh sáng mặt trời không bao giờ ngưng chiếu, cũng như cái biết của chúng sanh không bao giờ ngưng biết.

Nếu cái không biết đó khi mình sực tỉnh, thấy còn đang đề câu thoại có nghi tình thì thật sự không biết của nghi tình phải không?

Phải rồi!

---o0o---

Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm

Hỏi:

Phật tánh chúng sanh sẵn sàng cùng khắp hư không, sao kinh Kim Cang nói “ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”?

Đáp:

Tâm trống rỗng vô sở hữu thì không có chỗ để trụ; cho nên nói “lấy vô trụ làm gốc”, vì trống rỗng nên dung nạp và ứng dụng. Sanh kỳ tâm là dụng, trống rỗng là vô sở hữu; tức là tánh không, không là hiển bày cái dụng. Muốn dùng thì phải có cái không, như tách này bít hết là tách chết nên không dùng được, vì có cái không (trống rỗng) mới dùng được.

Các vị đang ngồi, nếu không có khoảng trống thì không thể ngồi. Cho nên cái dụng của tâm hiện ra là vô sở trụ. Vô sở trụ không có kiến lập nên gọi là vô thi vô sanh, kiến lập thì có sở hữu nên dụng bị chướng ngại.

Ví dụ cái tay là tự tánh hoạt bát vạn năng, muốn lấy cái gì cũng được. Nếu có sở trụ như tay cầm nón thì hoạt bát vạn năng của tay bị mất, nên lấy cái gì nữa không được.

Tham Tổ Sư thiền dùng nghi tình là cây chổi automatic quét sạch cái biết của bộ óc được trống rỗng, nên dụng tự tánh hiện ra.

Tay cầm vật là pháp có, nếu không cầm vật và tự làm nắm tay là pháp không thì mất hết dụng hoạt bát vạn năng của tay, muốn lấy vật gì cũng không được. Cho nên, cần phải buông nắm tay khôi phục lại cái dụng hoạt bát vạn năng của tay.

Vì vậy, nói “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, sanh kỳ tâm là cái dụng của tâm hiện ra, nhưng hiện ra là từ chỗ vô trụ. Lục Tổ nói: “Lấy vô trụ làm gốc”, Duy Ma Cật nói: “Từ gốc vô trụ lập tất cả pháp”, tức là từ gốc vô trụ dung nạp và ứng dụng.

---o0o---

Định và vô ký – Ngọa như cung

Hỏi:

Khi ngồi có một khoảng không hiểu không biết, có 2 trường hợp: Lọt vào vô ký không và định. Làm sao biết được định hay vô ký không?

Đáp:

Khi giữ được nghi tình thì không biết, nếu muốn biết vô ký không là biết, biết định cũng là biết. Cho nên, không được móng tâm biết định hay vô ký không, giữ được nghi tình là định.

Các vị nhập định một thời gian dài là các vị muốn như vậy phải không? Không phải! Vọng tưởng hết không còn nổi lên thì được vào định, đó là tự nhiên.

Chùng nào hết định thì tự nhiên hết, vị ấy cũng không biết phải không? Xuất định là có xuất nhập, đại định không có xuất nhập, như đang nói chuyện cũng định. Lục Tổ nói: “Cầm đao kiếm ra trận cũng định”, định này không xuất nhập gọi là Na Già định.

Hỏi:

Hành như phong, tọa như chung, lập như tùng, ngọa như cung. Vậy ngọa như cung là như thế nào?

Đáp:

Theo sinh lý của mình phải nằm nghiêng qua bên mặt, đầu đến chân co lại giống như cái cung, tay mặt lót dưới đầu làm gối, tay trái để xuôi trên hông trái. Ngọa (nằm) như cung là giống tượng Phật nhập Niết bàn. Theo nằm như vậy thì phổi không bị đè, có ích cho sức khỏe hơn nằm ngửa hay nằm bên trái.

Các vị ở rừng núi, nếu nằm nghiêng bên mặt thì cọp sư tử không thể làm hại, vậy đúng không?

Không phải vậy! Cọp sư tử không làm hại là người ấy không có nhân đó thì không bị cái quả. Những người có thiên định nên sức của tâm mạnh, tự nhiên sức tâm yếu của sư tử cọp không dám lại gần.

---o0o---

Cho con giảm được nghiệp khổ**Hỏi:**

Dạy cho con giảm được nghiệp khổ?

Đáp:

Tham Tổ Sư thiên là dùng không hiểu không biết (nghi tình) để tu, thì dễ định không bị ngoại cảnh quấy phá, như thấy đẹp không biết đẹp nên không ham thích, thấy xấu không biết xấu nên không chê bai. Vì vậy, buồn vui yêu ghét tự nhiên chấm dứt. Được định thì sức tâm mạnh nên cọp beo đều phải sợ.

Tâm lực mình mạnh đối diện người tâm lực yếu, ý niệm yếu chịu theo ý niệm mạnh. Cho nên, người tham thiên có sức của tâm tăng thì sửa được nghiệp.

Những người có tiền vượt biên trên biển bị chết đói, có tiền do có thiện nghiệp, chết là do có ác nghiệp. Hai nghiệp không thể trừ với nhau, cho nên họ có tiền cũng bị chết đói. Theo có tiền thì không thể chết đói, nhưng có chỗ, tiền cũng không dùng được. Vì vậy, cũng phải bị chết đói.

Ví dụ tạo nghiệp chết đói là 1 độ, tham thiên có tâm lực từ 1 độ lên đến 10 độ; nên nghiệp chết đói lui lại sau, cái quả của nghiệp 10 độ đến trước. Nếu không tham thiên thì tâm lực 10 độ hết dần còn 1 độ, nghiệp chết đói cũng phải hiện ra.

Từ 10 độ mà tham thiền có sức tâm 1.000 độ thành Phật thì nghiệp chết đỏi 1 độ không có cơ hội đến, nhưng thành Phật là cứu độ chúng sanh, tức trước kia làm cho họ bị chết đỏi thì họ được ưu tiên độ trước, nên nghiệp mới tiêu (tự mình sửa lại nghiệp mình). Cho nên, tham Tổ Sư thiền mới sửa được nghiệp.

Như hỏi “khi chưa có trời đất ta là cái gì?”, cảm thấy không biết, rồi nhìn chỗ không biết thì không có chỗ nhìn, nên thấy trống rỗng không có gì, vẫn còn không biết. Nếu giữ không biết miên mật thì đến thoại đầu sẽ kiến tánh thành Phật.

---o0o---

Lục tự Di Đà – Không hỏi nguyên câu

Hỏi:

Nhiều năm niệm lục tự Di Đà được không?

Đáp:

Được, vì dùng tâm biết thì dễ bị ngoại cảnh lôi kéo, thế nào cũng có chuyện buồn vui yêu ghét, nên sức của tâm không được mạnh. Cho nên, mấy chục năm không thấy gì là vậy.

Hỏi:

Con chỉ hỏi “về đâu” và nhìn ngay đó, mà không hỏi nguyên câu được không?

Đáp:

Không được! Phải hỏi nguyên câu, nếu bỏ đoạn trên thì dễ ra đáp án. Như chỉ hỏi “Ta là gì?”, bỏ “khi chưa có trời đất” cũng có nghi tình, nhưng dễ có đáp án. Ta là đàn ông, ta là đàn bà, ta là người,... Khi chưa có trời đất thì khó biết được, cho nên không được bỏ đoạn trên.

---o0o---

Mang nghi tình – Phật và Tổ

Hỏi:

Tham thiền lúc nào cũng phải giữ nghi tình cho miên mật và nhờ có tánh không nên mình ngồi đây, mà tánh không là tâm; nhưng trong đầu mang nghi tình, làm sao có tánh không được?

Đáp:

Nghi tình là không biết tức trống rỗng, chính người hỏi câu đó lấy nghi tình làm một vật gì, thành ra không có trống rỗng.

Hỏi:

Phật và Tổ khác nhau như thế nào?

Đáp:

Phật là chứng quả Phật, Tổ là ngộ bằng Phật nhưng chưa chứng quả Phật. Tại sao? Vì tập khí thế gian và xuất thế gian chưa dứt sạch, cũng có người tập khí thế gian sạch; tập khí xuất thế gian còn. Ngộ bằng Phật, dụng còn rất xa.

Lục Tổ đã ngộ triệt để, nhưng còn bảo nhậm 15 năm trong rừng, ở chung với các thợ săn, sau đó ra hoàng pháp. Quả Phật là tất cả tập khí không còn, tức là trống rỗng vô sở hữu. Như cô còn nghi tình thì không được trống rỗng. Nghi tình là không hiểu không biết của Tổ Sư thiên dùng đề tu, dùng cái biết đề tu là Như Lai thiên. Nhà khoa học cũng có nghi tình (hồ nghi), như Newton thấy trái bôm trên cây rớt xuống, ông cũng phát nghi tình; nhưng ông không ngộ được bản tâm của mình.

Vì tâm trống rỗng vô sở hữu, nếu có kiến lập là chướng ngại; như kiến lập thiên, kiến lập đạo đều không được. Vì vậy, không cho hiểu thiên hiểu đạo. Do nghi tình là không biết, nếu còn biết thiên biết đạo cũng là biết. Nhưng tư tưởng con người muốn có kiến lập, đó là tập khí từ lâu đời có sở hữu tự làm chướng ngại. Dù cho sở hữu đó là thắc mắc hay là nghi tình, khi kiến lập thì bị chướng ngại. Đã kiến lập không phải vô sở hữu.

Vô sở hữu gọi là tánh không, trống rỗng không có chỗ để trụ gọi là vô trụ; trống rỗng cùng khắp không gian, nên chẳng có khứ lai gọi là Như Lai. Khắp thời gian không sanh diệt, nên không gián đoạn gọi là Niết Bàn. Có tánh giác ngộ gọi là Phật tánh, trống rỗng không có gì trói buộc gọi là giải thoát.

Tất cả danh từ muôn ngàn sai biệt, nhưng ý không khác; nếu đuổi danh từ để chấp thì đã khác biệt. Cho nên, Thiên tông quả chấp giải thoát là hàm sâu đáng sợ. Tại sao? Vì chấp giải thoát, thành ra có đối đãi là trói buộc.

Bởi vậy, muốn đạt đến thoại đầu còn khó, huống là kiến tánh. Chấp giải thoát, Niết Bàn, Phật cũng không được, mà lại chấp thắc mắc và nghi tình ư!

Đề câu thoại đầu là biết

Hỏi:

Đề câu thoại đầu là biết rồi phải không?

Đáp:

Phải! Cho nên gọi là nhất niệm vô minh, chưa đến vô thí vô minh (thoại đầu), khi đến thoại đầu thì tất cả nhất niệm vô minh đều sạch. Phật sợ người ta chấp lời của Phật, như bầy chó tìm tâm của A Nan trong kinh Lăng Nghiêm, A Nan nói tâm bên trong, ngoài, giữa đều chẳng phải. A Nan chấp chỗ nào thì Phật phá chỗ đó, nhưng cho sự phá của Phật là đúng thì bệnh chấp càng nặng thêm.

Nếu chẳng phải ở trong, ngoài, giữa cũng không cùng khắp. Có “chẳng phải” là không cùng khắp, tức là nhị; vì chẳng phải đối với phải. Phật nói “49 năm thuyết pháp, tôi chưa từng nói một chữ” và “ai nói Phật có thuyết Pháp thì người ấy phỉ báng Phật, chẳng có pháp để thuyết gọi là thuyết Pháp”.

Lời nói rất mâu thuẫn! Những người trí thức cho Kinh Kim Cang là kinh giá. Theo bộ óc thì phải có lý, kiến lập lý là sai lầm.

---o0o---

Sao nói tâm là tánh giác ngộ

Hỏi:

Tâm vô sở hữu, sao còn nói tâm là tánh giác ngộ?

Đáp:

Vì có tánh giác ngộ thì ngộ được vô sở hữu. Như Lai, giác ngộ, tâm, tánh đều là danh từ, danh từ không phải thực tế. Cho nên, Tín Tâm Minh Tịch Nghĩa Giải có bốn phần: Lời khai thị, nghĩa phải, tịch nghĩa giải, 4 câu kệ kết thúc. Phần nghĩa giải rất cao, nên người ta chỉ lấy phần này, mà bỏ ba phần kia.

Ngài Trung Phong dùng tịch nghĩa giải để phủ nhận, vì tất cả không phải thực tế. Đề cho mọi người chú trọng thực tế, nên phải có công phu từ nghi đến ngộ. Cho nên, hai câu kệ phần đầu:

Cần phải đâm mù mắt mẹ đẻ,

Ban ngày đốt đèn đọc minh này.

---o0o---

Tham gián đoạn – Pháp tu – Biện tạng

Hỏi:

Tham thoại đầu thường có gián đoạn, vậy có đến thoại đầu không?

Đáp:

Công phu không liên tục thì chậm đến thoại đầu, có đi phải có đến. Đề khởi câu thoại liên tục, giữ nghi tình được miên mật. Ban đầu công phu có gián đoạn nhiều, từ từ mới bớt gián đoạn.

Hỏi:

Xin Sư Phụ chỉ cho phương pháp nào để tu giải thoát?

Đáp:

Tôi hỏi bà: Khi chưa có trời đất, bà là gì?

Bà ấy **Đáp:** Không biết.

Không biết là tham thiền được rồi, nhìn chỗ không biết thì không có chỗ để nhìn, nên không có mục tiêu để nhìn, nhìn mãi không thấy gì cũng còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình, đưa bà đến chỗ kiến tánh thành Phật. Con đối với chữ nghĩa không rành thì sao?

Không cần, như đứa bé ba tuổi còn tham thiền được, thường thường 6, 7 tuổi, nhưng tuổi nhỏ không biết gì. Không biết nhiều càng tốt, tham thiền là cần không biết. Các pháp môn khác cần biết, còn cái này không cần tìm hiểu, suy nghĩ, ghi nhớ, ngu chùng nào tốt chùng này.

Tham thiền không cần nghĩ cái gì, mà lại chấm dứt cái nghĩ; cứ hỏi và nhìn, hỏi thăm nhìn thăm trong bụng, không biết mình là cái gì, không dùng miệng hỏi cũng không dùng mắt nhìn.

Vậy lấy cái gì để làm chuẩn?

Không có cái gì để làm chuẩn, lấy cái không biết để làm chuẩn.

Hỏi:

Biện tạng thức thường trụ,

Gió cảnh giới làm động.
Sóng vỗ nơi hang tối,
Không lúc nào đoạn dứt.
Kính xin sư phụ khai thị?

Đáp:

Biển tạng thức thường trụ là bản lai như vậy, đó là pháp bản trụ.

Gió cảnh giới làm động, nhưng chỉ là cảnh giới không thể động đến tạng thức.

Sóng vỗ nơi hang tối, tức là mình không tham thiền thì vọng tưởng nổi lên không hay biết. Đến khi tham thiền thì mới phát hiện mình có vọng tưởng nhiều.

Không lúc nào đoạn dứt, nhưng muốn đoạn dứt thì phải kiến tánh.

---o0o---

Tánh tương cận, tập tương viễn

Hỏi:

“Tánh tương cận, tập tương viễn là chỉ đường tắc tu hành từ ngàn xưa” là như thế nào?

Đáp:

Câu trên là Tam Tự kinh của nhà Nho, tức là gần đen thì nhiễm đen; như người thường vào kho cá mặn thì lâu ngày bị nhiễm mùi cá. Nếu người gần hương thơm thì cũng ảnh hưởng mùi thơm. Người viết câu trên có tư tưởng chấp thật pháp thế gian.

---o0o---

Phương pháp nào dụng công tốt

Hỏi:

Tâm lý con người diễn tiến vô cùng phức tạp, khó điều khiển. Cho nên, theo tâm lý của con có lúc phấn khởi đề khởi, có lúc lại trì trệ làm biếng rất khó điều khiển. Nếu con dụng công thất bại, vậy có phương pháp nào để dụng công tốt hơn?

Đáp:

Có công án của một Ni cô tham câu “chẳng phải tâm, chẳng phải Phật,

chẳng phải vật là cái gì?” tham nhiều năm không thấy gì, rồi Ni cô hỏi thầy: Có phương pháp nào để cho con mau kiến tánh?

Hỏi nhiều lần, nhưng thầy cũng lắc đầu. Một hôm, Ni cô vẫn hỏi câu ấy, thầy thấy công phu của cô ấy đã chín mùi.

Thầy nói: Có.

Ni cô nói: Sao thầy không nói cho con biết để mau kiến tánh?

Thầy nói: Cô hãy chú ý nghe “chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật là cái gì?”

Ni cô vừa nghe thầy nói dứt lời liền ngộ. Vậy đâu có gì khác! Vì tập khí lâu đời đã quen, còn tham thiền mới tu thì lạ. Đến khi công phu tham thiền nhiều hơn tập khí lâu đời thì công phu mới tiến bộ mau, không bị tập khí làm chướng ngại.

Vì có tâm muốn có phương pháp khác, nên chướng ngại sự kiến tánh. Phật Thích Ca chỉ truyền từ nghi đến ngộ, nên có nghi thì có ngộ, không nghi thì không ngộ, tiểu nghi thì tiểu ngộ, đại nghi thì đại ngộ.

Người niệm Phật được vãng sanh Cực Lạc, nhờ Phật A Di Đà dạy tham thiền phát nghi rồi được ngộ. Mình bây giờ rất may mắn còn sống đã phát nghi.

---o0o---

Tại sao có duy thức

Hỏi:

Kinh dạy “tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức”, con nghĩ rằng: Vạn pháp ở trong tam giới, duy tâm thì chỉ có tâm. Tại sao có duy thức?

Đáp:

Thức là tâm, tức là tâm sanh ra thức phân biệt, phân biệt là dụng của tâm. Duy tâm tức là thức, tâm và thức không khác; tâm là thể, thức là dụng. Như ánh sáng của đèn tuy khác đèn, nhưng dụng của đèn.

---o0o---

Hỏi câu thoại thì biết niệm không biết

Hỏi:

Hỏi câu thoại là kích thích niệm không biết, nhưng hỏi câu thoại thì đã biết niệm không biết. Vậy tại sao?

Đáp:

Ban đầu hỏi phải biết cái không biết, nhưng tham thiền công phu được thuần thục thì không còn biết cái không biết, nên gọi là chân tham. Vì vậy, ngài Lai Quả nói “Vô tham là chân tham”, không phải là không có tham, mà không biết mình đang tham.

Ngày xưa, cơ xảo của chư Tổ dạy người tham thiền, mà tự mình không biết mình đang tham thiền. Cho nên, mau được kiến tánh, tức bắt đầu là chơn tham. Bây giờ, bắt buộc tham thoại đầu là đã biết, vì vậy chưa đến chơn tham. Muốn đạt đến chơn tham phải có thời gian dài.

Cơ xảo của Tổ là đánh đập chửi mắng, nhưng người tham học không biết. Như Lâm Tế hỏi pháp Hoàng Bá, bị đánh đập đuổi ra thì phát khởi nghi tình, nhưng tự mình không biết. Lâm Tế hỏi pháp lần thứ 3 cũng bị Hoàng Bá đánh đập nặng hơn đuổi ra, nên khởi nghi tình rất mạnh. Lúc Lâm Tế từ giả Hoàng Bá rồi đến Đại Ngu thì được ngộ triệt để.

---o0o---

Khuyến khích mọi người xuất gia

Hỏi:

Trong quyển Cẩm Nang Tu Đạo, lúc nào cũng khuyến khích mọi người xuất gia; nếu người xuất gia có bị tội địa ngục, hết tội địa ngục thì tái sinh làm người xuất gia nữa. Những người không xuất gia, kiếp sau muốn xuất gia thì khó. Vậy như thế nào?

Đáp:

Không phải vậy! Xuất gia hay không xuất gia không có liên quan với kiến tánh hay không kiến tánh. Trong lịch sử Thiên tông có nhiều vị không xuất gia kiến tánh. Kinh Phật cũng vậy, như Duy Ma Cật là cư sĩ Tịnh Danh. Các vị Bồ Tát đến tham vấn Duy Ma Cật còn bị quở.

Gia đình của Bàn Uẩn gồm 4 người đều kiến tánh, không phải chỉ xuất gia mới được kiến tánh! Ông vua, Bộ trưởng, Thừa tướng đều được kiến tánh.

Vua kiến tánh rồi cũng làm vua, Thừa tướng kiến tánh vẫn là Thừa tướng,... Hòa thượng Quảng Khâm còn tư tướng chấp thật, ông có thần thông nhưng chưa kiến tánh. Lúc còn ở Phúc Kiến, một mình ở trong hang núi nhập định 4 tháng; các chăn trâu thấy ông nhập định cho là chết, nhưng ngày nào cũng thấy ông ngồi đó.

Sau này, nhờ Thiên sư làm cho ông xuất định, rồi hỏi: Ngài nhập định bao lâu?

Ông nói: Chỉ có một chút.

Do ông có nhập định được 4 tháng, nên mọi người kính phục

Huệ Trì là em của Huệ Viễn nhập định hơn 700 năm, nhưng cũng chưa kiến tánh. Các vị sanh cõi Trời phi tướng phi phi tướng nhập định 8 muôn đại kiếp.

1 đại kiếp = 4 trung kiếp, 1 trung kiếp = 20 tiểu kiếp, 1 tiểu kiếp = 16.000.000 năm. Vậy nhập định 80.000 đại kiếp vẫn còn bị luân hồi, vì họ chưa kiến tánh. Cho nên, nhập định lâu cũng không giải thoát sanh tử. Kinh Lăng Nghiêm nói: “Ngoại đạo tà ma có thần thông rất cao”. Kỳ thật, thần thông của ai cũng có đầy đủ; do người thế gian không hiểu, thấy người có thần thông cho là kiến tánh. 50 thứ ma trong kinh Lăng Nghiêm có thần thông, nhưng không được kiến tánh, lại thông suốt giáo lý Phật pháp. Tuy thông suốt giáo lý Phật pháp, đó là lời nói văn tự, không phải thật tế; kiến tánh là ngộ thật tế. Cho nên, ngài Trung Phong nói trong Tín Tâm Minh Tịch Nghĩa Giải: “Dù có kiến giải cao siêu, nhưng không phải thật tế, cần phải quét sạch nghĩa giải để được kiến tánh”.

Ngài Lai Quả quả đại chúng: “các ông chứa kinh Pháp Hoa, Lăng Nghiêm,... đầy bụng, nhưng đối với Thiên tông thì một chữ cũng dùng không được”.

---o0o---

Sau này không có nghi tình

Hỏi:

Lúc đầu hỏi câu thoại và nhìn thoại đầu có nghi tình, nhưng sao về sau không có nghi tình?

Đáp:

Nhìn chỗ không biết, không phải nhìn câu thoại; hỏi câu thoại là kích thích

niệm không hiểu không biết. Vậy cô tham câu nào?

Sanh từ đâu đến, chết đi về đâu?

Tôi hỏi cô: Sanh từ đâu đến, chết đi về đâu?

Không biết.

Đã có nghi tình, sao lại nói không có!

Lúc đầu có nghi tình, nhưng về sau lại mất nghi tình.

Mất nghi tình là do nổi lên cái biết.

Con tham một lúc sau lại lọt vào tri vọng.

Vì tập tri vọng thành thói quen.

Con nhìn vào chỗ vọng đến thẳng tới coi nó là cái gì?

Do nhìn chỗ vọng, nên không có nghi.

Nhìn chỗ bức bách, sao lại có nghi?

Tại không nhìn chỗ không biết, vì lập ra sở nhìn là biết; chỗ không biết là không sở nhìn, nên mới giữ được không biết. Vậy nghi tình của cô là tự tạo ra, không phải bỗng lai.

Nghi tình là không biết, nên không có chỗ thì không có mục tiêu để nhìn.

Nêu lập ra mục tiêu hay có vọng để nhìn thì biết, làm sao có nghi tình!

Nhìn chỗ vọng coi đó là cái gì sao cứ tới với mình?

Đó là tri vọng, vọng cũng không biết, không vọng cũng không biết. Lập ra cái vọng làm sở nhìn sao được!

Con nhìn chỗ không biết, nhưng không có hỏi câu thoại.

Vậy không được! Phải vừa hỏi vừa nhìn thì nghi tình không bị gián đoạn; khi nào đến thoại đầu thì câu thoại tự mất, nên không còn hỏi. Chưa đến thoại đầu phải hỏi liên tiếp và nhìn liên tiếp.

Sao nghi tình lại bị gián đoạn?

Nghi tình bị gián đoạn là do biết thói quen từ lâu đời, gián đoạn là tự nhiên, vì mới tập tham thiền phải vậy. Trước kia đã tập tri vọng nên tham thiền khó có nghi tình liên tục. Bởi do trước huân tập tri vọng làm chủ, sau này muốn bỏ cũng khó.

---o0o---

Thế nào là tứ tướng

Hỏi:

Thế nào là tứ tướng: Nhân, ngã, chúng sanh, thọ giả?

Đáp:

Tứ tướng có 2 thứ: Tứ tướng phàm phu gọi là mê thức tứ tướng là hiển bày cái ngã thế gian và tứ tướng của bậc thánh là mê trí tứ tướng để hiển bày cái ngã xuất thế gian.

Phàm phu chấp thân này cho là ta, nên gọi là ngã tướng; tiến thêm một bước không chấp thân này tiểu ngã, rồi chấp nhân tướng là cả nhân loại làm đại ngã; bỏ đại ngã mà tiến lên chấp cả chúng sanh, gọi là chúng sanh tướng; chúng sanh tướng cũng phải qua thời gian, tức chấp thật thời gian đó gọi là thọ giả tướng (kinh Viên Giác gọi là thọ mạng tướng).

Kinh Viên Giác diễn tả tứ tướng của bậc thánh: Bậc thánh đã chứng quả, nhưng còn chấp sở chứng sở ngộ cho ta chứng là ngã tướng; rồi tiến lên một bước ngộ được sự chứng không phải là ta (không có năng ngộ sở ngộ), nên gọi là nhân tướng; tiến thêm một bước là liễu tri năng chứng năng ngộ đều không phải là ta, nhưng còn năng liễu và sở liễu gọi là chúng sanh tướng; diệt hết các ngã luôn cả liễu tri không còn, chứng Niết Bàn Tiểu thừa, mà ôm Niết bàn cho là ta chứng gọi là thọ mạng tướng (mạng căn chưa dứt). Ngộ triệt đề của Thiên tông thì mạng căn cắt đứt. Người ta nghe nói mạng căn cắt đứt thì sợ, vì còn muốn ôm cái ngã. Mạng căn chưa cắt đứt thì còn thọ mạng (thọ giả), nên gọi là thọ giả tướng; tức là bỏ ngũ uẩn ngã, lại ôm Niết Bàn ngã là ngã vi tế.

Ngộ cuối cùng của Tổ Sư thiên là vô tu vô chứng, vì Phật đã thành sẵn, không phải tu mới thành, không phải chứng mới đắc. Cho nên, ngộ triệt đề là tâm vô sở hữu, Phật Thích Ca gọi là pháp bản trụ, là vô thi, không thể kiến lập cũng là nghĩa vô sanh. Người chứng ngộ là chứng pháp vô sanh, chứng vô sanh pháp nhãn.

Pháp vốn vô sanh vô thi, làm sao có ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả!

4 kiến: Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả

Hỏi:

Thế nào là ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến?

Đáp:

Chấp tứ tướng nên có kiến giải, chấp ngã tướng có ngã kiến, chấp nhân tướng có nhân kiến, chấp chúng sanh tướng có chúng sanh kiến, chấp thọ giả tướng có thọ giả kiến.

Đó là chấp hiểu biết của mình, Tổ Sư thiên không kiến lập cái gì, không hiểu biết cái gì, vì cái biết đã sẵn. Như ánh sáng mặt trời không bao giờ ngưng chiếu, không thấy được ánh sáng là do bị che khuất.

Cái biết của mình không có sự bắt đầu và cuối cùng, luôn luôn cùng khắp không gian thời gian. Khắp không gian thì không có chỗ để chỉ, khắp thời gian thì không có lúc để nói. Không phải mình sanh ra rồi mới có cái biết! Mình chết thì cái biết đó vẫn còn không mất.

Nhưng không gọi là biết, nếu gọi là biết thì có cái không biết để đối đãi. Biết và không biết là sản phẩm của bộ óc, sau khi chết thì bộ óc biến thành tro đất; còn cái biết của tự tánh không thể biến thành tro đất, vì không có lay động biến đổi.

---o0o---

Mở mắt chiêm bao thức tỉnh

Hỏi:

Mở mắt chiêm bao thức tỉnh, có bị chiêm bao lại không?

Đáp:

Mở mắt chiêm bao được thức tỉnh thì không bao giờ chiêm bao lại, cho nên không tự thức tỉnh, vì vậy tu mới thức tỉnh. Nhắm mắt chiêm bao là khi ngủ thấy chiêm bao, rồi tự thức tỉnh thì khởi cần tu.

Mở mắt chiêm bao thức tỉnh thì không bao giờ chiêm bao lại. Vậy làm sao Sư Phụ biết được?

Đây là Thánh Ngôn Luận, tức là lời Phật Thích Ca và chư Tổ nói ra. Lý do gì tu nhiều kiếp không ngộ?

Cũng như Dũng nghe đến đâu chấp đến đó, tu phải phá chấp. Nếu không phá chấp mà tu thì nhiều kiếp không ngộ.

“Cửa biết là cửa tai họa”, nếu không biết làm sao dịch ra kinh điển hay làm Phật sự?

Biết của bộ óc là có không biết để đối đãi, cái biết của tự tánh không gọi là biết, vì không có đối đãi nên gọi là vô duyên tri.

---o0o---

Tâm, Phật, chúng sanh không sai biệt

Hỏi:

“Tâm, Phật, chúng sanh không sai biệt” là thế nào?

Đáp:

Tất cả do tâm tạo, Phật do tâm tạo, chúng sanh cũng do tâm tạo.

---o0o---

Bận rộn sao tu được kiến tánh

Hỏi:

Chúng con bận rộn việc gia đình, làm sao tu được kiến tánh?

Đáp:

Do có biết nên thấy bận rộn, giữ nghi tình là không hiểu không biết thì không biết bận rộn; suốt ngày làm việc như không thấy có làm việc. Như cô Hằng Thiên thợ may tham thiền cắt vải suốt ngày mà bộ óc không biết, thành ra không thấy mệt; cô làm việc suốt ngày, thấy như không có làm việc vậy.

Làm việc không có ngồi, vậy tham thiền được không?

Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền nói: “Tham thiền không cần ngồi, đi đứng nằm ngồi đều tham thiền được”. Đi với ngồi là để điều thân, đi mỗi chân thì ngồi, ngồi tê chân thì đi. Nếu không ngồi mà làm việc thì đã có vận động, tức là có điều thân.

Ngồi thấy có vọng tưởng, làm việc thì hết vọng tưởng. Vậy là sao?

Không biết có vọng tưởng là tốt, vì nghi tình là không hiểu không biết.

---o0o---

Tin tâm tin pháp – Trống không – Khán

Hỏi:

Tham thiền cần tin tự tâm 100% và tin pháp môn 100%. Vậy công phu không tìm hiểu nữa, có đúng không?

Đáp:

Tin tự tâm đầy đủ thì không cần tìm hiểu gì nữa, do không tin tự tâm đầy đủ nên còn đi tìm hiểu. Vì tìm hiểu là tìm ở ngoài, tin tự tâm là biết trong tâm đầy đủ tất cả.

Hỏi:

Trống không là cái gì?

Đáp:

Trống không là không có gì hết, cho nên không biết. Trống không là mình đang dùng, nhưng mình không chịu nhận; ứng dụng hàng ngày mà chẳng tự biết, còn đi tìm hiểu mò đoán bậy bạ. Như cô đang quỳ, nếu không có trống không thì sao cô quỳ được!

Hỏi:

Khán tức là có, vậy như thế nào?

Đáp:

Tại sao khán tức là có! Khán không thấy gì làm sao có được? Tại thấy cái gì nên mới có. Vì cô có thói quen là chấp có hay chấp không có. Phật pháp gọi là biên kiến, tức là một trong năm thứ ác kiến.

Chấp thật có là biên kiến, chấp thật không có là biên kiến; biên kiến không phải thật tế, thật tế không dính dáng có và không có. Nếu chấp có thì lọt vào cú thứ nhất, chấp không có thì lọt vào cú thứ nhì, chấp chẳng có chẳng không thì lọt vào cú thứ ba, chấp cũng có cũng không thì lọt vào cú thứ tư. Kinh Lăng Già dạy mình đừng lọt vào tứ cú.

---o0o---

Chúng sanh không dùng ra được

Hỏi:

Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh bằng như Phật, mà Phật dùng ra được; còn chúng sanh không dùng ra được, vì sao?

Đáp:

Chúng sanh không dùng ra được là do có kiến lập sở hữu nên bị chướng ngại. Phật tánh là vô sở hữu trống rỗng không có gì, nếu kiến lập có cái này cái kia thì bị chướng ngại. Khi nào những kiến lập xóa bỏ thì cái dụng hiện ra khắp không gian thời gian bằng dụng của Phật Thích Ca.

Bây giờ, chúng sanh cũng có cái dụng như Phật, nhưng không dùng ra được vì bị chướng ngại biết và không biết của bộ óc. Như ánh sáng mặt trời đang chiếu soi, nhưng bị che khuất bởi trái đất và mây.

Thật tế phải tự tu tự chứng, tôi nói ra đều trong tương đối; nếu thật tế nói được thì Phật Thích Ca đã nói cho mình biết thì đâu cần tu nữa!

Hỏi:

Tại sao có tâu hỏa nhập ma?

Đáp:

Tâu hỏa nhập ma là do kiến lập có sở đắc, có sở cầu, nên ma nhân cơ hội đó nhập vào. Kinh Lăng Nghiêm nói rõ 50 thứ ma ngũ ấm, tham thiền có điều kiện thứ nhất là vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ. Nếu thực hành được 9 chữ này thì ma không bao giờ nhập được. Người bị nhập ma là do người ấy, chứ không phải tại pháp.

Pháp Tổ Sư thiền là trống rỗng vô sở hữu, không có cái gì nên không bị ma nhập. Lục Tổ nói: “xưa nay không một vật, lấy gì dính bụi trần”. Vì có kiến lập cái gì nên có dính bụi trần, nếu không có vật gì làm sao dính bụi trần! Vậy ma không có chỗ để nhập.

Những người nói như vậy còn có chấp thật quá nặng, chánh pháp là phá ngã chấp thì được ra khỏi sanh tử luân hồi. Người có tư tưởng chấp thật, có tu muôn ngàn kiếp không thể giải thoát, vì họ còn có sở đắc sở cầu.

Tham thiền kết hợp niệm Phật không

Hỏi:

Trong lúc tham thiền có kết hợp với niệm Phật được không?

Đáp:

Niệm Phật là không tin tự tâm, luôn cả lời dạy của Phật Thích Ca cũng không tin. Phật Thích Ca có 3 cuốn kinh nói về Tịnh Độ là: Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ và A Di Đà (gồm có Tiểu A Di Đà và Đại A Di Đà). Tiểu A Di Đà là chùa thường tụng, phần nhiều người tu Tịnh Độ không biết Đại A Di Đà. Nhưng người sanh Cực Lạc nhờ Phật A Di Đà dạy tham thiền khởi nghi tình rồi đến ngộ (ghi trong kinh Đại A Di Đà). Một số người tu Tịnh Độ không nhìn nhận mình có thiền. Có 3 cấp tu Tịnh Độ:

Thật Tướng Niệm Phật là thiền.

Quán Tướng Niệm Phật là thiền, ghi trong kinh Quán Vô Lượng Thọ có 16 pháp thiền quán.

Trì Danh Niệm Phật cũng là thiền. Nếu không có thiền làm sao được nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn là thiền định.

Tu Tịnh Độ đã có thiền, sao còn nói là Thiền Tịnh song tu! Tất cả pháp môn của Phật đều lấy thiền làm căn bản, không có thiền thì không có tu. Giáo Môn tụng kinh cũng là thiền, cho nên trong chùa có bao nhiêu người tu thì bao nhiêu người đó tụng kinh; thiếu một người cũng không được, vì tụng kinh là tu tức vừa tụng vừa quán tưởng. Vì vậy, gọi là tùy duyên quán tưởng, duyên theo kinh đến đâu thì quán tưởng đến đó.

Quán Tông Tự của ngài Đế Nhân thấy chúng Tăng tụng không đủ 2 giờ mỗi lần thì ngài quở làm biếng. Bây giờ người ta thường tụng cho qua nhanh, không quán tưởng nên không có tu.

Ngày xưa, tôi hoảng Tịnh Độ mười mấy năm, nhưng chưa thấy người nào tu đúng tông chỉ Tịnh Độ. Chỉ thấy một người tu đúng nhưng chưa đúng hết. Người đó thông suốt giáo lý, cũng biết tín nguyện hạnh; nhưng không thực hành đại nguyện của mình phát, nên nguyện giả thì không được vãng sanh. Ông ấy là tiệm vàng ở Thị Nghè.

Kết hợp Thiền và Tịnh Độ là mâu thuẫn, như Tứ Liệu Giăng cho là của ngài Vĩnh Minh, nhưng sự thật không phải. Bài kệ ấy là:

Có Thiên không Tịnh Độ,
Mười người chín người sai.
Có Tịnh Độ không Thiên,
Trăm người trăm người được.
Tịnh Độ mà thêm Thiên,
Như con cọp thêm sừng.

Câu này mâu thuẫn mà không biết. Tại sao? Vì có Tịnh Độ không Thiên thì được 100% là tốt nhất. Tại sao thêm thiên vô làm mất hết 90 chỉ còn lại 10? Vì 10 người Thiên hết 9 người sai, vậy lại nói là cọp thêm sừng, ấy là mâu thuẫn!

---o0o---

Ăn chay để thích hợp tu Tịnh Độ

Hỏi:

Người cư sĩ ăn chay hay không để thích hợp tu Tịnh Độ?

Đáp:

Ông hỏi vậy là không biết Tịnh Độ, Tịnh Độ có 2 thứ nguyện: Đại nguyện và tiểu nguyện.

Tiểu nguyện là một mình cầu được vãng sanh, không hợp với nhân quả, cho nên không được vãng sanh.

Đại nguyện hợp với nhân quả thì được đoi nghiệp vãng sanh. Tại sao? Vì thiếu nợ khỏi trả tiền mặt, ký ngân phiếu để sau này trả, hoặc 10, 20 năm; cho nên mỗi ngày phải bỏ tiền vô ngân hàng, để sau này người ta đến ngân hàng lãnh mới có. Nếu có ngân phiếu mà trong ngân hàng không có tiền là ngân phiếu giả thì phải bị ở tù.

Vì vậy, mỗi ngày làm phước thiện,... tức là thực hành đại nguyện của mình phát, đại nguyện là độ tất cả chúng sanh; sanh lên cõi Cực Lạc nghe gió thổi chim kêu thì ham tu, như người thế gian thích tiền vậy. Cho nên, các vị ấy nhờ Phật A Di Đà dạy tham thiền phát nghi rồi ngộ (thành Phật). Thành Phật trở lại độ những chúng sanh có nhân duyên trước thì cái nợ mới hết. Tu Tịnh Độ thì phải thực hành đúng tông chỉ Tịnh Độ của Tổ thứ 13 Tịnh Độ là Ấn Quang Pháp sư.

---o0o---

Trí, mê – Chẳng rời Phật – Pháp của mình

Hỏi:

Sao gọi là người trí, người ngu, người mê, người ngộ?

Đáp:

Chấp thật là ngu là mê, phá chấp thật là trí là ngộ. Bất cứ chấp cái gì thật, chấp thật Phật cũng là mê là ngu.

Hỏi:

Thế nào thường chẳng rời Phật?

Đáp:

Khỏi cần! Vì tất cả chúng sanh có tâm tánh giác ngộ gọi là Phật tánh, từ vô thủy đến nay không bao giờ mình lìa được. Nếu muốn lìa cũng không thể lìa, cho đến núi sông, đất đai, nhà cửa, mặt trời, mặt trăng, bất cứ cái gì đều cũng không lìa được. Vì tất cả đều ở trong đó dung nạp và ứng dụng.

Hỏi:

Sao gọi là pháp của mình?

Đáp:

Phật pháp không có của mình và không có của ai. Tất cả pháp đều nói về tâm, tâm thì trống rỗng vô sở hữu. Nếu nói của ai thì ai cũng có đầy đủ.

Hỏi:

Lục Tổ nói: “Nếu ta có pháp dạy người thì ta đã gặt người, ta chỉ tùy theo chỗ buộc của người mà mở trí”. Vậy như thế nào?

Đáp:

Bản tâm là vô sở hữu, nên Lục Tổ nói “bỏ lai vô nhất vật”, vốn không có một vật gì, do người kiến lập thì bị trí buộc làm chướng ngại. Vì vậy phải phá kiến lập, kiến lập Bồ Tát thì phá Bồ Tát, kiến lập Phật thì phá Phật. Cho nên, Lâm Tế nói: “Gặp Phật chém Phật, gặp ma chém ma”. Đó là phương tiện phá sự kiến lập của người.

Hỏi:

Bây giờ, Sư Phụ được rỗng không thì thuyết pháp, đến chừng nào chúng con được rỗng không cũng thuyết pháp phải không?

Đáp:

Cái rỗng không của mọi người đều bằng nhau, tâm vô sở hữu cùng khắp không gian thời gian, đối với Phật Thích Ca không có hơn kém.

---o0o---

Hiếu thuận – Phương tiện – Hảo tâm**Hỏi:**

Làm sao gọi là hiếu thuận?

Đáp:

Người đời nuôi dưỡng cha mẹ gọi là hiếu, cái hiếu của người thế gian tuy nuôi cha mẹ đến chết; nhưng cha mẹ không giải thoát, kiếp sau vẫn còn khổ. Người xuất gia bỏ cha mẹ không nuôi lại tu đến kiến tánh, rồi giúp cho cha mẹ được giải thoát khổ vĩnh viễn gọi là đại hiếu.

Hỏi:

Sao gọi là phương tiện?

Đáp:

Phương tiện là tùy nghi. Tứ Nhiếp Pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự là phương tiện độ chúng sanh. Bồ thí, ái ngữ, lợi hành thì các tôn giáo khác làm được; còn đồng sự chỉ có Phật Giáo mới làm được, như muốn độ heo thì thị hiện heo, muốn độ người ăn mày thì thị hiện người ăn mày.

Hỏi:

Sao gọi là hảo tâm?

Đáp:

Hảo tâm là tâm tốt, tâm tốt của người thế gian không có tiêu chuẩn. Nếu người ta đói cho ăn hay lạnh cho mặc, có giúp họ đến chết nhưng cũng không giải thoát. Thật tế thì hại họ, làm cho họ ỷ lại nên kiếp sau phải trả. Hảo tâm của Phật Giáo là giúp họ tu hành giải thoát vĩnh viễn tất cả khổ. Giúp họ đến chỗ cứu cánh của Phật Giáo mới là tốt thật.

---o0o---

Phân biệt nhất thiết pháp

Hỏi:

Phân biệt nhất thiết pháp,
Bất khởi phân biệt tướng.
Kính xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Thường ứng chur căn dùng,
Mà chẳng khởi dụng tướng.
Phân biệt tất cả pháp,
Chẳng khởi phân biệt tướng.

Chur căn (lục căn) sẵn sàng ứng dụng, mà không khởi lên dụng tướng. Như dùng cơm, ta là năng dùng, cơm là sở dùng; chẳng khởi lên dụng tướng không cho là ta ăn, cơm là sở ăn của ta; ăn cơm thì cứ ăn, vì có ta là ngã chấp thì phiền não sanh khởi.

Phân biệt tất cả pháp, như chén này cơm chén kia nước; không phải không biết cơm hay nước! Phân biệt rõ ràng, nhưng chẳng khởi phân biệt tướng; cơm thơm cơm thúi không có phân biệt. Nước chỉ biết là nước, không phân biệt nước trong nước đục; phân biệt được nhưng chẳng khởi phân biệt tướng.

---o0o---

Phân biệt chẳng phải ý

Hỏi:

Huyền Giác đáp với Lục Tổ: “Phân biệt chẳng phải ý”. Vậy có giống “phân biệt tất cả pháp, mà chẳng khởi phân biệt” không?

Đáp:

Ý như vậy, phân biệt tất cả pháp, nơi đệ nhất nghĩa mà chẳng động. Theo thể lưu bố tướng không sanh ra trước tướng, vậy có phải trùng ý đó không?

Phải! Chỉ có thể lưu bố tướng, không có trước tướng.

Theo lý này thì con hiểu được, sự thì con chưa thâm nhập, vì còn đang ở trong mở mắt chiêm bao phải không?

Phải! Khi nào ở trong mở mắt chiêm bao thức tỉnh thì sự được thâm nhập.

---o0o---

Đầu óc tu chứng có được không

Hỏi:

Bản thể tự tâm rộng không mà dung chứa mọi thứ. Vậy mình có thể dùng đầu óc bình thường hay tu chứng có được không?

Đáp:

Tu tập là hỏi và nhìn để giữ nghi tình (không hiểu không biết) thì dần dần tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết đều chấm dứt. Không hiểu không biết là nhất niệm vô minh cũng tan rã, thì biết và không biết của bộ óc sạch hết. Cái biết Phật tánh toàn diện hiện lên, gọi là chánh biến tri, vô duyên tri hay trí Bát Nhã,... cùng khắp không gian thời gian.

Vậy nhìn chỗ không nhìn thấy, biết không thể biết, hiểu không thể hiểu, có phải không?

Dùng bộ óc để hiểu là chương ngại, không phải tham thiền. Tôi giảng là để tăng cường niềm tin tự tâm, cần phải tự mình hỏi và nhìn mới được kiến tánh, không thể dùng lời nói diễn tả. Cho nên, Phật nói: “49 năm thuyết pháp, tôi chưa từng nói một chữ”. Đường lối thực hành thì nói được, chỗ đến không thể nói.

Sư Phụ dạy hỏi, nhưng không biết lấy gì để hỏi?

Như 2 chân đi không được phải nhờ cầm gậy chống đi. Cây gậy ví cho câu thoại để kích thích lên niệm không hiểu không biết, có nghi tình là đi. Đến chỗ kiến tánh tự biết, chưa kiến tánh mà mò đoán thì không được.

---o0o---

Chỗ có thể nắm – Tham thoại đầu

Hỏi:

Chỗ có thể nắm được, thì sao?

Đáp:

Tất cả lời dạy của Phật không có chỗ nắm bắt, nên không có chỗ cho người vắn nạn hay bắt lỗi. Vì Phật nói xong liền phủ nhận.

Hỏi:

Tham thoại đầu và tham thoại vi khác nhau như thế nào? Và tham thoại đầu có ích lợi gì?

Đáp:

Ví dụ cây viết là đường đi của ý thức, đầu trên là thoại đầu, đầu dưới là thoại vi. Từ thoại vi đến thoại đầu là đường đi của ý thức. Ý thức gồm có 2 mặt: Mặt biết là tu Như Lai thiên, cuối cùng cũng đến thoại đầu; dùng mặt không biết là tu Tổ Sư thiên, cuối cùng cũng đến thoại đầu.

Bắt đầu hỏi và nhìn là rời khỏi thoại vi, nhưng chưa đến thoại đầu là đang đi ở giữa đường; mục đích muốn đến thoại đầu, nên gọi là tham thoại đầu. Đi mau thì nhanh đến, đi chậm thì lâu đến.

Đó là tùy theo công phu của mình, không phải vĩnh viễn ở thoại vi. Nếu không có nghi tình thì không lìa thoại vi. Cho nên tham thoại vi không thể kiến tánh.

---o0o---

Ngôi thiên dựa tường hay cuối đầu xuống

Hỏi:

Trong khi ngôi thiên có hành giả dựa tường hay cuối đầu xuống. Vậy có ảnh hưởng đến tâm sinh lý gì không?

Đáp:

Phần nhiều ngôi như vậy là hôn trầm, buồn ngủ, ngủ quên không hay biết. Cho nên, có tuần hương đánh nhẹ trên vai để phá tan buồn ngủ. Phải ngôi ngay thẳng hơi nghiêng phía trước, nếu ngôi quá thẳng có thể bị tức ngực.

---o0o---

Giới thể, giới pháp, giới tánh, giới tướng

Hỏi:

Thế nào là giới thể, giới pháp, giới tánh, giới tướng?

Đáp:

Giới căn bản gọi là tánh giới (sát, đạo, dâm, vọng). Bất cứ giới nào cũng phải có 4 giới căn bản này. Tuy không thọ giới, nhưng phạm đều có tội nhân

quả.

Tỳ Kheo có 4 giới ba la di là tội nặng nhất, giống như tội tử hình của thế gian; giới oai nghi gọi là giá giới, chỉ có tội phạm giới nhưng không có tội nhân quả. Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni đều có 100 giới oai nghi. Giá giới là để thuận tiện cho sự hoằng pháp, cho nên giới đó tùy theo truyền thống phong tục của địa phương.

Như Tu sĩ ở Ấn Độ đi làm ruộng là phạm giới, vì phong tục xứ này thì Tu sĩ phải đi khát thực, không thể đi trồng trọt để ăn. Tu sĩ ở Trung Quốc đi khát thực thì người ta cho là con sâu ăn gạo, nếu tự mình trồng trọt ăn thì người ta khen ngợi.

Giới luật có khai, giá, trì, phạm. Thế nào là khai? Như uống rượu cũng có thể khai là trường hợp mình có bệnh, công khai với mọi người “vì bệnh, thầy thuốc bảo cần phải dùng rượu để trị”, như vậy dùng thì không phạm giới.

---o0o---

Tác trì chỉ phạm – Sống với Phật tánh

Hỏi:

Tác trì chỉ phạm là thế nào?

Đáp:

Tác trì là giới Bồ Tát (làm là trì giới), chỉ trì là giới Thanh Văn (không làm là trì giới). Như người thọ giới Bồ Tát đi ngoài đường gặp người tai nạn, không cứu giúp thì phạm giới.

Giới Bồ Tát có chỉ trì và tác trì, giới Thanh Văn có chỉ trì mà không có tác trì.

Hỏi:

Tại sao chúng con có Phật tánh, mà không luôn sống với Phật tánh của mình?

Đáp:

Vì có kiến lập sở hữu, Phật tánh là trống rỗng vô sở hữu. Nếu có sở hữu nhiều chùng nào thì chướng ngại nhiều chùng nấy. Nhưng tánh con người ham sở hữu, như tiền của, đất đai, nhà cửa,... tất cả muốn sở hữu về mình. Cho nên, dụng Phật tánh của chúng sanh không phát huy được; Phật không sở hữu, nên dụng tự động khắp không gian thời gian.

---o0o---

Khởi tâm ý thức – Không lìa tự tánh

Hỏi:

Chúng con có Phật tánh không sanh không diệt. Vậy, nguyên nhân nào khởi lên tâm ý thức?

Đáp:

Do mình ham muốn có sở hữu, cho nên có điều kiện tham thiền là “vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ” để phá ngã chấp. Chánh pháp luôn luôn phá ngã chấp mới được giải thoát, chướng ngại là do có kiến lập cái ngã.

Có phải tham thiền phá vô thi vô minh thì ngộ được Phật tánh bằng như chư Phật không?

Phải rồi!

Hỏi:

Lục Tổ nói: “Thuyết pháp chẳng lìa tự tánh”. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Nói và không cũng không lìa được, vì tự tánh trống rỗng vô sở hữu; mặt trăng, mặt trời, nhà cửa, đất đai, bất cứ cái gì đều ở trong đó. Nói hay không nói cũng ở trong đó, hay ở chân trời góc biển đều ở trong đó; chứ không phải nói và không nói mà lìa được.

Lời của Lục Tổ là phương tiện để cho người tin được tự tánh, cho nên nói “thuyết pháp chẳng lìa tự tánh”. Nếu lìa tự tánh mà thuyết, gọi là tương thuyết (chấp tướng).

---o0o---

Pháp Hải hỏi Lục Tổ

Hỏi:

Pháp Hải hỏi Lục Tổ: Sau khi Hòa thượng nhập diệt rồi, có pháp gì cho chúng sanh mê muội ở đời sau để thấy được Phật tánh?

Lục Tổ nói: Nếu chúng sanh biết tâm mình là chúng sanh thì thấy được Phật tánh, còn không biết mình là chúng sanh thì dầu muôn kiếp cũng không thấy Phật tánh.

Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Phật nói: “Chúng sanh, tức phi chúng sanh, thị danh chúng sanh” là nghĩa 3 câu. Câu thứ nhất “chúng sanh” là chấp chúng sanh thật, câu thứ nhì “phi chúng sanh” là chấp chúng sanh giả (chẳng phải thật), câu thứ ba “thị danh chúng sanh” là giả danh chúng sanh. 3 câu đều giả danh, phá hết 3 câu. Cho nên, không trụ câu nào (vô sở trụ), cũng là nghĩa tánh không.

Vì tánh không thì cùng khắp không gian, nên gọi là Như Lai; khắp thời gian không sanh diệt, nên gọi là Niết Bàn. Nếu hiểu được chúng sanh thì tất cả đều hiểu. Như thế giới, tức phi thế giới, thị danh thế giới và đệ nhất ba la mật, tức phi đệ nhất ba la mật, thị danh đệ nhất ba la mật, tất cả đều nghĩa 3 câu. Hiểu được nghĩa 3 câu thì hiểu được chúng sanh.

Vậy tất cả là phương tiện, chỉ là giả danh, chứ không thể kiến lập phải không?

Phải rồi! Không có cái nào thật, cho nên nói “tất cả đều do tâm tạo”.

---o0o---

Bà già đốt am

Hỏi:

Kính xin Sư Phụ khai thị công án: Bà già đốt am?

Đáp:

Bà già có lòng tốt muốn giúp người tu, nên vị Tăng xin nhập thất 3 năm để tu. Bà già đồng ý cho ở một cái am, mỗi ngày sai con gái đem cơm cho vị Tăng. Đem cơm được 3 năm thì con gái cũng được 18 tuổi. Bà già dặn con gái: Sau khi đem cơm cho vị Tăng ăn xong, con ôm chặt vị Tăng và nói “nói đi, nói đi”, coi vị Tăng nói sao, rồi nói lại cho tôi biết. Con gái làm theo lời dặn bà già.

Vị Tăng nói:

Khô mộc ỷ hàn nham,
Tam đông vô oán khí.

Nghĩa là:

Cây khô dựa đá lạnh,
Tháng chạp không hơi ấm.

Tức là con gái ôm vị Tăng, nhưng vị Tăng không có cảm xúc gì cả. Con gái về báo lại cho bà già biết, bà già nói: Uổng công nuôi ông 3 năm, rồi đuổi đi và đốt am.

Vì vị Tăng chưa kiến tánh, nhưng người thế gian thấy sự tu của vị Tăng như vậy có thiên định cao, nên con gái ôm không có cảm giác.

Vị Tăng đi khỏi chỗ đó một thời gian, trở lại xin bà già nhập thất 3 năm nữa, bà già đồng ý và sau 3 năm cũng sai con gái: Khi vị Tăng ăn cơm xong rồi ôm chặt và nói “nói đi, nói đi”.

Vị Tăng trả lời: Trời biết, đất biết, ta biết, người biết, đừng cho bà già biết. Con gái về kể cho bà già nghe, bà già nói: Ông ấy đã kiến tánh.

Vì kiến tánh rồi, nên không có phân biệt.

---o0o---

Soạn giáo án – Giống như niệm

Hỏi:

Con dạy học thường soạn giáo án, nên tham thiền hay gián đoạn. Vậy tham thiền có kết quả không?

Đáp:

Lúc làm việc thì ngưng tham thiền, không làm việc mới tập tham. Như một ngày đêm có 24 giờ, làm việc 8 giờ, còn lại 16 giờ tập tham thiền. Khi 16 giờ tập tham thiền quen thuộc thì 8 giờ làm việc tự động tham thiền được, cái dụng của tự tánh thay cho bộ óc làm việc; công việc tốt hơn và nhanh hơn, cũng có nhiều Phật tử làm được như vậy.

Hỏi:

Làm thế nào khởi nghi tình được miên mật, vì mới hỏi thì có nghi tình, hỏi một thời gian thấy giống như niệm Phật?

Đáp:

Cô tham câu nào?

Sanh từ đâu đến, chết đi về đâu?

Vì có thói quen cho kiếp trước kiếp sau là cái gì, suy nghĩ ra đáp án. Tham thoại đầu là không cho đáp án. Như câu “khi chưa có trời đất ta là cái gì?”, không thể có đáp án. Nếu chỉ hỏi “ta là cái gì?” thì dễ có đáp án.

Mục đích tham thiền là không hiểu không biết để chấm dứt tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết; rồi cuối cùng luôn cả không biết cũng chấm dứt. Biết và không biết của ý thức chấm dứt thì chánh biến tri hiện lên khắp không gian thời gian, không chỗ nào không biết và không lúc nào không biết.

Nếu biết mình có nghi tình hay không có nghi tình cũng không được, cứ hỏi và nhìn để giữ nghi tình.

Tôi hỏi cô: Khi chưa có trời đất cô là cái gì?

Không biết.

Không biết là đúng rồi, chỉ cần nổi lên một niệm không biết là cơ bản của nghi tình; rồi nhìn chỗ không biết, nhưng chỗ không biết thì không có chỗ; nên không có mục tiêu để nhìn, nhìn mãi không thấy gì vẫn còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình. Nếu không biết làm sao biết nghi tình! Biết là nghịch với tham thiền.

Đến chân tham thì luôn cả tham thiền cũng không biết. Ngài Lai Quả nói: “Vô tham tức là chân tham”, không phải vô tham không có tham, mình đang tham thiền mà tự mình không biết. Cho nên, trong Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền nói “tham thiền còn muốn hiểu thiền hiểu đạo cũng không cho”. Vì hiểu là biết.

---o0o---

Đã thành Phật, sao con còn hỏi pháp

Hỏi:

Tất cả chúng sanh đều đã thành Phật từ vô thủy, tại sao chúng con còn hỏi pháp?

Đáp:

Phàm dùng lời nói là đã mâu thuẫn, thường thường nói là vô thủy (không bắt đầu). Vậy vô thủy làm sao đến nay! Phải hữu thủy mới đến nay. Dùng lời nói thì đã có ngữ bệnh, đúng là phải hữu thủy đến nay. Hữu thủy thì không đúng, vì thật tế là vô thủy.

Nếu tất cả không có bắt đầu, sao chúng sanh lại có?

Không có dính líu có, vì mình chấp thật có thì lọt vào biên kiến, biên kiến là một trong năm thứ ác kiến. Chấp thật có, thật không đều là biên kiến. Nhiều người giảng kinh thuyết pháp lọt vào biên kiến, mà tự mình không biết. Rồi đuổi theo những danh từ như “từ vô thi đến nay”. Vô thi làm sao đến nay được!

Nói kiến tánh cũng là mâu thuẫn, tánh là tự tánh bất nhị, không có năng kiến sở kiến. Cho tự tánh là sở kiến, có năng kiến để kiến tự tánh, như vậy là nhị. Như vậy tâm và thân không dính dáng với nhau phải không?

Không phải không dính dáng! Dính dáng và không dính dáng đều không đúng, vì tương đối là nhị, không phải kiến tánh. Nếu dùng bộ óc tìm hiểu là tương đối. Cho nên, tham Tổ Sư thiền là dùng không biết của bộ óc, để dẹp tất cả cái biết của bộ óc và sau không biết của bộ óc cũng không biết thì tương đối chẳng còn.

Cuối cùng, tham thiền lia ý thức thì cái biết Phật tánh hiện lên, cái biết của Phật cũng gọi là biết; nhưng không phải cái biết của bộ óc, muốn nói cho người thế gian biết nên gọi là biết. Nếu nói biết thì có không biết để đối đãi. Vì vậy, cái biết không thể bắt đầu, không thể kiến lập cái biết. Nếu kiến lập là tương đối, không phải vô duyên tri.

4 bài kệ của ngài Vĩnh Gia giải thích, mặc dầu biết sở biết là tịch lặng; nhưng vẫn còn chướng ngại, không phải vô duyên tri. Như tay cầm như ý thì dụng của tay mất, nếu tay không cầm vật gì thì dụng của tay sẵn sàng. Từ vô thi con đã thành Phật. Vậy sao còn nói là thành Phật?

Nếu thật có giác ngộ thành Phật thì mới biết không có Phật để thành. Vì có năng thành sở thành, Phật không phải sở thành. Kinh Viên Giác nói: “Tất cả chúng sanh đều đã thành Phật”, nhưng người ta không tin; vì còn ở trong chiêm bao chưa được thức tỉnh, chưa được tự chứng phần.

Nhắm mắt chiêm bao tự thức tỉnh, nên người ta tin được nhắm mắt chiêm bao là không thật. Nếu dùng bộ óc đi tìm hiểu hoài thì không hy vọng được kiến tánh.

Loài người có lúc nào

Hỏi:

Loài người có lúc nào?

Đáp:

Nếu có lúc nào thì có bắt đầu. Vậy chưa có loài người thì có thời gian và có bắt đầu không?

Không.

Thời gian không bắt đầu thì tất cả cái gì cũng không có bắt đầu. Nếu có lúc bắt đầu thì không cùng khắp thời gian. Cái biết của Phật tánh là cùng khắp thời gian, nên không có sự bắt đầu.

Tại sao con có quỳ đây để hỏi pháp?

Đó là bệnh chấp sai lầm. Tâm hoạt động thì có sanh tử, như thân xoay thấy căn nhà xoay. Căn nhà xoay dụ cho sanh tử luân hồi, căn nhà ngưng xoay dụ cho cứu kính Niết Bàn. Nhưng căn nhà đâu có xoay, mà nói căn nhà ngưng xoay! Nếu thân ngưng xoay thì căn nhà ngưng xoay. Dùng tâm hoạt động để hỏi thì sanh tử làm sao lia được? Dùng cái không biết để ngưng tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết của bộ óc. Đó là phương tiện của Phật Thích Ca.

Con thắc mắc, Sư Phụ dạy lấy không biết để tu, sao ngày nào Sư Phụ cũng nói “ai có thắc mắc ra hỏi”, thành ra con theo lời nói đó mà ra hỏi?

Phải rồi! Có thắc mắc là lòng tin chưa đầy đủ thì tôi phải giải đáp để tăng cường lòng tin. Nếu có lòng tin 100% thì không cần hỏi, nên tôi không có giải đáp.

---o0o---

Thức tỉnh mở mắt chiêm bao

Hỏi:

Thức tỉnh mở mắt chiêm bao có bị buồn vui yêu ghét,.. nữa không?

Đáp:

Nếu tập khí của người đó sạch như Phật thì không bị buồn vui yêu ghét,... làm ảnh hưởng; tập khí còn vẫn bị ảnh hưởng. Lục Tổ đã kiến tánh triệt để vẫn còn bảo nhậm tập khí 15 năm.

Giáo Môn giải thích: Từ Sơ Địa đến Thập Địa, Đẳng Giác còn tập khí xuất thế gian vi tế; nếu chưa hết tập khí thì không được Diệu Giác. Tập khí vi tế là có sở ngộ, sở chứng, Niết Bàn, giải thoát. Cho nên, Thiên tông nói: “Tập khí xuất thế gian là hầm sâu giải thoát đáng kinh sợ”. Ai cũng muốn tu giải thoát, tại sao kinh sợ? Vì chấp giải thoát.

Lục Tổ nói: “Thiền định giải thoát chẳng phải Phật pháp, vì Phật pháp là pháp bất nhị”. Tại sao? Vì thiền định thì phải có tán loạn để làm tương đối. Nếu không trói buộc thì đâu cần giải thoát! Do chấp giải thoát thành trói buộc.

Tiểu thừa còn ôm Niết Bàn cho là ta chứng, nếu chấp ngộ thì còn mê.

---o0o---

Rùa giếng và rùa biển

Hỏi:

Thế nào là rùa giếng và rùa biển?

Đáp:

Có con rùa giếng ở dưới giếng từ lúc còn nhỏ, nó nhìn lên miệng giếng thấy bầu trời lớn hơn cái giếng một chút. Một ngày kia, có con rùa ở biển bò ngang miệng giếng bị lọt xuống.

Rùa giếng hỏi: Anh ở đâu đến?

Rùa biển nói: Ở biển.

Rùa giếng hỏi: Biển của anh lớn bao nhiêu? Có bằng 1/3 cái giếng này không?

Rùa biển nói: Lớn hơn nhiều.

Rùa giếng hỏi: Biển có bằng 2/3 cái giếng này không?

Rùa biển nói: Lớn hơn nhiều.

Rùa giếng hỏi: Vậy cái biển lớn hơn cái giếng này sao?

Rùa biển nói: Lớn hơn nhiều.

Rùa giếng nói: Vậy là ông nói bậy, làm sao lớn hơn nhiều được? Có phải biển ở dưới bầu trời này không?

Rùa nói: Phải!

Rùa giếng hỏi: Bầu trời chỉ có lớn hơn cái giếng một chút, làm sao dung nạp cái biển được! Vậy cái biển lớn bao nhiêu?

Rùa biển không nói được.

Rùa giếng nói: Những gì tôi nói đều chứng minh được, còn anh nói không có gì để chứng minh. Vậy rõ ràng anh nói bậy.

Các vị làm sao cho rùa giếng tin được biển lớn hơn giếng? Kiến thức rùa giếng có giới hạn bao nhiêu đó thì có thể chứng minh được. Rùa biển không có gì để chứng minh, rùa giếng hỏi giếng lớn bao nhiêu thì rùa biển chỉ nói: Lớn hơn nhiều.

Theo việc thông thường cái gì có chứng minh được là đúng, nhưng mình biết việc này không đúng.

Nếu dùng ý thức phân biệt chấp thật là con rùa giếng, dùng ý thức vô phân biệt để phá chấp thật là rùa biển. Vậy có đúng không?

Ví dụ như vậy cũng được.

---o0o---

Cẩn không cho vẫn đi

Hỏi:

Con đến Thiên Đường tham thiền, ông Xả của con không cho, con vẫn đi. Con có tội không?

Đáp:

Không có, như Phật Thích Ca trốn hoàng cung bỏ cha mẹ và gia đình đi xuất gia, vậy Phật có tội không!

Hỏi:

Không có cách nào con rùa biển nói cho con rùa giếng biết được chăng?

Đáp:

Không có cách nào rùa biển nói cho rùa giếng biết được. Vì rùa giếng có cái để chứng tỏ, còn rùa biển không có cái gì để chứng tỏ. Rùa giếng muốn biết cái biển lớn hơn cái giếng thì rùa giếng phải ra khỏi cái giếng đến gần biển mới thấy. Nếu rùa giếng ở trong giếng tranh cãi với rùa biển thì rùa biển đành chịu thua.

Hỏi:

Khi tham cứu một lúc sau lọt vào vọng tưởng, bị tức ngực khó thở thì biết câu thoại đã mất và chậm chậm câu thoại nổi lên. Vậy con có hành sai không?

Đáp:

Nếu còn giữ cái biết là hành sai, phải giữ cái không biết nên cần nhìn để kéo dài.

---o0o---

Hàm sâu - Vi tế sở tri ngu - Chỗ đắc đạo

Hỏi:

Con hỏi và nhìn thoại đầu, trong khoảng thời gian ngưng hỏi câu thoại nhưng vẫn có nghi tình. Vậy câu thoại không có kẽ hở hay nghi tình không có kẽ hở?

Đáp:

Nếu ngưng hỏi thì câu thoại có kẽ hở, tuy có nghi tình nhưng dễ bị gián đoạn, khó miên mật. Muốn nghi tình miên mật phải hỏi câu thoại và nhìn thoại đầu song song. Hỏi không gián đoạn và nhìn cũng không gián đoạn. Nếu chỉ giữ một cái thì nghi tình không miên mật, có khi nghi tình bị gián đoạn một thời gian lâu mà tự mình không biết.

Hỏi:

Hỏi “sanh từ đâu đến, chết đi về đâu?” Vậy nhìn vào hàm sâu vô minh được không?

Đáp:

Hàm sâu vô minh là chỗ không hiểu không biết, phải nhờ một câu thoại để kích thích niệm không hiểu không biết. Đến chừng phá tan hàm sâu vô minh thì trí Bát Nhã hiện ra.

Nếu chỉ nhìn mà không hỏi thì bị gián đoạn một thời gian dài không biết. Cho nên, vừa hỏi vừa nhìn song song, hỏi không gián đoạn và nhìn cũng không gián đoạn.

Hỏi:

“Cần phải đoạn vi tế sở tri ngu và cực vi tế sở tri ngu”. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Đó là tập khí xuất thế gian.

Hỏi:

Tại sao vô minh là chỗ đắc đạo của chư Phật?

Đáp:

Vì có vô minh nên có chỗ đắc đạo. Vô minh là mê làm sao đắc đạo? Cho nên mê là nhân, tham sân si tức là giải thoát.

---o0o---

Mạt pháp không nên tu pháp môn này

Hỏi:

Các Phật tử hỏi về Tổ Sư thiên, các vị Tu sĩ thường nói: “Thời mạt pháp không nên tu pháp môn này”. Vậy như thế nào?

Đáp:

Các vị Tu sĩ ấy tự làm tày khôn nói vậy, là tự làm chướng ngại mình không dám tu Tổ Sư thiên thì đọa địa ngục 1 đại kiếp, và làm chướng ngại người khác không dám tu Tổ Sư thiên thì bị đọa địa ngục 4 đại kiếp. Đó là lời của ngài Lai Quả.

Vị ấy không biết tất cả chúng sanh đều có Phật tánh bình đẳng. Nhưng họ theo Phật mà lời nói của Phật không tin, lại có ý nghịch với Phật và chư Tổ. Các vị ấy tu Tịnh Độ mà tông chỉ Tịnh Độ cũng không biết! Phật Thích Ca dạy 84.000 pháp môn, pháp môn nào cũng lấy thiên làm căn bản, không có thiên thì không có tu. Ba cách tu của Tịnh Độ đều là thiên:

Thật Tướng Niệm Phật giống như Tổ Sư thiên, thật tướng là vô tướng cũng là Phật tánh.

Quán Tướng Niệm Phật là có 16 pháp thiên quán trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, có người tu Tịnh Độ không nhìn nhận mình là thiên, lại bài xích thiên!

Trì Danh Niệm Phật là phải nhất tâm bất loạn, nếu không có thiên làm sao được nhất tâm bất loạn! Người tu Tịnh Độ phải học tông chỉ Tịnh Độ, Tông gần nhất đây là Ấn Quang Pháp sư giải thích tông chỉ Tịnh Độ có tín, hạnh, nguyện rất rõ ràng.

Nhưng số người tu Tịnh Độ làm tày khôn, không y theo lời dạy của Tổ mà phỉ báng thiên. Tự mình là thiên mà lại phỉ báng thiên, rất mâu thuẫn! Hiện nay có 80% người tu Tịnh Độ, nhưng phần nhiều không biết tông chỉ Tịnh Độ. Nếu vậy làm sao biết Tổ Sư thiên? Nếu Tu sĩ trả lời như vậy, tạo tội địa ngục mà tự mình không hay, Phật nói hạng người này rất đáng thương xót!

---o0o---

Ngày 14 – 7 đến 20 – 7 – Đinh Sửu (97)

Không sanh tử sao lại có nhân quả

Hỏi:

Không sanh tử sao lại có nhân quả?

Đáp:

Nhân quả ở trong chiêm bao, nếu lìa khỏi chiêm bao thì nhân quả trong chiêm bao cũng không còn.

Chiêm bao không thật, sao lại có nhân quả?

Không phải không có chiêm bao, nhưng việc chiêm bao không thật. Bom nguyên tử nổ tung trái đất. Vậy ai trả nhân quả?

Bom nguyên tử nổ tung trái đất, vũ trụ sụp hết; nhưng tâm mình vẫn y nguyên.

---o0o---

Không sanh khởi – Ý thức với tự tánh

Hỏi:

Không sanh khởi, sao lại có người?

Đáp:

Vì có tâm chấp nên mới có, nếu không có tâm chấp thì trống rỗng vô sở hữu. Tại mình kiến lập sở hữu như tiền, nhà, đất,... đều của tôi. Nhà chưa có quyền sở hữu thì phải lo giấy tờ để có quyền sở hữu.

Hỏi:

Ý thức với tự tánh giống nhau hay khác?

Đáp:

Tự tánh không phải tự tánh, tự tánh thì phải lìa ý thức.

Hỏi câu thoại, sao ý thức không chết?

Kiến tánh thì lìa ý thức là ý thức mới mất. Nếu không kiến tánh thì ý thức hoạt động bình thường, rồi theo nghiệp có thể đầu thai thành heo, chó,... Vọng tưởng không thật, sao có vọng tưởng?

Vì kiến lập mới có.

Tánh không, sao lại có chiêm bao?

Vô sở hữu (trống rỗng) cũng là tánh không.

Mọi người đều có thần thông trí huệ bằng chư Phật, vậy lúc nào dùng ra được?

Khi nào sở hữu không còn nữa thì thần thông trí huệ tự nhiên hiện lên. Sao có vô thường?

Chấp vô thường là thật thì bệnh nặng hơn chấp thường. Chấp thường là thường kiến ngoại đạo, chấp vô thường là đoạn kiến ngoại đạo.

---o0o---

Tâm niệm phát xuất từ đâu

Hỏi:

Tâm niệm phát xuất từ đâu? Tâm này là cái gì?

Đáp:

Tâm niệm phát xuất từ tâm, tâm là cái gì thì phải kiến tánh mới biết được; nhưng mình đang dùng. Ngài Long Thọ ví dụ hư không vô sở hữu cho tâm của ông, vô sở hữu là trống rỗng dung nạp và ứng dụng. Tâm của ông trống rỗng, Phật pháp gọi là tánh không; mặt trăng, mặt trời, đất đai, nhà cửa,... đều ở trong vô sở hữu này.

Có vô sở hữu nên có chỗ cho ông quỳ, ông hỏi tôi đáp cũng phải nhờ vô sở hữu này; ông nhìn thấy tôi, tôi nhìn thấy ông cũng phải nhờ vô sở hữu này; cuộc sống hàng ngày nói năng tiếp khách đều nhờ vô sở hữu này, tức là ông đang ứng dụng mà chẳng tự biết.

Sát na lìa ý thức thì tâm toàn diện hiện lên khắp không gian thời gian. Khắp không gian không có khứ lai, nên gọi là Như Lai; khắp thời gian không gián đoạn, nên gọi là Niết Bàn; tâm mình có tánh giác ngộ, nên gọi là Phật tánh. Tất cả danh từ đều diễn tả sức dụng của tâm, tuy nói muôn ngàn danh từ sai biệt; nhưng bản thể của tâm trống rỗng vô sở hữu không có khác biệt.

---o0o---

Cội nguồn – Không biết luật

Hỏi:

Thế nào cội nguồn chân thật của tự tánh?

Đáp:

Chỗ trống rỗng vô sở hữu là tâm ông, cũng là nguồn gốc chân thật, là tự tánh, Phật tánh, trí Bát Nhã, vô duyên tri, chánh biến tri, Bồ Đề, Niết Bàn, giải thoát, vô trụ,... Vì trống rỗng nên không có chỗ để trụ, gọi là vô trụ; vì trống rỗng nên không có trói buộc, gọi là giải thoát.

Hỏi:

Không biết luật, nhân duyên,... làm sao tu biết mình có tự tánh?

Đáp:

Thực hành hỏi và nhìn song song thì sau này sẽ tự biết, không thể nói cho biết được. Nếu nói được thì Phật Thích Ca nói cho mình biết thì khỏi tu. Vì không nói được, nên Phật Thích Ca nói “49 năm thuyết pháp, tôi chưa từng nói một chữ” và “ai nói Phật có thuyết pháp, người ấy phỉ báng Phật”.

---o0o---

Bùa yếm – Vô sở trụ – Tìm đáp án

Hỏi:

Cư sĩ tham thiền có bị bùa yếm không?

Đáp:

Mình có tạo nhân mới có quả, nếu không tạo nhân thì không có quả. Tạo nhân ác nên có quả khổ, tạo nhân thiện thì có quả phước. Vậy không có tạo nhân làm sao sợ trừ yếm!

Hỏi:

Vô sở trụ làm sao có thân này?

Đáp:

Thân này có là do nghiệp của ông tạo ra, không những thân người, mà sau này có thể tạo thân chó, thân heo,... Nếu còn ăn thịt heo, gà thì sau này phải đầu thai heo gà để cho người ta ăn lại. Đó là nhân quả.

Hỏi:

Hỏi câu thoại là quyết tâm tìm ra đáp án. Vậy có đúng không?

Đáp:

Tìm ra đáp án là sai lầm, vì tìm ra là dùng bộ óc tìm hiểu thì nghịch với Tô Sư thiên. Tham thiên là dùng nghi tình chấm dứt tìm hiểu, cần giữ niệm không hiểu không biết (nghi tình); hỏi câu thoại là kích thích niệm không hiểu không biết, muôn ngàn câu thoại chỉ là đề khởi lên niệm không hiểu không biết.

---o0o---

Tâm mình không phóng bậy**Hỏi:**

Hỏi câu thoại là đề cho tâm mình không phóng bậy phải không?

Đáp:

Hỏi câu thoại đề kích thích lên niệm không hiểu không biết, thì không biết phóng bậy hay không phóng bậy. Nếu giữ được không biết thì tâm không phóng bậy. Dùng cái biết thì tâm có thể phóng bậy.

Vậy cần đề tìm hiểu trả lời không?

Không cho tìm hiểu, sao còn hiểu! Tham thiên là không biết để chấm dứt tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết. Hỏi và nhìn để kéo dài nghi tình, đến thoại đầu thì hoàn toàn không còn niệm nào; rồi tiến thêm một bước, biết và không biết của bộ óc đều sạch; biết của Phật tánh hiện lên khắp không gian thời gian, gọi là kiến tánh thành Phật.

Biết cùng khắp không gian không có khứ lai, nên gọi là Như Lai; khắp thời gian không gián đoạn, nên gọi là Niết Bàn; vì trống rỗng không có chỗ để trụ, nên gọi là vô trụ; vì có tánh giác ngộ, nên gọi là Phật tánh.

---o0o---

Đi và ngồi trong Thiền đường**Hỏi:**

Thế nào đi và ngồi trong Thiền đường?

Đáp:

Ngày xưa chưa có đồng hồ, nên khi ngồi đốt cây hương; cháy hết cây hương lại đốt cây hương khác để đi, cứ như thế thay phiên ngồi và đi để tham thiền. Cho nên, ngồi gọi là tọa hương, đi gọi là đi hương. Tọa hương và đi hương là điều chỉnh sức khỏe thân thể. Vì ngồi đến tê chân rồi phải đi, đi tới mỏi chân nên phải ngồi; chứ không phải tham thiền cần ngồi cần đi! Điều kiện cần nhất là giữ nghi tình được kéo dài.

Nếu giữ được không hiểu không biết thì ngoại cảnh không lôi kéo. Dùng cái biết để tu thì dễ bị ngoại cảnh lôi kéo, vì biết tốt xấu nên có tâm khen chê. Cho nên, dùng cái không biết để tu dễ đưa đến kiến tánh thành Phật. Vì vậy, gọi là pháp thiền trực tiếp. Dùng cái biết để tu là pháp thiền gián tiếp.

---o0o---

Người biết tu còn mê chấp**Hỏi:**

Người chưa biết tu còn mê chấp, người biết tu còn mê chấp không?

Đáp:

Mê chấp là tập khí từ lâu đời, cũng gọi là thói quen; theo Phật pháp gọi là tập khí phiền não, rất khó dứt. Có khi người xuất gia làm tội địa ngục, mà tự mình không biết. Vì ham tài lợi trước mắt để xây dựng bản ngã cho mình.

Như kinh nói:

Một hạt gạo của Thí chủ,

Lớn bằng núi Tu Di.

Nếu không tu giải thoát,

Mang lông đội sừng trâu.

Họ biết nhưng không tin, chỉ biết đồng tiền; có nhiều chùng nào tốt chùng này, lại không tu giải thoát.

Lục Tổ nói có 4 loại người:

Thân xuất gia mà tâm tại gia.

Tâm xuất gia mà thân tại gia.

Thân và tâm đều tại gia.

Thân và tâm đều xuất gia.

Nếu cư sĩ thân tại gia mà tâm xuất gia, thì tốt hơn những người thân xuất gia mà tâm tại gia.

---o0o---

Khi con gặp Sư Phụ lại có lòng tin

Hỏi:

Không biết nhân duyên gì, từ khi con gặp Sư Phụ lại có lòng tin và mọi người câu hỏi về Chùa Tam Bảo cùng thương nhau; tất cả đều muốn thành Phật, nhưng sự tu của chúng con không được bao nhiêu. Nếu chúng con giữ tâm đó mãi cho đến ngày nào được giải thoát không?

Đáp:

Thầy giúp cho mọi người được thành Phật thì sau này Thầy sẽ thành Phật, vì đã tạo nhân thành Phật. Tuy mình tu Pháp xuất thế gian, nhưng ở nhà chiêm bao thì ăn mặc, ở làm việc đều trong chiêm bao. Nhưng làm việc cho đúng, như thu chi trong Thiên đường phải rõ ràng mới duy trì lâu dài, người hộ pháp được an tâm.

Con nguyện theo lời Sư phụ dạy, từ đây trở về sau, con không dám gì hết. Nếu có ai xin một cục đất, con cũng phải trình hỏi Sư phụ.

Không phải vậy! Năm nay, tôi 75 tuổi rồi, nay mai tôi chết cũng không biết; tôi muốn Chùa Tam Bảo là Đạo tràng Thiên tông, dầu cho ông chết hay tôi chết vẫn còn tiếp tục.

---o0o---

Tự tứ là gì? – Di Quang gặp Đại Huệ

Hỏi:

Tự tứ là gì?

Đáp:

Giải tự tứ có kiến, văn, nghi. Sau kiết hạ 3 tháng, mỗi người ra trước Đại chúng tự kiểm thảo, nếu tự mình không biết phạm giới hay không phạm giới thì ra hỏi “3 tháng đây, có ai thấy, nghe, nghi tôi phạm giới không? Nếu có thì xin xử tội tôi” trong Đại chúng có người biết bạn mình phạm giới mà không cử tội thì người ấy cũng đồng phạm tội như người phạm giới:

Cho nên, người ở trong Tăng đoàn khó phạm giới, nếu có phạm cũng rất ít; vì thường coi với nhau.

---o0o---

Hỏi:

Di Quang gặp Đại Huệ liền nghi, nhưng qua một thời gian không ngộ. Di Quang hỏi Đại Huệ: Tại sao đến chỗ này con không ngộ, vậy bệnh chỗ nào? Đại Huệ nói: Bệnh của ông thì thầy thuốc cũng bó tay, vì người chết không thể sống lại, còn ông sống thì không thể chết.

Xin Sư phụ khai thị chỗ này?

Đáp:

Muốn chết phải dùng nghi tình chấm dứt tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết; chỉ còn nghi tình mới ngộ được; tức là không bị nhục thân này và ý thức của bộ óc hạn chế. Sát na lia khỏi ý thức thì luôn cả không biết cũng tan rã; lúc đó biết và không biết sạch hết thì biết của tự tánh hiện lên, gọi là kiến tánh thành Phật.

Đó gọi là sống lại (tuyệt hậu tái tô), chết ý thức phân biệt, sống lại bản thể. Bản tri là không có đối đãi tri và bất tri, không thể kiến lập tri; vì cái tri đã sẵn, như ánh sáng mặt trời có từ hồi nào.

Có người hỏi tôi: Đền thoại đầu gần kiến tánh, có phải sắp biết phải không? Tôi nói: Không phải! Vì cái biết của bản tâm đâu có ngưng mà nói sắp biết! Như ánh sáng mặt trời: Trời gần sáng mặt trời sắp chiếu phải không? Không phải! Ánh sáng mặt trời không bao giờ ngưng chiếu, sao nói là sắp chiếu? Nếu ánh sáng có ngưng chiếu thì nói sắp chiếu mới đúng. Không thấy mặt trời chiếu là bị che khuất bởi mây đen hay quả đất.

Cái biết của mình bị che khuất là do kiến lập sở hữu, sở hữu nhiều chừng nào thì bị che khuất nhiều chừng nấy; tức là tự mình che khuất. Nếu có kiến lập thì có sanh (bắt đầu). Cho nên, người chứng quả là ngộ pháp vô sanh, cũng gọi là chứng vô sanh pháp nhãn.

---o0o---

Ăn xong rửa bát – Đại Huệ hỏi Di Quang

Hỏi:

Thời gian sau, Đại Huệ nói với Di Quang: Ông ăn xong rồi rửa bát hãy nói một câu?

Di Quang nói: Nứt bể.

Đại Huệ nạt Di Quang: Ông còn thiên sao!

Ngay đó Di Quang ngộ.

Xin Sư phụ khai thị?

Đáp:

Vì có tâm kiến lập, nên có “nứt bể” và còn chấp có Thiên. Vì vậy, Thiên Tông không cho hiểu thiên hiểu đạo.

Hỏi:

Đại Huệ hỏi Di Quang: “Ông chết không biết sống lại”. Vậy yếu chỉ chỗ đó như thế nào?

Đáp:

Chết là chết của bộ óc, sống lại là hiện lên bản tri (vô duyên tri, trí Bát Nhã). Di Quang còn dùng bộ óc tìm hiểu nên chưa chết, chứ không chấm dứt tìm hiểu, suy nghĩ, ghi nhớ của bộ óc.

---o0o---

Đem tâm chờ ngộ

Hỏi:

Chúng con đến Thiên đường, ai cũng muốn kiến tánh; sao không được có tâm chờ ngộ?

Đáp:

Có đi thì có đến, không đi thì không đến; đi nhanh thì mau đến, đi chậm thì lâu đến. Như muốn đi Thành phố Hồ Chí Minh, có đi sẽ đến bằng phương tiện xe hơi, xe gắn máy, xe đạp, đi bộ. Đã đi khỏi cần nói rồi sẽ đến, khỏi cần chờ đợi cũng đến. Nếu không đi mà nói “tôi muốn đi Thành phố Hồ Chí Minh”, làm sao đến được?

Tham thiên có tâm chờ ngộ là kiến lập thành chương ngại. Vì bản tâm vốn vô sở hữu, tức là không có chỗ trụ thì dụng của tâm hoạt bát vạn năng. Dầu cho có ngộ cũng không được cái ngộ, cho nên Thiên Tông nói “ngộ rồi đồng như chưa ngộ”.

Nếu còn ôm cái ngộ thì chưa phải là thật ngộ, vì có ngộ nên có mê để đối đãi; người triệt ngộ thì hết mê nên không còn ngộ. Có tin tự tâm thì mới hiện ra tự tâm, nhưng phải có đi, đi là giữ nghi tình.

---o0o---

Dùng chuyển ngữ hay hoạt

Hỏi:

Ngày xưa, Tổ dùng chuyển ngữ hay hoạt cú. Vậy, ngày nay với ngày xưa có khác không?

Đáp:

Ngày xưa và ngày nay không khác, ngày nay không có người kiến tánh nên không nói được chuyển ngữ. Người kiến tánh mới nói được chuyển ngữ, tức là lời nói không có chỗ trụ, không có gì làm chướng ngại. Có Thiền Sư nói: “chết rồi thiêu xong có nhiều xá lợi không bằng nói ra một chuyển ngữ”. Có nhiều xá lợi chưa phải là kiến tánh.

Hoạt cú thì người kiến tánh mới sử dụng được, còn người chưa kiến tánh thì nói tới đâu trụ tới đó, gọi là tử ngữ, chứ không phải hoạt ngữ. Vì nói có chấp thật có, nói không chấp thật không. Nhiều người lọt vào biên kiến mà tự mình không biết, như cho tất cả là huyền hóa thì lọt vào biên kiến.

Kinh Lăng Nghiêm nói: “phi huyền còn không được, huống là pháp huyền”. Huyền và phi huyền là tương đối, tức là chẳng có huyền chân thật để kiến lập. Chấp chơn, chấp huyền, chấp vọng, chấp giả đều là biên kiến. Chấp thật chơn thì bệnh dễ trị, chấp thật vọng là bệnh nặng khó trị. Như chấp thật giả thì bệnh nặng khó trị, vì chấp thật giả là chơn lý.

Không thể kiến lập, nếu có kiến lập là có bắt đầu. Pháp của Phật Thích Ca là Pháp bản trụ, vốn không có sự bắt đầu và không có sự sanh khởi. Nếu có sự sanh khởi thì phải có cuối cùng, có sanh phải có diệt là ở trong tương đối. Người ngộ đạo là ngộ pháp vô sanh, chứng vô sanh pháp nhãn.

Vô sở hữu thì trống rỗng không có bắt đầu, không có sanh khởi. Bất cứ kiến lập cái gì hay kiến lập Phật cũng lọt vào biên kiến. Phật là giác ngộ, nếu chấp vào Phật thì còn mê, vì có mê nên mới có ngộ.

Cho nên, kinh Viên Giác nói: “Nếu chấp ngộ chấp chứng thì lọt vào ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng” là tứ tướng của bậc

thánh còn chương ngại vi tế, gọi là mê trí tứ tướng. Tứ tướng của phàm phu là mê thức.

---o0o---

Gặp Thiền rồi tu – cầu siêu cầu đảo

Hỏi:

Người tôn giáo khác đến gặp Tổ Sư Thiền rồi tu, có phải phản bội tôn giáo mình không?

Đáp:

Không phải! Thật tế, Phật giáo không phải một tôn giáo, là giáo dục bao gồm tất cả; không những nhân loại mà luôn cả chúng sanh đều bao gồm. Nhân loại chỉ một phần của chúng sanh. Trong nhân loại có đủ thứ tôn giáo, tà ma ngoại đạo, công thương kỹ nghệ, không thiếu sót một cái nào. Vì Phật nói tất cả chúng sanh bình đẳng Phật tánh, Phật pháp muốn hiển bày tâm của mọi chúng sanh.

Ngài Long Thọ nói: “Tâm như hư không vô sở hữu dung nạp và ứng dụng”. Tất cả tôn giáo cũng nhờ vô sở hữu dung nạp và ứng dụng, cho đến tất cả chúng sanh không có cái nào ở ngoài vô sở hữu này. Phật giáo không phân biệt tôn giáo, vì Phật Thích Ca là giáo dục. Do người ta cho Phật giáo là tôn giáo, bản chất không phải một tôn giáo.

Hỏi:

Việc cầu siêu cầu đảo có thật không?

Đáp:

Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền nói: “Vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ”. Phàm chánh pháp phải phá ngã chấp, nếu cầu được thì phá hoại nhân quả; tức là không làm nhân mà được quả. Nhân quả là tạo thiện nhân được quả tốt, tạo ác nhân chịu quả khổ. Nếu cầu được thì tạo ác cũng không sao! Cũng khỏi cần tu hành.

---o0o---

Lai Quả phạm qui củ

Hỏi:

Ngài Lai Quả phạm qui củ bị đánh hương bãng. Việc ấy như thế nào?

Đáp:

Cảnh giới này là ngài đến chân tham.

Hỏi:

Đời thượng nguyên có Phật Thích Ca chứng ngộ, sau này có ai giác ngộ không?

Đáp:

Các vị kiến tánh trong lịch sử Thiên tông Trung Hoa ghi 7.000 Tổ, có tên họ đàng hoàng.

Nói có nói không là thế nào?

Nói có là thường kiến ngoại đạo, nói không là đoạn kiến ngoại đạo; tức là nói có và không đều không đúng. Phật pháp không thiên về một bên có hoặc không, nên gọi là bất nhị, nhị là tương đối.

Phim Tây Du Ký là như thế nào?

Tác giả của Tây Du Ký là Ngô Thừa Ân theo Đạo giáo phỉ báng Phật giáo.

Tác giả tiểu thuyết Phong Thần đề công kích Đạo giáo. Nếu mình tin vào Tây Du Ký thì cũng liên lụy đến tội địa ngục.

---o0o---

Sau ai giác ngộ – Tác ý và tạo tác

Hỏi:

Tác ý và tạo tác giống nhau không?

Đáp:

Tác ý là ý thức khởi niệm lên, tạo tác là đã làm. Như tác ý là nổi niệm lên muốn ăn cắp trái tắc, nhưng chưa ăn cắp; tạo tác là lấy trái tắc rời chỗ. Tác ý có nhân quả không?

Nếu thọ giới Bồ Tát tác ý thì phạm giới, giới Thịnh văn làm rồi mới phạm. Như theo giới Bồ Tát khởi ý niệm lấy thì phạm giới, giới Thịnh văn là lấy vật rời khỏi chỗ thì phạm giới. Nhưng theo nhân quả có khởi tâm là phạm.

---o0o---

Bồ Tát sợ nhân - Tự xưng đạo Phật

Hỏi:

Tại sao Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả?

Đáp:

Vì tạo nhân thì quả sẽ có. Chúng sanh tạo ác nhân để cho mình được lợi ích phát tài, lúc quả đến thì sợ. Bồ Tát sợ nhân nên không tạo nhân thì không có quả.

Hỏi:

Phật tử theo những người tự xưng là đạo Phật, rồi cho các vị ấy là Phật sống hay là Quan Thế Âm để dạy người khác mê lầm. Như vậy chánh đạo hay là tà đạo?

Đáp:

Những người gắn bảng hiệu Phật giáo, mà hành theo ngoại đạo thì phải bị tội địa ngục. Như giới luật nhà Phật nói “Chưa chứng mà nói chứng bị tội ba la di, nếu nói một lần chịu chín triệu năm địa ngục”.

Các vị đã chứng quả Bồ Tát cũng không xưng là Vô Thượng Sư, vì trên Bồ Tát còn có quả vị cao hơn.

---o0o---

Ghi nhớ biết

Hỏi:

Tham thiền là chấm dứt tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết. Khi đề câu thoại khởi nghi tình, ngay lúc đó dù tác ý hay không tác ý thì cũng lọt vào ghi nhớ biết nghi tình. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Không phải vậy ! Nếu giữ được nghi tình thì không hiểu không biết. Nổi lên cái biết thì có thể tìm hiểu. Vì không biết nên không nổi lên tìm hiểu, tự động chấm dứt cái biết.

Khởi lên suy nghĩ là biết mình đang suy nghĩ thì không phải nghi tình. Nổi lên nói mình có trí nhớ là biết, nên không phải tham thiền. Tham thiền mình không có trí nhớ hay không có trí nhớ đều không biết thì gọi là nghi tình.

Như ông cho nhớ hay quên là sai lầm, nếu giữ được nghi tình thì quên hết tất cả, chưa quên hết tất cả là công phu còn cạn.

Hỏi:

Ngài Lai Quả nói: “Tham thiền và vọng tưởng không phải là hai, đề câu thoại đầu lên thì thấy không có vọng tưởng”. Vậy nhớ câu thoại đầu để hỏi thì có phải ghi nhớ biết không?

Đáp:

Phải rồi ! Vì ngài Lai Quả muốn giải thích, mới dùng lời nói của thế gian. Như tôi muốn giải thích, phải dùng chỗ không biết. Vì không có mục tiêu để nhìn, nên tôi dùng phương tiện là nhìn chỗ đen tối.

Nhưng nhìn chỗ đen tối là không đúng, chỉ là phương tiện tạm thời để cho họ được vào cửa, mới dùng đen tối để thí dụ cho chỗ không biết. Tất cả lời của chư Phật chư Tổ là phương tiện tạm thời.

---o0o---

Tin tỵ tâm chưa đủ sao dụng công

Hỏi:

Khởi câu thoại vủ có thể lọt vào pháp tạo tác không? Và tin tỵ tâm chưa đầy đủ làm sao dụng công?

Đáp:

Thoại đầu là chưa khởi niệm muốn nói câu thoại, mục đích muốn đến thoại đầu; tuy chưa đến thoại đầu, nhưng cũng gọi là tham thoại đầu.

Tham là hỏi, khán là nhìn; hỏi để kích thích lên một niệm không hiểu không biết, hỏi không phải tạo tác. Đó là đường lối thực hành để đến thoại đầu (chỗ hoàn toàn không tạo tác). Vì mình hay tạo tác, nên Phật dạy đường lối chấm dứt tạo tác. Do có tạo nên có thành, phải có hoại là không phải pháp bản trụ (bản lai diện mục).

Nếu nói tất cả mình đầy đủ, vậy mình khởi ăn cơm. Đầy đủ rồi cần ăn cơm mặc áo chi nữa! Vì mặc áo ăn cơm là tạo tác.

Nếu vậy thì Phật tánh lại có gián đoạn!

Phật tánh không gián đoạn, tại mình hạn chế; tuy hạn chế làm che khuất, nhưng Phật tánh không bao giờ gián đoạn.

Có người hỏi: Nếu dùng không biết để tu đến thoại đầu thì sắp kiến tánh là sắp biết phải không?

Tôi nói: Không thể nói sắp biết, vì cái biết là pháp bản trụ (vốn sẵn có), không có bắt đầu gọi là vô thi (vô sanh). Do sanh nên có bắt đầu thì tạo tác, tạo tác phải có kiến lập. Cái biết vốn sẵn có, làm sao nói là sắp biết? Nếu sắp biết thì đã có ngưng, nên không cùng khắp thời gian không gian. Như trời gần sáng, mặt trời sắp chiếu phải không? Không phải. Vì mặt trời đâu có ngưng chiếu, sao nói là sắp chiếu! Như cái biết của mình đâu có ngưng biết mà nói là sắp biết? Vì không thấy mặt trời chiếu là do bị mây đen và trái đất che khuất.

---o0o---

Dụng công ít phí sức – Ngoài dứt duyên

Hỏi:

Thế nào dụng công ít phí sức?

Đáp:

Tham Tổ Sư thiên ít phí sức chừng nào tốt chừng nấy, giữ nghi tình như sợi chỉ được kéo dài; đừng tập trung tinh thần, không cần cố gắng; tập trung tinh thần cố gắng là phí sức.

Nếu hỏi một lần, rồi cách một hồi hỏi nữa thì có kẽ hở mà vọng tưởng nổi lên. Phải hỏi khít khít thì vọng tưởng không thể nổi lên, gọi là miên mật. Chỉ cần nghi tình miên mật một chút là đủ.

Hỏi:

“Ngoài dứt các duyên, trong không nghĩ tưởng”, dụng công như vậy có thể vào đạo không?

Đáp:

Đó là lời chư Phật chư Tổ dạy làm phương tiện tạm thời, không phải người nào cũng vậy; Tổ dạy mỗi người có khác. Trong lịch sử Thiền tông có nhiều trường hợp này, như có người hỏi thì Tổ trả lời thế này; người khác hỏi thì Tổ trả lời thế kia. Vì không có pháp nhất định, nên gọi là Phật pháp; tức là Phật pháp tùy duyên, Giáo môn gọi là tùy duyên bất biến.

Nếu dùng ngôn ngữ để diễn tả thì không phải thật tế. Như câu trên diễn tả cho tâm là không đúng thật tế. Vì thật tế tâm là vô sở hữu, do vô sở hữu nên gọi là tánh không. Nhờ tánh không, nên nhà cửa, núi sông, đất đai,... đều ở trong đó dung nạp và ứng dụng. Bản thể vô sở hữu đâu thể nói là vách tường hay cái gì!

Có người hỏi ngài Long Thọ: Tại sao không nói hư không quảng đại vô biên dung nạp tất cả vật, mà nói hư không vô sở hữu dung nạp tất cả vật? Ngài Long Thọ nói: Hư không vô sở hữu là không có hư không, nhưng lại dung nạp và ứng dụng. Đã biết không có hư không sao còn nói quảng đại? Vì có kiến lập khái niệm rồi nói quảng đại. Tất cả không thể kiến lập, nên nói là vô thi vô sanh. Nếu có kiến lập thì không phải thật tế, không phải pháp bản trụ sẵn có.

Cho nên, dùng ý thức phân biệt để tìm hiểu nhiều thì càng xa cho sự kiến tánh. Vì vậy, cần phải chấm dứt tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết. Các nhà bác học có thực nghiệm cũng biết được.

Tu có định lực cao thì phân biệt bớt, định lực thấp thì phân biệt nhiều. Các nhà bác học qua sự nghiên cứu phát hiện người lâm chung, thấy hành vi cuộc đời của người ấy hiện trong một sát na, mỗi chi tiết đều hiện ra một lượt, tuy tiếp xúc một lần cũng hiện đầy đủ.

---o0o---

Niệm thoại vĩ và hỏi câu thoại

Hỏi:

Khi niệm câu thoại vĩ và hỏi câu thoại cũng là thoại vĩ. Vậy như thế nào?

Đáp:

Hỏi và nhìn là lìa thoại vĩ, nhưng chưa đến thoại đầu, mà đang đi ở giữa đường. Ví dụ cây viết cho ý thức, đầu trên cây viết là thoại đầu, đầu dưới cây viết là thoại vĩ. Ý thức gồm có 2 mặt: Dùng cái biết để tu, gọi là tu Như Lai thiên; dùng không biết để tu, gọi là tu Tổ Sư thiên. Cuối cùng hai pháp tu đều đến thoại đầu.

Đến thoại đầu là đường đi ý thức hết thì tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết đều chấm dứt; nhưng còn không hiểu không biết (nghi tình), chỗ này gọi là vô thi vô minh (đầu sào trăm thước, nguồn gốc ý thức). Nghi tình cũng là một mặt của ý thức nên còn dính líu với ý thức. Sát Na từ đầu sào trăm

thước tiến lên một bước là lìa khỏi ý thức thì được kiến tánh thành Phật. Sát na lìa ý thức thì biết và không biết của bộ óc, cái biết chánh biến tri hiện lên khắp không gian thời gian; ngài Vĩnh Gia gọi là vô duyên tri, Giáo môn gọi là trí Bát nhã, chánh biến tri cũng là cái biết của bản thể. Cái biết này không gián đoạn, như vừa rồi tôi nói là không thể sắp biết, vì không có ngưng biết.

Người ta cho rằng dùng cái biết mới tu được, nhưng dùng cái biết để tu dễ bị ngoại cảnh lôi kéo. Tại sao? Vì gặp tốt thì sanh lòng tham thích, thấy xấu thì chê bai. Nếu dùng không biết để tu thì tốt đẹp cũng không biết nên không ham thích, gặp xấu thì không biết nên không chê bai. Cho nên dễ đến thoai đầu, vì vậy gọi là pháp thiền trực tiếp.

Nếu tìm hiểu để đáp án câu thoai là sai lầm, hay dùng ý thức phân biệt cho là trí khôn, vọng tưởng, nghi tình, đó là dùng cái biết chứ không dùng cái không biết. Khi thực hành tham thiền, nếu hiểu thiền hiểu đạo còn không cho, hướng chỉ hiểu cái khác! Vì hiểu là biết, tham thiền là cần cái không hiểu không biết.

---o0o---

Tu thiền Yoga - Căn bản Tổ Sư Thiền

Hỏi:

Tu thiền Yoga, khi ngồi họ bay lên, vậy có giống Tổ Sư Thiền không?

Đáp:

Tổ Sư Thiền không có những cái đó, những cái đó giống như tà ma ngoại đạo.

Có những câu chuyện như thần giao cách cảm!

Bài hồi sáng là tôi chỉ để tăng cường lòng tin tự tâm cùng khắp không gian thời gian. Nhưng người phát hiện cũng có người cao người thấp, không phải bản thể của tâm. Vì họ có thiền định nên sức tâm mạnh thì phân biệt ít, được tầng số cao. Nếu họ có tầng số thấp thì phân biệt nhiều. Phân biệt theo Phật pháp gọi là thức, còn trí thì không phân biệt.

Hỏi:

Thể nào căn bản của Tổ Sư Thiền?

Đáp:

Tham thiền là mục đích giải thoát tất cả khổ, mọi người đều được làm chủ cho mình; không bị người khác chi phối, không bị ngoại cảnh chi phối; mới được tự do tự tại thì không ỷ lại người khác, tự làm chủ cho mình thì phải biết mình là cái gì.

Nếu không biết mình là cái gì thì sao làm chủ mình được! Tham thiền để biết chính mình là gì, giải thoát tất cả khổ vĩnh viễn, muôn ngàn kiếp sau không trở lại nữa. Muốn giải thoát tất cả khổ phải thực hành tham thiền, hỏi câu thoại là kích thích niệm không hiểu không biết.

Tôi hỏi ông: Khi chưa có trời đất ông là gì?

Ông ấy đáp: Không biết.

Khán là nhìn chỗ không biết, muốn xem chỗ không biết đó là gì; chỗ không biết thì không có chỗ, nên không có mục tiêu để nhìn; vẫn còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình.

Hành giả tham thiền hỏi và nhìn đồng thời song song để giữ nghi tình, đưa hành giả đến thoại đầu sẽ kiến tánh thành Phật là giác ngộ chính mình, được làm chủ cho mình.

---o0o---

Nhìn chỗ không mục tiêu

Hỏi:

Nhìn chỗ không mục tiêu, vậy không biết nhìn chỗ nào?

Đáp:

Nếu nhìn không thấy gì thì cứ nhìn mãi, nhìn không có mục tiêu mới đúng; còn nhìn có mục tiêu là sai lầm, vì đường lối của Phật Thích Ca là vậy. Ban đầu tôi dùng phương tiện là nhìn chỗ đen tối, nhưng không phải chỗ đen tối. Nhìn chỗ đen tối tạm thời, nhưng người ta chấp đen tối là mục tiêu; như vậy đã kiến lập đen tối, tức là có sáng rồi mới có tối.

Tự tánh bất nhị không có tương đối luôn cả cái biết cũng không thể kiến lập như có người hỏi tu đến thoại đầu thì sắp biết phải không?

Tôi nói: Đâu thể nói là sắp biết! Cái biết đó sẵn sàng thì sao nói là sắp biết? Cái biết ấy đâu có ngưng biết mà nói sắp biết. Như ánh sáng mặt trời đâu có ngưng chiếu mà nói sắp chiếu!

(Trừ nghiệp chương thiền nào.... trang 128).

Vì vậy tôi nói chấm dứt tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết. Mặc dầu, chưa đến thoại đầu, nhưng cũng có ích lợi.

---o0o---

Thoại đầu – Công án

Hỏi:

Thoại đầu là gì?

Đáp:

Thoại là lời nói, đầu là đầu tiên lời nói; tức là khi chưa khởi niệm muốn nói gọi là thoại đầu. Nếu khởi niệm muốn nói, tuy chưa nói ra miệng là thoại vĩ (đuôi), không hiểu không biết là nghi tình, chứ không phải thoại đầu; nhưng nhờ nghi tình mới đưa đến thoại đầu.

Niệm thoại đầu là không đúng, phải hỏi câu thoại. Nếu niệm là pháp môn khác, không phải pháp môn Tô Sư Thiền.

Vậy lấy chi để nhớ?

Không cho nhớ, quên là tiến bộ. Quên hết tất cả là tốt, mục đích chấm dứt cái nhớ. Học để ứng dụng vô sở hữu, vô sở hữu là không bị hạn chế.

Hỏi:

Thế nào là công án?

Đáp:

Công án là để cho người tham thiền thành linh được ngộ, nếu không ngộ thì không hiểu phải phát nghi rồi đến ngộ. Vì nghi là nhân, ngộ là quả; còn ngộ rồi thì hết nghi, tức không còn gì để nghi nữa, là tất cả vũ trụ đều biết hết. Công án và thoại đầu có khác không?

Không khác, công án phức tạp hơn thoại đầu. Nhưng người ta thường tham công án chữ “vô” của Triệu Châu.

Tăng hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: Có.

Tăng khác hỏi: Con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: Không.

Theo người ta biết tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tại sao Triệu Châu nói không? Không lẽ Triệu Châu là một Thiền sư danh tiếng mà lại nói sai!

Nếu hiểu công án rồi thì sao?

Hiểu rồi thì đã ngộ, ngộ là tất cả đều biết, khỏi cần hỏi tôi nữa. Mặt trăng, mặt trời, ... đều biết, không chỗ nào không biết, không lúc nào không biết.

Con hiểu theo ý con thì thế nào?

Hiểu theo ý cô là ngu, tức chưa lia ý thức. Ý thức cần phải chấm dứt. Theo bộ óc của cô biết thì ngủ mê, chết giấc, thật chết đều không biết; ngộ triệt để thì ngủ mê, chết giấc, thật chết đều biết.

Có người giải thích như thế này, có người hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: Có.

Đáp có là phá chấp không của người hỏi.

Người khác hỏi Triệu Châu: Con chó có Phật tánh không?

Triệu Châu đáp: Không.

Đáp không là phá chấp có của người hỏi. Như vậy có phải không?

Nếu kinh thì giải thích như vậy là đúng, công án không thể giải thích; nếu giải thích công án là nghịch với ý Tổ cũng là phi báng Tổ có tội địa ngục. Vì giải thích thì hết nghi, không đúng với thực tế. Mục đích tham thiền là chấm dứt hiểu biết, tại sao còn giải thích?

---o0o---

Công phu có cái biết không phải bộ não

Hỏi:

Công phu có cái biết không phải bộ não, đôi lúc không liên tục, lời nói lặp lại gián đoạn, vọng tưởng không thông suốt. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Cái biết sẵn sàng không thể kiến lập, có kiến lập là hai rồi. Thiền Tông gọi là trên đầu mọc thêm đầu, vì có một cái đầu đủ dùng, nên phải mời Bác sĩ cắt bỏ, mới khôi phục lại cái đầu sẵn có. Như cái biết đã sẵn có, không thể kiến lập cái biết khác; nếu kiến lập cái biết thì phải có không biết để đối đãi, vì Phật tánh bất nhị không có đối đãi.

Tại sao dùng không hiểu không biết để chấm dứt tất cả biết của bộ óc? Vì một người chỉ có một cái biết, không thể có hai cái biết. Nếu cái biết của bộ óc hiện hành thì cái biết Phật tánh không thể hiện lên. Cho nên, phải dẹp hết cái biết của bộ óc thì cái biết Phật tánh mới hiện lên.

Ví dụ mặt mũi mình chỉ có một, khi bệnh thì hiện ra xanh vàng ốm yếu; nên tướng mạnh không thể hiện ra, khi nào chữa hết bệnh thì tướng mạnh hồng hào hiện ra. Như cái biết Phật tánh hiện lên là tướng mạnh, bây giờ tướng mạnh không hiện là do tướng bệnh bộ óc che khuất. Nếu dùng tướng bệnh để tìm tướng mạnh thì không thể được.

---o0o---

Lìa tướng là gì

Hỏi:

“Bên ngoài lìa tướng là thiên.” Vậy lìa tướng là gì?

Đáp:

Đó là phương tiện của Tổ, Phật Thích Ca có giải thích 4 tướng: Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Có chia ra làm 2 loại: Mê thức tứ tướng của phàm phu và mê trí tứ tướng của bậc thánh.

Tại sao mê trí tứ tướng của bậc thánh? Vì ôm cái ngộ cho là ta, tức là phá ngũ uẩn ngã là ta.; lại ôm sở ngộ sở chứng là ta, cuối cùng ôm Niết Bàn là ta chứng. Cái ngã vi tế vẫn còn thay thế cái ngã ngũ uẩn, nên còn có thọ giả tướng; kinh Viên Giác gọi là thọ mạng tướng (mạng căn chưa cắt đứt). Thiên Tông khi ngộ triệt để thì mạng căn cắt đứt, không còn cái gì là ta.

Nhiều người nghe nói mạng căn đứt thì sợ vì mất cái ta. Nhưng nhà bác học Tây phương có định lực cao cũng phát hiện điều đó, có thể chứng tỏ vạn pháp duy tâm. Mình chưa kiến tánh thì thấy tướng và tánh khác nhau nhưng kiến tánh thì không phân biệt tướng và tánh. Cho nên, Phật tánh hiện lên gọi là thật tướng, thật tướng là vô tướng tức không có 4 tướng này.

---o0o---

Hiểu biết của bộ óc đều mang theo

Hỏi:

Người kiến tánh thì cái biết của bộ óc đều xóa hết, nếu chưa kiến tánh thì những hiểu biết của bộ óc đều mang theo. Vậy có đúng không?

Đáp:

Chưa kiến tánh thì phải nói vậy, kiến tánh rồi không có chết và sống. Như Bát Nhã Tâm Kinh nói: “Vô lão tử”. Vì mình chấp sanh tử, nên có diễn tả những việc trước khi chết. Nếu không có sanh tử thì sao có chuyện trước khi chết hay sau khi chết! Chấp có sanh tử nên bị hạn chế trong ngũ giác quan, không gian và thời gian.

Thực tế không có khái niệm không gian và thời gian. Do mình kiến lập không gian thời gian nên bị không gian thời gian hạn chế. Đến chừng kiến tánh triệt để thì không gian thời gian đều tiêu diệt. Như nhà khoa học phát hiện tốc độ ánh sáng cao nhất, nhưng tâm lực của mình sẵn có; nếu đem so với tốc độ ánh sáng thì tốc độ ánh sáng là thấp nhất.

Tốc độ ánh sáng đi 1 giây 300.000 km, nhà khoa học tính ánh sáng mặt trời đi đến địa cầu mất 8 ngày. Tốc độ ánh sáng đi một năm gọi là một quang niên. Ví dụ ánh sáng từ mặt trời đến một hành tinh khác 1000 năm, thì sức của tâm mình chỉ khởi lên một niệm là đến; hay ánh sáng đi 10.000 năm đến thì tâm mình cũng khởi lên một niệm là đến.

Cho nên, biết sức của tâm không bị không gian hạn chế. Nhà bác học cũng phát hiện được điểm này, vì họ có tâm niệm cao; còn mình cũng có tâm niệm, nhưng lại yếu hơn.

---o0o---

Chấm dứt cái biết

Hỏi:

Tự tánh đã sẵn có cái biết, Hòa Thượng dạy cái không biết chấm dứt cái biết là thế nào?

Đáp:

Vì kiến lập biết thì có không biết để đối đãi, không thể kiến lập cái biết; nhưng không phải là không biết. Do không có đối đãi nên có vô duyên tri. Như bài kệ của ngài Vĩnh Gia:

Tay không cầm như ý,
Chẳng tự làm nắm tay.
Không phải là không tay,
Vì tay vẫn an nhiên.
Không đồng như sừng thỏ.

Tay vẫn an nhiên thì hoạt bát vạn năng, muốn lấy cái gì cũng được. Muốn hoạt bát vạn năng thì tay không cầm như ý. Cho nên, ngài Vĩnh Gia dùng cái tay ví dụ rất dễ hiểu, nếu chỉ dùng lời nói thì mọi người không thể hiểu. Hiểu được ý này thì hiểu được câu “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”.

---o0o---

Chỗ nhìn không có chỗ để nhìn

Hỏi:

Chỗ nhìn không có chỗ để nhìn, nên không đặt nặng chỗ nhìn; vì vậy hỏi câu thoại cảm thấy không biết thì con đề lên liên tục. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Không được! Hỏi và nhìn đồng thời song song, có nhìn mới giữ được không biết kéo dài thì được đến thoại đầu. Nếu không có nhìn mà hỏi thì có thắc mắc, ngưng hỏi lại không có thắc mắc; hay vừa hỏi thì không biết, rồi cái biết nổi lên; lúc biết lúc không biết cứ nổi lên hoài, rồi tự mình không hay. Vì tâm niệm mình thay đổi từng sát na. Nhìn vào chỗ không thấy gì cứ nhìn mới đúng, nếu nhìn thấy có gì thì không đúng.

Con nhìn một thời gian thì câu thoại cũng mất, không biết mình có tham thiền hay không?

Thì cứ hỏi và nhìn tiếp tục nữa, nếu vậy sẽ mau đến chân tham; chân tham là có tham, nhưng không biết mình đang tham thiền.

Chỗ nhìn không biết thì con quên hỏi câu thoại đầu, nên có vọng tưởng nổi lên.

Nếu vậy, hãy đề lại nữa. Như ngài Lai Quả có lần ngưng tham thiền 2 ngày rồi sau mới đề lại. Phải hỏi và nhìn song song, đến thoại đầu thì câu thoại tự mất, muốn hỏi câu thoại cũng không được.

---o0o---

Câu thoại tự mắt nên ý niệm tiêu

Hỏi:

Câu thoại đầu là một ý niệm, nhưng ý niệm này không thể tìm; một thời gian có nghi tình và vỡ ra thì câu thoại đầu tự mắt, cho nên ý niệm tiêu. Vậy có phải không?

Đáp:

Không phải! Câu thoại là kích thích niệm không biết. Nếu không hỏi câu thoại thì niệm không biết chẳng thể nổi lên. Cho nên phải hỏi và nhìn song song.

Thiền Thất Khai Thị Lục nói “Không cho ông buông ý niệm” là thế nào? Chính không biết là ý niệm, chư Phật chư Tổ sợ người ta chấp theo lời nói. Như A Nan nói tâm ở trong thân thì Phật nói chẳng phải, A Nan nói tâm ở ngoài thân thì Phật nói chẳng phải, A Nan nói tâm ở giữa thì Phật nói cũng chẳng phải, A Nan nói tâm đến 7 chỗ thì Phật nói chẳng phải. Nhưng cái chẳng phải của Phật cũng không đúng, nếu y lời chẳng phải của Phật là sai lầm.

Vì tâm cùng khắp không gian, nếu không ở trong, ở ngoài, ở giữa làm sao có cùng khắp? Phật rất sợ người ta chấp lời nói của Phật, vì vậy Phật nói: “49 năm thuyết pháp, tôi chưa từng nói một chữ” và “ai nói Phật có thuyết pháp là người ấy phỉ báng Phật”.

---o0o---

Tu thiền khác, muốn tham thiền

Hỏi:

Trước kia con đã tu thiền khác, bây giờ muốn tham Tổ Sư thiền. Vậy phải làm thế nào?

Đáp:

Thiền là tổng danh, Phật dạy các pháp môn đều lấy thiền làm căn bản. Như người tu Tịnh Độ tưởng là không có thiền, nhưng Tịnh Độ cũng có thiền. Các thiền kia đều khác Tổ Sư thiền, Tổ Sư thiền là do Phật Thích Ca truyền cho Ma Ha Ca Diếp, rồi truyền cho A Nan, A Nan truyền cho Thương Na Hòa Tu, từ Tổ từ Tô truyền xuống đến Tổ thứ 28 là Bồ Đề Đạt Ma.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Quốc làm Sơ Tổ, rồi truyền cho Nhị Tổ là Huệ Khả, Tam Tổ là Tăng Xán, Tứ Tổ là Đạo Tín, Ngũ Tổ là Hoàng Nhãn, Lục Tổ là Huệ Năng.

Lục Tổ là người không biết chữ, mà nổi tiếng khắp thế giới; sức dụng của các Tổ biết chữ không bằng. Pháp Bảo Đàn Kinh được dịch ra truyền khắp thế giới.

Các chùa tu Tịnh Độ nhưng lại thờ Tổ Đạt Ma (Tổ Thiên tông). Không những Phật pháp có thiên, tà ma ngoại đạo cũng đều có thiên. Không biết bà nói tu thiên gì? Còn tôi hoằng dương Tổ Sư thiên, do các Tổ sư từ đời từ đời truyền xuống.

Chỉ có Tổ Sư thiên mới gọi là Thiên tông, còn các thiên khác không gọi là Thiên tông. Tịnh Độ tông cũng có thiên, Thiên Thai tông có chỉ quán thiên, Hiền Thủ tông có pháp giới quán thiên, Duy Thức tông có duy thức quán thiên; mỗi tông mỗi phái đều có thiên riêng biệt của tông phái đó.

Nhưng các thiên kia đều dùng cái biết để tu, gọi là Như Lai thiên; dùng không biết để tu, gọi là Tổ Sư thiên. Tổ Sư thiên rất giản dị chỉ hỏi câu thoại và nhìn thoại đầu.

Tôi hỏi cô: Khi chưa có trời đất cô là cái gì?

Không biết.

Không biết là đúng rồi, hỏi câu thoại là kích thích niệm không hiểu không biết; khán thoại đầu là nhìn chỗ niệm không biết, muốn xem chỗ không biết là gì; tuy nói chỗ không biết nhưng không có chỗ, nên không có mục tiêu để nhìn, nhìn mãi không thấy gì vẫn còn không biết, Thiên tông gọi là nghi tình.

Chỉ cần hỏi và nhìn song song để giữ nghi tình được kéo dài, đưa hành giả đến thoại đầu; sẽ được kiến tánh thành Phật, khi ấy chỗ nào cũng biết và lúc nào cũng biết. Cái biết bộ óc không cùng khắp thời gian thì ngủ mê, chết giấc, thật chết đều không biết. Cái biết Phật tánh thì ngủ mê, chết giấc, thật chết đều biết.

Chỗ nào cũng biết gọi là cùng khắp không gian, lúc nào cũng biết là cùng khắp thời gian. Đó là sức dụng của tâm và sức dụng tâm cô cũng đầy đủ tất cả.

Tôi hỏi cô: Tin có Phật tánh không?

Có.

Phật tánh có thể giảm bớt không?
Con không biết được.

Nếu Phật tánh giảm bớt thì không được gọi là Phật tánh, vì Phật tánh vĩnh viễn không sanh diệt; nếu Phật tánh giảm bớt thì có ngày phải hết nên bị sanh diệt, nên thành Phật cũng vô dụng. Tin mình có Phật tánh thì phải biết Phật tánh không thể giảm bớt. Phật tánh không gián đoạn, nếu gián đoạn cũng bị sanh diệt.

Cho nên, kiến tánh là lìa khỏi luân hồi, Phật tánh không thể giảm bớt thì năng lực mọi người bằng Phật Thích Ca. Nếu năng lực kém hơn Phật một chút thì có giảm bớt.

Muốn ngộ chỉ có hỏi và nhìn, hỏi câu thoại để kích thích một niệm không biết; nhìn chỗ không biết là để kéo dài niệm không biết, rồi sẽ đưa đến thoại đầu; từ thoại đầu tiến thêm một bước là lìa khỏi ý thức, luôn cả không biết cũng tan rã. Lúc ấy, biết và không biết của bộ óc đều sạch hết, thì biết Phật tánh hiện lên khắp không gian thời gian.

Thực hành như hỏi câu thoại “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” Cảm thấy không biết, rồi nhìn chỗ không biết; hỏi và nhìn song song, không có trước sau; hỏi không gián đoạn, nhìn cũng không gián đoạn; hỏi không phải dùng miệng hỏi, dùng tâm hỏi thầm; nhìn không phải dùng mắt nhìn, mà dùng tâm nhìn thầm.

---o0o---

Có phải giới luật đều trong công phu

Hỏi:

Có phải giới luật đều trong công phu?

Đáp:

Khi thọ giới phải giữ giới của mình thọ. Giữ giới có 3 cấp:

Giới phổ thông là mỗi nửa tháng bố tát có tụng giới, trước khi tụng giới có kiểm thảo. Tăng chúng họp mặt lại cử một người làm chủ tịch hỏi: “Nửa tháng nay có ai phạm giới không? Nếu có thì ra trước đại chúng phát lồ sám hối”.

Vì sám hối là diệt tội, hỏi 3 lần chẳng ai lên tiếng thì biết mọi người đều giữ giới thanh tịnh, nên bắt đầu tụng giới. Nếu mình biết người bạn phạm giới

không ra chúng sám hối, phải ra chúng cử tội người đó. Mình không cử tội người đó, sau này người khác phát giác thì mình và bạn mình đều cùng một tội.

Như phạm ba la di là bị địa ngục 9 triệu năm, người che dấu cũng phải bị địa ngục 9 triệu năm. Ngày xưa truyền giới của các giới đều trong ngày bố tát. Ngày tự tứ là mỗi Tăng chúng ra trước đại chúng tự kiểm thảo và hỏi “ai có thấy, nghe, nghi tôi phạm giới không? Nếu các vị biết thì xin ra chúng cử tội tôi”.

Thiền giới là mình ở trong thiền định thì không phạm giới. Trong ngày đêm 24 giờ nếu có giây phút không thiền định thì có thể giây phút đó phạm giới. Đạo cộng giới là đã đắc đạo thì tự nhiên không phạm giới.

Bất cứ pháp môn nào cũng lấy giới làm căn bản, tu thiền cũng phải giữ giới, vì mình không thể thiền định luôn 24/24.

---o0o---

Sao chỉ đưa ra 5 câu thoại đầu để tham

Hỏi:

Tại sao Sư Phụ chỉ đưa ra 5 câu thoại đầu để tham?

Đáp:

5 câu thoại đầu này là của chư Tổ, tôi chỉ chọn 5 câu để tham; nhưng câu thoại đầu rất nhiều, nếu tự mình có cái nghi thì tốt hơn.

Có thắc mắc, tại sao con có mặt ở cõi Ta Bà và chết đi về đâu?

Nếu tự mình thắc mắc như vậy thì tự nghi việc ấy tốt hơn.

Vậy ông trời ở đâu sanh?

Phật đã nói tất cả là vô thủ, tức là không có bắt đầu làm sao có tạo thiên lập địa? Cho nên, người chứng quả ngộ pháp vô sanh. Các nhà khoa học có đề ra 2 câu hỏi: Vũ trụ có bắt đầu chăng? Và con gà có trước hay trứng gà có trước?

Đều không giải quyết được. Tại sao? Vì con gà có trước không được, vì không có trứng gà thì không thể ấp ra con gà. Trứng gà có trước cũng không được, tại không có con gà thì không đẻ ra trứng gà. Cho nên, Phật nói không có bắt đầu.

Nhà khoa học tìm bắt đầu của vũ trụ, theo Phật gọi là si mê; vì không có bắt đầu, mà tìm sự bắt đầu. Như bây giờ cô có cái nghi đó là kiếp trước đã tham thiền, cũng là con cháu của Thiên tông, nếu tham thiền mau kết quả. Kinh Pháp Hoa nói: “Người nữ có 5 thứ chướng ngại”, nhưng sự thật không phải vậy. Chính kinh Pháp hoa nói: “Long nữ 8 tuổi thành Phật” và tôi có đề ra cô họ Trịnh 13 tuổi, cô họ Tô 15 tuổi đều kiến tánh.

---o0o---

Ngoại đạo thiên – Bị sanh tử

Hỏi:

Thế nào là tà ma ngoại đạo thiên?

Đáp:

Thiên tà ma ngoại đạo là còn chấp ta, nên họ không bao giờ giải thoát được. Có nghi về cái ta thì dễ phá chấp cái ta, như nghi: Tại sao thành lập cái ta? Tham Tổ Sư thiên có còn thiên Tịnh Độ nữa không?

Thiên Tịnh Độ là không tin tự tâm, Tịnh độ có 16 pháp thiên quán trong kinh Quán Vô Lượng Thọ là còn chấp thật. Tham Tổ Sư thiên là phá chấp thật.

Đã biết thân cô là cha mẹ sanh, nhưng không thành lập cái ta được. Cho nên, mới nghi làm sao có ta? Tịnh Độ đã chấp cái ta thì không thể tham Tổ Sư thiên. Đến khi họ vãng sanh Tây Phương nhờ Phật A Di Đà dạy tham thiền, vì bây giờ không tin Tổ Sư thiên.

Hỏi:

Nếu tu chưa đến kiến tánh, gặp nhiều chướng ngại bị sanh tử thì như thế nào?

Đáp:

Cô đã có cái nghi về ta, nhưng qua 30 năm gặp những người chấp thật nói phải nhờ tha lực; nhưng đến nay gặp tôi mới biết cô có căn cơ tham thiền. Khi chánh nhân đã gieo thì chánh quả sẽ đến. Cho nên, kiếp này tham thiền chưa kiến tánh rồi chết thì kiếp sau tiếp tục tham.

---o0o---

Buông vọng tưởng – Thần thức về đâu

Hỏi:

Vọng tưởng nổi lên liền buông, có phải không còn vọng chãng?

Đáp:

Vọng tưởng nổi lên mặc kệ, đừng biết tới; không có vọng tưởng cũng không biết, vì nghi tình là không biết. Biết có nghi tình không phải tham thiền, có vọng tưởng cứ hỏi và nhìn (giữ cái không biết được kéo dài) thì vọng tưởng tự mất. Đừng có tâm buông vọng tưởng hay dẹp vọng tưởng.

Hỏi:

Người tu đã đạt đạo, khi bỏ xác thì thần thức đi về đâu?

Đáp:

Không có đi về đâu, nếu có về đâu thì không cùng khắp không gian. Vì khắp không gian chỉ khởi lên một niệm là đến, mà ánh sáng đi có thể 1.000 năm mới đến. Còn chấp tâm nên không cùng khắp, chánh pháp là phá ngã chấp. Đường Lối Tục Hành Tham Tổ Sư Thiền có điều thứ nhất là “vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ” để phá ngã chấp.

---o0o---

Tu Tịnh Độ chưa được nhất tâm

Hỏi:

Người tu Tịnh Độ, nếu chưa được nhất tâm, khi bỏ xác có được hạ phẩm hạ sanh và đơi nghiệp vãng sanh không?

Đáp:

Tu Tịnh Độ phải đúng tông chỉ Tịnh Độ thì mới được vãng sanh. Nếu không đúng tông chỉ Tịnh Độ có xê xích một sợi tóc cũng không được vãng sanh. Ví dụ tổng đài là cái nguyện của Phật A Di Đà, radio nhỏ là cái nguyện của mình. Nếu mình vặn đúng tần số của tổng đài thì máy radio sẽ nhận được tổng đài phát ra, nếu vặn xê xích một chút thì không tương ứng với tổng đài. Cái nguyện mình cũng vậy, khế hợp với nguyện Phật A Di Đà thì mới tương ứng được vãng sanh. Nếu xê xích một chút thì không được tương ứng nên không được vãng sanh.

---o0o---

Yếu chỉ của Giáo Môn

Hỏi:

Yếu chỉ của Giáo môn như thế nào?

Đáp:

Yếu chỉ của Giáo môn có ghi trong kinh chia ra làm tam thừa (Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát). Cách tu của Giáo môn là tụng kinh và quán tưởng (tùy duyên quán tưởng). Lúc tụng kinh là tu, chứ không tụng suông; tụng đến đâu quán tưởng đến đó.

Ngài Đệ Nhàn của tông Thiên Thai (Pháp Hoa tông). Quán Tông tự của tông Thiên Thai ở tỉnh Triết Giang, Trung Quốc. Tăng chúng ở chùa đều phải có ba thời kinh, mỗi thời 2 giờ. Nếu chúng tăng tụng không đủ 2 giờ thì ngài quở làm biếng.

Theo kinh giáo thực hành thì chúng quả từng cấp bậc như: Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương (50 cấp), đến Đẳng Giác và Diệu Giác (tổng cộng là 52 cấp).

---o0o---

Các việc ác đừng làm

Hỏi:

Các việc ác đừng làm,
Các điều thiện nên làm,
Đề ý mình trong sạch,
Ấy là lời Phật dạy.
Có phải tu theo Giáo môn không?

Đáp:

Không những Giáo môn mà Thiên môn cũng vậy. Phật gần nhập Niết Bàn, A Nan hỏi Phật: Sau khi Phật nhập Niết Bàn, chúng con biết y chỉ với ai để làm thầy?

Phật trả lời: Phải lấy giới luật làm thầy.

Tổng quát của giới luật là “các việc ác đừng làm, các điều thiện nên làm”. Các việc ác đừng làm là chỉ trì, các điều thiện nên làm tác trì. Nếu chia ra giới luật gồm có: Tỳ kheo là 250 giới, Tỳ Kheo Ni là 348 giới, Sa Di và Sa

Di Ni là 10 giới, giới Bồ Tát xuất gia có 10 giới trọng và 48 giới khinh, Bồ Tát tại gia có 6 giới trọng và 28 giới khinh.

Tăng đoàn có nhiều Pháp, Phật đối với giới luật rất tỉ mỉ. Bây giờ thọ giới ở Việt Nam chỉ có 3 ngày, ở Trung Quốc 53 ngày rồi học giới Đường 3 năm (học giới luật).

Tự tâm được trong sạch

Hỏi:

Thế nào là tự tâm được trong sạch?

Đáp:

Không có thiện ác là trong sạch, như Lục Tổ nói: “Có niệm, niệm là tà; không niệm, niệm là chánh. Tà chánh đều quét sạch, trong sạch đến cùng tột”. Nếu còn chánh niệm thì đối với tà niệm, tức là còn ô nhiễm cũng chưa sạch đến cùng tột. Cho nên tà chánh đều quét sạch.

Ngoài Giáo môn còn có con đường nào khác không?

Ngoài Giáo môn còn có Tối thượng thừa là bất lập văn tự. Tất cả các ngữ lục như: Bá Trọng Ngữ Lục, Đại Huệ Ngữ Lục, Truyền Tâm Pháp Yếu, Pháp Bảo Đàn, Công Án Phật Thích Ca và Tô Đạt Ma,...

Người ta chỉ biết “niệm hoa thị chúng” của Phật Thích Ca, còn các công án khác không biết, tôi soạn ra từ trong kinh điển. Các Tổ sau này đều y theo niệm hoa thị chúng, mỗi mỗi có kiến lập; nhưng không trái với niệm hoa thị chúng.

Con thấy mấy cái ấy chưa ra khỏi văn tự phải không?

Lục Tổ nói: “Bất lập văn tự, chứ không phải phê bỏ văn tự”, tức là không chấp vào văn tự. Hai chữ “Bất lập” cũng là văn tự vậy!

---o0o---

Ăn một chén cháo cũng kiến tánh

Hỏi:

Xin sư phụ khai thị công án: Ăn một chén cháo cũng kiến tánh?

Đáp:

Không phải ăn một chén cháo mà được kiến tánh. Theo giới luật thì Sa Di trở lên phải trì ngô. Ngài Lai Quả thấy cái nào có chướng ngại tham thiền thì ngài bỏ, cái nào có giúp ích cho tham thiền tuy không đúng giới luật nhưng ngài vẫn thực hành. Vì tọa hương và bào hương (chạy nhanh) thêm thời tiết lạnh nên buổi chiều ngài cho chúng Tăng ăn cháo để có sức tham thiền. Trì ngô giúp cho tu, nhưng ngài lai Quả không trì ngô cũng giúp cho tu; mục đích cho tu để thành tựu, chứ không mỗi ngày ăn một chén cháo là tu! Phật pháp không có việc cố định (bất định pháp). Nếu ở miền nhiệt đới tu hành trì ngô là tốt.

Hỏi:

Chỉ là việc hôm nay che khuất mặt bồn lai là như thế nào?

Đáp:

Việc ngày nay là hỏi và nhìn, sẽ đưa đến mặt bồn lai.

---o0o---

Việc hôm nay – Hương Nghiêm

Hỏi:

Xin sư phụ khai thị công án của Hương Nghiêm?

Đáp:

Ngài Hương Nghiêm thông minh lanh lợi hiểu rất nhiều kinh sách. Nhưng ý lại thông minh của mình nên không được kiến tánh, bạn đồng tham nhiều người kiến tánh. Ngài Bá Trọng là thầy của Hương Nghiêm đã tịch, Quy Sơn là sư huynh đệ kiến tánh hỏi Hương Nghiêm: Tất cả trong kinh sách ông đều biết, vậy có biết mặt mũi bồn lai của ông như thế nào không?

Hương Nghiêm xem lại kinh sách, nhưng không thấy để trả lời; tự thấy hồ thẹn, đem kinh sách đốt hết. Rồi hỏi Quy Sơn: Xin trả lời cho tôi?

Quy Sơn nói: Nếu tôi nói trắng ra sau này ông sẽ chửi mắng tôi.

Hương Nghiêm hỏi nhiều lần nhưng Quy Sơn không nói, rồi Hương Nghiêm từ giả mọi người đến quốc sư Huệ Trung cuộc đất trông trọt sống qua ngày. Một hôm lượm miếng ngói liệng ra trúng cây tre phát ra tiếng “cốc” thì ông liền ngộ, mới biết lòng từ bi của Quy Sơn không nói trắng ra để cho ông được ngộ. Nếu Quy Sơn nói thì ông không được ngộ.

Cho nên, Hương Nghiêm hướng về Quy Sơn đánh lễ và nói: Ân của thầy rất lớn.

---o0o---

Nên con thầy có cái gì đó

Hỏi:

Con thấy Sư Phụ có tình cảm riêng với thầy vừa rồi, thầy không công bằng; ông ấy chỉ hỏi câu “chỉ việc hôm nay che khuất mặt bổn lai”, nhưng Sư Phụ lại nói “hỏi và nhìn”. Nên con thầy có cái gì đó?

Đáp:

Bây giờ, dấu cho người muốn ăn gậy cũng chưa đủ tư cách. Vì ông cứ dùng ý thức để phân biệt nên chưa hiểu được. Như Hương Nghiêm nói: Nhờ thầy không nói, nên con có việc ngày hôm nay.

---o0o---

Nghi tình mạnh – Đại ngộ – H.Nghiêm ngộ

Hỏi:

Làm sao để phát khởi nghi tình mạnh?

Đáp:

Hỏi là kích thích một niệm không hiểu không biết, như hỏi “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” Cảm thấy không hiểu không biết; khán thoại đầu là nhìn chỗ không biết, muốn xem chỗ không biết đó là gì; chỗ không biết là không có chỗ, nên không có mục tiêu để nhìn; nhìn mãi không thấy gì vẫn còn không biết, Thiền tông gọi là nghi tình. Hỏi và nhìn song song đưa hành giả đến thoại đầu, sẽ kiến tánh thành Phật.

Những người có nhìn thấy cái gì là sai lầm, không bao giờ kiến tánh. Cho nên, phải tự tham tự ngộ mới được, chứ dùng bộ óc để tìm hiểu là không đúng.

Hỏi:

Thế nào đại nghi là đại ngộ?

Đáp:

Không có tư tưởng chấp thật là đại nghi, còn có chút chấp thật là tiểu nghi.

Hỏi:

Sau khi Hương Nghiêm ngộ thì trình kệ như thế nào?

Đáp:

Khi Hương Nghiêm ngộ rồi, truyền đến Qui Sơn biết; Qui Sơn nói với Ngưỡng Sơn: Hương Nghiêm đã ngộ.

Ngưỡng Sơn nói: Chưa chắc!

Hương Nghiêm có làm bài kệ:

Năm xưa nghèo chưa phải là nghèo,

Năm nay nghèo mới thật là nghèo.

Năm xưa nghèo còn đất cắm dùi,

Năm nay nghèo, dùi, đất chẳng có.

Ngưỡng Sơn nói: Theo bài kệ này thì cho Hương Nghiêm ngộ Như Lai thiên, chứ Tổ Sư thiên thì chưa phải.

Rồi Ngưỡng Sơn hỏi Hương Nghiêm: Nghe nói sư đệ ngộ rồi, có gì để chứng tỏ?

Hương nghiêm làm bài kệ khác:

Ta có một cơ nháy mắt nhìn y,

Nếu mà chưa ngộ đừng gọi Sa Di.

Ngưỡng Sơn nói: Cung hỷ! Mừng cho sư đệ ngộ Tổ Sư thiên.

Bài kệ trước có thể dùng cho ý thức để giải thích, bài kệ sau không thể dùng ý thức để giải, tức là không có nghĩa lý.

---o0o---

Nghe nhiều không biết – Tâm niệm lực

Hỏi:

Tại sao con mới ban đầu gặp Sư Phụ khai thị biết tu, nhưng về sau nghe Sư Phụ khai thị nhiều lại không biết tu?

Đáp:

Vì cứ muốn biết muốn hiểu thì trái với Tổ Sư thiên là chắm dứt tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết. Tất cả hoạt động phân biệt của ý thức đều chắm dứt, cuối cùng chỉ còn nghi tình là không hiểu không biết.

Sát na lìa khỏi ý thức thì không hiểu không biết cũng tan rã, lúc đó biết và không biết đều sạch hết thì biết của trí Bát Nhã hiện lên khắp không gian

thời gian; tức là không chỗ nào không biết và không lúc nào không biết. Bây giờ, muốn dùng ý thức để lãnh hội thì đối với sự kiến tánh càng xa.

Hỏi:

Tâm niệm lực là gì?

Đáp:

Tâm mà cô tin có sức mạnh gọi là tâm niệm lực. Nếu phát huy được tâm niệm lực, có thể một niệm thì quả đất này biến thành bụi; có sức mạnh nữa thì luôn cả mặt trăng mặt trời cũng biến thành bụi, có sức mạnh luôn cả vũ trụ cũng biến thành bụi. Đó là tâm niệm lực phát huy đến cùng tột.

---o0o---

Phát huy được tâm niệm lực

Hỏi:

Những người phát huy được tâm niệm lực, vậy có tu Tổ Sư thiên không?

Đáp:

Hàm linh sâu bọ đều có tâm niệm lực, chó, mèo, chuột,... đều có tâm niệm lực, nhưng của nó yếu. Cây cỏ cũng có tâm niệm lực, bất quá sức yếu; không phải tu Tổ Sư thiên mới có!

Những người ở phương Tây có tu không mà có sức đó?

Những người đó có thiên định, nhưng không phải tu Tổ Sư thiên.

Như vậy có kiến tánh chưa?

Tu Tổ Sư thiên mới được kiến tánh, những người đó chưa kiến tánh; họ có thể có thần thông, cho đến con chồn cũng có thần thông.

Vậy Sư Phụ cho tài liệu Tâm Niệm Lực để làm gì?

Để tăng cường niềm tin tự tâm cho những người còn mê tín, giảm bớt tư tưởng mê tín. Những người tin tự tâm rồi không cần tài liệu ấy.

---o0o---

Tâm lắng động – Thanh tịnh

Hỏi:

Tâm con được lắng động, vậy có coi là được tự do tự tại không?

Đáp:

Tâm được thanh thanh tịnh tịnh, theo Tổ Sư thiền là chướng ngại. Nếu dùng cái biết để biết thanh tịnh là chướng ngại, tức là dùng tịch lặng làm sở tri; không có sở tri cũng bị chướng ngại, vì còn tương đối là tri và bất tri để đối đãi. Không phải là vô duyên tri không có đối đãi.

Nếu tham thiền không dùng nghi tình, mà dùng cái biết để biết tịch lặng thì không phải tham thiền, tức nghịch tham thiền.

Hỏi:

Làm thế nào hành giả tham thiền không lọt vào chỗ thanh thanh tịnh tịnh?

Đáp:

Người chấp vào thanh tịnh thì lọt vào, nếu không chấp làm sao lọt vào! Chưa đến thanh tịnh thì không thể lọt vào. Chấp Phật thì lọt vào Phật, chấp Bồ Tát thì lọt vào Bồ Tát; chấp cái gì thì lọt vào cái đó.

---o0o---

Thích tham thiền, không thích lý

Hỏi:

Tham thiền thì thích, nhưng pháp lý không thích. Vậy có được không?

Đáp:

Tu Tổ Sư thiền không có pháp lý, quét sạch tất cả pháp lý; không còn pháp lý thì đúng với bản tâm trống rỗng vô sở hữu.

Có vị nói cần phải học Phật pháp mới tu được, vậy thế nào?

Đó là Giáo môn, còn đây là Thiền môn; Thiền môn ở ngoài Giáo môn, Giáo môn phải có văn tự, Thiền môn bất lập văn tự.

Khi con hỏi “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” vừa dứt câu, nhưng không biết câu sau là gì, đang thiền tỉnh thoảng lại có đếm một, hai, ba, bốn. Tại sao như vậy?

Vì thói quen nhiều đời.

---o0o---

Ý niệm thành Phật – Phát nhiều tâm

Hỏi:

Con có ý niệm để thành Phật, rồi hỏi “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” hỏi liên tiếp. Vậy như thế nào?

Đáp:

Như vậy, không có miên mật, cách một hồi rồi lại hỏi thì có kẽ hở và trước tiên có ý niệm thành Phật là không đúng. Thoại đầu là không có ý niệm nào hết, nếu khởi lên ý niệm thì không phải thoại đầu.

Ngoài nghi tình là không hiểu không biết thì không được khởi một ý niệm nào khác. Tuy nghi tình cũng là một ý niệm, nhưng ý niệm không biết của bộ óc để tự động quét sạch những ý niệm khác; không để ý niệm khác nổi lên, như chấm dứt tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết.

Hỏi phải khít khít mới miên mật, hỏi và nhìn không gián đoạn. Dẫu cho nhìn miên mật mà cách hỏi không miên mật cũng không được.

Hỏi:

Nhớ lại từ ngày con xuất gia có phát nhiều tâm: Phát tâm xuất gia, phát tâm học thiền gặp được Sư Phụ. Sau này, có những tâm ô nhiễm, bây giờ học được những gì Sư Phụ dạy và được thọ dụng. Con thấy có cái gì khởi ra, xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Đó là tập khí lâu đời thành thói quen bám chặt trong tâm, nếu muốn gỡ ra cũng rất khó; chỉ một cách là công phu miên mật, thì tập khí ấy tẩy sạch dần dần; nhưng tẩy sạch là tự động tẩy, không có ý muốn tẩy.

Một sát na có thể có muôn ngàn ý niệm. Các nhà bác học dùng tâm niệm lực phát hiện được cuộc đời mấy mươi năm hiện trong một sát na, rất nhanh cũng là rất chậm; rất nhanh chỉ có một sát na.

Như cuộc đời từ nhỏ đến lớn có những buồn vui yêu ghét, tiếp xúc muôn triệu ngàn người đều trong một sát na; mỗi mỗi phát hiện rõ ràng, nên nói rất

chậm. Chứng tỏ sức của tâm khắp không gian thời gian, tức là siêu việt không gian thời gian.

---o0o---

Ham thích xấu xa, sao chỉ một thứ

Hỏi:

Thích bình thường xấu xa, sao chỉ một thứ?

Đáp:

Vì tâm trống rỗng vô sở hữu thì không có nhiều thứ, nếu có một thứ cũng không được; vì có kiến lập sở hữu. Một thứ tức là đồng (nhị), nhị mới có khác. Cái này đồng với cái kia, gọi là một thứ. Hương bãng này dài và hương bãng kia ngắn là khác. Phải có 2 cái trở lên mới có đồng có khác. Bản tâm bất nhị nên không có đồng có khác.

Biết lời sư Phụ dạy là do một tâm và con thích bậy cũng từ tâm đó ra, không biết tại sao?

Nếu thí dụ cái này với cái kia là nhị.

---o0o---

Thế nào là nhìn thoại đầu

Hỏi:

Thế nào là nhìn thoại đầu?

Đáp:

Tham thoại đầu là hỏi câu thoại để kích thích một niệm không hiểu không biết, nhìn chỗ không biết; nhưng chỗ không biết thì không có chỗ, nên không có mục tiêu để nhìn, cũng nhìn không thấy gì vẫn còn không biết; Thiền tông gọi là nghi tình, đưa hành giả đến thoại đầu sẽ kiến tánh.

Nhưng hỏi không phải dùng miệng hỏi, dùng tâm hỏi thăm; nhìn không phải dùng mắt nhìn, mà dùng tâm nhìn thăm. Hỏi và nhìn song song, nhìn chỗ mênh mông chẳng có gì mới đúng. Nếu nhìn thấy cái gì là không đúng. Cho nên, người ta nói “tôi nhìn không được”, vậy thì đã nhìn được rồi.

Tại sao? Vì có nhìn nên thấy nhìn không được, cứ tưởng có cái gì để nhìn! Nhìn không thấy gì vẫn nhìn, tức là chỗ không biết thì nhìn mãi cũng không biết. Cho đến kiến tánh thì tất cả đều biết.

---o0o---

Luôn luôn an trú trong cái nghi

Hỏi:

Hành giả luôn luôn an trú trong cái nghi, đến kiến tánh thì nghi mới giải quyết. Do đó, tham đường như niệm phải không?

Đáp:

Không phải! Niệm Phật không có nghi, vì đã biết sẵn. Tham thiền có cái không hiểu tức là có nghi. Nếu chỉ hỏi thì có thể biến thành niệm, hỏi và nhìn thì không thể biến thành niệm. An trú và không an trú đều không biết, vì đó là sản phẩm của bộ óc. Hỏi và nhìn song song để giữ thắc mắc không hiểu. Mục đích tham thiền là dẹp hết sản phẩm của bộ óc, không cho bộ óc hoạt động.

Tại sao nghi tình được rất ráo hơn niệm?

Vì nghi là nhân, có nghi mới có ngộ; không nghi thì không ngộ, tức là không nhân thì không quả. Pháp thế gian và pháp xuất thế gian đều như vậy. Pháp thế gian nghi là dùng bộ óc tìm hiểu, cuối cùng ngộ được giá trị việc thế gian; xuất thế gian nghi là không cho bộ óc tìm hiểu, muốn dẹp tìm hiểu của bộ óc.

Theo sự hiểu biết bình thường thấy trái bôm trên cây rớt xuống, đầu thể rơi lên! Do tư tưởng của mình cho trên đầu là phía trên, dưới chân là phía dưới. Thật tế không phải trên cũng không phải dưới, vì quả đất tròn. Như mình ở đây cho là trên, bên Mỹ cho là dưới; nếu cho bên Mỹ là trên, bên này là dưới.

Nói có 4 phương là đông, tây, nam, bắc; nhưng thật tế không có 4 phương. Tại sao? Như cắm cây nêu, người đứng bên đông cho bên kia cây nêu là hướng tây và ngược lại; nam bắc, trên dưới cũng vậy. Nếu đem 4 phương có nhất định để tranh cãi thì không đúng. Nhưng theo thói quen của bộ óc phải có đông, tây, nam, bắc, trên, dưới.

Cho nên, Newton nghi trái bôm rớt xuống, mà không rơi lên? Vì không có trên dưới, nên ông phát minh được hấp dẫn lực của trái đất; từ đó ông phát

minh được hấp dẫn lực vạn hữu. Tất cả vật chất đều có hấp dẫn lực, nhà khoa học gọi là từ trường (sức hút nam châm).

---o0o---

Niệm không bằng tham – Tham thiên

Hỏi:

Có phải tu niệm không tích cực bằng tham thoại đầu?

Đáp:

Đừng biết tới mấy cái đó! Cứ hỏi và nhìn, không được giải thích so sánh. Nếu vậy thành chướng ngại, vì nghi tình là không hiểu không biết. Không được dùng 2 chữ “cho là”, cho là có lý hay cho là vô lý thì không đúng; có cho là tức biết, chứ không phải không biết.

Đáp:

Tham thiên là gì?

Đáp:

Tham Tổ Sư thiên là dùng cái không biết để tu, Như Lai thiên là dùng cái biết để tu. Ví dụ cây viết là ý thức, 5 thức trước là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân. Hàng ngày mình đang dùng ý thức là tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết để ứng phó cuộc sống.

Tham thiên cũng dùng ý thức, trên đầu cây viết là thoại đầu; dưới đầu cây viết là thoại vi. Ý thức gồm có 2 mặt: Biết và không biết. Mặt biết là tu Như Lai thiên, như Tiểu thừa, Trung thừa, Đại thừa. Dùng mặt không biết là tu Tổ Sư thiên, chỉ có Tổ Sư thiên mới gọi là Thiên tông. Các pháp môn khác đều có thiên, nhưng không gọi là Thiên tông.

Thiên tông gọi không biết là nghi tình, tức là tình trạng của khối nghi. Muốn khởi lên khối nghi, phải làm sao? Phải mượn câu thoại, như “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” cảm thấy không hiểu không biết; khán là nhìn chỗ không hiểu không biết, muốn xem chỗ không biết là gì; nhưng chỗ không biết thì không có chỗ, nên không có mục tiêu để nhìn; nhìn mãi không thấy gì vẫn còn không biết, Thiên tông gọi là nghi tình; đưa hành giả đến thoại đầu, sẽ được kiến tánh thành Phật.

---o0o---

Ngày 14 – 8 đến 20 – 8 – Đỉnh Sứu (97)

Đạo khả đạo phi thường đạo

Hỏi:

“Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh”. Xin Sư Phụ giải thích?

Đáp:

Câu này là Đạo Đức kinh của Lão Tử, ý nghĩa gần giống với Phật pháp; nhưng vẫn còn tư tưởng chấp thật, Phật pháp phá chấp thật. Vì tất cả do tâm tạo, nếu tâm tạo chẳng phải thật; cái chân thật thì không thể tạo. Cho nên, không có sanh khởi, không có bắt đầu; cũng là nghĩa vô sanh. Người chứng quả là ngộ pháp vô sanh, chứng vô sanh pháp nhãn.

Tất cả vốn sẵn có, chứ không thể kiến lập; luôn cái biết của mình cũng không thể kiến lập, nhưng 2 câu Đạo Đức thì có kiến lập rồi. Họ chấp có đạo thật.

Danh là tên gọi, nhưng thật tế là khác. Họ nói thì giống, nhưng phải thì chẳng phải. Ai cũng biết tâm là danh từ mà ai cũng nói được, nhưng tâm là cái gì, không có ai biết! Tâm như hư không vô sở hữu. Mọi người cho có hư không mới dung nạp, như nói “hư không quảng đại vô biên dung nạp tất cả vật”. Thật tế chẳng phải vậy, không có (vô sở hữu) hư không mới dung nạp tất cả vật.

Nếu không có hư không thì lấy gì nói là quảng đại! Đó là thật tế, như nhà cửa, đất đai, cây cối, mặt trời, mặt trăng,... bất cứ cái gì đều ở trong vô sở hữu này. Bây giờ, ngôi đây cũng phải nhờ vô sở hữu mới ngồi được. Cuộc sống hàng ngày là ăn cơm, mặc áo, nói năng, tiếp khách, làm việc đều nhờ vô sở hữu này. Cho nên, nói đạo và không phải đạo hay tên (danh) với không phải tên đều không đúng.

Vì tên chẳng phải thật, thật chẳng đúng tên; nhưng cũng phải nhờ cái tên cho người truyền dạy để hiểu phần nào. Ngày xưa, người Trung Quốc rất sùng bái Lão Tử, đến chừng Phật Giáo truyền sang Trung Quốc, người ta mới biết đạo ấy giống thì giống, nhưng chẳng phải.

---o0o---

Thế nào là Giáo môn và Thiền tông

Hỏi:

Thế nào là Giáo môn và Thiền tông?

Đáp:

Giáo môn có nghĩa lý giải thích căn cứ theo kinh điển của Phật. Tu chứng từ cấp, như phổ thông có 52 cấp: Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa (5 quả vị này gồm có 50 cấp), Đăng Giác và Diệu Giác. Tổ Sư thiền không có cấp bậc, từ địa vị phàm phu tu chứng đến Đăng Giác. Tuy có nói Sơ quan, Trùng quan, Mạt hậu lao quan; nhưng có người (Lâm Tế) không cần phải qua Sơ quan, Trùng quan, mà thấu luôn Mạt hậu lao quan. Cho nên, 3 quan này không phải cấp bậc. Thiền môn không có nghĩa lý để giải thích.

Giáo môn giải thích là hiểu theo bộ óc, không phải thật tế; Thiền môn là muốn ngộ thật tế.

---o0o---

Biết để tu chậm kiến tánh không biết

Hỏi:

Tại sao dùng cái biết để tu thì chậm kiến tánh hơn dùng cái không biết?

Đáp:

Vì cái biết là vọng, biết cái gì đều chẳng phải thật. Qua lục căn tiếp xúc lục trần nhận biết được là chẳng phải thật, không phải thật tế. Phải lìa khỏi những thứ căn, trần, thức mới ngộ được thật tế.

Cho nên, Bát Nhã Tâm Kinh phá ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), dùng chữ “vô” để phá lục căn, lục trần, lục thức; không phải không có, có nhưng không thật; tức là lục căn, lục trần, lục thức đều không thật. Cho đến Tứ Diệu Đế (khổ, tập, diệt, đạo) cũng không thật, đến Thập Nhị Nhân Duyên (từ vô minh...lão tử) cũng không thật.

Bát Nhã Tâm Kinh có 262 chữ, nhưng dùng 17 chữ “vô” để phá hết tất cả tri kiến của bộ óc. Cuối cùng thêm 2 chữ “viễn ly” để quét sạch tri kiến Phật. Vì không phải thật bởi do tâm tạo, tức là tâm có kiến lập.

4 bài kệ của ngài Vĩnh Gia nói về chữ tri (biết): Cái biết cũng không thể kiến lập, nếu kiến lập thành 2 cái biết; như trên đầu mọc thêm đầu, phải mời bác sĩ cắt bỏ một cái thì khôi phục lại sức khỏe.

---o0o---

Cái không biết cản sự học vấn

Hỏi:

Hàng ngày dùng bộ óc để học hỏi ghi nhận, nếu họ tu Tổ Sư thiền là dùng cái không biết thì bị cản trở trên sự học vấn. Vậy họ phải làm sao?

Đáp:

Ngày đêm có 24 giờ, 8 giờ làm việc thì ngưng tham thiền; còn lại 16 giờ tập tham thiền được thuần thục, lúc 8 giờ làm việc thì nghỉ tình tự động nổi lên. Lúc đó bộ óc không biết, nhưng vẫn làm xong công việc của bộ óc; lại nhanh hơn và tốt hơn. Việc ấy có nhiều Phật tử đã chứng tỏ.

Như có thanh niên vô mục nguyên tử, trước kia dùng bộ óc để ý vô mục, mỗi ngày hơn 40 cây nhưng mục ra không đều; sau này y đang tham thiền, bộ óc không làm việc nhưng vô mục hơn 80 cây, mục ra đều.

Có người hỏi tôi: Con rất thích tham thiền, nhưng trong lu gạo con hết làm sao tu được?

Tôi nói: Tôi dạy tham thiền, chứ đâu bảo ông đừng kiếm gạo! Làm nghề gì vẫn làm như cũ. Tham thiền còn giúp cho ông còn kiếm gạo nhiều hơn. Thật tế là vậy, tại vì người ta đuổi theo bộ óc nên nói như thế.

---o0o---

Thoại đầu mất, công phu còn không

Hỏi:

Thoại đầu không còn, công phu còn không?

Đáp:

Nếu vậy, người ấy không tin tự tâm, thoại đầu không còn là kiến tánh thì không còn công phu. Thoại đầu cũng gọi là vô thị vô minh, đầu sào trăm thước, nguồn gốc ý thức. Sát na lìa khỏi ý thức gọi là kiến tánh thành Phật. Lúc ấy không còn thoại đầu, nếu còn thoại đầu thì chưa kiến tánh.

---o0o---

Kiến tánh còn tu – Ngộ – 32 tướng tốt

Hỏi:

Các vị kiến tánh rồi, sao còn tu nữa?

Đáp:

Đó không phải tu, gọi là bảo nhậm; như Lục Tổ kiến tánh rồi, phải còn bảo nhậm 15 năm để dứt tập khí từ lâu đời.

Hỏi:

Người kiến tánh thì dụng khắp không gian thời gian. Vậy dụng của tiểu ngộ và đại ngộ khác nhau thế nào?

Đáp:

Người này hỏi còn chưa tin tự tâm, đã biết tự tâm là vô sở hữu; ngộ được tự tâm gọi là kiến tánh. Tuy mình chưa ngộ, nhưng tự tâm mình cũng khắp không gian thời gian. Do kiến lập nên dụng tự tâm bị che khuất. Như mặt trời đang chiếu soi, nhưng bị mây hay trái đất che khuất nên không thấy ánh sáng.

Hỏi:

Chúng sanh đều có Phật tánh đồng nhau. Tại sao là Phật? Tại sao là chúng sanh? Các ngài kiến tánh rồi, tại sao không đủ 32 tướng tốt như Phật? Vậy phải tu cách nào để được?

Đáp:

Câu hỏi này cũng chứng tỏ là chưa tin tự tâm. Trống rỗng vô sở hữu thì lấy cái gì để làm tướng tốt? Lấy cái gì để làm chúng sanh? Lấy cái gì để làm Phật? Khi kiến tánh thành Phật thì thấy không có Phật để thành. Vì ngộ được tự tâm vô sở hữu.

---o0o---

Cho nghi tình, hỏi thêm câu hỏi khác

Hỏi:

Tham “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” cho nghi tình, hỏi thêm câu hỏi khác được không?

Đáp:

Không được! Hỏi câu thoại là để kích thích không hiểu không biết, rồi nhìn chỗ không biết.

Tôi hỏi ông: Khi chưa có trời đất ông là cái gì?

Không biết.

Không biết là đúng rồi, nhìn chỗ không biết; hỏi và nhìn song song, không phải hỏi trước nhìn sau; không phải hỏi sau nhìn trước, giữ chỗ không biết được kéo dài là được.

Có phải cái không biết là....?

Đừng suy nghĩ cái ấy, không hiểu không biết gọi là nghi tình. Biết là không phải tham thiền.

---o0o---

Được bản lai diện mục, rồi mới khởi tu

Hỏi:

Các vị nhận được bản lai diện mục, rồi khởi tu. Sao Sư Phụ nói kiến tánh rồi khởi tu?

Đáp:

Tất cả Phật pháp đều hiển bày tâm của chính mình. Tâm là danh từ mà ai cũng nói được, nhưng tâm là thể nào không ai biết? Ngài Long Thọ nói: “Tâm như hư không vô sở hữu dung nạp và ứng dụng tất cả vật”.

Nếu có sở hữu thì dùng không được, ví dụ tay cầm vật gì thì dụng của tay bị mất, nên lấy cái gì không được nữa. Nếu không cầm cái gì hay không tự làm nắm tay thì lấy cái gì cũng được.

Có kiến lập sở hữu thì dụng hoạt bát vạn năng của tự tánh bị mất. Cho nên, tham Tổ Sư thiền dùng nghi tình (không hiểu không biết), tự động quét sạch sở hữu, khôi phục lại dụng tự tánh được hoạt bát vạn năng. Sở hữu của Phật đều hết, nên thần thông biến hóa có vô lượng vô biên. Do mình có sở hữu, nên cái dụng bị hạn chế.

Kiến tánh là tâm của mình hiện ra, tuy nói tu nhưng không tu không chứng. Tại sao? Vì trống rỗng vô sở hữu không phải tu mới thành, không phải chứng mới đắc! Vốn sẵn như vậy, vô thủ vô chung, vô sanh, vô diệt; nhưng lại dung nạp và ứng dụng trước mắt rõ ràng.

Như cái bàn để đầy đồ, muốn để đồ thêm cũng không được. Có chỗ trống mới để đồ được. Chỗ các vị ngồi cũng vậy. Đó là cái dụng thật tế trước mắt, mình đang dùng. Phật pháp là thực dụng thật tế, chứ không phải đuổi theo những danh từ đoán mò bậy bạ.

Vì vô sở hữu là trống rỗng, nên gọi là tánh không; do tánh không nên dung nạp tất cả, tánh không thì không chỗ trụ gọi là vô sở trụ. Tánh không thì khắp không gian thời gian không có gì chướng ngại. Khắp không gian chẳng có khứ lai, nên gọi là Như Lai; khắp thời gian không có gián đoạn sanh diệt, nên gọi là Niết Bàn; tâm mình có tánh giác ngộ, gọi là Phật tánh.

Bồ Đề, Niết Bàn, giác ngộ, giải thoát,... tất cả danh từ khác biệt; nhưng nghĩa không khác, đều hiện bày dụng của tâm. Những người làm tày khôn đuổi theo những danh từ đoán mò bậy bạ, thành ra không biết được thật tế. Thật tế mình đang dùng, dù mình đến chân trời góc biển, ngủ mê, thật chết thì cũng đang dùng. Không giờ phút nào ngưng dùng, vì kiến lập sở hữu nên dùng ít. Nếu sở hữu sạch hết thì dụng không hạn chế bằng như Phật.

---o0o---

Tụng kinh, niệm Phật, trì chú kết hợp

Hỏi:

Tụng kinh, niệm Phật, trì chú kết hợp như vậy có đúng không?

Đáp:

Tụng kinh là cách tu của Giáo môn, vừa tụng vừa thiền quán; tụng đến đâu quán tới đó. Quán Tông tự của tông Thiên Thai mỗi ngày 3 thời kinh, mỗi thời phải 2 giờ. Bây giờ các chùa tụng kinh thường thường có 45 phút, tụng cho Phật nghe; nhưng kinh là lời của Phật dạy mà! Ngày xưa tôi dạy học, bắt học trò trả bài thì tôi phải nghe; mà tôi ngán quá rồi cũng phải ráng nghe, vì tôi có lãnh lương.

Phật dạy mình tu, chứ Phật đâu cần nghe! Mà nói tụng cho Phật nghe là có công đức. Tụng kinh là để cho mình và khởi lên thiền quán, đó là cách tu của Giáo môn. Như trong chùa có 20 chúng thì tụng kinh phải đủ, không

phải chỉ vài người tụng kinh rồi các người kia khỏi tụng! Tụng kinh là giờ phút tu. Chúng của ngài Đế Nhân, tụng kinh không đủ 2 giờ của mỗi thời, thì bị ngài quở làm biếng.

---o0o---

Chẳng có hình tướng – Đâu chánh đâu tà

Hỏi:

Nghi tình là không biết thì chẳng có hình tướng, vậy làm sao nhìn?

Đáp:

Bởi vậy, nhìn không thấy gì vẫn còn không biết, giữ cái không biết mới gọi là nghi tình; nếu thấy có gì là không đúng.

Hỏi:

Ở thế gian, các Giáo chủ đều xưng mình là chánh pháp nhãn tạng. Vậy đâu là chánh, tà?

Đáp:

Nếu có Giáo chủ là tà, vì cõi Ta Bà là tam thiên đại thiên thế giới chỉ có một Phật làm Giáo chủ. Quả đất này chỉ là 1 đại bộ châu gọi là Nam Thiệm Bộ Châu, 1 tiểu thế giới có 4 đại bộ châu (có 4 địa cầu), 1.000 thế giới (tiểu thiên thế giới), 1.000 tiểu thiên thế giới (trung thiên thế giới), 1.000 trung thiên thế giới (đại thiên thế giới). Gọi chung là tam thiên đại thiên thế giới. Tại sao là tam thiên? Là 3 cái thiên nhân với nhau.

---o0o---

Sáng suốt do đâu làm chúng sanh

Hỏi:

Phật tánh vốn vắng lặng, sáng suốt do đâu lại làm chúng sanh?

Đáp:

Phật tánh thì khỏi cần tu, vì đã sẵn có; không phải tu mới thành. Nếu có thành thì phải có hoại, như thân này có thành phải có hoại; sau này chết rồi chôn thành đất, thiêu thành tro. Phật tánh không thành không hoại, nên tồn tại vĩnh viễn.

Kinh Viên Giác nói: “Tất cả chúng sanh đều đã thành Phật”, để cho người ta tin, nên dùng quặng vàng thí dụ. Vàng trong quặng đã thành sẵn, không thấy vàng là do lộn với đất cát tạp chất. Luyện bỏ đất cát tạp chất thì vàng thật hiện ra, nếu không có vàng dù luyện cách mấy cũng không có vàng hiện ra. Phật tánh của mình đã thành sẵn, nhưng lộn với tạp chất tham sân si, vọng tưởng, nên không thể hiện ra. Tu là luyện bỏ các tạp chất tham sân si thì Phật tánh hiện ra. Nếu không có Phật tánh thành sẵn thì tu cách mấy cũng không thể Phật tánh hiện ra.

Phật tánh mỗi chúng sanh đều bằng nhau, nhưng nghiệp của mỗi chúng sanh tạo có khác. Như con người tạo nghiệp thiện được phước báo, tạo nghiệp ác phải nghèo khổ.

---o0o---

Ăn không biết ăn – Cận tử nghiệp

Hỏi:

Khi tham thiền công phu thành khối thì ăn không biết ăn, vậy có nguy hiểm gì không?

Đáp:

Không có nguy hiểm, đến cảnh giới đó là thoại đầu thì sắp kiến tánh; có thể một phút sau, vài giờ sau hay vài ngày sau kiến tánh. Đang tập tu, khối cần biết khối nghi gì.

Tham thiền không cần tập trung tinh thần, cố gắng; chư Tổ nói “ít phí sức chùng nào, tốt chùng nấy”. Cố gắng và tập trung tinh thần là phí sức, chỉ cần một chút nghi tình kéo dài là được.

Hỏi:

Nếu nghi tình kết thành khối, hành giả qua đời. Theo nhà Phật nói cận tử nghiệp rất quan trọng. Vậy như thế nào?

Đáp:

Đó là giải theo Giáo môn, còn Thiền môn chỉ tu một chút rồi chết thì kiếp sau vẫn tiếp tục tu; vì chánh nhân đã gieo thì chánh quả sẽ đến. Việc gì cũng phải đúng theo nhân quả, chứ không phải tạo nhân rồi bỏ qua. Không phải tạo nhân rồi tự nhiên lại chấm dứt, người học Phật phải tin nhân quả. Pháp thế gian và xuất thế gian đều có nhân quả.

Có nhân phải có quả, tà nhân thì bị tà quả, chánh nhân thì được chánh quả. Nếu thật đến chỗ không biết gì, thì cái dụng của tâm tự hiện ra thay thế bộ óc để làm việc. Đó là chưa đến thoai đầu, nhưng vẫn có cái dụng. Như có người bình thường may 1 bộ, đến chừng công phu được tự động thì bộ óc không biết, mỗi ngày may được 2 bộ lại tốt hơn.

Có người tham thiền lái xe tốc độ hơn 100 km/giờ, họ không thấy xe nhưng không bị dụng xe. Như vậy rất nguy hiểm, nhưng không có nguy hiểm. Bộ óc mình không thể giải thích, vì bộ óc nhận biết là không đúng với thật tế. Thật tế phải lia lục căn, lục trần, lục thức. Cho nên, Bát Nhã Tâm Kinh dùng 17 chữ “vô” để quét sạch hết tri kiến. Chữ “vô” chẳng phải không có, có mà không thật. Như chiêm bao có, mà không thật.

Cuối cùng, dùng 2 chữ “viễn ly” (xa lìa), luôn cả cứu cánh Niết Bàn cũng phải xa lìa. Vì những thứ ấy là hiểu biết sai lầm, vừa rồi cô hỏi cũng là những hiểu biết sai lầm; rồi chấp sai lầm cho là đúng, nên không bao giờ đạt đến kiến tánh. Dùng cái không biết là dẹp hết tất cả sai lầm do bộ óc nhận biết.

Trương Quốc Anh là người Hoa ở Chợ Lớn, năm 1979 qua Pháp. Khi xuống phi trường đi về nhà chị trên chiếc xe cùng mấy chục người. Đi được nửa đường bị lật xe, mọi người đều bị thương. Xe Hồng Thập Tự đến đưa mọi người lên xe, khi kéo Trương Quốc Anh ra xe thì y hỏi “các vị làm gì vậy?” không biết mình đang bị tai nạn. Đến nhà thương thì mọi người đều khám, tới Trương Quốc Anh khám thì y nói “khỏi rọi kiến, tôi không có bị thương”.

Nhân viên y tế nói: Tuy bên ngoài không có gì, nhưng có thể bị thương ở bên trong?

Rọi kiến rồi, chứng tỏ không bị thương. Vì lúc ấy, y giữ nghi tình nên không biết gì; những người biết đều bị thương. Vậy có nghi tình là không biết thì không nguy hiểm.

---o0o---

Thân làm tâm chịu, tâm làm thân chịu

Hỏi:

Thân và tâm liên quan mật thiết thế nào, như thân làm thì tâm chịu, tâm làm thì thân chịu?

Đáp:

Nếu không có tâm mà có thân là thân chết thì không làm gì được, phải có tâm nên mới hoạt động. Tất cả Phật pháp nguồn gốc là tâm, nguồn gốc vũ trụ cũng là tâm. Tâm này không phải tâm của ai, tâm của chính mình. Thân này chỉ là một hạt bụi trong vũ trụ. Tất cả nguồn gốc gì đều là tâm mình, không phải tâm của người khác. Tin tự tâm là phải tin như vậy.

Tâm chỉ huy thân làm, làm thiện thì được phước báo; làm ác thì chịu khổ báo. Đó là nhân quả do tâm mình tạo. Người ta không để ý tâm, cứ để ý thân; muốn thỏa mãn dục vọng cho thân, không biết thân thay đổi từng sát na.

Như mới sanh đứa bé, cho đứa bé là ta; lớn lên thành con nít, cho con nít là ta; rồi thành người lớn, cho người lớn là ta; biến thành người già, cho người già là ta; người già chết thiêu thành tro chôn thành đất, cho đất tro là ta. Nếu đất tro là ta thì chẳng có giá trị gì! Đất tro không phải là ta thì người già không phải là ta, người trẻ không phải là ta, con nít không phải là ta, đứa bé cũng không phải là ta. Nhưng ai cũng chấp thân này là ta, muốn thỏa mãn dục vọng, tranh giành giết hại lẫn nhau, nên mới sanh ra đủ thứ phiền não. Nếu biết nguồn gốc của ta là hư không vô sở hữu, trống rỗng chẳng có gì. Vậy ai hưởng? Chẳng có ai hưởng. Nhưng bây giờ cho thân này hưởng, đến chừng hơi thở hết; rồi muốn cho con cháu của ta hưởng, tất thở cũng còn chấp cái ta. Cho nên, có sự luân hồi sanh tử.

---o0o---

Ra khỏi sanh tử luân hồi**Hỏi:**

Muốn khỏi sanh tử luân hồi phải làm sao?

Đáp:

Không muốn sanh tử luân hồi thì phải tham thiền là hỏi câu thoại và nhìn thoại đầu, đến chừng kiến tánh mới ra khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Tham thiền không cần biết tới ái dục hay không ái dục, chỉ là giữ nghi tình đến khi kiến tánh. Nếu giữ được nghi tình thì ái dục làm sao nổi lên! Không những ái dục không nổi lên, mà không ái dục cũng không nổi lên. Vì dục và không dục là tương đối.

---o0o---

Thiền giáo song hành – chụp banh

Hỏi:

Có thể Thiền Giáo song hành được không?

Đáp:

Vậy là không tin tự tâm và không tin pháp môn, làm sao thành tựu được? Dầu cho tin pháp môn Tổ Sư thiền 100% cũng còn chưa được, huống là chưa tin! Việc gì tin mới thực hành được, còn chưa tin thì không thể thực hành.

Hỏi:

Không biết mà chụp được trái banh, vậy có phải là cái biết của Phật tánh không?

Đáp:

Cái biết của tâm mình không bao giờ ngưng, mà khắp không gian. Tại chưa tin tự tâm nên tưởng là không biết, tin tự tâm đầy đủ thì biết cái biết đã sẵn sàng từ hồi nào.

Pháp môn Tổ Sư thiền là phương tiện để ngưng biết bộ óc thì biết Phật tánh hiện ra phải không?

Ngưng hết tất cả tìm hiểu biết, suy nghĩ biết, ghi nhớ biết; còn lại không biết là nghi tình. Ban đầu dùng nghi tình ngưng 3 cái biết trên, nếu công phu miên mật cũng hiện cái biết sẵn để dùng.

---o0o---

Tham thiền học đạo là làm dụng tâm

Hỏi:

Người xưa nói: “Tham thiền học đạo là làm dụng tâm, thành Phật làm Tổ là làm dụng tâm; trừ ngoài cái này ra thì làm cái gì, mới chẳng là làm dụng tâm?” Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Đây là bản tâm vô sở hữu như hư không, đã vô sở hữu thì lấy cái gì để làm? Nếu có làm là có kiến lập thì không phải vô sở hữu. Nguồn gốc của Phật pháp như hư không vô sở hữu, nguồn gốc của vũ trụ như hư không vô sở

hữu. Vô sở hữu là trống rỗng không có cái gì, gọi là tánh không; vì tánh không nên dung nạp tất cả mặt trăng, mặt trời, cây cối,... và ứng dụng.

Đã vô sở hữu thì ai làm Phật? Ai làm Tổ? Kiến lập Phật, kiến lập Tổ là làm dụng tâm. Nghĩa chữ “Phật” là ngộ, ngộ là tại mê; vô sở hữu thì không có mê ngộ. Nếu kiến lập ngộ tức là mê, có mê để đối đãi.

Như 4 bài kệ nói về chữ “tri” của ngài Vĩnh Gia: Kiến lập cái biết thì có không biết để đối đãi. Kiến lập sở biết tịch lặng là thanh thanh tịnh tịnh cũng là kiến lập, đều có năng sở để đối đãi.

Thấu rõ được hư không vô sở hữu thì lấy cái gì gọi là thiên? Lấy cái gì gọi là đạo? Lấy cái gì gọi là Phật? Cho nên, người xưa nói là làm dụng tâm. Nếu không có sai lầm thì tâm trống rỗng vô sở hữu, tự nhiên dung nạp và ứng dụng.

---o0o---

Thế nào là chánh nghi

Hỏi:

Thế nào là chánh nghi?

Đáp:

Chánh nghi là không dùng tâm đi tìm hiểu, không dùng tâm để suy nghĩ, không dùng tâm ghi nhớ; chỉ có nghi tình là không hiểu không biết.

Dùng tâm đi nghiên cứu tìm hiểu gọi là hồ nghi. Nhà khoa có nghi, nhưng dùng bộ óc đi nghiên cứu tìm hiểu; họ ngộ được pháp thế gian, chỉ có giá trị thế gian; không ngộ được bản tâm của chính mình, tức là không biết được chính mình thì không làm chủ nên không được tự do.

Chánh nghi là ngộ được bản tâm chính mình nên làm chủ thì được tự do, giải thoát tất cả khổ. Trống rỗng vô sở hữu không gì trói buộc gọi là giải thoát, trống rỗng vô sở hữu không chỗ để trụ gọi là vô trụ, trống rỗng vô sở hữu tự nhiên cùng khắp không gian thời gian, cùng khắp không gian gọi là Như Lai, cùng khắp thời gian không sanh diệt gọi là Niết Bàn, tâm có tánh giác ngộ gọi là Phật tánh.

Bồ Đề, Niết Bàn, giác ngộ, giải thoát,... dù có nhiều danh từ sai biệt, nhưng ý không khác; đều là diễn tả thể dụng của bản tâm vô sở hữu. Kỳ thật là

mình đang dùng, nên Phật nói “tất cả do tâm tạo”. Tất cả bạn đồng tham nhìn thấy nhau, nói chuyện, chỗ ngồi,... đều nhờ trống rỗng vô sở hữu. Nhưng tiếc rằng mình ứng dụng hàng ngày mà chẳng tự biết, rồi đuổi theo những danh từ đoán mò bậy bạ; không đúng với thật tế, thật tế là mình đang dùng. Cho nên, muốn làm Phật làm Tổ là làm dụng tâm vậy.

---o0o---

Đệ tử lại đánh thầy

Hỏi:

Tại sao Lâm Tế là đệ tử lại đánh thầy là Hoàng Bá?

Đáp:

Đó là biểu thị bất nhị (không có khác), Lâm Tế đánh bạt tai Hoàng Bá thì không khác đánh bạt tai cho Đại Ngu; nếu có khác là nhị, như Phật Thích Ca đản sanh nói “Trên trời dưới đất chỉ có mình ta” là hiển bày nghĩa bất nhị. Có người hỏi Vân Môn: Thế nào trên trời dưới đất chỉ có mình ta? Vân Môn đáp: Lúc đó biết được, ta đánh chết cho chó ăn.

Tại sao? Nếu đánh chết còn xác là nhị, đem xác cho chó ăn thì xác không còn, chỉ có Vân Môn là bất nhị, tức là hiển bày nghĩa bất nhị. Không phải Vân Môn muốn đánh chết Phật Thích Ca.

“Gặp Phật chém Phật, gặp ma chém ma”, là chém tâm chấp Phật chấp ma của người đó. Chấp cái gì thì chém cái đó.

---o0o---

Dạy chúng con là làm dụng tâm sao

Hỏi:

Vừa rồi, Hòa thượng khai thị là muốn tham thiền là làm dụng tâm, muốn thành Phật làm Tổ cũng là làm dụng tâm. Vậy Hòa thượng đang dạy chúng con là làm dụng tâm sao?

Đáp:

Do người ta hỏi nên tôi mới đáp, nếu không hỏi thì không đáp. Vì hỏi là làm dụng tâm mà người ta không biết, qua sự giải đáp thì biết là làm dụng tâm. Tâm vốn là vô sở hữu thì không có làm dụng hay không làm dụng. Nói làm dụng và không làm dụng đều không đúng, vì là tương đối. Bản tâm

trống rỗng vô sở hữu không có tương đối. Cho nên, ngài Vĩnh Gia nói là vô duyên tri (không có nhân duyên đối đãi).

Người hỏi có tư tưởng chấp thật là làm dụng tâm, như chấp Phật là thật, chấp đạo là thật. Vì vậy, Lục Tổ nói “bỏ lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai”, tức là xưa nay vốn không có vật gì, thì ở chỗ nào để dính bụi trần? Như thế chỗ nào để làm dụng tâm!

Bây giờ thầy hỏi cũng là làm dụng tâm vậy, tôi giải thích để khỏi làm dụng tâm rồi chuyên hỏi và nhìn đến chỗ kiến tánh. Làm dụng tâm là chướng ngại sự kiến tánh.

---o0o---

Sao chém không biết – Hư không vô sở hữu

Hỏi:

Gặp Phật chém Phật, gặp Tổ chém Tổ, gặp cái biết cũng chém. Vậy cái không biết làm sao chém?

Đáp:

Cái không biết cũng phải chém, vì biết và không biết là đối đãi cũng là biên kiến; biên kiến là một trong năm thứ ác kiến. Có người hỏi tu đến thoại đầu thì sắp biết phải không?

Tôi nói: Không phải! Không thể nói là sắp biết, vì cái biết đã sẵn có từ hồi nào là vô thi vô chung; không bao giờ bị gián đoạn. Như mặt trời không bao giờ ngưng chiếu! Nếu nói trời gần sáng, mặt trời sắp chiếu thì không đúng. Không thấy mặt trời là bị mây đen và trái đất che khuất.

Cái biết của mình bị che khuất là do có tư tưởng kiến lập đạo, kiến lập Phật, kiến lập Bồ Tát,... Không có kiến lập mới đúng như hư không vô sở hữu dụng nạp và ứng dụng. Cho nên, Phật Thích Ca nói là “vô thi”, không có kiến lập thì không có bắt đầu; cũng là nghĩa vô sanh, không có sự sanh khởi. Nếu có sanh khởi thì phải có bắt đầu.

Hỏi:

Hư không vô sở hữu, sao người sở hữu?

Đáp:

Hư không vô sở hữu là để thí dụ cho tâm mọi người, vì tâm mọi người hay

ham sở hữu rồi kiến lập sở hữu; nên mới chướng ngại cái dụng của tâm. Nếu hoàn toàn vô sở hữu thì thần thông trí huệ bằng như của Phật, dụng không có gì hạn chế thì tất cả dung nạp và ứng dụng.

Bây giờ, các vị ở đây cũng được ứng dụng, nhưng ứng dụng còn ít. Do mình kiến lập nên bị chướng ngại, chứ không phải hư không vô sở hữu rồi tại sao sở hữu! Nếu có sở hữu thì lấy gì để thí dụ cho tâm.

---o0o---

Bất lập văn tự

Hỏi:

Bất lập văn tự, sao lại có lập văn tự?

Đáp:

Hai chữ “bất lập” cũng là văn tự, nên Lục Tổ nói “bất lập văn tự không phải phé bỏ văn tự”. Tất cả kinh Phật đều phải nhờ văn tự mới hoằng dương. Thiền tông cũng nhờ văn tự, nhưng không chấp vào văn tự gọi là bất lập văn tự. Nếu chấp vào văn tự thì 2 chữ “bất lập” cũng là văn tự.

---o0o---

Không nghĩ không có – Biết và không biết

Hỏi:

Việc trên đời là do người ta suy nghĩ mới có, nếu không suy nghĩ thì không có phải không?

Đáp:

Có và không có đều là sai lầm, vì kiến lập có nên có cái không có để đối đãi; kiến lập không có thì đã nhìn nhận có rồi. Chấp có và không có đều là biên kiến, biên kiến là một trong năm thứ ác kiến.

Hỏi:

Biết cũng chém và không biết cũng chém. Vậy lấy cái gì để chém?

Đáp:

Ngài Lâm Tế nói: “Gặp Phật chém Phật, gặp ma chém ma”, chứ không phải là chém cái biết. Cái biết của bản tâm đã sẵn sàng từ hồi nào, không có thể chém được; không có thể kiến lập. Nên Phật nói là vô thủ, cũng là nghĩa vô

sanh. Người chứng quả gọi là ngộ pháp vô sanh, chứng vô sanh pháp nhãn. Pháp đã vô thì vô sanh thì lấy gì để chứng? Nếu có gì để chứng thì có bắt đầu là có sanh, cũng là kiến lập rồi. Tất cả pháp đều không thể kiến lập, có kiến lập là có bắt đầu thì có sanh. Cái biết cũng vậy, không thể kiến lập. 4 bài kệ của ngài Vĩnh Gia nói về chữ “tri”:

Kiến lập sở tri tịch lặng, như người tu cho thanh thanh tịnh tịnh là cao; nhưng vì kiến lập nên bị chướng ngại cái dụng của tâm. Rồi tiến lên một bước nữa là không biết sở tri, nhưng tự mình biết mình có cái tri; cũng là kiến lập, không phải là vô duyên tri. Vì kiến lập cái tri nên có bất tri để đối đãi.

Ngài Vĩnh Gia dùng cái tay để thí dụ cho tâm. Nếu tay không cầm đồ vật và cũng không tự làm nắm tay thì dụng của tay hoạt bát vạn năng, nên lấy thứ gì cũng được. Tham thiền dùng nghi tình tự động chấm dứt tất cả biết của bộ óc, rồi sau cùng cái không biết của bộ óc cũng chấm dứt, thì đến thoại đầu rồi kiến tánh.

---o0o---

Thế nào là kiến, văn, giác, tri

Hỏi:

Thế nào là kiến, văn, giác, tri?

Đáp:

Lục căn chia làm 4 bộ phận:

Kiến là nhãn căn thấy.

Giác có 3 phần (xúc giác, khứu giác, vị giác).

Văn là nhĩ căn nghe.

Tri là ý căn.

---o0o---

Kiến văn giác tri không phải Phật tánh

Hỏi:

Cội Nguồn Truyền Thừa của ngài Nguyệt Khê nói: “Lìa kiến văn giác tri, nếu dính với kiến văn giác tri là kiến văn giác tri, chứ không phải Phật tánh”. Xin Sư Phụ khai thị?

Đáp:

Cuộc sống hàng ngày đều dùng kiến văn giác tri để đối phó. Vì chấp vào kiến văn giác tri, nên phải lìa kiến văn giác tri. Nếu không chấp vào kiến văn giác tri thì khỏi cần lìa, tức là không lấy cũng không bỏ.

Bộ não làm chủ thì theo ngã chấp tạo ra đủ thứ nghiệp, vì bộ não là chánh phủ trung ương điều khiển toàn thân. Thuận theo ngã chấp nên tạo ra nhiều thứ tội lỗi, như ham ăn thì giết hại chúng sanh. Vì vị giác cho ngon nên giết hại không kể, chỉ là muốn thỏa mãn vị giác.

Người kiến tánh cũng dùng bộ óc, lục căn, nhưng Phật tánh làm chủ thì bộ óc, lục căn làm nô lệ của Phật tánh. Phật tánh chỉ có thiện, chẳng có ác; chỉ giúp đỡ chúng sanh, chứ không giết hại chúng sanh. Nhưng vẫn dùng lục căn, lục căn không có chủ quyền.

Như Tòng Lâm có nuôi trâu bò để cày ruộng, nuôi ngựa để chở đồ; nhưng phải qua sự tịnh thí (cho cư sĩ), tức là không có quyền bán hay cho người khác. Tại sao? Vì bán cho người khác thì người khác có thể giết nó, cho người ta cũng vậy. Mặc dầu, đã thí cho cư sĩ, nhưng cư sĩ cũng không có quyền bán hoặc cho. Tu sĩ phải nuôi con vật đó cho đến chết. Giới luật gọi là tịnh thí.

Giới giữ tiền của Sa Di, Tỳ Kheo là không được cầm tiền bạc cũng phải sự tịnh thí, để cho cư sĩ giữ tiền bạc; nếu có muốn dùng thì phải hỏi cư sĩ, nên không dám dùng bậy. Vì dùng bậy thì cư sĩ biết. Cho nên, giới luật nhà Phật kiểm chế rất tỉ mỉ.

Vì ngã chấp nặng nên không làm chủ được, nên Phật dạy giữ nghi tình là không hiểu không biết; không biết tốt đẹp thì không ham thích, không biết xấu thì không chê bai. Tập dần dần không ham chê, nên mới tránh được giết hại, tranh chấp danh lợi.

Hỏi:

Pháp môn thoại đầu có từ hồi nào? Tại sao không ai biết để thực hành?

Đáp:

Không phải là không ai biết! Như ở Việt Nam có phái Vô Ngôn Thông và phái Liễu Quán, phái Trúc Lâm. Thiền sư Vô Ngôn Thông là đệ tử của Thiền sư Nguỡng Sơn thuộc phái Quy Nguỡng.

Bây giờ, mình khỏi cần truy cứu những thứ đó, chỉ cần lo cho mình tu hỏi và nhìn được miên mật. Đừng có lo Duy Lực kiến tánh hay chưa kiến tánh, có đủ tư cách dạy người hay không có. Nếu thấy dạy đúng thì theo tu, thấy không đúng thì đừng theo.

---o0o---

Thoại đầu có hỏi nào – Gieo khờ ngốc

Hỏi:

Người bạn nói với con: “Lấy trí tuệ làm sự nghiệp, nếu ông tham thiền gieo nhân khờ ngốc thì ngày càng khờ ngốc thêm”. Vậy như thế nào?

Đáp:

Vì người bạn đó có kiến lập sở hữu, tưởng là trí huệ do học mà được. Nhưng Bát Nhã Tâm Kinh nói: “Vô trí diệc vô đắc”, vậy là người bạn đó nghịch với ý của Phật mà tự mình không biết. Bát Nhã Tâm Kinh có 262 chữ, mà dùng 17 chữ “vô” để quét sạch tất cả hiểu biết từ phạm phu đến Tiểu thừa, Trung thừa, Đại thừa và dùng 2 chữ “viễn ly” để quét Phật thừa.

Thật tề, nói xa lìa cũng không đúng, vì đâu có cái gì để xa lìa! Cũng không có người để xa lìa. 4 bài kệ chữ “tri” của ngài Vĩnh Gia dùng cái tay để thí dụ rất rõ. Nhưng những người học Phật không biết nguồn gốc trống rỗng vô sở hữu. Ngài Long Thọ nói “Tâm như hư không vô sở hữu nên dung nạp và ứng dụng”.

Phật pháp Đại thừa vẫn còn sở hữu, pháp tâm tâm số cũng còn sở hữu. Tuy không có hình tướng, không có số lượng thấy giống, nhưng có khác; không phải giống hết. Các vị Giáo môn giải thích tuy tỉ mỉ, nhưng tỉ mỉ không bằng ngài Long Thọ giải thích. Người giáo môn cũng không thể hiểu được, vì có kiến lập của mình.

Vô trí diệc vô đắc, vậy trí huệ làm sao học được? Rồi dùng bộ óc để ghi nhớ cho là trí huệ, nhưng không biết bộ óc sau khi chết, đi thiêu biến thành tro, chôn dưới đất biến thành đất. Tất cả ghi nhớ đâu còn nữa, dấu cho còn cũng không dùng được. Phật pháp là thật tề thật dụng là mình đang dùng, sao còn ghi nhớ những danh từ đoán mò bậy bạ cho là cao!

---o0o---

Tại sao chúng con không dùng ra được

Hỏi:

Phật tánh của chúng sanh đầy đủ cùng khắp không gian thời gian, tại sao chúng con không dùng ra được?

Đáp:

Như ánh sáng mặt trời không nghiêng về người nào, chiếu cùng khắp không gian thời gian; người không thấy ánh sáng mặt trời là do lỗi người mù, chứ không phải do lỗi mặt trời.

Mình là người mù không có Phật tánh sao?

Mình tuy mù nhưng có Phật tánh, mà lại bị che khuất. Phật tánh không thể nói có hay không có. Vì vốn vô thi vô sanh, nếu nói có là biên kiến; nói không có cũng là biên kiến, tức là nghiêng về một bên có tương đối. Biên kiến là một trong năm thứ ác kiến.

Người ham kiến giải cứ đuổi theo lời nói danh từ để chấp. Nghe Phật nói có cho có là chơn lý, nghe Phật nói không có thì cho không có là chơn lý. Kỳ thật, Phật Thích Ca không lập chơn lý. Tất cả tôn giáo đều có kiến lập chơn lý mà ngộ được, rồi đem chơn lý đó hoằng dương.

Phật Thích Ca ngộ trống rỗng vô sở hữu, không có gì hết thì lấy gì để làm chơn lý. Vì chơn lý thì có giả lý để làm tương đối, cho nên kinh Lăng Nghiêm nói “chơn với vọng là 2 thứ vọng”. Nếu nói tất cả là huyền hóa đã lọt vào biên kiến mà tự mình không biết. Kinh Lăng Nghiêm nói “phi huyền không thể kiến lập, huống là pháp huyền!”

4 bài kệ nói về chữ “tri” của ngài Vĩnh Gia: Luôn cả chữ “tri” cũng không thể kiến lập, nếu kiến lập thành 2 tri; tức là Thiên tông nói “trên đầu mọc thêm đầu”, nên mời bác sĩ cắt bỏ. Vì đó là bệnh. Cũng không thể kiến lập Phật, Phật là do mê mới có.

Cho nên, đã đoạn dứt nghi căn thì không có ngộ nữa. Lúc đó cái mê hết. Nhưng người Tiểu thừa cho là có cái ngộ, tức là chứng quả Niết Bàn thì còn mê. Vì vậy, Thiên tông nói “ngộ rồi đồng như chưa ngộ”.

Vậy, khỏi cần hỏi và nhìn phải không?

Nếu ngộ rồi khỏi cần hỏi và nhìn, gọi là bảo tham (đã no thì không muốn ăn); bây giờ còn đói thì phải ăn. Thiền sư Nghĩa Thanh kiến tánh đến nhập chúng chùa của Đầu Tử (kiến tánh), tối ngày ăn xong rồi ngủ, không theo chúng tham thiền. Chúng Tăng bất mãn rồi phản ảnh lên trụ trì, trụ trì đến nói với Nghĩa Thanh: Sao thầy không theo chúng tham thiền?

Nghĩa Thanh đáp: Đồ ăn ngon, nhưng no quá nên không thèm.

Trụ trì nói: Nhiều người đói với ông thì bất mãn.

Nghĩa Thanh đáp: Nếu có thỏa mãn thì đâu có ích lợi gì!

Trụ trì mới biết ông đã kiến tánh. Sau này, Thiền sư Nghĩa Thanh ở lại núi Đầu Tử thuộc tông Tào Động.

---o0o---

Muốn thức thì ngủ, muốn ngủ lại thức

Hỏi:

Con hỏi câu thoại, sao có lúc con muốn thức thì buồn ngủ, muốn ngủ lại thức?

Đáp:

Thức cũng hỏi và nhìn, ngủ cũng hỏi và nhìn, nhớ cũng hỏi và nhìn, quên cũng hỏi và nhìn, đang ăn cơm cũng hỏi và nhìn, đi cầu cũng hỏi và nhìn. Dùng cái không biết đề tu, khi kiến tánh thì có biết không?

Kiến tánh sẽ tự biết. Ngài Long Thọ nói: “Sao không nói hư không quảng đại vô biên dung nạp tất cả vật, mà nói hư không vô sở hữu dung nạp tất cả vật?” Theo hiểu biết người thường là hư không quảng đại mới dung nạp tất cả vật, nếu chẳng có hư không làm sao dung nạp tất cả vật? Trước mắt mình thấy rõ, bất cứ cái gì, như mặt trời, mặt trăng, đất đai, nhà cửa, cây cối,... đều ở trong hư không. Cho nên, ngài nói “hư không vô sở hữu dung nạp và ứng dụng”.

Pháp tâm, tâm sở không có hình tướng số lượng, tại sao không dung nạp? Tâm theo Duy Thức gọi là tâm vương, tức là 8 thức (nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức; 5 thức này gọi là tiền ngũ thức. Thức thứ 6 là ý thức mà hàng ngày mình thường dùng để đối phó với cuộc sống. Thức thứ 7 là mạn na thức. Thức thứ 8 là a lại da thức). Tác dụng của tâm vương có 51

tâm sở (sở hữu của tâm), như buồn, vui, yêu, ghét,... nói chung là pháp tâm tâm sở (tâm số).

Ngài nói: Pháp tâm, tâm sở là tướng giác tri, không phải tướng dung nạp. Lại, pháp tâm, tâm sở còn có nghĩa là không dung nạp. Tại sao? Vì tâm tà kiến không dung nạp tâm chánh kiến, tâm chánh kiến không dung nạp tâm tà kiến; còn hư không đều dung nạp tất cả. Tất cả pháp đều vô sở hữu, sao còn dùng hư không để thí dụ?

Ngài trả lời: Chúng sanh ở nơi các pháp hư vọng sanh tâm chấp trước, nhưng hư không tuy là hư vọng mà không sanh tâm chấp trước. Cho nên, mới dùng hư không để thí dụ. Vì hư không chẳng có gì để chấp trước. Phần chữ nghiêng đậm trong ngoặc là Hòa thượng Duy Lực giảng Trích Từ Đại Trí Độ Luận của Ngài Long Thọ Bồ Tát.

---o0o---

Đại thừa vô sở hữu sao không dung nạp

Hỏi:

Tại sao chẳng nói hư không quảng đại vô biên dung nạp tất cả vật, mà lại nói hư không vô sở hữu dung nạp tất cả vật? Đại thừa cũng vô sở hữu sao không dung nạp tất cả vật?

Đáp:

Hiện tiền thấy hư không vô sở hữu, tất cả vạn vật đều ở trong đó, vì vô sở hữu nên mới dung nạp.

---o0o---

Pháp tâm, tâm sở cũng vô hình tướng

Hỏi:

Pháp tâm, tâm sở cũng vô hình tướng, tại sao không dung nạp tất cả vật?

Đáp:

Pháp tâm, tâm sở là tướng giác tri, chẳng phải tướng dung nạp; lại chẳng có trụ xứ trong ngoài, gần xa... chỉ do tướng phân biệt mới biết có khái niệm của tâm.

Sắc pháp có trụ xứ, do sắc mới biết có hư không, vì sắc chẳng dung nạp nên mới biết hư không dung nạp; bởi do vô minh nên biết có minh, do khổ nên biết có vui, do chỗ không có sắc nên nói có hư không, chẳng có tướng khác. Lại nữa, pháp tâm, tâm sở còn có cái nghĩa không dung nạp: Cũng như tâm tà kiến không dung nạp chánh kiến, tâm chánh kiến không dung nạp tà kiến, còn hư không thì chẳng phải vậy, tất cả đều dung nạp.

(Như bây giờ để cái bình chõ này thì muốn để thêm cái gì cũng không được, vì chõ này không thể dung nạp được nữa. Bình thường người học giáo môn nói chúng sanh do vô minh, kỳ thật vô minh là đối với minh; tại cái minh mới biết vô minh).

Lại pháp tâm, tâm sở là tướng sanh diệt, là pháp có thể đoạn dứt, hư không thì chẳng thể đoạn dứt.

(Tu có thể đoạn dứt tà kiến, nếu đoạn dứt không được thì tu đâu có ích lợi gì! Còn hư không thì không thể đoạn dứt).

Pháp tâm, tâm sở với hư không chỉ giống ở chỗ vô hình vô sắc, chứ không được nói là tất cả đều chẳng khác. Do đó nên trong các pháp nói hư không dung nạp tất cả.

(8 thức, 51 tâm sở và hư không là giống chỗ không hình tướng).

---o0o---

Vô sở hữu nên dung nạp tất cả vật

Hỏi:

Ý tôi hỏi là tại sao chẳng nói hư không quảng đại vô biên dung nạp tất cả vật, mà lại nói vô sở hữu nên dung nạp tất cả vật?

Đáp:

Tôi nói hư không chẳng tự tướng, do sắc tướng nói có hư không. Nếu chẳng có tự tướng thì chẳng có hư không, nếu chẳng có hư không thì lấy gì nói quảng đại vô biên!

(Nếu nói quảng đại vô biên là kiến lập hư không rồi, đã có chứ không phải là không có).

---o0o---

Tướng dung nạp tức là hư không

Hỏi:

Ông nói tướng dung nạp tức là hư không rồi, tại sao lại nói chẳng có?

Đáp:

Tướng dung nạp tức là chẳng có sắc tướng, là chỗ sắc chẳng đến, gọi là hư không. Nếu hư không là thật thì lúc chưa có sắc phải có hư không; nếu chưa có sắc mà có hư không thì hư không vô tướng. Tại sao vậy? Vì chưa có sắc vậy. Do có sắc nên biết có hư không, vì có sắc mới có vô sắc. Nếu trước có sắc sau mới có hư không thì hư không lại thành pháp tạo tác, pháp tạo tác chẳng gọi là thường.

(Vì pháp tạo tác thì phải có hoại, còn hư không là thường, không thể hoại, không có ai tạo tác được).

Nếu có pháp vô tướng thì chẳng thể được, do đó nên chẳng có hư không. (Chẳng có hư không, nhưng dung nạp và ứng dụng tất cả. Đó là nghịch với hiểu biết của bộ não, là đúng với thật tế; còn bộ não là không đúng với thật tế. Cái thật tế mà người ta không chịu, không đúng thật tế thì người ta mới chịu, gọi là tập khí phiền não. Cho nên, ngài Lai Quả nói “tôi nói thật thì người ta không tin, tôi nói dối mà các vị lại tin).

---o0o---

Do sắc mà có tướng hư không

Hỏi:

Nếu vậy hư không là thường có, bởi do sắc mà có tướng hư không hiện rồi chứng tỏ có hư không ư?

Đáp:

Nếu hư không trước đã vô tướng thì sau cũng là vô tướng. Nếu hư không trước đã hữu tướng thì tại sao tướng ấy không có sở tướng (chẳng có tướng sở hữu của hư không)?

(Mặc dầu, trước mặt mình là hư không, mình cũng ngồi ở trong hư không; nhưng không có tướng sở hữu của hư không, thật tế là vậy).

Nếu trước vô tướng thì sau cũng vô tướng (chẳng có tướng mạo của hư không). Nếu lia hữu tướng vô tướng thì chẳng có trụ xứ của tướng. Nếu

tướng chẳng trụ xứ thì sở tướng cũng chẳng trụ xứ. Sở tướng chẳng có nên tướng cũng chẳng có, lia tướng và sở tướng đâu còn pháp nào nữa! Cho nên hư không chẳng gọi là tướng, chẳng gọi là sở tướng, chẳng gọi là pháp, chẳng gọi là phi pháp; chẳng gọi là hữu, chẳng gọi là vô, ngôn ngữ cách tuyệt, tịch diệt như vô dư Niết Bàn, tất cả pháp khác cũng như thế. (Tất cả tương đối không thể kiến lập, vì vô sở hữu; nhưng người ta lại chấp các pháp thật có, nên mới sanh ra đủ thứ phiền não).

---o0o---

Tại sao còn lấy hư không để thí dụ

Hỏi:

Nếu tất cả pháp đều như thế tức là hư không, tại sao còn lấy hư không để thí dụ?

Đáp:

Nhân quả của các pháp đều là hư vọng, bởi vô minh mới có.

(Như con gà sanh ra trứng gà, trứng gà ấp ra con gà và cha mẹ sanh ra con cái, con cái sanh ra con cái nữa; nhưng không có cha mẹ đầu tiên, tức là không có bắt đầu. Cho nên nói đều là hư vọng).

Cái hư vọng đó lừa gạt chúng sanh, vì chúng sanh ở nơi các pháp hư vọng sanh tâm chấp trước, mà chẳng phải ở nơi hư không sanh tâm chấp trước, mặc dù hư không cũng là hư vọng. Lục trần hư vọng lừa gạt tâm chúng sanh, hư không dù hư vọng nhưng chẳng phải như thế, cho nên lấy hư không để thí dụ.

(Lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Tâm chúng sanh bị lục trần lừa gạt, nên Bát Nhã Tâm Kinh dùng chữ “vô” để quét sạch lục căn, lục trần, lục thức. Tuy hư không hư vọng, nhưng không có lừa gạt chúng sanh). Dùng việc thô hiện tiền để phá việc vi tế, như hư không bởi sắc mới có nên chỉ là giả danh, chẳng phải pháp nhất định.

(Vi chấp trước khó phá, việc thô dễ thấy, việc vi tế khó thấy. Cho nên, dùng việc thô để chứng tỏ việc vi tế là hư vọng. Hư không vốn là sở hữu, vì có sắc mới chứng tỏ có hư không, sắc thì thấy được, còn hư không vi tế nên không thấy được).

Chúng sanh cũng thế, do ngũ uẩn hòa hợp mới có, cũng là giả danh, chẳng phải pháp nhất định.

(Ngũ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; sắc là nhục thân này; thọ, tưởng, hành, thức là thể tinh thần; thọ là cảm thọ, như biết buồn vui,...; tưởng là biết suy nghĩ; hành là thay đổi biến hóa, như từ con nít biến thành người lớn, biến thành người già hay là hành vi mỗi ngày; thức là phân biệt, như phân biệt cái này đẹp thì thích, cái kia xấu thì chê).

Đại thừa Phật pháp cũng như thế, bởi do chúng sanh tánh không, nên chẳng Phật chẳng Bồ Tát, bởi do chúng sanh chấp có, nên có Phật có Bồ Tát. (Tâm của chúng sanh như hư không vô sở hữu là tánh không, nếu hiểu được tánh không thì chẳng có Phật, cũng chẳng có Bồ Tát, có Phật có Bồ Tát thì chẳng phải là tánh không, tức đã có kiến lập).

Nếu chẳng Phật chẳng Bồ Tát thì chẳng có Phật pháp Đại thừa. Do đó Đại thừa dung nạp vô lượng vô biên A Tăng Kỳ chúng sanh.

(Chẳng có Phật pháp Đại thừa, tức là vô sở hữu nên mới dung nạp. Hư không vô sở hữu dung nạp vũ trụ, vạn vật, mặt trời, mặt trăng, nhà cửa, cây cối,... Phật pháp Đại thừa cũng vô sở hữu, nên dung nạp tất cả chúng sanh, gọi là vô lượng vô biên a tăng kỳ chúng sanh, tức vô lượng số chúng sanh). Nếu thật có pháp thì chẳng thể dung nạp vô lượng chư Phật và đệ tử. (Thật tế, chẳng có pháp mới dung nạp; trái lại hiểu biết của bộ óc phải có thì dung nạp, còn cái này phải không có nên dung nạp. Như chẳng có nên dung nạp tất cả, nghịch với bộ óc nên khó hiểu. Vì không có pháp mới dung nạp tất cả chư Phật và đệ tử, nếu thật có thì không thể dung nạp).

Có chỗ trống rộng nên các vị ngồi được, không có chỗ trống rộng thì các vị không có chỗ ngồi. Bình thường giáo dục chấp có thành thói quen, nên cái gì cũng phải có của mình; như nhà cửa, đất đai,... của ta, nếu căn nhà chưa có quyền sở hữu phải làm quyền sở hữu cho được yên tâm).

---o0o---

Chẳng có hư không, tại sao dung nạp

Hỏi:

Nếu thật chẳng có hư không, tại sao dung nạp vô lượng vô biên A Tăng Kỳ chúng sanh?

Đáp:

Do nghĩa này nên Phật thuyết pháp Đại thừa vốn chẳng có, nên A Tăng Kỳ chẳng có. A Tăng Kỳ chẳng có nên vô lượng chẳng có, vô lượng chẳng có nên vô biên chẳng có; vô biên chẳng có nên tất cả pháp cũng chẳng có, như thế nên dung nạp.

(Tiểu thừa là Thanh Văn thừa, Đại thừa là Bồ Tát thừa; nói có Đại thừa là tâm chúng sanh chấp có. Theo hiểu biết của bộ não, chẳng có thì lấy cái gì để dung nạp? Ngài Long Thọ nói: Chẳng có mới dung nạp).

Nói tiếng A Tăng Kỳ, A tiếng Hán dịch là vô, Tăng Kỳ dịch là số, chúng sanh các pháp mỗi mỗi đều chẳng bờ bên nên gọi là vô số.

(Chúng sanh không có bờ bên, chẳng có con số nhất định, hư không chẳng bờ bên, cây cối cũng chẳng bờ bên).

Dùng số để đếm mười phương xa gần của hư không đều chẳng bờ bên, nên gọi là vô số. Đem tính số để đếm từng cái một của sáu Ba La Mật, mỗi mỗi bổ thí, mỗi mỗi trì giới v.v... vốn chẳng có số, dùng số ấy để đếm bao nhiêu chúng sanh cho đến Phật thừa, quá khứ, hiện tại, vị lai đều chẳng thể đếm, ấy gọi là vô số.

Cũng có người nói số ban sơ là 1, chỉ có số 1, 1 thêm 1 nên nói là 2, thế thì tất cả chỉ là 1, chẳng có số khác. Nếu tất cả đều là 1 tức là vô số vậy. Cũng có người nói tất cả pháp hòa hợp nên có tên gọi. Cũng như chiếc xe do trục, vành xe, vô xe.... hòa hợp thành tên gọi là chiếc xe, thật thì chẳng có pháp nhất định.

Một pháp chẳng có thì nhiều pháp cũng chẳng có, vì trước một sau mới nhiều. Lại nữa, dùng số để đếm vật, vật chẳng có thì số cũng chẳng có. Nói vô lượng (không thể đo lường) cũng như dùng đấu để lường gạo, dùng trí huệ để đo lường các pháp cũng như thế.

Các pháp tánh không, nên vô số; vô số nên vô lượng, vô lượng nên vô biên, chẳng có thật trí (Tâm Kinh nói Vô Trí Diệt Vô Đắc), như thế làm sao có tướng nhất định của các pháp để đo lường! Vì vô lượng nên vô biên, lượng gọi là tổng tướng, biên gọi là biệt tướng; lượng là ban sơ, biên là cuối cùng. Lại nữa, từ cái ta cho đến kẻ biết kẻ thấy vốn chẳng có thì thực tế cũng chẳng có; thực tế chẳng có nên vô số cũng chẳng có, vô số chẳng có nên vô lượng chẳng có, vô lượng chẳng có nên vô biên chẳng có; vô biên chẳng có nên tất cả pháp cũng chẳng có.

(Chánh pháp phá ngã là bị lừa gạt do vô minh mới có, thật tế không có ta thì những cái liên hệ với ta cũng không có. Cho nên, ta còn chẳng có thì ta thấy làm sao có?)

Do đó, nên nói tất cả pháp cứu cánh thanh tịnh, ấy là pháp Đại thừa dung nạp tất cả vậy.

(Cũng là hiển bày nghĩa chẳng có mới dung nạp, có thì không thể dung nạp; như cái bàn này, chỗ có để đồ thì không thể dung nạp).

Chúng sanh và pháp hai thứ làm nhân với nhau, nếu chẳng có chúng sanh thì chẳng có pháp; nếu chẳng có pháp thì chẳng có chúng sanh.

(Như con gà với trứng gà, nếu không có con gà thì chẳng có trứng gà; nếu chẳng có trứng gà thì chẳng có con gà, vì 2 thứ làm nhân với nhau).

Trước nói tổng tướng tất cả pháp không, sau nói biệt tướng mỗi mỗi các pháp đều không, thực tế tức là diệu pháp sau cùng.

(Thật tế, mình đang dùng là trống rỗng vô sở hữu, cũng là diệu pháp sau cùng. Diệu là bất khả tư nghì, tức là không có gì để suy nghĩ được. Vì bộ óc suy nghĩ là muốn cái có, còn cái này không có mà dung nạp).

Cái này đã chẳng có thì cái kia làm sao có! Từ cái tánh bất khả tư nghì cho đến tánh Niết Bàn cũng đều như thế.

(Thật tánh chẳng có, nhưng dung nạp và ứng dụng. Theo bộ óc nhận biết cho là vô lý. Thật tế là vậy, chẳng có nên mới dung nạp, rõ ràng hư không trước mắt chẳng có gì nên mới dung nạp tất cả. Như các vị được ngồi đây cũng nhờ trống rỗng vô sở hữu. Có thì không thể dung nạp).

Ghi chú:

Trong bài nói “chẳng có” chẳng phải có ý nghĩa đoạn diệt, vì người biết “chẳng có” ấy, chẳng thể đoạn diệt vậy. Nếu đoạn diệt được thì ai biết chẳng có!

(Tuy nhiên, trong bài nói chẳng có, nhưng chẳng có đó không có ý đoạn diệt; đoạn diệt thì không có người biết, nhưng có người biết chẳng có thì không thể đoạn diệt. Nếu có đoạn diệt thì ai biết chẳng có?)

Cho nên, dùng bộ óc để hiểu thì thấy rất mâu thuẫn! Vì bộ óc được giáo dục cho mọi thứ là thật đã thành thói quen. Nếu đến thật tẻ là nghịch với hiểu biết của mình, thành ra không thể chấp nhận. Vì vậy, khó lãnh hội được. Do đó, ngài Long Thọ tỏ lòng từ bi giải thích kỹ càng như thế!

---o0o---

Không tin tự tâm, cần kiến giải không

•Hỏi:

Con không có niềm tin tự tâm, mà muốn tham thoại đầu. Vậy con cần có kiến giải không?

Đáp:

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tri kiến lập tri tức vô minh bản, tri kiến vô kiến tư tức Niết Bàn”, nghĩa là tri kiến lập tri tức căn bản của vô minh, tri kiến vô kiến là Niết Bàn. Bất cứ pháp môn nào, từ Tiểu thừa, Trung thừa, Đại thừa đều quét sạch tất cả tri kiến.

Bát Nhã Tâm Kinh dùng 17 chữ “vô” để quét sạch tất cả tri kiến Tiểu thừa, Trung thừa, Đại thừa; cuối cùng dùng 2 chữ “viễn ly” để quét sạch tri kiến Phật thừa.

----o0o---

Không kiến giải, sao có chánh tín

Hỏi:

Nếu người tham thiền không có kiến giải, làm sao có chánh tín đầy đủ để tham thiền?

Đáp:

Theo Giáo môn cũng biết, hữu học là thấp, vô học là cao; Thiền môn siêu việt hữu vô, tức là vô học không được, vì vô học đối với hữu học là tương đối. Nếu chấp hữu học, như ở lớp một không chịu lên lớp! Phải bỏ hữu học tiến lên vô học. Còn chấp tri kiến thì ở hữu học hoài, không thể đến vô học. Có đến vô học cũng còn phải bỏ.

Phật tánh có tri kiến làm sao nói là hư không vô sở hữu? Ngài Long Thọ dùng hư không vô sở hữu là giải theo Giáo môn, không phải theo Thiền

môn; vì Giáo môn ham thích tri kiến, cho nên ngài giải thích rất tỉ mỉ là muốn giúp cho Giáo môn. Thiền môn khỏi cần giải thích.

Cuối cùng tôi còn ghi chú 2 chữ “chẳng có”, nếu chấp vào chẳng có thì cũng không được, tức là lọt vào biên kiến. “Chẳng có” không phải có ý nghĩa đoạn diệt, nếu đoạn diệt được thì ai biết chẳng có!

Như Giáo môn nói: “Chỉ cho ý hội, chẳng cho ngôn truyền”. Thiền môn cũng không cho ý hội, phải tự ngộ mới được. Vì vậy, hoằng dương Tổ Sư thiền rất khó.

Thiền hội của ngài Triệu Châu có 20 người danh tiếng, Thiền hội của phái Lâm tế đời thứ 9 có 6 người xuất sắc. Những người tu theo Thiền tông đều là con cháu của 6 người này. Có một tỷ người tu, chỉ một người kiến tánh là đủ vốn.

---o0o---

Căn cứ vào đâu để tham thiền khỏi bị lạc

Hỏi:

Nếu Hòa thượng đi vắng thì chúng con căn cứ vào đâu để tham thiền khỏi bị lạc?

Đáp:

Điều kiện thứ nhất của Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền là phá ngã chấp bằng chín chữ “vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ”. Nếu thực hành được chín chữ này thì bảo đảm không bị lạc, không thực hành chín chữ này thì không thể bảo đảm.

Nếu thực hành được chín chữ đó thì không tham thiền được!

Tự mình kiến lập tri kiến là hạn chế, nhưng bản tâm của sư thì không có hạn chế. Tại sao? Vì trống rỗng vô sở hữu. Nhưng không thể kiến lập tất cả tri kiến, cho nên Phật Giáo không kiến lập chơn lý. Có kiến lập chơn lý là 2 chơn lý, Thiền tông gọi là “trên đầu mọc thêm đầu”. Vì bản tâm là chơn lý ròi.

Các tôn giáo khác có kiến lập chơn lý, chỉ có Phật Giáo không có kiến lập chơn lý. Nhưng không phải là không có chơn lý! Vì bản tâm là chơn lý đã sẵn, không được gọi là chơn lý. Tại sao? Do lập chơn nên có vọng. Cho nên,

kinh Lăng Nghiêm nói: “Chơn với vọng là 2 thứ vọng”, không vọng là vọng, chơn cũng là vọng.

Phật nói là không có bắt đầu, nếu kiến lập là có bắt đầu thì không phải là vô sanh. Người chứng quả là ngộ pháp vô sanh, chứng vô sanh pháp nhãn. Có kiến lập thì sao ngộ được pháp vô sanh! Vì vậy, phải trôi lăn trong lục đạo mãi mãi. Phật Thích Ca cũng không cứu nổi, Phật chỉ đường cho mình đi.

---o0o---

Tham thiền và tham thoại đầu

Hỏi:

Tham thiền và tham thoại đầu có khác không?

Đáp:

Tham thoại đầu và khán thoại đầu không khác, còn ngồi thiền thì khác. Cho nên, trong Đường Lối Thực Hành Tham Tổ Sư Thiền nói “ngồi thiền không phải tham thiền, tham thiền khỏi cần ngồi cũng được”. Cho ngồi thiền là tham thiền thì hiểu lầm. Lục Tổ nói “đạo do tâm ngộ bất tại tọa”, ngộ là do tâm ngộ, chứ không không phải ngồi mà ngộ.

Trong phẩm Tọa Thiền, ngài nói: “Ngồi lâu trời thân có ích lợi gì!”, rõ ràng không phải ngồi. Và ngài có bài kệ phá chấp ngồi của Chí Thành:

Lúc sống thì ngồi chẳng nằm,
Lúc chết thì nằm chẳng ngồi.
Vốn là đồng xương hôi thúi,
Đâu thể thành lập công phu?

Nhưng bây giờ, các thiền khác đều chấp ngồi, cho ngồi là cao. Theo tôi biết nghe lời thầy, ngồi đến 6 giờ bị ói máu, phải chở đi bệnh viện cấp cứu. Tham thoại đầu rất giản dị, đứa bé 3 tuổi cũng tham thiền được. Có dùng máy vi tính đo bộ não của nó, đèn báo từ trên xuống dưới rồi tắt; chứng tỏ nó có tham thiền.

---o0o---

Gần đây mấy tháng thấy chiêm bao

Hỏi:

Khi chưa tham thiền hay thấy chiêm bao, tham thiền rồi không còn thấy chiêm bao. Nhưng mấy tháng gần đây con lại thấy chiêm bao, vậy có phải con dãi dãi phải không?

Đáp:

Không phải! Người kiến tánh rồi vẫn còn chiêm bao. Phá Sơ quan, Trùng quan là ra khỏi sanh tử luân hồi vẫn còn chiêm bao, nhưng chiêm bao làm chủ được. Chiêm bao gồm có mở mắt chiêm bao và nhắm mắt chiêm bao. (2 thứ chiêm bao.....trang 80).

---o0o---

Hỏi câu thoại thiếu chữ

Hỏi:

Tham thiền biết hỏi câu thoại thiếu chữ và lúc không biết mình có tham hay không?

Đáp:

Tham Tổ Sư thiền là dùng cái không biết để tu, chỉ cần giữ không biết là đủ rồi; không cần biết, cho nên biết là sai lầm.

Hỏi câu thoại là kích thích niệm không biết, nhìn chỗ không biết; xem chỗ không biết là gì, nói chỗ không biết nhưng không có chỗ; nên không có mục tiêu để nhìn, nhìn mãi không thấy gì vẫn còn không biết. Thiền tông gọi là nghi tình. Chỉ cần hỏi và nhìn song song để giữ niệm không biết, đưa hành giả đến thoại đầu sẽ kiến tánh thành Phật.

Vậy câu thoại phải rõ ràng, nếu không rõ ràng thì bị hôn trầm phải không? Không cần biết rõ ràng hay không rõ ràng! Không biết thì rõ ràng và không rõ ràng cũng không biết. Không phải như niệm Phật biết rõ ràng, còn tham thiền thì khỏi.

Không cần tập trung tinh thần, cố gắng; chư Tổ nói “ít phí sức chừng nào tốt chừng nấy”, nếu cố gắng, tập trung tinh thần là phí sức. Chỉ cần kéo dài nghi tình một chút là được, nghi tình không có gián đoạn là công phu miên mật.

---o0o---

Cư sĩ sở hữu nhiều

Hỏi:

Cư sĩ sở hữu nhiều quá thì thế nào?

Đáp:

Sở hữu mới chướng ngại cái dụng của tâm. Cho nên, tham thiền tẩy sạch hết sở hữu thì bằng như Phật, có thần thông trí huệ khắp không gian thời gian. Ông đang quỳ là có chỗ trống nên mới quỳ được. Cuộc sống hàng ngày, nói năng tiếp khách, ăn uống làm việc,... đều nhờ trống rỗng vô sở hữu. Bất cứ giờ phút nào, mình ngủ mê cũng nhờ vô sở hữu; không có giây phút nào mình không nhờ vô sở hữu này mà có sự sống. Đó là ứng dụng thật tế, chứ không phải nói suông, mò đoán bậy bạ.

---o0o---

Cho con cách nào để mau kiến tánh

Hỏi:

Con là cư sĩ ở nhà, xin Sư Phụ dạy cho con cách nào để mau kiến tánh?

Đáp:

Tôi hỏi cô: Khi chưa có trời đất cô là cái gì?

Không biết.

Không biết là tham thiền đúng rồi! Hỏi là kích thích niệm không biết, nhìn chỗ không biết; xem chỗ không biết là gì, chỗ không biết thì không có chỗ; nên không có mục tiêu để nhìn, nhìn mãi không thấy gì vẫn còn không biết; không biết đó rất cần, Thiền tông gọi là nghi tình.

Phải hỏi và nhìn song song để giữ kéo dài nghi tình. Hỏi là tham thoại đầu, nhìn là khán thoại đầu. Nếu còn biết cái gì là không đúng, nhìn không thấy gì cũng vẫn nhìn; hỏi và nhìn tiếp tục không gián đoạn, gọi là công phu miên mật.

Mỗi ngày con đi bán mấy giờ thì phải tu như thế nào?

Lúc đang bán thì ngưng tham, khi nghỉ bán thì tập tham cho đến quen thuộc thì lúc đang bán tự khởi lên nghi tình.

Con muốn xuất gia để tham, vậy thế nào?

Vua kiến tánh vẫn làm vua, Thừa tướng kiến tánh vẫn làm Thừa tướng, bộ trưởng kiến tánh vẫn làm bộ trưởng, bà già mua bán cũng kiến tánh; chứ khỏi cần phải bỏ! Làm nghề gì cứ tiếp tục làm cũng có thể kiến tánh. Kiến tánh là biết được chính mình và làm chủ thì được tự do, giải thoát tất cả khổ. Huệ Năng kiến tánh khi còn làm cư sĩ được kế vị Lục Tổ, đến 15 năm sau vì muốn hoằng pháp mới xuống tóc xuất gia. Cho nên, bây giờ chỉ cần tu, chứ khỏi cần xuất gia.

---o0o---

Tâm và vô sở hữu – Biết tham thấy sợ

Hỏi:

Tâm và vô sở hữu có khác nhau không?

Đáp:

Tâm tức là vô sở hữu, vô sở hữu tức là tâm; luôn cả vạn vật cũng không có khác.

Có tâm chánh, tâm tà vậy là thế nào?

Tâm chánh, tâm tà là do chấp tâm; vì chấp sở hữu nên có tâm vương tâm sở. Tâm sở là sở hữu của tâm, Duy Thức có 51 thứ. Những cái đó đã kiến lập thành sở hữu, nên gọi là tâm sở có chương ngại. Có sở hữu mới có chánh tà, nếu vô sở hữu thì không kiến lập nên không có chánh tà.

---o0o---

Làm việc không dùng bộ óc

Hỏi:

Làm việc không dùng bộ óc, vậy phải là trí huệ Bát Nhã không?

Đáp:

Khỏi cần biết cái gì! Nhưng công việc làm được, nếu dùng cái biết để giải thích là sai lầm. Trống rỗng vô sở hữu thì không có nghĩa lý. Cho nên, Tín Tâm Minh Tịch Nghĩa Giải của ngài Trung Phong trước tác, tuy nghĩa giải cao siêu cũng phải quét sạch. Thiên tông cần cái thật tế, chứ theo bộ óc để giải thích là không đúng. Vì kiến lập nên mới có nghĩa lý.

Hư không vốn vô sở hữu trống rỗng nên gọi là tánh không. Trống rỗng chẳng có gì nên dung nạp và ứng dụng. Do thông minh của con người, cái

không chẳng hạn chế thì họ không chịu; lại đem hạn chế như cái không của tách, nếu tách bít thì chẳng có cái không là tách chết. Tách chẳng bít thì có cái không nên dùng được. Nhưng dùng hạn chế trong phạm vi, như tách, bình, đĩa, bàn,...

Có sự hạn chế, rồi đem giải thích cái không của tách, khác với cái không của bình, khác với cái không của nhà,... có muôn ngàn thứ sai biệt. Như chưa dựng cái nhà thì cái không đã sẵn, chưa có cái không của tách cũng có cái không đã sẵn. Cái không của ngoài tách và cái không của trong tách thì chẳng khác, với cái không của bình, nhà,... đều cùng một cái không.

Vì có kiến lập cái không của tách, bình, nhà,... nên thấy có nghĩa lý khác biệt. Nếu không có nghĩa lý thì lấy gì để khác biệt! Theo bộ óc để giải thích là sai lầm. Thật tế không có đúng sai, vì không có tương đối. Có đúng sai là tương đối thì có sai lầm.

---o0o---

Công phu mới thấy sự lặng lẽ

Hỏi:

Trong công phu không thấy sự an lạc, sau khi công phu mới thấy sự lặng lẽ của tâm. Như vậy có đúng không?

Đáp:

Không đúng! 4 bài kệ của ngài Vĩnh Gia nói “biết tịch lạng là chướng ngại, vì có kiến lập sở tri”. Như tay cầm như ý thì dụng của tay bị mất, tay không cầm như ý thì dụng của tay hoạt bát vạn năng. Tham thiền khởi nghi tình quét tịch lạng thì khôi phục dụng hoạt bát vạn năng của tự tánh.

Tay không cầm đồ vật, mà tự làm nắm tay (tự mình biết có cái biết) thì dụng của tay cũng chướng ngại. Cho nên, cái biết không được kiến lập. Vì kiến lập sở tri tịch lạng thì có năng sở đối đãi. Nếu không kiến lập sở tri, nhưng có năng tri; có tri phải có bất tri để đối đãi.

Vì vậy, chấp tri lọt vào biên kiến, mà tự mình không biết. Biên kiến là một trong năm thứ ác kiến. Như chấp huyền hay chấp giả đều rơi vào biên kiến, vì huyền đối với phi huyền và giả đối với chơn đều tương đối; không phải vô duyên tri.

Vô duyên tri gọi là chánh biến tri, còn gọi là trí Bát Nhã tự động không bao giờ ngưng biết. Như ánh sáng mặt trời lúc nào cũng chiếu soi. Nói trời gần sáng thì mặt trời sắp chiếu, vậy đúng không? Không đúng. Vì mặt trời đâu có ngưng chiếu hồi nào, mà nói sắp chiếu!

Như cái tri của mình không bao giờ ngưng biết, mà nói là sắp biết! Nếu kiến lập thêm cái tri, như thêm cái đầu làm khổ cái đầu sẵn có; nên cần mời bác sĩ cắt bỏ. Do tánh con người ham kiến lập, nên chướng ngại cái dụng của tâm. Vì tâm là vô sở hữu, kiến lập là có sở hữu che khuất bản tâm nên dụng bị hạn chế. Như đem cái không sẵn sàng hạn chế thành cái không của nhà, tách, bình,... dù nhà rất lớn nhưng dụng trong cái không phạm vi nhà. Tất cả núi sông, đất đai, nhà cửa,... đều ở trong cái không sẵn sàng, dụng không hạn chế.

---o0o---

Thắc mắc muốn biết trời, đất

Hỏi:

Tham câu “khi chưa có trời đất ta là cái gì?” con thắc mắc muốn biết trời, đất, con người do đâu mà có. Vậy 3 thắc mắc đó có thể giúp cho tham câu thoại không?

Đáp:

Không được! Nếu vậy thì lọt vào biên kiến chấp vào không có. Nghi tình là không biết, có và không đều không biết. Tham là hỏi câu thoại kích thích không biết, khán là nhìn không biết để giữ kéo dài đến kiến tánh; hỏi và nhìn song song để giữ nghi tình, chứ không phải để biết hay muốn tìm hiểu đáp án câu thoại.

Câu thoại là công cụ để kích thích lên niệm không hiểu không biết, không có ý nghĩa khác. Tất cả muôn ngàn câu thoại là mục đích để khởi lên niệm không biết. Không phải để cho hành giả đáp án câu thoại. Nếu đáp án câu thoại là hồ nghi, chẳng phải chánh nghi. Thiền Nhật Bản, thiền Đại Hàn lọt vào hồ nghi. Vì dùng bộ óc tìm hiểu.

---o0o---

Muốn bỏ việc cầu phải làm sao

Hỏi:

Làm việc thì không tham thiên, muốn cầu công việc thành công, rồi sợ thất bại. Vậy bỏ muốn cầu phải thế nào?

Đáp:

Phải hỏi và nhìn! Ngày đêm có 24 giờ, giữ nghi tình được 1 phút. Nếu mỗi ngày, nghi tình tăng được 1 phút thì 4 năm đến thoai đầu sẽ kiến tánh; mỗi ngày, nghi tình tăng $\frac{1}{2}$ phút thì 8 năm đến thoai đầu sẽ kiến tánh; mỗi ngày, nghi tình tăng $\frac{1}{4}$ phút thì 16 năm đến thoai đầu sẽ kiến tánh.

Kiến tánh thì tất cả đều được giải quyết, nếu chưa kiến tánh thì không dùng cái biết nữa. Giữ được nghi tình thì vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở sợ tự nhiên giữ được. Như chuyện Trương Quốc Anh làm việc gì đều được, nhưng lúc ấy không biết gì nên mới làm được. Những người biết sợ nên có bị thương, còn y không biết sợ nên không bị thương. Y giữ được nghi tình nên làm việc gì cũng nhanh hơn người ta.

Nếu không biết làm sao biết đắc biết sợ? Vì không giữ được nghi tình nên có sở đắc, sở cầu, sở sợ.

---o0o---

Hết thiên thất về nhà trì kinh

Hỏi:

Khi ở thiên thất tham thiên, hết thiên thất về nhà, con trì kinh Pháp Hoa được không?

Đáp:

Tham thiên khởi nghi tình là trì kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm,... tất cả kinh và giới luật tuy chưa thọ đều cũng trì hết. Giữ được nghi tình là không hiểu không biết thì không phạm giới, gọi là thiên giới. Nếu không có nghi tình là biết thì có thể phạm giới. Tất cả công thương kỹ nghệ đều ở trong nghi tình.

---o0o---

Tham thiền muốn cầu siêu

Hỏi:

Trước kia, cầu siêu cho người thân thì mời quý thầy tụng kinh. Bây giờ, con tham thiền muốn cầu siêu phải làm sao?

Đáp:

Cầu siêu người thân thì nhờ tâm lực đại chúng tham thiền; do có nghi tình nên được tâm lực trong sạch rất mạnh, có thể ảnh hưởng đến tâm của người thân mà sửa đổi nghiệp, rồi tái sanh đến cõi tốt hơn.

Như Mục Kiền Liên cứu mẹ (Thanh Đề) ở cõi ngạ quỷ, nhưng không cứu được. Rồi nhờ Phật dạy pháp cúng dường trai tăng cho 1250 Tỳ Kheo A La Hán, nhờ tâm lực trong sạch nhiều người ảnh hưởng tâm bà Thanh Đề được sửa đổi nên bà thoát khỏi cõi ngạ quỷ.

Không phải do tụng kinh mà siêu được, nếu tâm người chết không sửa đổi nghiệp. Người nào tạo nghiệp thì người đó phải chịu quả báo, chứ không ai thay thế được. Như ai ăn cơm thì người ấy no. Cho nên, mình cần thật tề, không cần hình thức bên ngoài.

---o0o---

Không minh tu – Tâm ngoài trong thân

Hỏi:

Người già yếu tinh thần không minh mẫn tu Tổ Sư thiền cần điều kiện gì khác để cho họ khỏi lạc lối tề?

Đáp:

Không có gì khác! Con nít 6, 7 tuổi đều tham thiền được, bà già 90 tuổi cũng tham thiền được là hỏi và nhìn. Mấy năm trước có đưa bé 3 tuổi tham thiền, các người Canada thấy vậy phục nó. Ngày xưa, có vua, thừa tướng, bộ trưởng đều kiến tánh.

Hỏi:

Tâm ở ngoài thân hay ở trong thân?

Đáp:

Nêu tâm ở ngoài thân hay ở trong thân thì không phải. Tâm như hư không vô sở hữu dung nạp và ứng dụng tất cả. Như chỗ quỳ của ông, nếu không

trống rỗng vô sở hữu thì ông không thể quý được. Bây giờ, mình nói chuyện hay nhìn thấy với nhau đều cũng nhờ vô sở hữu.

---o0o---

Bất cầu bất tịnh – Chiêm bao thấy Phật bà

Hỏi:

Bất cầu bất tịnh là gì?

Đáp:

Bất cầu bất tịnh thì tương đối là bề trái. Bề mặt là hư không vô sở hữu không thể dùng lời nói văn tự để diễn tả, cho nên phải tự ngộ. Vì lực căn không thể tiếp xúc, diễn tả được là bề trái. Tương đối như: Bất cầu bất tịnh, bất tăng bất giảm, hữu vô,...

Hỏi:

Trong chiêm bao, con thấy Phật bà Quan Âm dùng nước cam lồ rưới đầu chúng sanh. Việc ấy như thế nào?

Đáp:

Nói Phật bà Quan Âm là sai lầm, Quan Thế Âm Bồ Tát không phải là người nữ, Phật cũng không có người nữ. Người nói như vậy là không biết Phật pháp.

Có một người Quảng bị bệnh, chiêm bao thấy Quan thế Âm Bồ Tát cho thuốc uống, rồi kể lại tôi nghe. Tôi nói: Mỗi người đều có Phật tánh, cũng là tự tánh Quan Âm. Nếu mình trông đợi Quan Âm Bồ Tát cứu mình, không bằng mình làm Quan Âm Bồ tát cứu người. Rồi người ấy cũng hiểu. Vì Quan Âm Bồ Tát với cõi Ta Bà có nhân duyên, nên chùa nào cũng có tượng Quan Âm. Người nằm chiêm bao thấy Quan Âm Bồ Tát thì cũng có duyên. Phật và Bồ Tát thì không có nam nữ, đừng theo thế tục mà nói Phật và Bồ Tát là ông bà.

Có chiêm bao là do tâm mình tạo, ban đêm tâm tạo là nhắm mắt chiêm bao, ban ngày tâm tạo là mở mắt chiêm bao. Hiện giờ, mình đang ở trong mở mắt chiêm bao. Đến chừng kiến tánh thì trong mở mắt chiêm bao thức tỉnh, rời khỏi chiêm bao được sanh tử tự do.

Mở mắt chiêm bao không có thật, huống là nhắm mắt chiêm bao! Nhắm mắt chiêm bao và mở mắt chiêm bao đều do tâm tạo. Cho nên, Phật nói: “Tất cả đều do tâm tạo”, cũng gọi là “Vạn Pháp do tâm biến hiện”. Thân mình gọi là

chánh báo, hoàn cảnh giàu nghèo mình sanh sống gọi là y báo. Y báo là kiếp trước tạo nên bây giờ có nghiệp quả.

Hỏi:

Người ta nhờ đem bia cho họ, vậy có phạm giới không?

Đáp:

Nếu thọ giới Bồ Tát thì phạm, không thọ giới Bồ Tát thì không phạm; vì giới Bồ Tát cấm bán rượu. Thọ ngũ giới, nếu uống rượu thì phạm; bán rượu không phạm. Giới Bồ Tát bán rượu là tội nặng, uống rượu là tội nhẹ. Các vị thọ ngũ giới không thọ giới Bồ Tát thì cấm uống, không có cấm bán.

Hỏi:

Tham thiền chưa thuần thục, tự động bỏ câu thoại, lại chỉ nhìn. Vậy có được không?

Đáp:

Không được! Đến thoại đầu thì câu thoại tự mất, nếu chưa đến thoại đầu thì phải hỏi và nhìn song song; chứ không được ngưng hỏi, vì người đó tự làm tà khôn. Đó là tập khí phiền não của con người từ lâu đời. Như có người hy sinh thân mạng, chứ không chịu bỏ kiến giải của mình.

Kiến giải tuy cao nhưng vẫn là kiến giải, không phải thật tế; thật tế là phải quét sạch kiến giải. Nếu chấp kiến giải càng cao thì cách thật tế càng xa. Nói ra giống thì giống, phải thì chẳng phải. Vì bậc trí thức thích kiến giải, như thiền Nhật Bản hay thiền Đại Hàn đều là kiến giải. Cho nên, họ không bao giờ kiến tánh.

---o0o---

Trả lời thế nào không kiến lập

Hỏi:

“Không được kiến lập vô sở hữu”. Vậy trả lời thế nào không kiến lập?

Đáp:

Bất cứ cái gì đều không được kiến lập, vì đã có sẵn. Phật nói là “vô thi”. Chư Phật chư Tổ chỉ kiến lập tạm thời, nếu không kiến lập thì không có pháp gì để nói. Như không có tam thừa mà nói có tam thừa, không có Phật mà kiến lập Phật; đến chừng kiến tánh thì biết là không có Phật để thành. Phật nghĩa là giác ngộ, giác ngộ là do mê mới có. Nếu đã giác ngộ thì hết mê

nên không còn ngộ. Cho nên, Thiên tông nói “ngộ rồi đồng như chưa ngộ”. Vì không có mê để đối đãi.

Kinh Kim Cang ví dụ: “Nhu chiếc bè qua sông thì phải bỏ bè”, nếu còn lưu luyến chiếc bè là không được. Lấy hư không vô sở hữu để thí dụ, nhưng thật tế không lấy gì để thí dụ được. Cho nên, cần phải tự ngộ, chứ không phải dùng lời nói. Dùng lời nói là cho người ta hiểu phần nào để tăng cường niềm tin tự tâm. Vì vậy mới có kiến lập văn tự lời nói, nhưng không chấp vào văn tự lời nói, gọi là bất lập văn tự.

Nếu chấp vào “bất lập” là không nói được, thì Lục Tổ nói “2 chữ bất lập cũng là văn tự vậy”. Dem giải thích nghĩa lý là rất mâu thuẫn, vì tất cả nghĩa lý thuộc sản phẩm của bộ óc. Cho nên, đến chỗ thật tế thì không kiến lập nghĩa lý, mới gọi là vô thi vô sanh. Có kiến lập là có sanh có bắt đầu. Vốn là vô sanh nên chứng đạo, gọi là ngộ pháp vô sanh, chứng vô sanh pháp nhãn. Dùng bộ óc để truy cứu lý cùng tột, nhưng không đúng với thật tế. Khi bộ óc biến thành tro đất thì sản phẩm của bộ óc cũng không còn. Tự tánh không thể biến thành tro đất, vì không phải là sản phẩm của bộ óc. Không thể nói là vô sở hữu hay nói là sở hữu.

---o0o---

Nghĩa ba câu kinh Kim Cang

Hỏi:

Nghĩa ba câu kinh Kim Cang hiển bày nội dung kinh Kim Cang, hay nội dung kinh Kim Cang hiển bày nghĩa ba câu kinh Kim Cang?

Đáp:

Nghĩa ba câu không những hiển bày kinh Kim Cang, mà hiển bày tất cả kinh Phật; hiển bày vạn vật vũ trụ, tức là công thương kỹ nghệ đều không ngoài nghĩa ba câu này.

Như Phật nói “tách, tức phi tách, thị danh tách”, “bình, tức phi bình, thị danh bình”, “Tam bảo, tức phi Tam Bảo, thị danh Tam Bảo”, “vô sở hữu, tức phi vô sở hữu, thị danh vô sở hữu” đều là nghĩa ba câu, chứ không phải chỉ kinh Kim Cang là nghĩa ba câu.

Cho nên, thấu nghĩa ba câu thì tất cả đều thấu. Không có nghĩa nào cao tột, có cao thấp là tương đối; không phải thật tế. Chỗ thật tế là bất nhị, gọi là vô duyên tri (không có nhân duyên đối đãi).

---o0o---

Biết tiểu, đại ngộ – Lúc ngủ tâm ở đâu

Hỏi:

Làm sao biết tiểu nghi tiểu ngộ, đại nghi đại ngộ?

Đáp:

Nếu ngộ rồi mà còn ôm cảnh giới ngộ cho mình ngộ thì gọi là tiểu ngộ, tức là cho ta ngộ thì còn mê. Như A La Hán, Bích Chi Phật đều thuộc về tiểu ngộ.

Ngộ rồi luôn cảnh giới ngộ không còn gọi là đại ngộ. Đại ngộ là ngộ rồi đồng như chưa ngộ. Vì ngộ đối với mê, ngộ triệt để thì hết mê nên không còn ngộ nữa. Vì vậy, mê ngộ đều sạch.

Hỏi:

Tâm mình ứng dụng mà không biết, vậy lúc ngủ thì tâm ở đâu?

Đáp:

Nếu tâm ở đâu thì không cùng khắp không gian. Vì tâm cùng khắp không gian chẳng có khứ lai, gọi là Như Lai. Khắp thời gian không có gián đoạn, gọi là Niết Bàn. Cùng khắp không gian thì không có chỗ để chỉ; cùng khắp thời gian thì không có lúc để chỉ. Vậy không thể nói là ở đâu!

Nhớ với quên đều là sản phẩm của bộ óc, vì có nhớ nên có quên. Nhớ không thể thành lập thì quên làm sao thành lập được? Nhớ với quên là tương đối. Kiến tánh là tất cả sản phẩm của bộ óc đều sạch, không có sự nhớ và quên.

---o0o---

Thế nào là hành khởi giải tuyệt

Hỏi:

Thế nào là hành khởi giải tuyệt?

Đáp:

Giải là kiến giải phải cắt tuyệt, vì tin tự tâm chưa đầy đủ; cho nên phải tìm hiểu. Còn tìm hiểu là còn kiến giải, nếu thực hành đúng là hành khởi giải tuyệt.

---o0o---
HẾT